

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHÁNH
(1947 – 2010)



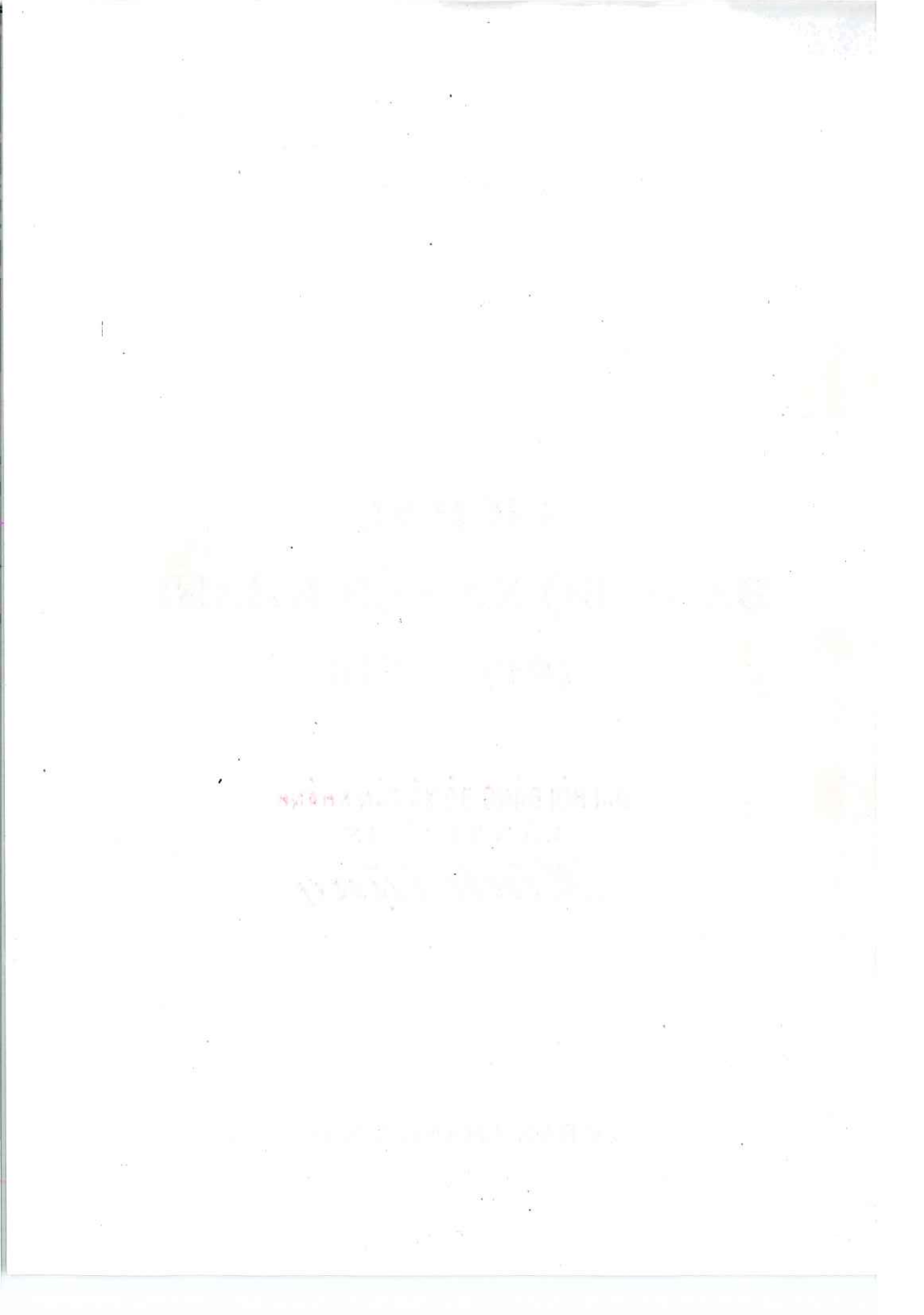
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHÁNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHÁNH
(1947 – 2010)

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHÁNH
LẦN THỨ XIX

Kính tặng

XUẤT BẢN THÁNG 6 NĂM 2010





*Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Tân Khánh
(Theo Báo cáo quy hoạch sử dụng đất đai xã Tân Khánh 2010)



Đình làng Tre



Đình làng Cả



Trụ sở ĐU - HĐND - UBND xã Tân Khánh



Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Khánh

BAN CHỈ ĐẠO

Vũ Duy Kính

Bí thư Đảng ủy

Trưởng ban

Trần Minh Hòa

Thường vụ TT Đảng ủy

Phó ban

Dương Văn Chung

Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

Phó ban

Vũ Duy Lộc

Chủ tịch HĐND

Phó ban

Nguyễn Đăng Tám

Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy

BAN SƯU TẦM VÀ TẬP HỢP TƯ LIỆU

Nguyễn Thị Phong

Phó Chủ tịch UBND

Tổ trưởng

Nguyễn Xuân Thanh

Chủ tịch Hội CCB

Tổ viên

Trần Minh Hòa

Thường vụ TT Đảng ủy

Tổ viên

Nguyễn Bá Huỳnh

Cán bộ Văn phòng Đảng ủy

Tổ viên

BAN NGHIÊN CỨU – BIÊN SOẠN

PGS Sử học Phạm Việt Trung - Cố vấn khoa học

Cử nhân Lịch sử:

Ngô Thị Ngà

Cử nhân Báo chí:

Lê Thị Thảo Hương

Cử nhân Lịch sử:

Nguyễn Thị Thùy Dung

Cử nhân Ngôn ngữ:

Nguyễn Thanh Hằng

LỜI GIỚI THIỆU

Tân Khánh là một trong những xã miền núi nằm ở phía Đông Bắc của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Cùng chung số phận của dân tộc, nhân dân Tân Khánh đã phải chịu nhiều sự áp bức, thống trị của bọn thực dân và phong kiến. Nhưng, với truyền thống yêu nước âm ỉ cháy từ ngàn đời qua, đặc biệt là từ khi có sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đầu tiên, các dân tộc nhân dân xã Tân Khánh đã đứng lên đập bể xiềng xích, giải phóng cho mình và thành lập chính quyền do chính nhân dân làm chủ. Trải qua bao hy sinh mất mát, bao thăng trầm, khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đã cùng nhân dân Thái Nguyên nói riêng, nhân dân cả nước nói chung tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ. Những thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân Tân Khánh.

Để có được thắng lợi đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã phải đánh đổi bằng sức lực, trí tuệ, tài năng và cả xương máu của mình. Nhằm giúp các thế hệ hôm nay cũng như mai sau hiểu được bước đường đấu tranh anh dũng mà thế hệ trước đã đi qua. Nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã nhận thức đầy đủ về lịch sử của

quê hương đất nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVIII, được sự đồng ý của Huyện ủy tại Thông báo số 183 – TB/HU ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Khánh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005-2010 quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn công trình Lịch sử Đảng bộ xã từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và tập trung nghiên cứu vào giai đoạn từ khi có chi bộ Đảng đầu tiên tới nay.

Để hoàn thành cuốn sách này và cũng để đảm bảo tính chân thực của các sự kiện lịch sử, tổ Biên soạn đã nghiên cứu và tham khảo nhiều tài liệu quan trọng từ các kho lưu trữ tư liệu của huyện, tỉnh và Trung ương. Đặc biệt, tổ Biên soạn đã tổ chức các cuộc hội thảo, các buổi điền dã, khảo sát các địa danh, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử. Điều đáng quý hơn cả là trong quá trình tìm kiếm tư liệu, tổ Biên soạn đã được tiếp xúc với các bản thảo hồi ký, các tài liệu chép tay và trực tiếp gặp gỡ một số đồng chí lão thành cách mạng. Từ những mảnh thông tin phân tán, rời rạc của lịch sử xã nhà, tổ Biên soạn đã cố gắng sắp xếp lại theo tiến trình diễn biến từng sự kiện.

Tuy nội dung chưa thật đầy đủ nhưng cuốn sách đã ghi lại một cách có hệ thống quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng trong 63 năm qua.

Hi vọng rằng, cuốn sách sẽ là tài liệu bổ ích giáo dục các thế hệ hôm nay và mai sau hiểu được những năm tháng thăng trầm của quê hương và những con người đã

chiến đấu, lao động gian khổ để gìn giữ, dựng xây quê hương mình.

Nhân dịp này, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Phòng Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy - Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, và các cơ quan ban ngành chức năng của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn và phát hành đúng kế hoạch. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành, các nhân chứng lịch sử đã có nhiều tài liệu đóng góp quý báu, cảm ơn Công ty Cổ phần văn hóa và Truyền thông Đông Sơn đã giúp đỡ chúng tôi biên soạn thành công cuốn sách này.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Tân Khánh 1947 – 2010” với toàn thể đồng chí, đồng bào trong xã và đông đảo bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN KHÁNH
BÍ THƯ

VŨ DUY KÍNH

PHẦN I

NHÂN DÂN TÂN KHÁNH TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN - GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1947 – 1954)

CHƯƠNG I

TÂN KHÁNH – VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

I. Khái lược vùng đất, con người Tân Khánh

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Tân Khánh là xã miền núi nằm ở phía Đông Bắc của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện khoảng 18km và cách thành phố Thái Nguyên hơn 30km. Từ tháng 10 năm 1953 trở về trước, Tân Khánh thuộc xã Vạn Thắng rộng lớn chạy dài từ cầu Mây đến Đồng Liên. Tháng 10 năm 1953, sau đợt phát động giảm tô, xã Vạn Thắng được chia thành 4 xã: Tân Khánh, Tân Kim, Bàn Đạt và Đồng Liên. Cả 4 xã này đều từng thuộc địa phận đồn điền Vạn Giã, đồn điền lớn nhất trong tổng số 24 đồn điền tại tỉnh Thái Nguyên mà thực dân Pháp lập ra từ đầu thế kỷ XX để bóc lột và cai trị nhân dân trong vùng.

Về diện tích: Xã Tân Khánh sau khi được tách ra khỏi Vạn Thắng có tổng diện tích 2115,73ha, ranh giới kéo dài từ làng Thông tới cầu Cong và Đào Xá. Phía Đông giáp xã Tân Kim, phía Tây giáp xã Đào Xá, phía Nam giáp Bảo Lý; phía Bắc giáp xã Bàn Đạt (huyện Phú Bình) và xã Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ). Hiện nay, diện tích đất tự nhiên toàn xã là 2085ha.

Về địa hình: Tân Khánh có đặc trưng địa hình trung du miền núi, có độ dốc, giảm dần theo hướng Đông Bắc – Tây Nam và bị chia cắt nhỏ bởi các con suối là suối làng Ngò, suối làng Cà và ngòi Chanh.

Độ cao trung bình của xã ở vào khoảng 50 – 70m, trong đó, điểm cao nhất là đỉnh núi đền Cao Báng, giáp ranh giữa Tân Khánh với Hợp Tiến, Tân Lợi và Tân Kim, với độ cao 113m so với mặt nước biển. Nơi thấp nhất, hay bị ngập úng là làng Hoàng Mai, làng Thông và Trại Mới. Nhìn chung, địa hình Tân Khánh là dạng đồi núi thấp xen kẽ các khu dân cư và cánh đồng. Các cánh đồng lúa chủ yếu nằm dưới các chân đồi quanh co, uốn lượn. Trước Cách mạng tháng Tám, do chưa có hệ thống mương máng, hồ đập nên phần lớn các khu ruộng chỉ cấy được một vụ mùa, diện tích cây lúa chiêm chỉ chiếm 15% – 20% diện tích đất nông nghiệp. Hiện nay, nhờ làm tốt công tác thủy lợi nên phần lớn diện tích đều cấy được 2 vụ lúa là vụ chiêm và vụ mùa.

Về khí hậu: Khí hậu ở Tân Khánh mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với 2 tính chất nóng và ẩm; mùa đông khô lạnh và mưa ít, mùa hè nóng ẩm và mưa nhiều, lượng nhiệt bình quân của năm tương đối cao. Trong năm, tháng nóng nhất là tháng 6, tháng 7 với nền nhiệt trung bình từ 27°C đến 29°C, tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm là tháng 1 với nhiệt độ dao động từ 15,5°C đến 16,5°C. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.800 – 2.200mm. Độ ẩm không khí dao động từ 60% – 90%. Khí hậu và thời tiết như vậy là cơ sở thuận lợi để Tân Khánh bố trí đa dạng về cây trồng vật nuôi, đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao đời

sống vật chất và tinh thần cho người dân trong xã.

Về nguồn nước: Tân Khánh có 4 con suối chính là: suối Ngòi Vàng, suối Bờ Tắc, suối Ngòi Sậy và suối Cao Báng.

Suối Ngòi Vàng bắt nguồn từ làng Na Thừa và làng Đá Bạc (xã Bàn Đạt), chảy xuống Khai Hoang rồi đi qua làng Đồng Bàu, Hoàng Mai và cống Me thuộc làng La Lý (xã Đào Xá) rồi đổ ra sông Cầu. Năm 1963, đơn vị cơ giới thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên đã về ngăn con suối này thành hồ thả cá và chứa nước phục vụ tưới tiêu cho hàng trăm mẫu ruộng của nhân dân. Con suối này cũng là ranh giới giữa xã Tân Khánh và xã Đào Xá.

Suối Bờ Tắc bắt nguồn từ làng Bờ Tắc (xã Bàn Đạt), chảy qua Na Ri, làng Ngò, Đồng Bàu và làng Cà, xuống Hoàng Mai, qua Lũng Dung rồi ra sông Cầu. Con suối này đã được cải tạo thành 5 con đập dâng nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 6 làng là: đập Na Ri, đập Bến Tám, đập Đồng Bàu, đập làng Cà, đập Chó Đẻ.

Suối Ngòi Sậy bắt nguồn từ Bằng Sơn chảy xuống Xuân Minh, làng Cà, Nông Trường, Hoàng Mai, tiếp giáp với suối Bến Tám tại thung lũng Núi Mảnh (làng Hoàng Mai), chảy qua cống Lũng Dung ra sông Cầu. Dọc con suối này cũng có 4 đập ngăn nước là: đập Xuân Minh, đập làng Cà, đập Nông Trường và đập Ngòi Sậy.

Con suối thứ tư, suối Cao Báng bắt nguồn từ khu rừng Cao Báng, chảy qua Bờ La, Bờ Lận (xã Tân Kim), xuống La Muôi, La Tú, Kim Bảng, Đồng Tiến, làng Tre, làng Thông, Trại Mới và đổ tiếp ra suối Ngòi Sậy,

suối Bến Tắm rồi hội tụ tại Trại Mới, sau đó mới qua Lũng Dung rồi đổ ra sông Cầu. Con suối này cũng có các đập giữ nước là: La Muôi, Đồng Tiến, Kim Bảng, đập làng Tre, đập trạm bơm làng Thông.

Cả 4 con suối trên đây của Tân Khánh đều hội tụ tại cống Lũng Dung và cống Me sau đó mới ra sông Cầu. Đây là nguồn nước quý giá đối với cuộc sống của nhân dân Tân Khánh. Từ 4 con suối này, nhân dân đã xây dựng 15 đập nước để phục vụ sản xuất ở các thôn, xóm của xã.

Ngoài số đập cải tạo từ những con suối trên đây, nhân dân còn lợi dụng các sườn đồi để đắp thêm các đập chứa nước khác như: đập Hồ Cóc, đập Cầu Cong, đập La Tú, đập làng Ngò, đập Hoàng Mai, đập làng Tre, đập làng Kê, đập Đồng Hòa,...

Như vậy, tổng cộng trên toàn xã Tân Khánh có tới 21 hồ chứa nước lớn nhỏ, trong đó có 4 hồ lớn do Trung tâm Thủy nông tỉnh, huyện trực tiếp quản lý.

Với những đặc điểm về tự nhiên, địa lý như trên, địa bàn Tân Khánh là nơi thuận lợi để sản xuất nông, lâm nghiệp. Đặc biệt, với địa hình đồi núi xen lẫn hệ thống suối, ngòi đa dạng, Tân Khánh có vai trò rất quan trọng về mặt quân sự và an ninh quốc phòng. Hơn nữa, nằm ở vị trí giáp ranh giữa huyện Phú Bình và Đồng Hỷ, có thể coi Tân Khánh là cửa ngõ trọng yếu phía Đông Bắc của Phú Bình, nơi có thể đảm bảo cho việc sơ tán khi chiến tranh xảy ra.

Trong kháng chiến chống Pháp, Tân Khánh từng là nơi dừng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi hành quân xuống trung du, đồng bằng đánh địch. Xã

cũng từng là địa bàn đặt các cơ sở sản xuất vũ khí, cung cấp các nhu yếu phẩm từ vùng địch hậu ra căn cứ địa Việt Bắc. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xưởng vũ khí của bộ đội chủ lực khi sơ tán đã về đóng tại làng Ngò và Nhà máy in tiền quốc gia đã từng đóng tại Hải Minh.

2. Đặc điểm dân cư làng xã

Tân Khánh là địa phương có đa thành phần dân cư với 4 dân tộc anh em cùng chung sống, gồm: người Kinh, người Trại, người Hoa, người Tày, trong đó người Kinh chiếm 95% dân số. Nhân dân hiện nay chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, kinh doanh dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

Cư dân Tân Khánh chủ yếu là đồng bào từ các tỉnh như: Hải Dương, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Bắc (cũ), vì nghèo khổ, không có ruộng đất nên phải rời bỏ quê hương lên đây làm ăn sinh sống từ trước cách mạng. Đầu thế kỷ XX, dân số trong xã chỉ có 206 người, nhưng đến năm 2005 đã có 7.394 người với 1.654 hộ, sống phân bố tại 23 làng (25 xóm). Một số đồng bào nơi đây theo đạo Thiên Chúa giáo. Trước đây, do dân số ít nên cư dân sống phân tán rải rác, cách xa nhau. Cũng vì thế nên nạn cướp bóc luôn xảy ra khiến nhân dân lo lắng, không yên tâm làm ăn.

Nhân dân Tân Khánh đa số sinh sống bằng nghề trồng lúa và trồng cây công nghiệp kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức tự cung tự cấp. Trước Cách mạng tháng Tám, Tân Khánh không có chợ, để trao đổi buôn bán nhân dân phải đi khoảng 20km để tới chợ Hanh, chợ Đồn,... Sau này, trung tâm xã đã xây

dựng chợ nông thôn làm nơi giao lưu trao đổi hàng hóa của các xã miền núi phía Bắc huyện Phú Bình và các xã lân cận của huyện Đồng Hỷ, tạo ra một thị trường nông thôn khá sôi động.

Trước năm 1945, trong vùng đồn điền, một bộ phận nông dân bản xứ có ruộng đất do cha ông để lại hoặc do khai hoang phục hóa mà có nhưng vì công nợ phải bán hoặc gán nợ cho địa chủ trở thành tá điền. Còn lại, đa số nông dân là những người ở nơi khác đến, vì không có ruộng đất nên trở thành tá điền, phải làm thuê, cấy rẽ, nộp tô, nộp thuế cho điền chủ. Những người thuộc bên ngoài đồn điền, tuy không thuộc quyền quản lý của chủ đồn điền nhưng cũng bị chúng chèn ép, áp bức, không chịu nổi phải bỏ đi sinh cơ, lập nghiệp ở nơi khác. Ngoài ra, do bị mắc mưu chia rẽ của bọn địa chủ và thực dân nên nhân dân các dân tộc trong xã thường xích mích, nghi ngờ lẫn nhau, chia bè phái, gây mất đoàn kết, đặc biệt là giữa đồng bào đa số với thiểu số, giữa lương và giáo, gây trở ngại cho cách mạng, nhưng lại rất có lợi cho âm mưu của bọn tay sai phong kiến để đàn áp và thống trị.

Như vậy, có thể nói, ngược dòng lịch sử, Tân Khánh là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, hăng hái trong đấu tranh và cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và trong việc khai hoang, chinh phục thiên nhiên.

3. Truyền thống văn hóa – xã hội

Nhân dân Tân Khánh có đời sống văn hóa tâm linh mang đậm bản sắc tín ngưỡng của người Việt với các tục lệ cổ xưa: Tục khao lão, tục hôn nhân, tang ma, khao vọng,...

Đặc biệt, trên địa bàn xã Tân Khánh từ lâu đã sớm hình thành một phong trào học hành, nghiệp cử. Truyền thống hiếu học của các thế hệ đi trước đã trở thành tấm gương cho con cháu hậu sinh noi theo.

Từ xa xưa, hình ảnh “*cây đa, giếng nước, sân đình*” vốn là những hình ảnh cổ kính không thể thiếu trong các ngôi làng của người Việt ở Bắc Bộ. Ở Tân Khánh cũng vậy, trên địa bàn xã hiện nay vẫn còn các đình, chùa, miếu như: đình nghề Hoàng Mai, đình làng Cà, đình làng Bãi Bằng, đình làng Tre, đình chùa làng Ngò, đình làng Thông,... Đây là những địa điểm sinh hoạt văn hóa – tín ngưỡng tập thể. Vào những ngày rằm, mồng một, những ngày lễ tết, lễ hội, các cụ cao niên trong làng, trong xã thường tới đây để cúng tế, cầu cho quốc thái dân an. Không chỉ vậy, những ngôi chùa, những mái đình cổ kính cũng là nơi giáo dục con người Tân Khánh biết sống hướng thiện, giúp đời. Đặc biệt, đình làng Ngò còn là nơi chứng kiến sự ra đời của tổ trung kiên xã Vạn Thắng vào ngày 15 tháng 2 năm 1945 và là nơi hội họp của chi bộ Đảng trong những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ.

Con người Tân Khánh gắn liền với đất, với nước bởi họ yêu cây lúa, yêu mảnh đất quê hương. Nghề lúa nước đã tạo nên một nét văn hóa đi sâu vào tâm hồn người dân, những con người chất phác, đảm đang, nhưng giàu tình làng, nghĩa xóm, và có tình yêu quê hương tha thiết. Hoạt động kinh tế trồng lúa nước được thể hiện qua nhiều tín ngưỡng dân gian mà cho đến nay một số tín ngưỡng, tập tục ấy đã không còn (như hội xuống đồng, ...).

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử nhưng nhân

dân các dân tộc trong xã đều đoàn kết, thương yêu, giúp nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn. Những truyền thống văn hóa đẹp gắn bó với nhân dân từ đời này qua đời khác là điều kiện thuận lợi để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế xã hội trên quê hương.

Ngày nay, khi đất nước chuyển sang cơ chế kinh tế mới thì các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống của địa phương ở một mức nào đó đã phải chịu tác động. Nhưng về cơ bản nhiều giá trị truyền thống vẫn được giữ vững và có vai trò to lớn trong các hoạt động văn hóa làng xã, góp phần tích cực vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

II. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương Tân Khánh trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

1. Tình hình chính trị

Những năm đầu thế kỉ XVII, tư bản Pháp đã có âm mưu xâm lược, nhằm biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp. Đến thế kỉ XIX, âm mưu này được xúc tiến mạnh mẽ. Lấy lí do đòi quyền tự do hoạt động buôn bán và truyền giáo, năm 1858, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn vì quyền lợi cá nhân của mình đã hèn nhát nhượng bộ, từng bước dâng lãnh thổ nước ta cho giặc, làm tay sai cho Pháp. Đến năm 1884, sau Hiệp ước Hác – măng và Hiệp ước Pa – tơ – nốt, nước ta bị biến thành thuộc địa của Pháp. Từ đó, nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã (trong đó có nhân dân Tân Khánh) nằm trong hoàn cảnh chung của dân tộc, phải mang trên mình nỗi nhục của người dân mất nước, cuộc sống vô cùng cực khổ về mọi mặt.

Sau khi chiếm được nước ta, thực hiện âm mưu chia để trị, thực dân Pháp đã chia đất nước ra thành ba kỳ, trong đó Nam Kỳ là đất thuộc địa, Trung Kỳ là đất bảo hộ và Bắc Kỳ là đất nửa bảo hộ, nửa thuộc địa. Khi thực thi ách thống trị đến tận các vùng quê của tỉnh Thái Nguyên, trong đó có nhân dân Tân Khánh, chúng thực hiện âm mưu “*dùng người bản xứ để trị người bản xứ*” và đưa ra một loạt các chính sách nhằm phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo để dễ bề khống chế, cai trị và bóc lột, vơ vét của cải của nhân dân.

Ngay từ năm 1887, 3 năm sau ngày đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, mặc dù bộ máy thống trị tại các làng xã chưa được thành lập, nhưng tên trùm thực dân Boa-đam đã dùng súng ống đe dọa, cướp không ruộng đất của nông dân. Từ năm 1897 đến năm 1918, thực dân Pháp đã chiếm của Thái Nguyên 80.756.562ha đất đai để thành lập 24 đồn điền lớn, nhỏ. Đồn điền nhỏ nhất có diện tích 0,41ha và đồn điền lớn nhất có diện tích là 16.605ha. Đồn điền Vạn Giã¹ là đồn điền lớn nhất của tỉnh Thái Nguyên gồm có 52 ấp nằm trên địa bàn phủ Phú Bình (nay là huyện Phú Bình).

Từ khi thành lập cho tới trước ngày Tổng khởi nghĩa, nhân dân đồn điền Vạn Giã đã phải trải qua 3 thời kì và chịu không ít khổ đau.

Thời kì thứ nhất, một thương gia người Pari mang tên Dre Yfus thành lập một Công ty năm 1897 để cai quản đồn điền Vạn Giã. Thời kì này đồn điền có 20 ấp, khoảng 100 hộ với 400 nhân khẩu, ruộng đất cấy một vụ

¹ Hiện nay, các xã Tân Kim, Tân Khánh, Bản Dạt, Đồng Liên đều trực thuộc đồn điền Vạn Giã xưa.

có 650ha.

Thời kì thứ hai, năm 1901, Công ty Dre Yfus được giao cho một công ty mang tên Gô Đa – Một thương gia ở Hà Nội có 250.000 France tiền vốn. Lúc này đồn điền đã có 45 ấp, khoảng 130 hộ, 650 người dân. Diện tích cấy lúa là 14.605ha¹ và 3,5ha trồng thí nghiệm cây ăn quả, lấy nhựa cao su nhưng không thành công.

Thời kì thứ ba, năm 1920, Gô Đa bán lại đồn điền cho địa chủ Nguyễn Kim Lân. Thời kì này đồn điền có khoảng 180 hộ dân, 750 nhân khẩu, diện tích cấy lúa một vụ là 16.725ha.

Từ khi Hàn Lân làm điền chủ, đời sống nhân dân ngày càng khổ cực hơn. Ngoài điền chủ, trong đồn điền còn có chánh tổng, lý trưởng, địa chủ, trưởng ấp... được tổ chức thành một hệ thống từ trên xuống dưới thi nhau bóc lột nhân dân. Trong đó, trưởng ấp chủ chiêu, một tay sai đắc lực của bọn địa chủ, là người bóc lột nhân dân tàn bạo nhất. Tất cả bọn chúng đều giống nhau ở sự hống hách, tham lam và thâm hiểm. Nhiều tên trong số đó sau này đã trở thành những tên phản động, chống lại nhân dân, chống lại cách mạng.

Dưới ách áp bức bóc lột của địa chủ và bè lũ tay sai, nhân dân các dân tộc vùng đồn điền Vạn Giã đã sống những ngày tăm tối và vô cùng cơ cực. Người dân không có tự do, không được quyền tự quyết định cuộc sống của mình, nay bị địa chủ tay sai dọa nạt, mai bị đe đuổi đi, đe đòi lại ruộng đất, hoặc đánh đập, tàn ác, dã man.

Nham hiểm hơn nữa là chúng còn áp dụng âm mưu

¹ Tạ Thị Thuý. Danh sách điền chủ người Pháp ở Bắc Kỳ. Tài liệu lưu trữ thư viện thành phố Thái Nguyên.

rất thâm độc: “chia để trị”. Chúng gây chia rẽ các dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, giữa lương và giáo, chúng còn thu ruộng của người này chia cho người khác gây nghi ngờ, oán thù lẫn nhau giữa các dân tộc anh em, giữa làng nọ với làng kia.

Như vậy, trước Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách thực dân chuyên chế trên vùng đồn điền Vạn Giã: vừa thực dân, vừa phong kiến với những luật lệ phản động, lỗi thời, hủ hóa để bóc lột tới mức tối đa sức lao động của nhân dân ta.

2. Tình hình kinh tế

Sau khi đặt được ách thống trị lên vai người dân Việt Nam và thiết lập được bộ máy tay sai cai trị, để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược và lợi ích chính quốc, thực dân Pháp ra sức vơ vét sức người, sức của và không từ một thủ đoạn nào để bắt nhân dân ta phục dịch cho chính quyền của chúng. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta về cơ bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, vốn đã què quặt dưới chế độ phong kiến, nay lại càng phụ thuộc vào kinh tế chính quốc.

Trải qua 3 đời điền chủ với 3 cách quản lý khác nhau nhưng các chủ điền vẫn có một đặc điểm chung trong cách quản lý đó là càng ngày càng tàn ác hơn, bóc lột nhân dân nhiều hơn.

Khi mới thành lập, chủ điền cho lý dịch ký hợp đồng nhận ruộng cấy lúa. Chủ sẽ cho mượn 2 con trâu cùng với các công cụ cần thiết và thêm 3 thúng thóc để cấy 2 mẫu ruộng (mỗi thúng thóc bằng 20kg). Năm đầu, mỗi con trâu phải cày 6 mẫu ruộng. Năm thứ hai, mỗi con trâu phải cày 8 mẫu ruộng. Chủ điền có trách

nhiệm đóng thuế thân và thuế ruộng đất cho các gia đình tá điền. Mỗi hộ gia đình có thể nhận số ruộng đất tùy theo khả năng canh tác của mình. Tháng 10 hàng năm, sau khi thu hoạch lúa, nông sản thì số sản lượng đó được chia làm 2 phần bằng nhau cho cả chủ điền và tá điền.

Đến giai đoạn thứ hai, khi đồn điền là của Gò Đa, quá trình quản lý và bóc lột đã hình thành quá điền và tá điền. Thời kỳ này lý dịch ký hợp đồng với chủ điền là mỗi mẫu ruộng cấy lúa phải nộp 15 thúng thóc/năm tức là phải nộp 300kg thóc/mẫu. Ngoài ra lý dịch cũng có thể cho người khác cấy rẽ nếu người đó trả cao hơn. Có nơi chủ điền cho thuê cả một trang trại hay một ấp với giá 150đ/năm.

Một số nơi chủ điền cho thuê trâu, công cụ và một số vật tư khác cũng được chủ ứng trước, đến lúc thu hoạch phải trả cho chủ khoản tiền trên, còn lại chia đôi, chủ một nửa, tá điền một nửa. Đối với những thửa ruộng khai hoang phải san bằng, lấp trũng thì người tá điền chỉ phải trả khoản thuê trâu và vật tư ứng trước. Đến năm thứ 3 trở đi, tá điền mới phải nộp cho chủ điền 50% sản phẩm thu được.

Đến thời kỳ Nguyễn Kim Lân làm điền chủ thì thủ đoạn đã tàn ác hơn rất nhiều. Thời kỳ này Nguyễn Kim Lân chia đồn điền Vạn Giã làm 2 tổng: Tổng trên từ làng Ngò Xá đến làng Đồng Ao do Chánh Ngọc ở Đồng Ao làm chánh tổng; tổng dưới từ làng Ngò đến làng Kim Đĩnh, do Chánh Cốc, làng Kim Đĩnh làm chánh tổng. Dưới tổng có các trưởng ấp, lý dịch, xã đoàn làm nhiệm vụ đôn đốc, thu thuế, thu nợ cho chủ và giữ gìn an ninh.

Hàng năm, sau vụ gặt hái, bà con nông dân phải phơi

khô, quạt sạch rồi chuyển thóc về tận cầu Mây hoặc kho Đồng Vỹ để nộp tô cho địa chủ. Mọi người mang thóc đến nộp thuế đều phải phơi lại ở sân kho và quạt lại sau đó tay chân của địa chủ mới đong thóc, nhận tô. Thời kỳ đầu, mỗi mẫu phải nộp 2 phương thóc (một dụng cụ đo lường cũ – mỗi phương bằng 50kg), sau tăng dần. Đó là mức tô rất nặng, thường chiếm $\frac{1}{2}$ số lương thực đã thu hoạch được, thậm chí là 70%, không cần biết lúa tốt hay xấu. Tàn bạo hơn, bọn địa chủ còn bắt người nông dân phải nộp tô trước cho chắc chắn.

Chính vì thế, năm nào mất mùa thì sau khi nộp tô thuế, người nông dân không còn gì để ăn, sức tàn, lực kiệt. Để bóc lột được nhiều hơn, bọn địa chủ trong lúc thu tô còn ăn bớt thóc bằng nhiều cách như: đong trang gạt không bằng miệng phương mà thường kéo trang cong hình cầu vồng, mỗi lần như vậy cũng lãi thêm được 2 – 3kg thóc. Thậm chí địa chủ còn sử dụng những thùng “*phương*” riêng, to hơn thùng phương của nông dân để gian lận trong việc cân đong. Khi cho nông dân vay thì cho vay bằng thùng phương nhỏ, khi đòi lại thì đong bằng thùng phương to. Ngoài ra, cứ vài năm địa chủ lại tăng tô một lần, như ở Hoàng Mai năm trước là 85 phương, năm sau đã tăng lên 120 phương. Bọn tay sai cường hào còn bắt nông dân gánh tô không công cho chủ đồn điền hoặc thuê mướn nhân công với giá rẻ mạt, đặc biệt là vào thời điểm lúc giáp hạt.

Để cày cấy, người nông dân phải thuê trâu bò của địa chủ, mua chịu vật tư của địa chủ. Những nhu cầu đó đã biến thành khoản lời không nhỏ cho các chủ đồn. Hàn Lâm cho tá điền thuê trâu với mức 10 – 15đ/con, bò

từ 7 – 10đ/con. Khi nộp phải tăng thêm 3đ/con để bọn tay chân được hưởng. Các loại vật tư cũng được bán chịu với giá cắt cổ, lãi suất dao động từ 30% – 40%. Ví dụ: Phốt phát mua 7đ/tạ bán lại cho nông dân là 12đ/tạ hay 15đ/tạ. Ngoài vật tư, địa chủ còn mua các nhu yếu phẩm như vải xấu, muối, dầu,... rồi đem bán lại cho nông dân với giá cao. Ví dụ: thuốc Lào mua 0,7đ/bánh bán lại cho nông dân 1,5đ đến 2đ/bánh. Sau khi thu hoạch, tá điền phải thanh toán các khoản ứng trước hay mua chịu rồi mới nộp tô, nếu không đủ phải khát lại và chịu lãi từ 50% – 100%. Nếu vẫn không thể trả nợ, người nông dân sẽ bị tịch thu tài sản, nếu không có tài sản sẽ bị chủ đòi ruộng hoặc bị đuổi đi nơi khác.

Ngoài tô chính, hàng năm người nông dân phải đóng tô phụ bằng cách biếu lễ trực tiếp cho chủ điền vào 2 thời kỳ: sau vụ thu hoạch (khoảng tháng 9, 10) và tết Nguyên Đán. Lễ vật thường là gà thiến, thủ lợn, chim ngói,... khiến cho địa chủ đã giàu lại càng giàu, người nông dân đã khổ lại càng khổ.

Không chỉ biếu lễ cho chủ điền, người nông dân còn phải đút lót cho bọn tay sai của địa chủ. Mỗi khi nông dân mang thóc về nộp tô cho chủ, nếu không có tiền đút lót thì bọn tay sai sẽ hoành hành, không cân ngay cho, hoặc khi gặt thóc thì gặt cầu vòng. Hàng năm, cứ đến mùa sưu thuế thì bóng dáng của những tên tay sai địa chủ đi đốc thuế lại xuất hiện ở các thôn xóm. Đi đến đâu, chúng cũng giở giọng hống hách, dọa nạt, những nhiều nhân dân “*cơm gà cá gỏi*” khiến cho mọi người thêm cực nhục. khắp các thôn xóm đâu đâu cũng đầy những cảnh bắt bớ, đánh đập, cầm cổ tài sản, bán vợ đợ

con hay bán lúa non.

“Gánh cực mà đổ lên non

Công lưng để chạy cực còn đuổi theo”

Bị bóc lột tô tức nặng nề nên đời sống của nhân dân vô cùng thiếu thốn. Bệnh tật, đói rét, chết chóc luôn là những nỗi sợ ám ảnh cuộc sống hàng ngày của bà con nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã.

Thời kỳ này, hệ thống đường giao thông vùng đồn điền Vạn Giã còn rất yếu kém do các điền chủ không chú ý xây dựng. Cả vùng đồn điền chỉ có một con đường ô tô có thể đi qua nhằm phục vụ cho mục đích bóc lột của chúng, còn lại hầu hết là các con đường nhỏ, đường mòn, hai bên cây cối rậm rạp. Vì vậy, việc buôn bán và giao lưu văn hóa tình cảm của bà con nông dân gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình văn hóa – giáo dục

Bên cạnh thực hiện chính sách bản cùng hóa, bọn thực dân – phong kiến đã áp dụng triệt để chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, áp bức dân ta. Chúng hạn chế học hành, mở nhiều nhà tù hơn trường học. Từ năm 1884 đến Cách mạng tháng 8 năm 1945, toàn phủ Phú Bình chúng chỉ mở có 2 trường học, một trường Sơ học bán công (từ lớp 1 đến lớp 3) ở Phương Độ và một trường Sơ học (từ lớp 1 đến lớp 2) ở Hà Châu¹. Nhưng những trường này mở ra cũng chủ yếu là để đào tạo thông ngôn (phiên dịch), nhân viên... phục vụ bộ máy cai trị của chúng. Hơn nữa, học sinh các trường

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005). Thái Nguyên, tr 16.

này chủ yếu là con cái của bọn địa chủ, hào lý và những gia đình khá giả. Vì thế, trước cách mạng, hơn 95% nhân dân Tân Khánh bị mù chữ. Điều đó càng làm cho bọn thống trị dễ bề lừa bịp và bóc lột nhân dân ta.

Để chính sách “ngu dân” đạt hiệu quả, bọn thực dân – phong kiến ra sức khuyến khích, đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn, thuốc phiện, bằng các hủ tục mê tín dị đoan, bằng các tệ nạn xã hội như cờ bạc, đĩ điểm, ma chay, cưới hỏi... Cụ thể, toàn quyền Đông Dương đã ra nghị định ép nhân dân ta phải mua rượu Phong – ten của công ty Đông Pháp, một công ty tư nhân độc quyền về sản xuất và bán rượu ở khu vực Đông Dương. Chúng đặt một sở rượu tại Phương Độ để kiểm soát việc sử dụng rượu trong nhân dân. Không một nhà nào được phép nấu và uống loại rượu truyền thống của dân tộc. Ai vi phạm, sẽ bị quy cho tội nấu rượu lậu, bị tù đầy, thậm chí khuynh gia bại sản. Không ít người vì đam mê cờ bạc, rượu lậu, thuốc phiện mà gia đình tan nát.

Về y tế: Do cuộc sống nghèo khổ, do trình độ nhận thức chưa cao nên bà con nông dân thường tìm đến thầy mo, thầy cúng khi đau ốm, bệnh tật. Hầu hết, bà con đều cho rằng đau ốm là do năm xung tháng hạn, do thần thánh, ma quỷ nên khi trong nhà có người ốm, bà con thường đem tiền của, thóc lúa đến nhờ thầy mo, thầy cúng giải hạn, chữa trị. Tháng chín hàng năm, nạn sốt rét lại hoành hành khắp vùng đồn điền, khoảng 40% – 50% dân số đồn điền bị mắc căn bệnh này. Sau khi hòa bình lập lại, nhân dân được quan tâm chăm sóc, chữa trị nên bệnh sốt rét dần dần được đẩy lùi.

Mù chữ, đói nghèo, ốm đau, bệnh tật và tệ nạn xã

hội là những bóng ma ám ảnh, luôn đuổi theo đời sống tâm tối của nhân dân. Đặc biệt, thế hệ thanh niên bị mê hoặc bởi các tệ nạn như cờ bạc, rượu lậu, thuốc phiện... đã lãng quên đi lý tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Tóm lại, dưới ách thống trị của bọn thực dân và phong kiến, địa chủ tay sai, nhân dân trong vùng đồn điền đã sống những ngày bi thảm, tăm tối, quyền dân chủ không có, quyền sống luôn bị đe dọa. Sức khỏe, kinh tế suy kiệt, ý chí bị thui chột, lý tưởng bị lu mờ.

Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh. Mâu thuẫn giữa nhân dân với bọn thực dân phong kiến đã trở nên cao độ, nhân dân Đức Khánh (tức Tân Khánh ngày nay) đang tha thiết ước mong được vùng lên đập tan xiềng xích để đòi lại tự do.

CHƯƠNG II

NHÂN DÂN VÙNG ĐỒN ĐIỀN VẠN GIÀ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 – 1945)

I. Phong trào yêu nước ở Vạn Giã trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Nhân dân Tân Khánh tuy nghèo về vật chất nhưng giàu truyền thống yêu nước và căm thù giặc. Truyền thống đó không phải chỉ có trong thế kỷ XX mà đã có từ hàng nghìn năm trước. Ngay trong thế kỷ XI, khi quân xâm lược Tống đặt chân lên đất nước ta, nhân dân Thái Nguyên, trong đó có Tân Khánh, đã sát cánh cùng Thái úy Quốc công Lý Thường Kiệt đứng lên đánh đuổi chúng trên dòng sông Như Nguyệt (tức sông Cầu), buộc chúng phải ra khỏi bờ cõi nước ta.

Sang thế kỷ XIX, khi chế độ phong kiến trở nên suy yếu, thối nát, một loạt cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình đã nổ ra tại vùng Việt Bắc, trong đó có huyện Phú Bình.

Đầu năm 1884, khi giặc “Cờ đen” do Lý A Sinh cầm đầu kéo đến Phương Độ và cướp bóc, đốt phá phủ Phú Bình thì nhân dân các địa phương trong đó có đồn điền Vạn Giã đã hưởng ứng ngọn cờ chống giặc, đứng

lên cầm vũ khí đánh đuổi bọn giặc cướp, buộc chúng phải chạy lên phía Bắc.

Ngày 17 tháng 03 năm 1884, để đánh chiếm Thái Nguyên, thực dân Pháp đưa hai đại đội thuộc tiểu đoàn xung kích An-giê-ri và một trung đội pháo binh từ Bắc Ninh kéo lên đánh chiếm Phú Bình. Nhân dân Vạn Giã khi đó đã cùng nhân dân các xã khác của Phú Bình phối hợp với binh lính triều đình dũng cảm đứng lên chống giặc bằng đủ mọi loại vũ khí thô sơ. Kết quả, chúng phải lùi quân về Bắc Ninh. Mặc dù 2 ngày sau đó, ngày 19 tháng 03 năm 1884, chúng phản công lại và đã lập được một chốt chiếm đóng tại Phương Độ để tiếp tục hành quân lên Thái Nguyên, nhưng đạo quân xâm lược đã bỏ lại đất Phú Bình nhiều binh lính chết trận và nhiều tên khác bị thương. Tinh thần bất khuất của nhân dân Phú Bình, trong đó có vùng đồn điền Vạn Giã đã góp phần làm chậm bước tiến của quân xâm lược.

Tháng 6 năm 1884, phong trào khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo chính thức được bắt đầu. Khi phong trào bùng nổ và phát triển, nhiều nông dân Phú Bình trong đó có ông Lý Văn Túc (tức Lý Hiệp Mỹ) (làng Ngò – Tân Khánh) đã cùng người nhà thường xuyên tiếp tế lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân.

Bốn năm sau ngày khởi nghĩa Yên Thế thất bại, thực dân Pháp phải đối phó với cuộc nổi dậy của binh lính và nhân dân Thái Nguyên.

Ngày 30 tháng 08 năm 1917, anh em binh lính người Việt trong trại lính khổ xanh cùng với tù chính trị và nhân dân quanh vùng, dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn

(Đội Cấn) đã tiến hành cuộc binh biến tại nhà tù Thái Nguyên, khởi nghĩa chống lại quân Pháp xâm lược. Trong cuộc khởi nghĩa, có 23 lính khố xanh quê ở Phú Bình, trong đó có Dương Văn Giá (Đội Giá), người làng Úc Sơn, là cánh tay đắc lực – một phó tướng tin cậy của đại đô đốc “*Quang Phục quân*” (tức Trịnh Văn Cấn).

Tuy các cuộc khởi nghĩa trên đây chưa lật đổ được ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến nhưng qua đó, nó đã giáo dục tinh thần yêu nước bất khuất và khát khao độc lập, tự do trong mọi tầng lớp nhân dân lao động.

Thời kỳ trước năm 1930, phong trào yêu nước ở đồn điền Vạn Giã nói riêng và Thái Nguyên nói chung gặp phải rất nhiều khó khăn, bởi sau cuộc khởi nghĩa của binh lính ở chợ Chu (Định Hóa) ngày 22 tháng 08 năm 1922, bọn thực dân – phong kiến tăng cường đàn áp và kiểm soát mọi hoạt động của nhân dân. Vì Thái Nguyên là cửa ngõ then chốt giữa trung du và vùng thượng du Bắc Bộ, lại có nhiều hầm mỏ, đồn điền nên bọn Toàn quyền Đông Dương và bọn chánh sứ Thái Nguyên đã kiểm soát chặt chẽ mọi diễn biến tình hình chính trị - xã hội trong tỉnh. Mạng lưới mật thám, chỉ điểm được cài cắm xuống từng làng, từng ấp, thậm chí cả trong những hầm mỏ, đồn điền. Cũng như các địa phương khác, tại Phú Bình, chúng cấm nhân dân không được tụ tập đông người và thường xuyên kiểm tra kỹ quá trình đi lại của bà con.

Vì vậy, mặc dù cơ sở cách mạng các tỉnh lân cận (từ khi vẫn còn tồn tại 3 tổ chức Đảng) đã chú trọng hướng hoạt động vào tỉnh Thái Nguyên song vẫn gặp trở ngại.

Tháng 11 năm 1929, nhân kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga, cơ sở Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội tỉnh Bắc Giang tổ chức rải truyền đơn ở bến đò Hà Châu huyện Phú Bình nhưng bị kẻ địch phát hiện nên không có ảnh hưởng gì đáng kể. Đồng chí Hoàng Quốc Việt những năm 1928 – 1929 đã nhiều lần bắt mối liên lạc để xây dựng cơ sở ở mỏ than Phấn Mễ (Phú Lương) và làng Cẩm (Đại Từ) nhưng bị mật thám theo sát, đồng chí phải rút về xuôi.

II. Phong trào yêu nước, phong trào cách mạng trên vùng đồn điền Vạn Giã những năm 1930 – 1945 và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Hồng Kông, ngày 3 tháng 2 năm 1930, Người đã triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở thống nhất 3 tổ chức đảng (An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với đường lối, cương lĩnh rõ ràng đã đánh dấu mốc quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối, tư tưởng, mở ra bước ngoặt lớn cho phong trào giải phóng dân tộc.

Tháng 10 năm 1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời thông qua Bản Luận cương Cách mạng tư sản dân quyền (tức “*Luận cương chính trị*”) do đồng chí Trần Phú trình bày tại Hội nghị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào công – nông phản đế bùng lên sôi nổi

trên khắp mọi miền đất nước, đỉnh cao là phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh, sự kiện lớn có ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc trong vùng đôn điền.

Tuy nhiên, sau phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp đã khủng bố những người cộng sản vô cùng dã man nhằm tiêu diệt Đảng từ trong trứng nước. Tính chung trên toàn quốc, chúng đã bắt giam 246.532 người và giết hại hàng ngàn chiến sỹ yêu nước, kiên trung. Đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương cũng lần lượt sa vào tay giặc. Từ năm 1931 – 1935, các xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và nhiều tỉnh ủy khác bị chúng phá vỡ nên phong trào đấu tranh phải tạm lắng xuống, sau đó mới bắt đầu khôi phục lại. Những khó khăn này khiến Phú Bình cũng như vùng đôn điền Vạn Giã chưa xây dựng được cơ sở Đảng.

Đầu năm 1934, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng được thành lập do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Sau đó, nhiều lớp cán bộ đã được tổ chức để đào tạo ra những lớp cán bộ mới thay thế cho những đồng chí đã bị địch bắt hoặc giết hại.

Ngày 27 tháng 03 năm 1935, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) đã nêu ra 3 nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt là: *Củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng rộng rãi, chống chiến tranh đế quốc.*

Từ Đại hội này, hệ thống cơ sở Đảng từ Trung ương đến địa phương được khôi phục, phong trào đấu tranh lan rộng trong mọi tầng lớp nhân dân và trên địa bàn

cả nước.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội I, một số cán bộ đã được cử về Thái Nguyên hoạt động, gây dựng cơ sở. Một số cán bộ, đảng viên trước đây bị khủng bố chạy lên Đại Từ, Định Hóa, Đồng Hỷ bị đứt liên lạc với Đảng nay được nối lại và tiếp tục hoạt động.

Thời kỳ vận động dân chủ 1936 – 1939, các cuộc đấu tranh đòi tự do, cơm áo diễn ra trên khắp mọi miền đất nước đã có tác dụng cổ vũ rất lớn đối với nhân dân huyện Phú Bình.

Tháng 6 năm 1940, chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức. Tháng 9 năm 1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, nhân dân ta lâm vào cảnh “*một cổ hai tròng*”.

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tháng 5 năm 1941, Người tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pắc Bó – Cao Bằng. Hội nghị đã đề ra chủ trương trọng yếu nhất là giải phóng dân tộc, đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế Đông Dương.

Thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ¹, cuối năm 1941, đồng chí Ngô Thế Sơn – người đại diện của Ban cán sự Đảng Bắc Giang – đã triệu tập cán bộ cốt cán của 3 huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) tại nhà đồng chí Nguyễn Văn Nội (tên thường gọi là Cao Nhật, xã Kha Sơn (Phú Bình)), để phổ biến các chủ trương của Đảng cũng như tuyên bố

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005). Thái Nguyên, tr 35.

thành lập Mặt trận Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, một loạt các cuộc đấu tranh bảo vệ lợi ích trực tiếp, thiết thực của nhân dân đã được phát động.

Năm 1942, tri phủ Phú Bình là Vi Văn Kỷ lợi dụng khẩu hiệu "*Hưng chấn nông thôn*" kêu gọi nhân dân trong huyện đóng góp tiền của xây trường tiểu học Nhã Lộng, làm sân vận động ở huyện lỵ để moi tiền của dân. Các đoàn thể Cứu quốc đã phát động nhân dân đấu tranh, kiên quyết không đóng tiền, không đi phu xây dựng các công trình trên khiến Vi Văn Kỷ phải từ bỏ ý định.

Những cuộc đấu tranh đó bước đầu đã thu được thắng lợi nhất định, cổ vũ tinh thần nhân dân trong vùng đồn điền Vạn Giã. Tuy nhiên, phong trào cách mạng giai đoạn này vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, gian khổ do sự áp bức, bóc lột của một tên đế quốc mới – phát xít Nhật.

Khi quân Nhật xâm lược nước ta, chúng đã áp dụng các chính sách, luật lệ vô cùng hà khắc và tàn bạo. Chúng bắt nhân dân ta phải nộp thóc tạ, phải nhổ lúa và hoa màu trồng đay để lấy nguyên liệu phục vụ cho mục đích chiến tranh của chúng... Chính sách khắc nghiệt của Nhật cùng sự áp bức, bóc lột của bọn thực dân Pháp và phong kiến đã đẩy người dân Tân Khánh lâm vào cảnh khốn cùng chưa từng thấy. Lúc này, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với bọn phong kiến, đế quốc đã trở nên gay gắt cực độ.

Nhận thấy vị trí chiến lược quan trọng của Phú Bình, tháng 2 năm 1943, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định lấy một số địa phương của huyện, trong đó

có Kha Sơn làm khu an toàn thứ 2 (gọi tắt là ATK2). Vì vậy, phong trào Việt Minh ở đây ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Ngoài những ảnh hưởng trên đây, phong trào cách mạng còn lan đến vùng đồn điền Vạn Giã từ nhiều hướng khác:

Từ vùng Kim Đinh: Đầu tháng 3 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Nội và đồng chí Hồng – cán bộ cách mạng Phú Bình – đến tuyên truyền tạo cảm tình cách mạng ở làng Kim Đinh. Sau một thời gian, đồng chí Thiện (tức Xứ) – cán bộ cách mạng Phú Bình đến thay, đã tổ chức tự vệ chiến đấu và tập quân sự tại làng Kim Đinh.

Từ vùng La Tú: Tháng 3 năm 1945, đồng chí Ngô Sỹ Đông, cán bộ cách mạng Phú Bình đến vùng Vạn Giã tuyên truyền, gây cảm tình cách mạng, bắt đầu từ nhà cụ Miện (làng La Tú).

Từ Đồng Ao: Đầu tháng 3 năm 1945, đồng chí Hăng (mật danh thường gọi là tổng Hăng, tổng Bách) và nữ đồng chí Bánh (mật danh là cô Liên) – những cán bộ cách mạng người làng Vân (Hiệp Hòa, Bắc Giang) đã đến Vạn Giã và gây cảm tình cách mạng. Sau đó, hai đồng chí giao lại cho đồng chí Khiếu Minh Tòng (làng Đồng Ao) phụ trách.

Ở làng Cà, làng Ngò (xã Tân Khánh): Từ năm 1943 đến đầu năm 1945, đồng chí Thang Bắc và đồng chí Nguyễn Văn Hiệp (Hiệp Hòa - Bắc Giang) thường đi qua Bàn Đát (Phú Bình), Đồng Hỷ để lên căn cứ cách mạng ở Võ Nai. Trong quá trình đi công tác các đồng chí thường nghỉ chân tại nhà bà Nguyễn Thị Nhú (làng Cà) và bà Nguyễn Thị Nguyệt (làng Ngò), là những người cùng quê Hiệp Hòa, Bắc Giang vì vậy, một số thanh niên làng

Cà (như Hồ Đình Luật, Tạ Văn Kết, Tạ Văn Đầu, Tạ Văn Đoàn...), làng Ngò (như Lý Văn Phúc, Nguyễn Văn Lệ, Ngô Quang Thành, Phạm Văn Chấn...) được tuyên truyền và giác ngộ tư tưởng cách mạng. Từ đó, phong trào cách mạng trong đồn điền Vạn Giã được nhen nhóm và ngày càng phát triển.

Cuối tháng 12 năm 1944, khoảng 20 người trong đó có một số thanh niên làng Ngò như: Lý Văn Phúc, Ngô Quang Thành, Nguyễn Văn Lệ được triệu tập họp bí mật để kỉ niệm ngày Cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi tại nhà ông Lý Văn Lộc, làng Quyên, xã Bảo Lý. Lần đầu tiên nhìn thấy hình ảnh của Các Mác và Lê Nin, nhìn thấy cờ đỏ búa liềm, tất cả những người tham dự đều rất hồi hộp, xúc động và thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tháng 2 năm 1945, đồng chí Hiệp về làng Ngò triệu tập ông Lý Văn Phúc, Ngô Quang Thành, Nguyễn Văn Lệ, Phạm Văn Chấn và ông Ngô Văn Đăng (Đồng Hòa) tại đình làng Ngò để kết nạp vào tổ chức bí mật của cách mạng và giao nhiệm vụ:

- Tuyên truyền vận động nhân dân đánh Tây, đuổi Nhật giải phóng dân tộc và giồng nòi.

- Theo dõi kẻ gian, gián điệp và hoạt động của máy bay địch.

Tổ chức bí mật này chính là “*Tổ trung kiên*” của đồn điền Vạn Giã, các đồng chí tham gia tổ trung kiên chính là những người được Đảng giao nhiệm vụ để thử thách.

Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1945, phong trào Việt Minh đã phát triển mạnh mẽ và lan ra nhiều địa phương, đặc biệt là ở phía Bắc huyện Phú Bình: Bảo Lý (ngày nay)

và vùng đồn điền Vạn Giã (trong đó có Tân Khánh).

Để củng cố và mở rộng phong trào cách mạng, tháng 3 năm 1945, đồng chí Nguyễn Chí Cao cùng một vài đồng chí khác được cấp trên cử về trực tiếp huấn luyện quân sự cho tổ trung kiên và phát triển tổ này thành Đội tự vệ chiến đấu. Ban ngày đi lao động sản xuất bình thường, buổi tối Đội tự vệ tập trung tại nhà ông Lý Văn Phúc để luyện tập quân sự: tập xếp hàng, đi đều bước, tập bắn súng, tập đánh phục kích ban ngày, ban đêm...

Thời gian này, phong trào kháng Nhật cứu nước đã phát triển sôi nổi khắp các địa phương trong cả nước. Ở Phú Bình, các hoạt động vũ trang đã làm tê liệt ý chí của bọn tay sai và thực dân từ huyện tới xã.

Buổi sáng ngày 14 tháng 3 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, các lực lượng quần chúng nhân dân đã tổ chức giành chính quyền ở Kha Sơn. Để biểu dương lực lượng cũng như trấn áp bọn phản cách mạng, tay sai của thực dân Pháp và phát xít Nhật, Ban lãnh đạo Việt Minh huyện Phú Bình được lệnh của cấp trên phát động quần chúng nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã tổ chức mít tinh vào buổi sáng ngày 18 tháng 3 năm 1945 tại làng Cà để cướp chính quyền và thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời. Cuộc mít tinh đã thu hút sự tham gia đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Trong cuộc mít tinh, Ban lãnh đạo Việt Minh tuyên bố lật đổ chế độ tay sai của đế quốc phong kiến, đồng thời kêu gọi toàn dân đoàn kết tham gia phong trào Việt Minh và các đội tự vệ chiến đấu để bảo vệ phong trào cách mạng, nâng cao cảnh giác, kiên quyết trừng trị bọn phản động tay sai, bọn lưu manh trộm cướp. Sau

đó, Ban lãnh đạo Việt Minh tuyên bố thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời vùng đồn điền Vạn Giã do đồng chí Lý Văn Phúc làm Chủ tịch, đồng chí Tạ Văn Đầu (tức Tạ Văn Đoán) làm Phó Chủ tịch và một số đồng chí khác là các ủy viên phụ trách quân sự, thanh niên và phụ nữ.

Ủy ban cách mạng lâm thời vùng đồn điền Vạn Giã là một tổ chức mới còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm, ít được tiếp xúc với thượng cấp, vì vậy công tác lãnh đạo phong trào cách mạng còn nhiều lúng túng; nhưng vượt lên trên những khó khăn ban đầu, các đồng chí trong Ủy ban đều rất cố gắng hoàn thành tốt công việc cấp trên giao phó. Các tổ chức đoàn thể như: Hội Phụ lão cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc,... được củng cố và phát triển đã đoàn kết, giúp đỡ nhân dân trong lao động sản xuất và tham gia chiến đấu, giữ gìn trật tự, bảo vệ phong trào cách mạng ở địa phương.

Cuối tháng 3 năm 1945, được sự chỉ đạo của cấp trên, đội tự vệ chiến đấu vùng đồn điền Vạn Giã do anh Tôn Trọng (làng Cà) phụ trách, phối hợp với đồng chí Nguyễn Văn Nội (Phú Bình) đã phá kho thóc của địa chủ Nguyễn Kim Lân ở cầu Mây để cứu tế cho đồng bào bị đói trong huyện.

Để đề phòng sự chống cự của chủ đồn điền, một đơn vị được phân công đảm nhiệm việc phá kho và bảo vệ cho dân lấy thóc, số còn lại canh gác tại các ngã đường như: bến đò Phương Độ (để ngăn chặn địch từ phủ Phú Bình sang), bờ sông Máng (để ngăn chặn địch từ Thái Nguyên và Bắc Giang về cứu hộ).

Nghe tin kho thóc cầu Mây bị phá, nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã và các vùng xung quanh như Bảo Lý,

Nhã Lộng, Phương Độ,...đều nô nức đến gánh, đội thóc về nhà. Trong khoảng 4 tiếng (từ 8h tối tới 12h đêm), nhân dân đã lấy hết thóc trong 5 kho, mỗi kho 5 gian với tổng số 350 tấn.

Sự kiện phá kho thóc của địa chủ Hàn Lâm đã mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đời của nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã, trong đó có Tân Khánh. Từ đó, nhân dân chấm dứt cảnh bị đàn áp, bóc lột của bọn địa chủ và tay sai. Việc phá kho thóc không những tạo nên một không khí phấn khởi trong nhân dân mà còn cứu được rất nhiều người, nhiều gia đình thoát khỏi chết đói.

Giữa tháng 4 năm 1945, đồng chí Nguyễn Đức Khánh (Khánh Hàm), cán bộ cách mạng huyện Phú Bình được cử lên Bảo Lý (ngày nay) và vùng đồn điền Vạn Giã thay đồng chí Nguyễn Văn Hiệp và đồng chí Ngô Sĩ Đông chuyển công tác nơi khác. Đồng chí đã chọn nhà bà Hà Thị Đường (làng Cà) làm trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng vùng đồn điền Vạn Giã.

Để củng cố và mở rộng phong trào, đồng chí Khánh cùng đồng chí Thao (cán bộ quân sự) đã triệu tập 2 đơn vị tự vệ chiến đấu của làng Ngò (gồm các đồng chí Lý Văn Phúc, Ngô Quang Thành, Nguyễn Văn Lệ, Phạm Văn Chấn) và làng Cà (gồm các đồng chí: Tôn Trọng, Ba Khoai, Hoài, Yên, chị Tính, chị Lựu,...) tại nhà ông Tạ Văn Đầu để sát hạch quân sự nhằm tuyển chọn cán bộ đi củng cố và xây dựng tổ chức lực lượng tự vệ chiến đấu ở một số nơi. Kết thúc buổi tuyển chọn, đồng chí Tôn Trọng và tất cả đội tự vệ làng Ngò đều trúng tuyển. Ngay hôm đó, đồng chí Khánh, đã phân công nhiệm vụ như sau:

- Đồng chí Tôn Trọng, làng Cà, phụ trách đội tự vệ

chiến đấu làm nhiệm vụ bảo vệ phong trào cách mạng ở địa phương.

- Đồng chí Lý Văn Phúc và Phạm Văn Chấn phụ trách vùng Lũ Yên, Bàn Đạt.

- Đồng chí Nguyễn Văn Lệ phụ trách vùng Bảo Nang (Tân Hối - Đồng Hỷ).

- Đồng chí Ngô Quang Thành phụ trách vùng Đồng Vỹ, Na Trạng, vùng Bờ Tắc (thuộc xã Bàn Đạt - Phú Bình và Tân Hối - Đồng Hỷ), vùng Đồng Mỏ (Quang Trung - Đồng Hỷ).

Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí có tên trên, phong trào Việt Minh và các tổ chức cách mạng như: thanh niên, phụ nữ, phụ lão cứu quốc và tự vệ chiến đấu đều hoạt động tích cực và sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Nhờ sự giúp đỡ của nhân dân các dân tộc trên quê hương Tân Khánh nên phong trào cách mạng trong vùng ngày một lên cao. Nhiều gia đình đã sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hiểm nguy như gia đình cụ Tạ Văn Đẩu, bà Hà Thị Đường, bà Nguyễn Thị Nhú,... để giúp đỡ cán bộ ngay từ những ngày đầu cách mạng, lấy nhà mình che chở cho đội tự vệ, làm nơi luyện tập, họp hành. Vì vậy, lực lượng cách mạng của ta tại địa phương luôn luôn được bảo toàn ở mức cao nhất.

Đầu năm 1945, bọn thổ phỉ và người Hoa từ Tuyên Quang qua Đồng Hỷ nhiều lần về vùng đồn điền Vạn Giã. Những lần đầu, chúng tự xưng là người của Mặt trận Việt Minh, yêu cầu quyền tiên ủng hộ cách mạng. Về sau, chúng thành lập Nam Dương Hoa kiều hội do ông Sáng Coổng (Đồng Hoà) làm Hội trưởng, ông Tổng

Sáng (Kim Bảng) làm Hội phó và Trần Văn Phan (làng Cà) làm Thư kí. Dưới sự chỉ điểm của Trần Văn Phan, bọn thổ phỉ thường xuyên đi bắt chánh tổng, kì hào và những người bị nghi là theo Nhật để đòi phạt tiền. Thậm chí, lần thứ 3 đến làng Ngò, chúng còn bắt cóc ông Lý Văn Phúc, Nguyễn Văn Viêt và anh Dương Văn Định để đòi phạt 150 đồng bạc trắng tiền chuộc (tương đương 2.700kg thóc). Những hành động ngang ngược của bọn thổ phỉ khiến tâm lí nhân dân hoang mang dao động. Trước tình hình đó, Ủy ban cách mạng lâm thời đã đặt ra nhiệm vụ hết sức quan trọng và khẩn trương trong giai đoạn này là: Tuyên truyền vận động toàn dân đoàn kết nâng cao tinh thần cảnh giác củng cố và xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu để bảo vệ phong trào cách mạng và tài sản của nhân dân, sẵn sàng chống lại bọn lưu manh, thổ phỉ nếu chúng còn có những hành động tiếp diễn... đồng thời Ủy ban cách mạng giao việc trừng trị bọn thổ phỉ và những tên lưu manh phản động cho đội tự vệ chiến đấu.

Sau buổi mít tinh, thực hiện lệnh của Ủy ban cách mạng, đội tự vệ đã thi hành lệnh tử hình đối với Trần Văn Phan, thư kí cho bọn thổ phỉ và Nam Dương Hoa Kiều hội. Sau đó, đội còn xử tử một loạt các tên tay sai, phản cách mạng như: tên Nay (tay sai của Nhật, từng giả làm người đóng cối xay để thu thập tin tức, đe dọa đến cách mạng), tên Dương Văn Hậu (công nhân mỏ sắt Trại Cau của Pháp – mang thuốc độc đi giết người nhằm gây tâm lí hoang mang trong nhân dân để phá hoại cách mạng), tên Tự Riêm (có lệnh truy nã của Ủy ban cách mạng Phú Bình về tội phản cách mạng), tên

Nguyễn Thê (người làng Kim Đinh – lính khố xanh đã từng cùng Cung Đình Vận đi càn quét chống phá cách mạng). Cuối cùng, đội tử hình 2 tên lưu manh trộm cướp từng có nhiều nợ máu với nhân dân. Khi đội tự vệ tử hình các tên phản động, Tổng Sáng (Kim Bảng) – Hội phó Nam Dương Hoa Kiều hội – hoảng sợ, cùng vợ và con bỏ trốn, bọn thổ phỉ và Hoa kiều ở xa chuyển đi nơi khác, những tên còn lại ở địa phương không dám hành động, nhân dân phần khởi yên tâm sản xuất và sôi nổi tham gia phong trào cách mạng.

Ngày 15 tháng 4 năm 1945, tại Kha Sơn Hạ, đại biểu nhân dân 3 huyện: Hiệp Hòa, Phú Bình và Phổ Yên tổ chức mít tinh và truy điệu 13 liệt sỹ đã hy sinh trong trận đánh địch ở Hoàng Lai (Hiệp Hòa, Bắc Giang) ngày 12 tháng 3 năm 1945. Ngay sau lễ truy điệu, các đơn vị tự vệ tập trung huyện Phú Bình được lệnh hành quân lên các xã ở Tây Bắc và Tây Nam huyện. Tại Tân Khánh, đơn vị đã truy quét toán thổ phỉ chạy từ Yên Bái qua Tuyên Quang¹ về đây .

Cuối tháng 4 năm 1945, tự vệ thôn Đức Khánh cùng đơn vị đồng chí Nguyễn Văn Nội và Cứu quốc quân từ chiến khu về bao vây, bắt sống 5 tên lính bảo an của Nhật đang làm nhiệm vụ gác cầu treo Lũ Yên, thu 5 súng trường. Thực hiện chính sách nhân đạo của Chính phủ với đối phương, ta giải thích đường lối kháng chiến của Việt Minh rồi tha cho 5 người lính bị bắt trở về với gia đình, khiến họ rất cảm kích.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005). Thái Nguyên, tr 57.

Tháng 5 năm 1945, cấp trên cho thành lập Ban Chủ nhiệm Việt Minh trong khu vực đồn điền Vạn Giã. Các đồng chí trong Ủy ban cách mạng lâm thời được phân công giữ các chức vụ trong Ban Chủ nhiệm Việt Minh: đồng chí Lý Văn Phúc (làng Ngò) làm Chủ nhiệm Ban Việt Minh, đồng chí Tạ Văn Đầu làm Phó Chủ nhiệm.

Vào những ngày cuối tháng 7, đầu tháng 8 năm 1945, khí thế phong trào cách mạng đấu tranh đòi giành lại chính quyền đã lan rộng ra cả nước. Thời cơ cách mạng đã chín muồi. Đây chính là lúc toàn dân tộc Việt Nam đoàn kết một lòng, đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành lấy chính quyền, giành lấy tự do, dân chủ.

Tại Phú Bình, khí thế tổng khởi nghĩa đã lan tỏa đến hầu hết các xã. Bộ máy tay sai của bọn thực dân Pháp trên thực tế đã bị tê liệt. Đại đội tự vệ vũ trang, trong đó có nhiều con em của nhân dân Vạn Giã đã được tập dượt qua thực tế đấu tranh giờ sẵn sàng tham gia cướp chính quyền.

Ngày 19 tháng 08 năm 1945, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội kết thúc thắng lợi. Tin vui nhanh chóng lan rộng khắp cả nước. Khí thế cách mạng lên cao, hầu hết các tỉnh thành trong cả nước nhất tề tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền. Tại Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã đã cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia cuộc mít tinh biểu dương lực lượng. Đồng bào vừa đi vừa hô khẩu hiệu “đả đảo phát xít Nhật”, “đả đảo bọn bù nhìn tay sai”, “*ủng hộ Việt Minh*”. Khí thế cách mạng lên cao. Sáng ngày 20 tháng 08 năm 1945, quân giải phóng của ta tấn công vào dinh tỉnh trưởng, bắt tỉnh trưởng tỉnh Thái Nguyên

Bùi Huy Lượng, buộc y phải trao trả chính quyền cho Ủy ban khởi nghĩa. Chiều ngày 20 tháng 08 năm 1945, trong cuộc mít tinh quần chúng tại sân vận động thị xã, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền Nhật và tay sai, thành lập chính quyền Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch, thực hiện các chính sách của Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.

Sau khi giải phóng thị xã Thái Nguyên, với khí thế như bão táp, nhân dân và tự vệ vùng đồn điền Vạn Giã quay về phủ Phú Bình. Tên tri phủ Nguyễn Đăng Tám ngoan ngoãn ra hàng và giao nộp vũ khí cùng tài sản cho cách mạng. Như vậy, quân ta đã làm tròn nhiệm vụ giải phóng nhân dân thoát khỏi ách thống trị của bọn đế quốc và phong kiến tại địa phương.

Trong 2 ngày 21 và 22 tháng 08 năm 1945, đội tự vệ vùng đồn điền Vạn Giã và tự vệ Tân Lập do anh Tôn Trọng chỉ huy cùng tự vệ La Bì – Cầu Muối do ông Cai Hưởng chỉ huy đã bao vây chiến đấu với 3 lính Nhật¹ tại núi sau làng Đồng Trầu. Sau 2 ngày đêm chiến đấu, chúng vẫn không chịu ra hàng. Vì vậy, cán bộ cách mạng của ta đã thông báo cho Sở chỉ huy Nhật ở Thái Nguyên biết, chúng cử 1 sĩ quan Nhật và 1 thông dịch viên đến trận địa kéo cờ trắng, gọi lính Nhật ra hàng. Ta cho ăn uống đầy đủ và thả chúng về Thái Nguyên. Trận này phía địch có 2 tên bị thương, phía ta có 1 đồng chí tự vệ người Na

¹ Bọn Nhật ở Thái Nguyên biết ngày 20 tháng 8 năm 1945 nhân dân ta sẽ tiến hành tổng khởi nghĩa lấy tỉnh Thái Nguyên. Ngày 19 tháng 8 do không liên lạc với bọn Nhật ở Hà Nội và các nơi khác nên 3 tên lính Nhật được cử đi xuống Bắc Ninh để xin chủ trương đối phó của chỉ huy Nhật ở Hà Nội nhưng đến cầu Cổ Dạ (Bào Lý), gặp quân ta chúng phải chạy trốn, do bị lạc đường chúng trốn lên núi sau làng Đồng Trầu.

Bì (Tân Thành – Phú Bình) bị hy sinh.

Sau thắng lợi tại Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 1945, quân dân ta giành được chính quyền ở Sài Gòn, đánh dấu sự thành công của Cách mạng tháng Tám trong cả nước. Cách mạng tháng Tám thành công đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, công khai. Thắng lợi của cuộc cách mạng ở đồn điền Vạn Giã là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, sau 15 năm đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cuộc tổng khởi nghĩa đã kết thúc thắng lợi. Có được những thành công như vậy là nhờ những người cộng sản đã không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, kiên trì lãnh đạo nhân dân từng bước đấu tranh giành chính quyền. Nhìn chung, tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám ở vùng đồn điền Vạn Giã nói riêng và phủ Phú Bình nói chung diễn ra trong hòa bình, ít đổ máu. Những ngày Cách mạng tháng Tám và xây dựng chính quyền mới ở đồn điền Vạn Giã thực sự là ngày hội của quần chúng

nhân dân. Từ đây, nhân dân Vạn Giã đã đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quê hương, cùng nhân dân các làng, các xã trong huyện, trong tỉnh xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc, chuẩn bị tham gia kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

CHƯƠNG III

CHI BỘ ĐẢNG VẠN THẮNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 – 1954)

I. Nhân dân Vạn Thắng bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám (1945 – 1946)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy...”*

Trong không khí hào hùng của cả nước, khắp trong thôn ngoài xóm ở các xã của huyện Phú Bình đều tràn ngập không khí vui tươi phấn khởi. Người dân giờ đây đã được hưởng quyền tự do, dân chủ nên hăng hái tham gia các công việc xã hội. Đây đúng là một cuộc đổi đời đối với nhân dân đồn điền Vạn Giã (sau này là xã Vạn Thắng), người dân từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Những ngày này, nhân dân đồn điền

đã thực sự sống trong những ngày hội của quần chúng giành chính quyền và thể hiện khát vọng độc lập, tự do trong buổi đầu xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, sau khi giành được độc lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước vô vàn những khó khăn, thử thách mới.

Về chính trị - quân sự: Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động liên kết với nhau chống phá ta quyết liệt. Phía Bắc, Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật đã đem 20 vạn quân tràn vào nước ta, chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở các tỉnh lỵ. Đi đến đâu, chúng cũng đều tàn phá, cướp bóc của cải trong nhân dân, bắt dân ta phải tiêu tiền "*quan kim*", "*quốc tệ*" đã mất giá của chúng. Chúng còn bắt dân ta phải cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm và phương tiện đi lại cho chúng. Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Ngoài việc lấy danh nghĩa Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh còn đồng lõa và giúp cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Ngoài lực lượng quân Tưởng, Anh, Pháp, Nhật, ở trong nước, bọn Việt Quốc, Việt Cách cũng đang chờ thời cơ để lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ, bọn thổ phỉ thì ngày đêm hoành hành cướp phá ở khu vực miền núi và trung du khiến cho đời sống của nhân dân vô cùng đói khổ.

Về mặt tài chính: Khi tiếp quản hệ thống tài chính do thực dân Pháp để lại, kho bạc Nhà nước gần như trống rỗng. Trong kho chỉ có một ít tiền nhưng chủ yếu là rách, hỏng, không sử dụng được. Lợi dụng việc nắm quyền phát hành giấy bạc, tư bản Pháp luôn gây rối về

tiền tệ. Tiền “*quan kim*”, “*quốc tệ*” của Tưởng cũng làm lũng đoạn nền tài chính nước ta. Tất cả những điều đó gây khó khăn cho cuộc kháng chiến, kiến quốc, giải phóng dân tộc cũng như những nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Về đời sống: Nhân dân ta phải đối mặt với nạn đói đang hoành hành. Do chính sách bóc lột nặng nề của thực dân Pháp và phát xít Nhật cộng với việc bị mất mùa nên nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đã khiến cho 2 triệu đồng bào ta bị chết đói, nhiều gia đình bị chết cả nhà, thậm chí có nơi bị chết gần hết cả dòng họ. Để sống sót, nhân dân phải đi tha hương cầu thực, bán vợ đợ con, gia đình ly tán, phiêu bạt. Nạn đói đầu 1945 chưa qua thì một nạn đói mới giữa năm 1945 lại đến đe dọa cuộc sống của nhân dân ta. Số người chết đói ngày càng nhiều. Tình cảnh giống nòi dân tộc vô cùng thương tâm, đau xót.

Về mặt văn hóa: Tàn tích của chế độ thực dân phong kiến để lại đã khiến trên 90% dân số nước ta bị mù chữ, các tệ nạn xã hội cũ như nạn nghiện rượu, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan,... ngày càng trầm trọng và phổ biến.

Thù trong, giặc ngoài, khó khăn chồng chất khó khăn, đặt chính quyền cách mạng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Tình hình đó đòi hỏi Đảng, Chính phủ phải có sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt đưa ra những quyết sách phù hợp. Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân lúc này là phải đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bài trừ nội phản, nhanh chóng củng cố chính quyền, ổn định đời sống nhân dân.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng

trường Ba Đình (Hà Nội), ngày 03 tháng 09 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay đó là: tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, tổ chức tổng tuyển cử, xóa bỏ các loại thuế dã man và các tệ nạn xã hội, đồng thời cũng tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, nhân dân Vạn Giã từng bước hăng hái thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, góp phần vào việc bảo vệ và củng cố chính quyền cũng như chuẩn bị cho thời kỳ lâu dài kháng chiến chống Pháp gian khổ.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhân dân ta sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công là xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân vững chắc.

Đầu tháng 10 năm 1945, Ủy ban lâm thời vùng đồn điền Vạn Giã do đồng chí Lý Văn Phúc làm Chủ tịch cùng một số ủy viên đã mở một cuộc họp tại nhà cụ Nguyễn Văn Châm (làng Kim Bảng).

Cuộc họp đã thống nhất thành lập xã Vạn Thắng trên khu vực đồn điền Vạn Giã. Các khu vực được chia thành các đơn vị hành chính gọi là thôn.

Tiếp đó, cuộc họp đã thống nhất chia Vạn Thắng thành 6 thôn với các tên gọi: Kim Đinh, Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh (tức Tân Khánh), Thắng Lợi và Đồng Liên. Mỗi thôn có một trưởng thôn để lãnh đạo nhân dân. Bộ máy lãnh đạo xã Vạn Thắng về cơ bản vẫn giữ nguyên và bổ sung thêm một số đồng chí. Bộ máy này hoạt động đến hết năm 1945.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định tổ chức Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06 tháng 01 năm 1946, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước ta.

Hòa chung khí thế của nhân dân cả nước, lần đầu tiên nhân dân Vạn Thắng được cầm lá phiếu trên tay, thể hiện quyền công dân của mình đi bỏ phiếu để bầu ra những đại biểu xứng đáng nhất.

Đầu tháng 9 năm 1946, thông qua bầu cử, ông Ngô Quang Dự (làng Ngò) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính; ông Nguyễn Văn Chi (thôn La Dao – người công giáo) làm Phó Chủ tịch. Trụ sở của Ủy ban đặt tại đình làng Ngò.

Sau khi Ủy ban được thành lập, một loạt các tổ chức đoàn thể, các ban, ngành cũng lần lượt ra đời, mở rộng thêm khối đại đoàn kết dân tộc như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Đội Thiếu niên – nhi đồng, Hội Nông dân, Ban Tuyên truyền, tổ Giao liên, Ban Văn hóa văn nghệ, Ban Bình dân học vụ... Các tổ chức này thường xuyên đoàn kết, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất và chống thù trong giặc ngoài.

Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”, nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, củng cố chính quyền và giải quyết những khó khăn về tài chính.

Nhà nước đã xóa bỏ các thứ thuế vô lí và bất công của chế độ cũ, động viên nhân dân đóng góp bằng nhiều hình thức như tổ chức “*Tuần lễ vàng*”, xây dựng “*Quỹ độc lập*”, “*Quỹ Nam Bộ*”, “*Quỹ Bình dân học vụ*”,...

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì cùng chung ý chí xây dựng đất nước, đông đảo bà con các dân tộc Vạn Thắng đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng bạc, nữ trang cho Chính phủ, cho kháng chiến. Nhiều chị em còn đem cả những kỷ vật quý như nhẫn cưới, hoa tai, những bộ xà tích bằng bạc,... đến để ủng hộ. Nhiều gia đình còn đóng góp cho Nhà nước các loại nồi, mâm, chậu, thau đồng,... với mong muốn nền tài chính nước nhà nhanh chóng qua giai đoạn khó khăn. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân vùng Vạn Thắng đã ủng hộ, quyên góp được một số lượng khá lớn tiền mặt, trang sức và hiện vật có giá trị cho Chính phủ lâm thời.

Mặc dù những thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền gây phần chần trong nhân dân, song toàn dân đang phải chịu nạn đói hoành hành, bệnh tật, ốm đau thường xuyên xảy ra, nạn mù chữ, thất học còn phổ biến.

Cùng với cả nước, nhân dân Vạn Thắng đã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi “*Diệt giặc đói*” của Chính phủ. Thực hiện Chỉ thị của Đảng bộ huyện Phú Bình, chi bộ xã Vạn Thắng đã chỉ đạo Ủy ban Hành chính xã thực hiện việc tạm giao ruộng đất cho nông dân. Đồn điền Vạn Già của địa chủ Hàn Lân bị tịch thu, tạm giao cho nông dân cày cấy, chăm sóc. Bình quân, mỗi nhân khẩu được giao 7 sào 4 thước.

Phát huy truyền thống đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, nhân dân các dân tộc Vạn Thắng đã thực hiện “*nhường cơm, sẻ áo*” theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Nhiều sáng kiến tiết kiệm, quyên góp đã được triển khai

thực hiện như tổ chức “ngày đồng tâm”, lập “hũ gạo cứu đói”,... để lấy gạo đó giúp đỡ người nghèo, cứu người chết đói.

Song song với chủ trương tiết kiệm, chính quyền cách mạng còn tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục những hậu quả do thiên tai gây ra, vận động nhà giàu chia bớt ruộng cho nhân dân cày cấy, khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất, khai phá ruộng đất hoang, trồng thêm nhiều loại hoa màu như: ngô, khoai, sắn, đỗ, chăn nuôi nhiều gia cầm, gia súc như: lợn, gà, trâu, bò... Khắp nơi trong xã, không khí sản xuất trở nên vui tươi, nhộn nhịp. Ai cũng ra sức lao động, sản xuất thật nhiều, thật tốt để đủ ăn và nuôi quân đánh giặc.

Nhờ những nỗ lực trên đây, cả xã không còn người dân nào bị chết đói. Không những thế, còn cứu sống được nhiều đồng bào từ các địa phương khác phiêu dạt đến đây. Đời sống nhân dân bước đầu được ổn định.

Chính sách “ngu dân” của chế độ cũ đã để lại một hậu quả vô cùng nặng nề đối với đất nước ta. Xác định không có tri thức là một quốc nạn, nên ngay sau khi nước nhà được độc lập, công tác xóa nạn mù chữ đã được Chính phủ quan tâm đặc biệt. Đi đôi với nhiệm vụ “diệt giặc đói”, chính quyền lâm thời đã lãnh đạo nhân dân thi đua “diệt giặc dốt”. Cùng với nhân dân cả nước, phong trào “Bình dân học vụ” đã được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã Vạn Thắng. Ban Bình dân học vụ được thành lập có nhiệm vụ khuyến khích nhân dân hăng hái học tập. Ông Ngô Quang Sơ được phân công phụ trách công tác văn hóa, giáo dục và làm Trưởng ban Bình dân học vụ xã Vạn Thắng. Các cán bộ được

cử xuống tận thôn, xóm để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào. Các làng bắt đầu mở các lớp vỡ lòng để dạy cho người lớn và trẻ em như: lớp ở làng Ngò, lớp ở Bãi Bằng, lớp ở Đồng Trầu, lớp ở làng Tre... Vì vậy chỉ hơn một năm thực hiện phong trào “*diệt giặc dốt*”, Vạn Thắng đã có nhiều người biết đọc, biết viết.

Đi đôi với diệt giặc đói, giặc dốt, chính quyền cách mạng còn lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực tham gia chống “*giặc ngoài thù trong*”.

Sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử và thiết lập chính quyền cách mạng, quân Tưởng đã thấy rõ uy tín của Chính phủ Việt Nam và sự hèn kém, bất lực của bọn Việt Quốc, Việt Cách. Ngày 28 tháng 02 năm 1946, thực dân Pháp và chính quyền Tưởng Giới Thạch thỏa thuận kí Hiệp ước Hoa – Pháp. Tưởng Giới Thạch nhường cho Pháp đưa 15 vạn quân vào phía Bắc vĩ tuyến 16 thay thế 20 vạn quân Tưởng. Thực chất đây là âm mưu mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên phạm vi toàn quốc của thực dân Pháp. Trước tình hình đó, ngày 06 tháng 03 năm 1946, Chính phủ ta kí với Pháp bản Hiệp định sơ bộ nhằm gạt 20 vạn quân Tưởng về nước sớm hơn. Đây là một chủ trương sáng suốt của Đảng và Bác Hồ. Hiệp định sơ bộ đã giúp cách mạng nước ta tránh được cuộc đối đầu với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc và có điều kiện tranh thủ khi Tưởng rút quân sẽ tổ chức lực lượng truy quét bọn phản động.

Để tỏ rõ hơn nữa thiện chí hòa bình của Việt Nam, tranh thủ thêm thời gian hòa hoãn có lợi cho xây dựng đất nước, chuẩn bị thực lực để bước vào cuộc kháng chiến chắc chắn sẽ xảy ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với Chính phủ Pháp một bản Tạm ước vào đêm ngày 14

tháng 09 năm 1946. Bản Tạm ước đã quy định một số điều như quan hệ tạm thời về kinh tế và văn hóa giữa hai nước, đình chỉ chiến sự ở miền Nam, quy định thời gian tiếp tục đàm phán Việt – Pháp vào đầu năm 1947.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng xã Vạn Thắng đã tăng cường củng cố các đội tự vệ để làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Các đội tự vệ có nhiệm vụ trừ gian, diệt ác, tước vũ khí của binh lính địch còn ẩn náu và bọn phản cách mạng, ngăn chặn âm mưu chống phá của chúng.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền để nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù cũng được chú trọng. Cứ tối đến, bà con đều tập trung tại các địa điểm theo quy định để nghe đọc báo, hội họp và nghe các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Thành quả một năm kiến quốc, xây dựng chế độ mới đã đặt nền móng vững chắc, tạo dựng sức mạnh to lớn của dân tộc trên nền tảng dân chủ nhân dân để chiến đấu và chiến thắng giặc ngoài, thù trong, đưa nước nhà vượt qua tình thế hiểm nghèo trong những năm 1945 – 1946.

Thời gian này, Đảng bộ Phú Bình vẫn tiếp tục chú ý đến việc phát triển đảng viên mới nhằm khắc phục từng bước tình trạng thiếu cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Chủ trương của Huyện ủy Phú Bình là điều động đảng viên đến nhận công tác ở những nơi chưa có đảng viên. Xã Vạn Thắng thuộc đồn điền Vạn Già sau cách mạng vẫn chưa có tổ chức Đảng, việc xây dựng Đảng làm hạt nhân lãnh đạo trở thành yêu cầu cấp thiết. Qua rèn

luyện, thử thách, một số đồng chí đã trưởng thành hơn về phẩm chất chính trị và năng lực cách mạng, thông suốt tư tưởng: muốn xây dựng củng cố chính quyền cách mạng thật vững, trước tiên đội ngũ cán bộ lãnh đạo phong trào chung trong xã phải giàu lòng yêu nước, nhiệt tình cách mạng, năng nổ, linh hoạt, nhạy bén về chính trị mới có khả năng đoàn kết quần chúng quanh mình, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Từ cuối những năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Thực dân Pháp đã trắng trợn phá hoại ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp. Các cuộc hành quân lấn chiếm của Pháp đã diễn ra liên tục ở Nam bộ và Nam Trung bộ. Trên cơ sở đó, tháng 11 năm 1946, thực dân Pháp tấn công vào Lạng Sơn và Hải Phòng, bắt đầu mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn và quyết liệt đối với miền Bắc. *“Đó là màn trình diễn đầu tiên của “kịch bản của cuộc đảo chính” mà Valuy là tác giả, được trình diễn ở một thành phố cảng duy nhất và một thành phố cửa ngõ đường bộ quan trọng trên miền Bắc Việt Nam.”*¹

Ngày 18 tháng 12 năm 1946, tướng Mooc-lie gửi cho Việt Nam hai tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi Chính phủ Việt Nam xóa bỏ mọi công sự và chướng ngại vật trên đường phố để chúng làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự đường phố Hà Nội nhưng thực chất là để chúng chiếm đóng Hà Nội.

Tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng và Nhà nước, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải có một lựa chọn lịch

¹ Lê Mậu Hãn. Đại cương lịch sử Việt Nam tập III. NXB Giáo dục, H., tr.46

sử, phải có một quyết định chiến lược để chuyển xoay vận nước đang lâm nguy.

Độc lập tự do hay nô lệ? Dân tộc Việt Nam không bao giờ muốn trở lại kiếp nô lệ. Dân tộc Việt Nam thà chết chứ nhất định không chịu mất độc lập, tự do. Đã đến lúc phải đứng lên chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Đông, quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng.

Đúng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, giữa lúc tiếng súng kháng chiến của quân và dân thủ đô đang rền vang thì “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! (...) Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”

Ngay khi có lệnh kháng chiến toàn quốc, các trận

¹ Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 4.H.1995, tr.480

địa ở Pháo Đài Láng và ngoại thành Hà Nội đã nhất loạt nổ súng đánh trả giặc Pháp. Các lực lượng vũ trang thủ đô tiến hành tác chiến cầm cự để cơ quan, kho tàng và các lực lượng khác chuyển ra vùng chiến khu. Việc tạm giữ chân địch ở Hà Nội còn nhằm làm cho vùng phụ cận và các địa phương có thêm thời gian chuẩn bị, đương đầu với quân viễn chinh xâm lược Pháp.

Tiếp theo “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuối tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng công bố rộng rãi Chỉ thị “*Toàn quốc kháng chiến*”, và tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” của đồng chí Trường Chinh, đề ra đường lối kháng chiến của dân tộc Việt Nam là “*Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh*”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Vạn Thắng chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của chủ nghĩa thực dân Pháp.

II. Chi bộ Đảng xã Vạn Thắng được thành lập và lãnh đạo nhân dân xã nhà kháng chiến toàn dân, toàn diện, chống thực dân Pháp thắng lợi (1947 – 1954)

1. Sự thành lập của chi bộ Đảng xã Vạn Thắng (1947)

Mặc dù đã có chính quyền cách mạng, nhưng từ đầu năm 1945 đến hết 1946, vùng đồn điền Vạn Giã vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng. Phong trào cách mạng vẫn chủ yếu do cán bộ, đảng viên cấp trên trực tiếp lãnh đạo, đó là đồng chí Nguyễn Văn Hiệp và Nguyễn Đức Khánh (tức Khánh Hàm). Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, đã xuất hiện một số thanh niên ưu tú, được giác ngộ lý tưởng

cách mạng, xứng đáng đứng vào hàng ngũ của Đảng và sẵn sàng lực lượng cho việc thành lập chi bộ độc lập.

Đầu năm 1947, chi bộ liên xã vùng đồn điền Vạn Giã và xã Bảo Lý (thường gọi là chi bộ ghép Bảo Lý) được thành lập. Ngày 2 tháng 1 năm 1947, chi bộ đã kết nạp đồng chí Phạm Đồng Lạc (Xuân Lai) vào tổ chức Đảng. Ngày 4 tháng 3 năm 1947, chi bộ kết nạp đồng chí Lý Văn Phúc (làng Ngò) và ngày 1 tháng 5 năm 1947 kết nạp đồng chí Hồ Đình Luật và Tạ Văn Kết vào tổ chức Đảng.

Sau khi 4 đồng chí Lạc, Phúc, Luật, Kết được chính thức đứng trong hàng ngũ của Đảng, chi bộ ghép xã Bảo Lý thực hiện việc điều chuyển 4 đồng chí về xã Vạn Thắng để xây dựng và thành lập chi bộ độc lập nhằm trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn.

Ngày 1 tháng 7 năm 1947, chi bộ xã Vạn Thắng mở Hội nghị chi bộ đầu tiên tại nhà bà Hà Thị Đường (làng Cà). Tại hội nghị, chi bộ đã kết nạp thêm được 4 đảng viên là các đồng chí Tạ Văn Đoàn (làng Cà), Nguyễn Văn Chi (Bàn Đát), Vũ Văn Hòa (Xuân Lai) và Nguyễn Văn Lệ (làng Ngò). Hội nghị đã bầu đồng chí Phạm Đồng Lạc làm Bí thư chi bộ.

Đây là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở xã Vạn Thắng. Chi bộ Đảng xã Vạn Thắng ra đời giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân cả nước đang bước vào giai đoạn quyết liệt, đáp ứng được sự mong mỏi của toàn dân và toàn quân trong xã, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong

cuộc kháng chiến hết sức gian khổ ác liệt. Dù bước đầu thành lập gặp phải muôn vàn khó khăn, do số lượng đảng viên ít, địa bàn hoạt động lại rộng. Song với sự ủng hộ và tin tưởng của toàn dân, chi bộ Đảng không những làm tốt vai trò tập hợp quần chúng lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và đề ra những quyết sách phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh địa phương, hoàn thành thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối chỉ đạo của cấp trên mà còn xây dựng phát triển thêm lực lượng đảng viên.

Đến cuối năm 1947, chi bộ Vạn Thắng đã phát triển thêm 7 đồng chí, gồm các đồng chí: Ngô Quang Dụ (làng Ngò), Nguyễn Thị Cấp (làng Cà), Dương Văn Đắc (Bạch Thạch), Ngô Quang Thành (làng Ngò), Ngô Quang Sơ (làng Ngò), Vũ Văn Ngọc (Kim Đĩnh), Nguyễn Văn Mỹ (Bàn Đát), nâng số đảng viên ở Vạn Thắng lên 15 đồng chí. Trong 6 tháng đầu năm 1948, đồng chí Hoàng Vũ (huyện ủy viên) được trên cử về làm Bí thư chi bộ Đảng xã Vạn Thắng, đồng chí Lý Văn Phúc làm Phó Bí thư. Sáu tháng cuối năm 1948, đồng chí Nguyễn Văn Thụ (làng Đám) được cử làm Bí thư, đồng chí Lý Văn Phúc giữ nguyên cương vị Phó Bí thư chi bộ Đảng.

Mặc dù chi bộ Đảng tại Vạn Thắng được thành lập muộn hơn so với các địa bàn khác trong huyện, nhưng về bản chất, các đồng chí cán bộ, đảng viên của Vạn Thắng đã công tác, hoạt động trên khắp địa bàn khu vực Vạn Giã cũng như huyện Phú Bình. Dù sinh hoạt ở chi bộ nào thì vẫn là đấu tranh, cống hiến cho quê hương.

Những năm trước và sau khi chính quyền được thành lập, công tác của các đồng chí đảng viên gặp vô vàn khó khăn, gian khổ. Nhiều đồng chí thậm chí cơm không đủ

ăn, quần áo không đủ mặc, phải ăn khoai sắn hoặc nhịn bữa nhưng vẫn tích cực hoạt động. Nhiều đồng chí phải đi hợp chi bộ xa 5 – 6 km đi bộ, không có gạo ăn, phải nướng sắn mấy củ sắn cho vào túi rết, trưa hội nghị nghỉ ăn cơm thì ra bờ ngòi ăn, xong uống nước suối, nhưng chiều vẫn về hợp đúng giờ.

2. Chi bộ Đảng xã Vạn Thắng lãnh đạo nhân dân bám đất, bám làng xây dựng lực lượng tổ chức, lực lượng chiến đấu để bảo vệ Căn cứ địa Việt Bắc (1947 – 1950)

Từ khi có sự ra đời của chi bộ Đảng xã Vạn Thắng, nhờ sự chỉ đạo đúng đắn của chi bộ, công tác chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến tranh diễn ra tích cực.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ Đảng xã Vạn Thắng và Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo, tổ chức quán triệt những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ chiến đấu. Các đội tự vệ được trang bị tương đối tốt, có chỉ huy chặt chẽ. Các cán bộ, chiến sĩ tự vệ được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông, sử dụng vũ khí thông thường.

Thực hiện Thông tư ngày 19 tháng 2 năm 1947 của Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức và nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích. Sau khi Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập, Huyện đội bộ dân quân huyện Phú Bình được thành lập, cuối năm 1947, Xã đội bộ dân quân xã Vạn Thắng cũng được tổ chức và chính thức đi vào hoạt động, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương khi chiến sự xảy ra.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Phú Bình được coi là hậu phương an toàn nên các cơ quan

của Trung ương và đồng bào các tỉnh miền xuôi lên di cư ngày càng đông. Việc tiếp nhận giúp đỡ các cơ quan của Trung ương và đồng bào tản cư, chăm lo ổn định đời sống, tạo việc làm cho đồng bào là trách nhiệm rất quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Phú Bình nói chung, nhân dân xã Vạn Thắng nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1947, Ủy ban tản cư, tiếp cư của huyện và các xã được thành lập. Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ, các cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận khẩn trương triển khai các biện pháp tiếp nhận đồng bào tản cư, phân chia khu vực định cư, ổn định cuộc sống¹.

Tính đến cuối năm 1949, xã Vạn Thắng đã đón tiếp nhiều đồng bào tản cư từ các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc,...di cư lên và nhiều cơ quan của Trung ương, khu và tỉnh di cư tới: năm 1948 – 1949, kho quân nhu của quân khu I (chuyên may quần áo cho quân đội) sơ tán về khu rừng Thuê (Na Ri), xưởng quân cơ giới đơn vị chủ lực của liên quân khu I sơ tán từ Hiệp Hòa - Bắc Giang lên làng Ngò (nay thuộc xã Tân Khánh); năm 1950, cơ quan Ban chỉ huy Tinh đội Thái Nguyên cũng sơ tán về địa phương được nhân dân giúp đỡ và bảo vệ an toàn.

Các đơn vị bộ đội tập kết, hành quân qua địa bàn đã được nhân dân Vạn Thắng hết lòng giúp đỡ. Nhân dân coi bộ đội Cụ Hồ như con em, như người thân thích,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005) . Thái Nguyên, tr 76.

ruột thịt trong nhà, nhường giường chiếu cho chiến sỹ nằm, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi với các chiến sỹ. Các bà mẹ và chị em phụ nữ còn giúp các anh khâu vá quần áo, sửa sang quần trang, quần dụng. Chưa bao giờ, tình cảm “*quân dân, cá nước*” lại thấm thiết và bền chặt như vậy.

Tất cả các cơ quan của Nhà nước chuyển đến địa phương đều đã được nhân dân đón tiếp rất chu đáo. Nhân dân đã ủng hộ lương thực, thực phẩm, hàng trăm gánh củi khô và hàng trăm cái tre để vận chuyển thương binh, đồng thời giúp đỡ các cơ quan làm nhà, xưởng, đào hầm làm kho. Để đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của các cơ quan của Đảng và Nhà nước, chi bộ Đảng xã đã tổ chức lực lượng tự vệ, bố trí tuần tra, canh gác, phát hiện những phần tử khả nghi để kịp thời xử lý.

Với truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nhân dân các dân tộc xã Vạn Thắng đã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô, đến dụng cụ, tư liệu sản xuất (cày, cuốc, ruộng đồng, soi bãi); chăm lo thăm hỏi đồng bào, giúp đồng bào sớm ổn định đời sống và sản xuất. Sự quan tâm giúp đỡ tận tình của chi bộ Đảng và nhân dân xã Vạn Thắng đã làm cho đồng bào tản cư an tâm, phấn khởi, gắn bó với quê hương mới. Do đó, ngay sau khi ổn định nơi ăn, chốn ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân du kích.

Song song với việc tổ chức tản cư, tiếp cư, chi bộ Đảng và nhân dân Vạn Thắng đã quán triệt và thực hiện

tốt Chỉ thị của Trung ương về công tác “*phá hoại kháng chiến*”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trước khi bước vào kháng chiến cũng như trong kháng chiến, bởi vì: phá hoại là một bộ phận quan trọng của chiến tranh du kích. Đánh thì phải phá. Quân du kích ít súng đạn nên phải phá nhiều hơn đánh nhằm làm cho địch què, mù, câm, điếc, đói khát.

Tiểu ban phá hoại của huyện đã mở đợt vận động tuyên truyền để quần chúng nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của công tác phá hoại. Nhờ có chủ trương và biện pháp tích cực, nhân dân trong xã đã sôi nổi tham gia công tác phá hoại kháng chiến và chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu. Chỉ trong vòng 6 tháng, công tác phá hoại căn bản đã hoàn thành. Nhân dân trong xã đã triệt để làm “*vườn không nhà trống*”. Công tác đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu, đặt bãi chông, mìn được thực hiện khẩn trương.

Bên cạnh quá trình chuẩn bị chiến đấu, nhân dân xã Vạn Thắng luôn phải đối mặt với những hành động chống phá cách mạng của các phần tử phản động.

Những tháng đầu năm 1947, tổ chức “*Việt Dũng*” của bọn phản động đội lốt tôn giáo do một số linh mục cầm đầu gây rối ở làng La Tú. Chúng dùng bọn tay chân móc nối với cha cố nhà thờ Chã để lừa bịp giáo dân, đưa ra nhiều luận điệu nói xấu cách mạng, chia rẽ quần chúng. Ngoài ra, chúng còn cố tình đưa bọn địa chủ và các tầng lớp trên vào nắm giữ các chức vụ trong chính quyền cơ sở và vận động đồng bào giáo dân phản đối chủ trương tiêu thổ kháng chiến ở nhà thờ Nhã Lộng. Có linh mục đã từng nói: “*Đảng Cộng sản là vô thần, các con không*

nên vào, ai vào sẽ mắc vạ”.

Để kịp thời ngăn chặn hành động phá hoại cách mạng của bọn phản động, giữ gìn trật tự xã hội, chủ động đối phó với tình hình chiến sự có thể xảy ra, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ xã Vạn Thắng đã tổ chức tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ bản chất lừa bịp của chúng, đồng thời đã cảnh cáo, trừng trị những tên ngoan cố.

Như vậy, trong khoảng từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1950, nhân dân các dân tộc xã Vạn Thắng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã làm tròn nhiệm vụ củng cố thành quả cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Trung ương, góp phần cùng với nhân dân tỉnh nhà quét sạch quân thù ra khỏi Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Huyện ủy Phú Bình đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ là giáo dục quần chúng nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Để làm tốt những nhiệm vụ đó, trước hết Đảng bộ phải thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng.

Ở Vạn Thắng, từ năm 1948 trở đi, do thực hiện chỉ tiêu phát triển Đảng chạy theo số lượng nên chi bộ Đảng đã kết nạp tương đối nhiều đảng viên, trong đó có một số người chưa đạt tiêu chuẩn.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đề ra chủ trương củng cố chi bộ. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, chi bộ Đảng xã Vạn Thắng đã kỉ luật và khai trừ các đảng viên bị thoái hóa, biến chất. Đồng thời, tổ chức các lớp bồi dưỡng về tình hình thế giới,

trong nước, về đường lối chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chỉ bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên cho các cán bộ xã. Thông qua đó, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước....

Trong năm 1949, theo tinh thần Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình đã triển khai cuộc vận động "*chấn chỉnh cấp xã*". Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động ở Vạn Thắng diễn ra đạt kết quả tốt đẹp, chất lượng đảng viên, chính quyền và một số đoàn thể quần chúng được nâng lên. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nhận rõ trách nhiệm của mình, đi đầu trong công tác kháng chiến, kiến quốc.

Cuối năm 1949, lực lượng dân quân, du kích được củng cố và phát triển, đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Mỗi Ban chỉ huy xã đội có 3 cán bộ: 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó, 1 Chính trị viên. Giúp việc cho Ban chỉ huy xã đội có Ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư. Mỗi thôn, xóm có 2 cán bộ phụ trách công tác quân sự: 1 thôn đội trưởng và 1 thôn đội phó. Do có một hệ thống tổ chức các cơ quan chuyên trách, nên việc điều hành từ huyện xuống xã và từ xã xuống thôn được nhanh chóng, hiệu quả. Hoạt động bước đầu của bộ máy chuyên trách đã đưa tổng số du kích tăng hơn hẳn so với những năm trước. Nhìn chung, thời kỳ này phong trào học tập, trau dồi kỹ thuật đánh địa lôi, trinh sát của cá nhân và tiểu đội được đẩy mạnh.

Để tạo những chuyển biến mạnh mẽ cho kháng chiến, Đảng và Chính phủ ta đã quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm mục đích: tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng

một phần vùng biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa.

Nhằm đảm bảo giao thông, đáp ứng kịp thời yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, phục vụ cho Chiến dịch Biên giới, Đảng bộ tỉnh đã phát động *“Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất”*, thu hút được đông đảo nhân dân xã Vạn Thắng tham gia nhất là lực lượng thanh niên. Với tinh thần *“sửa chữa cầu đường như đánh địch”*, nhân dân và lực lượng dân quân tự vệ xã Vạn Thắng đã đóng góp hàng trăm ngày công, đào, đắp hàng trăm mét khối đất đá, góp phần cùng nhân dân trong tỉnh sửa chữa và làm mới hàng chục cầu lớn nhỏ.

Để phối hợp với Chiến dịch Biên giới, sẵn sàng đánh địch và bảo vệ trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình, chi bộ Đảng xã Vạn Thắng làm nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, chặn bước tiến công của địch.

Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 16 tháng 09 năm 1950, quân ta nổ súng tấn công Đông Khê mở màn cho Chiến dịch Biên giới. Ngày 18 tháng 09 năm 1950, cứ điểm Đông Khê bị ta tiêu diệt, làm rung chuyển hệ thống cứ điểm của địch trên dọc quốc lộ số 4. Trước tình hình này, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định rút khỏi Cao Bằng và chuẩn bị kế hoạch đưa một binh đoàn do Lơ-Pagior chỉ huy, tiến lên chiếm lại Đông Khê để đón binh đoàn ở Cao Bằng do Sac-tông chỉ huy và mở chiến dịch *“Phôco”* (Hải Cầu) tấn công lên Thái Nguyên nhằm kéo lực lượng của ta ở

biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận biên giới.

Mở màn chiến dịch “*Hải Cầu*”, ngày 29 tháng 09 năm 1950, khoảng 3000 quân địch có máy bay yểm trợ, bắt đầu tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên trong đó có 1000 quân do một tên quan tư chỉ huy, từ Bắc Ninh, Bắc Giang qua Hiệp Hòa tiến vào phía Nam huyện Phú Bình. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, trước hành động phiêu lưu của kẻ thù, quân và dân Phú Bình đã bình tĩnh đánh địch. Vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu, quân địch đã bị Đại đội 244 và dân quân du kích phục kích, tiêu diệt 20 tên, khiến chúng hoảng sợ phải bỏ cả ca nô, hành quân bộ ngược theo dòng sông Cầu hướng lên thị xã Thái Nguyên. Sau khi bị bộ đội chủ lực của ta chặn đánh, chúng phải quay trở lại rút theo bờ sông Máng về Bắc Ninh.

Khi hành quân tới cầu treo Đá Gân, quân Pháp lại bị dân quân du kích xã Vạn Thắng do đồng chí Tạ Văn Đoàn chỉ huy, phục kích, chặn đánh. Sau một giờ chiến đấu dũng cảm, ta đã tiêu diệt được 3 tên địch¹ trong đó có 1 lính Pháp. Trong trận này, 1 dân quân của ta hy sinh. Chiến thắng Đá Gân đã gây cho địch nhiều khó khăn trong cuộc rút lui, góp phần bảo vệ được nhân dân, cơ quan của Nhà nước.

Toàn tiểu đội du kích lưu động đã được bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng giấy khen và tuyên dương công trạng, đồng chí Đoàn sau đó đã được mời đi báo cáo

¹ Tài liệu do đồng chí Tạ Quang Đoàn cung cấp là 56 tên. Một tài liệu khác cho là 45 tên. Có tài liệu lại cho là 1 tên. Ở đây căn cứ vào số liệu cuốn “Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 - 2008”.

thành tích ở chiến khu. Chiến thắng Đá Gân là chiến thắng lớn nhất, rực rỡ nhất của dân quân du kích Vạn Thắng trong kháng chiến chống Pháp, đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc của lực lượng vũ trang của ta dưới sự lãnh đạo của chỉ bộ Đảng. Chiến thắng đã có tiếng vang trong nhân dân các dân tộc xã nhà khiến cho ai nấy đều vui mừng, phấn khởi, tự hào về thành tích to lớn của con em mình, tôi dưỡng cho mọi người niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến trường kì. Chiến thắng Đá Gân không chỉ có tiếng vang trong tỉnh, trong chiến khu mà còn lan rộng trong cả nước. Thành tích của đơn vị đã được đăng trên báo chí, góp phần tạo nên một phong trào lớn giết giặc lập công.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chỉ bộ Đảng xã Vạn Thắng rất quan tâm lãnh đạo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Đầu năm 1947, tại làng Đồng Trầu, thầy giáo Lê Huy Bôi, người Hà Nội đã lên mở lớp 3 và thành lập lớp tiểu học dân lập tư thực. Đây là lớp học chính thức đầu tiên của xã Vạn Thắng.

Đến năm học 1949 – 1950, trường Tiểu học xã Vạn Thắng chính thức được thành lập tại đồi nhà ông Nguyễn Xuân Thanh làng Đồng Trầu. Đây là tiền thân của trường tiểu học xã Tân Khánh. Hiệu trưởng đầu tiên của trường là thầy giáo Nguyễn Hy. Toàn trường có 11 thầy cô giáo. Học tại trường chỉ có lớp 3 và lớp 4, còn lớp 1 và lớp 2 học tại các cơ sở ở xóm. Lúc này, toàn huyện Phú Bình mới có 7 trường.

Đầu năm 1950, về cơ bản, nạn mù chữ đã được thanh

toán, nhiều người đã được cử đi học bổ túc văn hóa. Giai đoạn này, chi bộ cũng rất coi trọng việc giáo dục tư tưởng và nâng cao nhận thức cho đảng viên và nhân dân nên thường xuyên tổ chức học tập chính trị, bồi dưỡng chính sách cho mọi người trong và ngoài Đảng.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe của nhân dân cũng được chú ý hơn trước. Để khắc phục khó khăn về đội ngũ cán bộ chuyên môn và điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh, chi bộ xã đã lãnh đạo các cán bộ y tế tăng cường sử dụng thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì góp phần ngăn chặn một số bệnh truyền nhiễm.

3. Chi bộ Đảng xã Vạn Thắng lãnh đạo nhân dân tiếp tục chống dịch, xây dựng hậu phương vững mạnh (1950 – 1954)

Năm 1950, chi bộ Đảng xã Vạn Thắng tiến hành Đại hội chi bộ khóa III tại nhà ông Nguyễn Văn Quyển, làng Cả đề ra phương hướng nhiệm vụ của chi bộ Đảng trong thời gian tới là phát động phong trào thi đua sản xuất, đồng thời đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi giặc tới. Đại hội đã bầu đồng chí Lý Văn Phúc làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Khánh Loan làm Phó Bí thư.

Vạn Thắng là xã nông nghiệp, nằm trong đồn điền Vạn Giã, ruộng đất nằm trong tay địa chủ Nguyễn Kim Lân (Hàn Lân). Kỹ thuật canh tác mang tính độc canh, lạc hậu nên năng suất thấp, sản lượng lúa và hoa màu không ổn định do bị lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Trận lụt tháng 10 năm 1950 đã làm ngập úng nhiều ha lúa và hoa màu gây nhiều khó khăn cho đời sống của bà con nông dân.

Bên cạnh thiên tai là dịch họa, liên tục trong những

ngày đầu tháng 10 năm 1950, giặc Pháp đã huy động máy bay ném bom phá huỷ đập Thác Huống và cống Vạn Giã, là những công trình thủy lợi quan trọng của huyện, gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp của huyện Phú Bình và của xã Vạn Thắng. Không chỉ vậy, thực dân Pháp còn thường xuyên cho máy bay bắn phá làng xóm, ruộng đồng đang tới vụ gieo cấy, gây nhiều thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân, điển hình là vụ ném bom vào địa phận làng Ngò, xã Tân Khánh năm 1951 làm chết 3 người trong đó có một trẻ em 11 tuổi, 2 người bị thương và làm cháy 9 ngôi nhà (khoảng 45 gian nhà ở, chưa kể các công trình phụ) và làm thiệt hại nhiều tài sản khác.

Lúc này việc khắc phục thiên tai, địch họa, phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nhu cầu tự túc lương thực, thực phẩm và đóng góp cho kháng chiến là một công việc hết sức khó khăn. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhân dân xã Vạn Thắng đã ngày đêm gắng sức khắc phục khó khăn.

Từ cuối năm 1950, phong trào “*tăng gia sản xuất*” phát triển rất mạnh. Khắp các thôn xóm, nhân dân nô nức tham gia “*tuần lễ làm cỏ, bón phân*”. Nhờ đó, mặc dù năm 1950 có nạn lụt lớn xảy ra, gây ngập úng trên diện rộng nhưng diện tích và năng suất lúa của xã vẫn tăng. Bước sang năm 1951, sản xuất nông nghiệp gặp thời tiết không thuận lợi, song do quyết tâm của chi bộ Đảng, chính quyền và sự cố gắng của nhân dân trong xã nên sản lượng lương thực vẫn đạt loại khá so với các xã khác trong huyện.

Cuối năm 1951, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đấu

tranh chống bọn lưu manh thường xuyên gây rối trật tự trong thôn xóm. Các tên này đã bị đưa ra đấu tố tại làng Đồng Trầu, chúng buộc phải nhận tội và hứa sẽ sửa chữa sai lầm.

Từ sau chiến thắng Biên giới – Thu đông 1950, bộ đội ta liên tiếp chủ động mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn trên các chiến trường vì vậy nhu cầu về sức người, sức của cho tiền tuyến ngày càng lớn, việc bồi dưỡng sức dân – chủ yếu và trước hết là nông dân – ngày càng trở nên bức thiết. Để đáp ứng yêu cầu đó, tháng 11 năm 1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua Cương lĩnh ruộng đất và quyết định cải cách ruộng đất trong kháng chiến. Tháng 12 năm 1953, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa II) kỳ họp thứ ba đã nghiên cứu và thông qua bản báo cáo *“Về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, báo cáo *“Về thành tích kháng chiến và dự thảo Luật cải cách ruộng đất”* của Chính phủ do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng trình bày.

Luật cải cách ruộng đất được ban hành năm 1953 là cơ sở và sức mạnh pháp lí để thực hiện triệt để nhiệm vụ lịch sử cách mạng ruộng đất của nhân dân Việt Nam. Đề cập đến Luật cải cách ruộng đất, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói *“Luật cải cách ruộng đất của ta chỉ nhân, chỉ nghĩa, hợp lí, hợp tình, chẳng những là làm cho cố nông, bản nông, trung nông ở dưới có ruộng cày, nhưng đồng thời chiếu cố đồng bào phú nông, đồng thời chiếu cố đồng bào địa chủ kháng chiến. Ngoài ra, chúng ta cũng chiếu cố đến đồng bào công thương nghiệp, chiếu cố cán bộ công nhân, nông dân lao động khác và đồng bào tản cư.*

Chúng ta cũng chiếu cố các chiến sĩ hy sinh xương máu hay tính mạng cho Tổ quốc, đó là thương binh hay gia đình tử sĩ”¹.

Thực hiện Luật cải cách ruộng đất, tháng 12 năm 1953, đoàn cán bộ giảm tô, giảm tức đã về xã tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tổ chức nông dân ôn nghèo, kẻ khổ. Trên cơ sở đó tiến hành “bắt rễ”, “xâu chuỗi”, phát động nông dân đấu tranh với địa chủ.

Các tay sai của địa chủ Hàn Lâm là Ba Phương và Chánh Ngọc bị đem ra đấu tố về tội bóc lột nặng nề đối với nhân dân. Trong cuộc đấu tố, 2 tên tay sai đã ngoan cố không thừa nhận những hành vi gian ác của mình. Tuy nhiên, trước những lời lẽ đanh thép và dẫn chứng cụ thể của nhân dân, cuối cùng 2 tên này cũng phải cúi đầu nhận tội và buộc phải thoái tô cho nông dân.

Ngay trong công cuộc vận động giảm tô, giảm tức, ngày 15 tháng 10 năm 1953, xã Vạn Thắng thuộc vùng đồn điền Vạn Giã được chia thành 4 xã:

- Xã Tân Kim do đồng chí Đặng Văn Thọ (Kim Đĩnh) làm Bí thư chi bộ xã.

- Xã Thắng Lợi do đồng chí Nguyễn Văn Chi (Bàn Đợt) làm Bí thư chi bộ xã.

- Xã Đồng Liên do đồng chí Nguyễn Văn Tâm (làng Vạn) làm Bí thư chi bộ xã.

- Xã Tân Khánh do đồng chí Đặng Tiến Đắc làm Bí thư chi bộ xã.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc

¹ Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 7. NXB Chính trị quốc gia, H., 1996, tr 198.

vận động giảm tô, cải cách ruộng đất, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã tập trung củng cố nhiều tổ chức đoàn thể. Trong số đó, đặc biệt có phong trào "*Phụ lão cứu quốc*" do cụ Trần Đình Tập (tên thường gọi là ông xã Tịch, làng Đồng Đậu – Tân Khánh) phát động. Cụ Tập đã đứng ra thành lập một trung đội lão du kích gọi là "*Bạch đầu quân*" gồm những cụ từ 60 đến 70 tuổi. Các cụ hoạt động rất tích cực. Trung đội của cụ Tập về sau trở thành điển hình, được biểu dương tại Hội nghị thi đua tỉnh Thái Nguyên để các địa phương khác học tập. Riêng cụ Tập sau đó đã được Hồ Chủ tịch khen ngợi và tặng thưởng một bộ quần áo lụa dân tộc.

Thời kỳ này các phong trào đẩy mạnh thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm cũng được chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ hàng đầu là công tác thủy lợi, đắp đập, làm kênh mương dẫn nước. Năm 1952, các đập Đá Gân, Vạn Già được gia cố thêm để đảm bảo nước tưới cho sản xuất vụ chiêm. Chỉ trong vòng 1 tháng (từ 15/10 đến 15/11), Vạn Thắng đã huy động được hàng trăm dân công tham gia công tác thủy lợi, đắp đập, làm kênh, mương,... Bước vào sản xuất vụ chiêm năm 1953, tình hình thời tiết diễn biến xấu, hạn hán xảy ra ở nhiều nơi dẫn đến năng suất không cao. Sang năm 1954, do chủ động khắc phục khó khăn, giải quyết tốt khâu giống và nước nên diện tích và sản lượng đều tăng so với vụ chiêm năm 1953, tuy nhiên đến vụ mùa do xã vừa phải chống hạn, vừa phải phòng lụt nên một số diện tích ruộng phải bỏ trắng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ xã tiếp tục tăng cường lãnh đạo

công tác thủy lợi. Chỉ riêng công trình phục hồi đập Vạn Giã đã huy động tới 60 cây gỗ và 783 nhân công.

Sản xuất nông nghiệp từng bước phát triển đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của địa phương, đã tạo điều kiện cho sự phát triển của giáo dục, y tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng, từ năm 1950, Phú Bình đẩy mạnh triển khai cải cách giáo dục. Tại Tân Khánh, các lớp bình dân học vụ được đổi thành các lớp bổ túc văn hóa, số học sinh đi học ngày càng đông.

Bên cạnh những cố gắng về phát triển các lớp bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ, công tác văn hóa, văn nghệ cũng được chỉ bộ Đảng chú ý. Thời gian này xã đã thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ, nhằm khích lệ phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, bài trừ các hủ tục lạc hậu. Ngoài ra, chỉ bộ Đảng còn kết hợp với các cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn huyện để tổ chức những buổi chiếu phim nhằm ca ngợi các cá nhân điển hình trong lao động sản xuất, chiến đấu, góp phần củng cố tình yêu quê hương đất nước.

Công tác y tế của xã cũng được đảm bảo. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tuy gian khổ, điều kiện chữa bệnh còn hạn chế, nhưng trên địa bàn xã không xảy ra những bệnh dịch lớn. Đầu năm 1954, khi phát hiện bệnh dịch thủy đậu, được sự hỗ trợ của y tế huyện nên y tế xã đã tổ chức tiêm phòng cho mọi người, ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

Tháng 07 năm 1953, Chính phủ Pháp thực hiện kế hoạch quân sự Nava với hy vọng chỉ trong vòng 18 tháng sẽ giành lại thể chủ động chiến lược và chuyển bại thành thắng “*tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ*

sở cho một giải pháp chính trị có danh dự". Trong tình hình mới, Hội nghị Bộ Chính trị đã quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953 – 1954) nhằm đập tan kế hoạch Nava của địch. Từ cuối năm 1953, quân ta liên tục thắng lớn trên nhiều chiến trường, quân Pháp rơi vào thế bị động. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phá tan kế hoạch bình định đồng bằng của Nava. Song giặc Pháp và tay sai còn vô cùng xảo quyệt. Người Pháp vẫn hi vọng vào trận cuối cùng: Trận chiến Điện Biên Phủ.

Đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, quân đội và đồng bào cả nước đều coi đó là trận quyết chiến, chiến lược của cuộc kháng chiến trường kì 9 năm chống thực dân Pháp. Khẩu hiệu *"tất cả cho chiến thắng"* được thực hiện ngày càng khẩn trương. Hưởng ứng phong trào thi đua huy động nhân tài, vật lực, phục vụ tiền tuyến, Tân Khánh đã đẩy lên tinh thần thi đua sôi nổi, hăng hái làm nhiệm vụ dân công, vận tải, tải thương. Nông dân có cuộc vận động đấu tranh ruộng đất và đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thanh niên có phong trào tòng quân, giết giặc và đi dân công phục vụ chiến trường, Trên các bức tường đình, chùa, tường nhà dân, ... các khẩu hiệu và tin tức cổ động, phục vụ chiến trường được treo khắp mọi nơi. Khí thế cách mạng sôi nổi, hào hùng chưa từng thấy đã diễn ra trên quê hương Tân Khánh.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã làm nên kì tích *"chấn động địa cầu"* đánh tan tập đoàn cứ điểm mà

thực dân Pháp đã tuyên bố với cả thế giới là “*pháo đài bất khả xâm phạm*”. Tin vui truyền tới các làng, xóm trên địa bàn huyện làm tăng thêm sức mạnh cách mạng trong quân và dân xã nhà.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được kí kết. Theo quy định của Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam – Bắc. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc: Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và cả của Lào, Campuchia, phải chấp nhận rút quân khỏi Việt Nam, Lào và Campuchia.

Từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954, nhân dân Tân Khánh đã có đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nằm ở vùng giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, Tân Khánh trở thành một trong những vùng trọng yếu trong kế hoạch đánh phá của thực dân Pháp trên chiến trường Việt Bắc. Chiến công của nhân dân Tân Khánh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ góp phần viết thêm những trang vàng trong lịch sử dân tộc, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử quê hương. Thắng lợi đó là kết quả của nhiều nhân tố như: lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng của nhân dân và sự chiến đấu kiên cường của các lực lượng vũ trang trong xã.

Từ khi chi bộ Đảng xã Vạn Thắng ra đời (sau này là chi bộ Đảng xã Tân Khánh), trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương, các phong trào cách mạng của

Tân Khánh có chuyển biến, đi vào chiều sâu và đạt kết quả rõ rệt. Đa số cán bộ, đảng viên của Tân Khánh đã tỏ rõ bản lĩnh của người cộng sản, quyết tâm bám đất, bám dân, vừa phát triển lực lượng, vừa đấu tranh với kẻ địch trên mọi lĩnh vực, đưa phong trào kháng chiến ở Tân Khánh từng bước phát triển và đạt được nhiều kết quả ý nghĩa; tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống địch càn quét trên địa bàn, tích cực đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch đến ngày toàn thắng, tiếp tục sự nghiệp phát triển văn hóa, xã hội,...

Từ thực tiễn cuộc kháng chiến, chi bộ đã có bước trưởng thành về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ Đảng đã luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đã khơi dậy được truyền thống yêu nước của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp nhân dân trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp để huy động sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, đầy khó khăn gian khổ nhưng cũng hết sức vẻ vang này, Tân Khánh đã có 350 thanh niên lên đường nhập ngũ trên khắp các chiến trường. Trong đó có 6 người con ưu tú của quê hương đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ, nhiều người đã bị mang thương tật suốt đời. Nhân dân toàn xã còn đóng góp được trên 3.500 tấn lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến.

Ghi nhận những thành tích và đóng góp đó, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng

Nhất cho đồng chí Ngô Quang Thành và Huân chương kháng chiến hạng Ba cho các đồng chí Tạ Văn Đoàn, Hồ Đình Luật, Lý Văn Phúc vì đã có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Tổng bộ Việt Minh đã tặng Bằng Danh dự cho cụ Tạ Văn Đầu vì đã có công nuôi, giấu cán bộ cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Kinh nghiệm thực tiễn cùng những thành tích đạt được trong những năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp là nền móng quan trọng và vững chắc để chỉ bộ Tân Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

PHẦN HAI

**NHÂN DÂN TÂN KHÁNH TIẾN HÀNH
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1954 – 1975)**

CHƯƠNG IV

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN QUÊ HƯƠNG TÂN KHÁNH (1954 – 1965)

I. Khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất (1954 – 1957) và phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thí điểm (1958 – 1961)

1. Công cuộc khôi phục kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân Tân Khánh sau năm 1954

Năm 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ thắng lợi đã chấm dứt gần 80 năm thực dân Pháp đô hộ nước ta. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, Pháp buộc phải thừa nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhân dân hai miền Nam – Bắc nô nức phấn khởi chào mừng ngày đất nước được độc lập – tự do. Nhưng “*niềm vui ngắn chẳng tày gang*”, không bao lâu sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ở miền Nam, Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm làm công cụ chống phá cách mạng, đàn áp nhân dân, nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Mỹ muốn sử dụng miền Nam làm bàn đạp để tấn công ra miền Bắc đồng thời cũng coi đó như một “*con đê*” để ngăn chặn làn sóng cộng sản đang lan rộng ở Đông Nam Á.

Do so sánh lực lượng và tình hình chính trị thế giới

phức tạp lúc đó, Việt Nam tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ khác nhau: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai thống trị. Sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ của nhân dân trên cả nước còn chưa hoàn thành. Nhân dân ta vừa phải lo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, vừa phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất đất nước¹.

Tháng 9 năm 1954, Hội nghị Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới là: *“...trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...”*

Ngay sau khi hòa bình lập lại, là một bộ phận của miền Bắc, huyện Phú Bình nói chung và xã Tân Khánh nói riêng có những thuận lợi cơ bản như: nhân dân nô nức phấn khởi với niềm vui chiến thắng, đại đa số đều tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, một số cán bộ, đảng viên trong xã rất nhiệt tình trong công việc. Những thuận lợi đó đã giúp bà con thêm vững tin đi theo đường lối của Đảng.

¹ Lê Mậu Hãn. Đại cương lịch sử Việt Nam tập III. NXB Giáo dục. H. tr 135.

Bên cạnh những thuận lợi đó, trong bối cảnh chung của lịch sử dân tộc, Tân Khánh cũng rơi vào tình trạng hết sức khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại.

Về chính trị: Tuy chiến tranh đã chấm dứt, nhưng để thực hiện âm mưu “*Dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam*” hòng phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ và tay sai đã tổ chức một mạng lưới gồm các phần tử phản động đội lốt thầy tu len lỏi khắp các xóm làng, tung ra các luận điệu xuyên tạc về Đảng và Nhà nước, nhất là các chính sách về tôn giáo. Ngoài ra, chúng còn dùng chiến tranh tâm lý để xúi giục, kích động nhân dân, nhằm cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên chúa di cư vào Nam. Lợi dụng lòng tin của giáo dân, chúng phao tin: “*Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn*”; “*Vào Nam, mỗi gia đình được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu*”. Tại Tân Khánh, bọn phản động còn tung ra luận điệu: “*Diện tích sản lượng cao, cốt cán trên này về xuôi thì quý lắm*”. Không chỉ vậy, chúng còn đe dọa: “*Sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc*”. Luận điệu của bọn phản động đã làm cho một bộ phận dân chúng hoang mang, dao động gây khó khăn trong công tác ổn định trật tự ở địa phương.

Trong khi đó, lực lượng cán bộ, địa phương lại bị thiếu hụt so với tình hình. “*...Ban lãnh đạo Huyện ủy chỉ có 7 cán bộ trong biên chế, nhưng từ tháng 5/1955 đến tháng 6/1956, liên tiếp 2 đồng chí¹...lại được cấp trên điều động công tác nơi khác. Trong số 5 đồng chí*

¹ BCH đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005). Thái Nguyên 2005, tr.115.

còn lại thì đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy được cử đi học lớp huấn luyện ở Khu, 2 đồng chí ốm dài ngày..." Thời kỳ này, các phong trào của quần chúng hầu như tan rã. Một số ít cán bộ và một bộ phận trong nhân dân có tư tưởng tư lợi, cầu an, hưởng lạc, dẫn đến tình trạng lơ là với nhiệm vụ hoặc xin nghỉ công tác. Chi bộ Đảng xã Tân Khánh gồm có 22 đảng viên do đồng chí Đặng Tiến Đắc làm Bí thư chi bộ, lúc này do tâm lý hoang mang dao động nên các đảng viên nằm im gần như không hoạt động.

Về kinh tế: Như bao miền quê khác, sau chiến tranh, Tân Khánh phải gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề về kinh tế. Sau khi cả nước tiến hành cải cách ruộng đất lần thứ nhất, những người dân xa xứ đều nô nức trở về quê cũ. Ở Tân Khánh, phần lớn nhân dân trong xã là dân của các tỉnh miền xuôi lên khai hoang lập nghiệp, vì vậy thời gian này, một bộ phận nhân dân đã bỏ về quê. Nhiều diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang do thiếu nguồn nhân lực (nhiều nhất là ở làng Kê, cả làng không có người ở nên ruộng đất cũng không có ai cày cấy). Một số diện tích đất còn bị bỏ hoang do thiếu nước và thiếu sức kéo. Các công trình thủy lợi lớn của huyện như cống Vạn Giã, đập Thác Huống bị bom phá hỏng năm 1950 chưa khắc phục được gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp của xã. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào thời kỳ giáp hạt. Năm 1955, toàn xã có 70% hộ thiếu ăn, đói kém; 100% nhà ở lợp bằng gianh, rạ, tre, nứa,... Cuộc sống của nhân dân còn hết sức tạm bợ, mỗi năm cả xã chỉ cấy 1 vụ lúa, thêm vào đó trình độ canh tác của người dân còn lạc hậu

nên năng suất rất thấp. Một số thôn xóm lại bị máy bay ném bom làm hư hại nhà cửa và làm thiệt hại tính mạng của nhiều người: làng Ngò là một trong những làng phải hứng chịu nhiều bom đạn nhất trong xã.

Không chỉ vậy, Tân Khánh còn phải đối mặt với các khó khăn do các phần tử phản động tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Chúng tổ chức trộm cắp, phá nương, máng, đập, tổ chức bóc lột, tổ tôm, buôn thuốc phiện làm cho công tác khôi phục kinh tế càng thêm khó khăn.

Về văn hóa – giáo dục – y tế: Trình độ dân trí nói chung còn thấp; một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc hoặc không có thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt ... còn thường xuyên xảy ra.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Tân Khánh từng bước khắc phục khó khăn, chung sức bắt tay vào xây dựng quê hương tạo nên những thành tựu mới trên tất cả các lĩnh vực.

Ngay khi phát hiện được âm mưu của địch nhằm lôi kéo đồng bào chống phá Đảng và Nhà nước, Huyện ủy đã chỉ đạo các địa phương, các ngành đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống địch cường ép nhân dân di cư, đồng thời tích cực tuyên truyền vận động nhân dân đề cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của địch, coi đây là một công tác trung tâm đột xuất. Các cán bộ đã tỏa

về từng thôn xóm, nơi có đồng bào bị dụ dỗ, lôi kéo di cư, giải thích làm cho quần chúng thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ, thấy rõ chính sách đúng đắn của Đảng, Chính phủ về tự do tín ngưỡng, về chính sách khoan hồng đối với tề nguỵ,...Hầu hết đồng bào đã tỉnh ngộ, nghe theo lời khuyên của cán bộ, yên tâm ở lại làm ăn, được chính quyền, mặt trận và nhân dân địa phương hết lòng giúp đỡ. Cùng với công tác tuyên truyền, vận động là tăng cường công tác bảo vệ trị an, giám sát những phần tử phản động, kịp thời ngăn chặn các hoạt động phá hoại, phản tuyên truyền của chúng... Đối với những người lầm đường lạc lối, do bị thực dân Pháp ép đi lính, chi bộ và chính quyền tổ chức cho họ học tập chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, giao nhiệm vụ, vận động họ tích cực tham gia các hoạt động trong làng, trong xã để xóa đi mặc cảm trước kia, nhanh chóng hòa nhập vào cộng đồng.....Nhờ có nhiều biện pháp nên từ đầu 1955, việc đồng bào có ý định rời bỏ quê hương di cư vào Nam hầu như không còn.

Một nhiệm vụ khác được ưu tiên trong thời gian này là nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân mà trước tiên là giải quyết khó khăn về lương thực. Từ cuối 1954, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, nhân dân Tân Khánh đã đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói bao gồm các nội dung như: Khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương. Các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, tăng phân bón ruộng, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn được chú trọng. Nhờ đó, diện tích đất canh tác

được mở rộng, sản lượng lúa và hoa màu tăng lên góp phần quan trọng trong việc giải quyết tình trạng thiếu đói. Tháng 3 năm 1955 và tháng 8 năm 1955, nhân dân Tân Khánh phải trải qua hai nạn đói do mất mùa, đời sống nhân dân lao đao nhưng được sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Tân Khánh đã dần khắc phục được khó khăn, đẩy lùi được cái đói.

Kinh tế được phục hồi, dần đi vào ổn định đã tạo điều kiện để các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển mới. Năm 1953, khi chia tách xã Vạn Thắng làm 4 xã, trường cấp I Kim Khánh được thành lập (xã Tân Khánh và Tân Kim học chung) với 14 lớp học cấp I do thầy Tạ Chấn làm hiệu trưởng. Giai đoạn 1954 - 1955, nhiều thương binh vốn là thầy giáo xếp bút nghiên đi đánh giặc đã trở về tham gia giảng dạy trên chính quê hương mình. Bên cạnh thành lập trường chính quy, Ban Bình dân học vụ do đồng chí Nguyễn Xuân Thanh, Bí thư Đoàn thanh niên xã làm Trưởng ban đã phát triển rộng rãi, tổ chức được nhiều lớp học ở khắp các thôn xóm. Hàng ngày, sau những buổi lao động cần mẫn trên đồng ruộng, hàng trăm học viên là phụ nữ, trung niên, thanh niên,... tập nập đến lớp để hoàn thành chương trình xóa nạn mù chữ. Một không khí hăng say lao động, hăng say học tập lan rộng khắp quê hương.

Trong điều kiện chiến tranh, trước đây công tác y tế không được chú trọng, xã chưa xây dựng được trạm y tế để phục vụ công tác khám, chữa bệnh của nhân dân. Mỗi khi có bệnh, người dân chỉ biết trông cậy vào những cây thuốc nam. Tuy nhiên, đến thời điểm này, để chăm lo sức khỏe của nhân dân, xã đã cử người đi học các lớp đào tạo cán bộ y tế về chữa bệnh cho nhân

dân. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác phòng, chữa bệnh rất thiếu thốn, nhưng những cán bộ y tế đã được đi học về rất nhiệt tình, chu đáo trong công tác chăm sóc sức khỏe. Các cán bộ thường xuyên đi kiểm tra công tác vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng và phát động rộng rãi phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân. Phong trào “*ăn chín, uống sôi*”, “*sạch làng tốt ruộng*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các thôn xóm hàng ngày đều tổ chức dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, vừa ngăn chặn dịch bệnh, vừa tạo ra cảnh quan đẹp mắt. Nhờ vậy, sức khỏe nhân dân được đảm bảo, cả xã hầu như không xảy ra những bệnh dịch lớn.

Ngoài những biện pháp trên, thực hiện cuộc phát động của ngành y tế huyện, các cán bộ y tế xã Tân Khánh đã tổ chức cho nhân dân lao động tập thể lấy tiền mua thuốc, lập tủ thuốc cho các thôn xóm. Phong trào này đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tân Khánh đã lập được tủ thuốc trị giá 17.500 đồng, trở thành điển hình trong phong trào của ngành y tế huyện.

Sau ngày hòa bình lập lại, ở Tân Khánh, tệ nạn cờ bạc, hút sách, rượu chè, đình đám, ma chay, cưới hỏi theo hủ tục cũ vẫn diễn ra thường xuyên. Chi bộ Đảng đã chỉ đạo cho chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh trong các thôn, xóm. Những buổi ca hát tập thể ở sân đình của thanh, thiếu nhi và các tổ đội văn nghệ của lớp trẻ được biểu diễn ở các thôn, hoặc các đoàn văn công, chiếu bóng của tỉnh, huyện về hoạt động làm cho sinh hoạt tinh thần của nhân dân được sôi

nổi, rầm rộ, vui tươi, phấn khởi. Bên cạnh đó, chi bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể còn vận động nhân dân tham gia nếp sống văn hóa mới như: tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện rõ rệt.

2. Tân Khánh tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất theo đường lối của Đảng (1954 – 1957)

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, cách mạng miền Bắc nước ta còn phải hoàn thành một nhiệm vụ rất quan trọng là cải cách ruộng đất.

Nhân dân ta không chỉ yêu nước nồng nàn mà còn cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất. Mơ ước từ bao đời nay của người nông dân Việt Nam là được canh tác trên chính mảnh ruộng do tay mình khai phá để “*đổ mồ hôi lấy bát cơm đầy*”. Tuy nhiên, dưới chế độ phong kiến – thực dân, mọi quyền lợi của nhân dân ta đều bị chúng tước đoạt, khổ cực nhất là người nông dân. Đất đai canh tác của nông dân hầu hết tập trung trong tay địa chủ phong kiến. Chính vì vậy, việc giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng ta¹. Từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ cách mạng của nước ta là: “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 03 năm 1955, tại kỳ

¹ Cải cách ruộng đất diễn ra làm 5 đợt, đợt 1 trong kháng chiến và 4 đợt còn lại được thực hiện sau hoà bình lập lại.

họp thứ tư, Quốc hội khóa I đã nhất trí thông qua Sắc lệnh cải cách ruộng đất, nhằm xóa bỏ chế độ sở hữu của giai cấp địa chủ với khẩu hiệu: *“tất cả ruộng đất về tay dân cày”*. Hội nghị đã quyết định quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 và lần thứ 8 (khóa II) tháng 3 và tháng 8 năm 1945 *“...Để củng cố miền Bắc trước hết hoàn thành cải cách ruộng đất ... Vì chỉ có đẩy mạnh cải cách ruộng đất mới đoàn kết được đại đa số nhân dân, củng cố được liên minh công nông, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, mới có thể khôi phục kinh tế một cách nhanh chóng...”*. Ngày 14 tháng 6 năm 1955, sắc luật về cải cách ruộng đất chính thức được ban hành. Sắc luật này dựa căn bản trên hai sắc lệnh tháng 4 và tháng 12 năm 1953.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ở huyện Phú Bình nói chung và xã Tân Khánh nói riêng, từ tháng 3 năm 1954, các đoàn cán bộ cải cách ruộng đất đã về xã để quy định thành phần giai cấp, phát động quần chúng tổ khổ, chia ruộng đất, cấp giấy ruộng đất và củng cố tổ chức. Lúc này toàn xã có 321 hộ với 1615 nhân khẩu, bình quân 7 sào/1 khẩu.

Từ ngày 22 tháng 10 năm 1954, nông dân xã Tân Khánh cũng như nông dân trong tỉnh bước vào cuộc vận động cải cách ruộng đất lần thứ 1 nhằm hoàn thành triệt để nhiệm vụ đấu tranh dân chủ, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, đem lại ruộng đất cho dân cày. Đầu năm 1955, các đội cải cách được phân công về xã đã đi sâu vào đời sống của quần chúng nhân dân thực hiện 3 cùng với nhân dân trong xã (cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc) theo từng bước mà Đảng ta đã vạch ra. Phương châm của đội cải cách ruộng

đất là: “dựa vào bản cổ nông, đoàn kết trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ”. Trình tự tiến hành gồm 3 bước: phát động nhân dân vùng lên, phân định thành phần giai cấp ở nông thôn, chỉnh đốn tổ chức và chia lại ruộng đất.

Những ngày tháng tiến hành cải cách ruộng đất ở Tân Khánh, khí thế đấu tranh của nông dân (chủ yếu là bản cổ nông) lên cao chưa từng thấy, giai cấp địa chủ có một số ngoan cố nhưng cuối cùng họ cũng phải chịu nhận tội và tuân thủ sự điều hành của đội cải cách ruộng đất.

Qua những ngày tháng phát động quần chúng nhân dân đấu tranh, đội cải cách đã phân định được các thành phần giai cấp để có chính sách đối xử thích hợp. Toàn bộ ruộng đất đã về tay nông dân, từ nay bản - cổ - trung nông đều có ruộng để sản xuất, địa chủ cũng được chia một số ruộng để tự canh tác. Đây là một thắng lợi to lớn vì đã xóa bỏ được gốc rễ của giai cấp địa chủ phong kiến từng tồn tại ở Tân Khánh mấy chục năm qua, là cơ sở vững chắc cho giai đoạn cách mạng mới.

Chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách ruộng đất là hoàn toàn đúng đắn song do nhìn nhận không sát với thực tế về tình hình ruộng đất, về giai cấp địa chủ và tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương trong cuộc kháng chiến vừa qua, nên trong chỉ đạo thực hiện, đội cải cách chỉ dựa vào lí thuyết, xa rời thực tế, vì vậy, đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng. Do quy thành phần địa chủ theo tỷ lệ dân nên dẫn đến tình trạng một số người bị kích thành phần, kích diện tích ruộng đất, đấu tố sai sự thật. Một số cán bộ, đảng viên bị nghi ngờ, bị xử lý

oan (đồng chí Tạ Văn Đoàn, Lý Văn Phúc, Ngô Trọng Minh bị tước Đảng tịch, bị đình chỉ công tác). Những ngày cải cách ruộng đất, không khí xóm làng trở nên căng thẳng, không ít cán bộ, đảng viên, gia đình khá giả sợ bị quy chụp, bị quy kết liên quan đến địa chủ phản động nên dẫn đến tình trạng vợ tố chồng, con tố cha, ai không tố sẽ bị coi là chậm tiến,...

Trước tình hình trên, Đảng ta đã kịp phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Ngày 8 tháng 8 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng, Chính phủ gửi thư cho đồng bào nông thôn và cán bộ, công khai thừa nhận sai lầm của cải cách ruộng đất, chính đôn tổ chức, kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết sửa chữa sai lầm. Tháng 9 năm 1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm về những sai lầm trong cải cách ruộng đất và đề ra chủ trương, biện pháp sửa sai. Hội nghị đã khẳng định: Chúng ta không sợ vạch rõ sai lầm, khi đã thấy sai lầm thì chúng ta phải kiên quyết sửa chữa được. Tiếp đó, tháng 11 năm 1956, Trung ương Đảng chỉ thị các địa phương *"...Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chính đôn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm đột xuất trong thời gian trước mắt"*.

Thực hiện Nghị quyết và Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triệu tập Hội nghị mở rộng (từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 11 năm 1956) để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai. Về phương châm, phương pháp sửa sai phải thận trọng, khách quan, toàn diện, công minh, tránh *"hữu khuynh"* hoặc *"tả khuynh"*. Trong việc xem xét đánh giá đúng sai khi tiến hành phải

làm từng bước, có việc vừa làm vừa sửa, có việc phải thẩm tra xem xét kỹ, nếu thấy thực sự cần thiết thì sửa ngay. Tránh vội vã, nôn nóng, làm ảnh hưởng đến thắng lợi chung.

Nội dung trọng tâm của công tác sửa sai là: tiến hành minh oan, phục hồi công tác, giao nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên bị oan, học tập sách lược nông thôn, ổn định tư tưởng, đoàn kết thôn xóm, tiến hành học tập tiêu chuẩn phân định thành phần, đền bù tài sản.

Tuy nhiên trong thời gian này địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên có sự thay đổi. Do thành lập Khu tự trị Việt Bắc nên huyện Phú Bình được cắt chuyển về tỉnh Bắc Giang, vì vậy việc tiến hành sửa sai ở huyện Phú Bình chậm hơn các địa phương khác.

Tháng 7 năm 1957, ở huyện Phú Bình nói chung và xã Tân Khánh nói riêng, bắt đầu thực hiện công tác sửa sai¹. Các đoàn sửa sai của tỉnh xuống tận xã để tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương, chính sách, yêu cầu của nhiệm vụ sửa sai và giải quyết những băn khoăn, thắc mắc trong cán bộ và nhân dân.

Tại Tân Khánh, huyện đã cử cán bộ về xã để kết hợp cùng chi bộ Đảng xã thực hiện công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất. Việc đầu tiên mà các cán bộ cải cách làm là khôi phục Đảng tịch và vị trí công tác cho các đồng chí Tạ Văn Đoàn, Lý Văn Phúc,... Tiếp đó, đội thực hiện sửa lại thành phần đối với những người bị quy oan, sửa lại diện tích ruộng đất đúng với thực tế và thực hiện hoàn lại ruộng, tài sản của những gia đình

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 - 2008..Thái Nguyên. 2008, tr117.

đã bị tịch thu.

Việc phân định lại thành phần và giải quyết các tài sản đã chia, đây là vấn đề phức tạp và khó khăn nhất trong thời gian sửa sai, nhưng với quyết tâm sửa sai và được sự ủng hộ của nhân dân, việc quy thành phần được điều chỉnh lại theo xu hướng giảm xuống. Số ruộng, đất, trâu, bò và các tài sản khác có liên quan đến phân định lại thành phần cũng được đền bù thỏa đáng.

Quá trình sửa sai mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định nhưng đến cuối năm 1957 công tác sửa sai ở Tân Khánh về cơ bản đã hoàn thành. Trong quá trình sửa sai, đồng chí Hà Đức Chúc quyền Bí thư thay đồng chí Nguyễn Văn Lịch¹. Sau sửa sai, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã bầu đồng chí Ngô Quang Thành làm Bí thư. Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Hữu Sáng, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính được cử lên huyện công tác tại Viện kiểm sát, đồng chí Vũ Văn Yết, quyền Chủ tịch xã. Sau một thời gian ngắn, đồng chí Nguyễn Hữu Sáng trở về xã và tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Thành công của công tác sửa sai đã thắt chặt mối đoàn kết thôn xóm, đoàn kết nội bộ và nhân dân. Vì vậy, thôn xóm lại vui tươi, ổn định, trật tự an toàn xã hội lại được đảm bảo, lòng tin của nhân dân với Đảng, với Chính phủ được củng cố.

Cuối năm 1957, miền Bắc hoàn thành kế hoạch 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế

¹ Đồng chí Nguyễn Văn Lịch và Nguyễn Thị Hào đã xin nghỉ công tác từ đầu khoá 1955 - 1956.

và phát triển xã hội. Ngay trong những ngày đầu cải cách ruộng đất, chi bộ đã *“đẩy mạnh cải cách ruộng đất kết hợp chặt chẽ với việc vận động nhân dân thi hành chính sách vận động sản xuất”* thực hiện 8 chính sách của Chính phủ đối với nông nghiệp: Bảo đảm quyền sở hữu ruộng đất, khuyến khích khai hoang phục hóa, khuyến khích thành lập tổ đổi công, phục hồi nghề phụ và các nghề thủ công ở nông thôn, nghiêm cấm phá hoại sản xuất và giết hại trâu bò, Nhà nước cho phép tự do thuê mướn nhân công, thuê mướn trâu bò, vay và cho vay đồng thời cũng tiến hành sửa lại biểu thuế nông nghiệp, thực hiện bảo hộ và khen thưởng đối với nhân dân. Vì vậy, đến thời gian này, đời sống của nhân dân đã bắt đầu có những bước cải thiện.

Những kết quả về kinh tế - xã hội của Tân Khánh trong 3 năm (1954 – 1957) là thành tựu đáng tự hào, tạo tiền đề về vật chất và tinh thần để chi bộ Đảng và nhân dân vững bước tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu trên bước đường tiến triển của cách mạng.

3. Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tiến lên lối làm ăn tập thể tại Tân Khánh (1958 – 1960)

Song song với việc cải cách ruộng đất, Đảng ta nhanh chóng chỉ đạo các cấp địa phương và các ban ngành bắt tay vào sản xuất kinh tế khi người nông dân có ruộng. Việc Nhà nước cấp quyền sử dụng đất đến tận tay người nông dân là một bước ngoặt vô cùng lớn đối với nông dân Tân Khánh, một mơ ước từ ngàn đời mà đến nay mới thực hiện được. Điều đó đã tác động rất lớn tới tinh thần lao động, sản xuất của toàn dân trong

xã. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, những nhen nhóm của lối làm ăn tập thể là tổ đổi công đã được thí điểm thực hiện ở một số xóm trong cải cách ruộng đất. Các tổ đổi công được thành lập và làm việc theo nguyên tắc tự nguyện, theo từng việc như: cày cấy, thu hoạch lúa,...

Tháng 11 năm 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14. Xuất phát từ quan điểm để đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội cần phải xóa bỏ các thành phần kinh tế tư bản, kinh tế cá thể, xây dựng hai hình thức sở hữu cơ bản là sở hữu quốc doanh và sở hữu tập thể nên Hội nghị đã đề ra kế hoạch phát triển kinh tế trong 3 năm (1958 – 1960) là: nông dân, thợ thủ công và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế tư bản tư doanh, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nhân dân, đồng thời ra sức phát triển kinh tế quốc doanh làm lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở đó phát triển sản xuất, nâng cao thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, nhất là nhân dân lao động và tăng cường củng cố quốc phòng.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn ở các địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra Chỉ thị số 07 (26/6/1958) *“Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này”*. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, hướng dẫn nông dân đi dần vào con đường làm ăn tập thể xã

hội chủ nghĩa.

Giữa lúc chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Khánh đang chuẩn bị xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thì Đại hội chi bộ Đảng khóa III nhiệm kỳ 1958 – 1959 được tổ chức. Đại hội đã bầu đồng chí Ngô Quang Thành làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Cát làm Phó Bí thư; các đồng chí Nguyễn Khắc Tý, Nguyễn Hữu Sáng, Tạ Văn Đoàn là các Chi ủy viên của chi bộ. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp. Với khẩu hiệu: “*đảng viên, cán bộ đi trước, làng nước theo sau*”, lãnh đạo chi bộ Đảng xã Tân Khánh xác định rõ: quá trình hợp tác hóa nông nghiệp được tiến hành theo 3 bước từ thấp đến cao, bắt đầu từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp đến hợp tác xã bậc cao.

Tháng 10 năm 1959, xã Tân Khánh chọn xây dựng 3 làng: Kim Bảng, Xuân Minh, Cầu Ngâm làm thí điểm thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên để rút kinh nghiệm. Đến cuối năm 1959, xã thành lập thêm 2 hợp tác xã Thông Tre và Đồng Trầu (nay là Đồng Tiến). Tính đến tháng 4 năm 1960, toàn xã đã thành lập được 13 hợp tác xã nông nghiệp, đạt 87% số hộ tự nguyện tham gia xây dựng hợp tác xã bao gồm các hợp tác xã:

- Hợp tác xã Thông Tre do đồng chí Ngô Văn Chiến làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Tiến do đồng chí Dương Văn Soạn làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Kim Bảng đồng chí Hà Đức Chúc làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Xuân Minh do đồng chí Vũ Thạch Tiếp làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Tú Muôi do đồng chí Nguyễn Văn Bát làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Bằng Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Nhự làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Tranh Kê do đồng chí Nông Văn Khải làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Tiền Phong do đồng chí Vũ Văn Kiên làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Ngò Hòa do đồng chí Phạm Văn Chấn làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Hoàng Mai do đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Cà Đậu do đồng chí Trần Văn Cát làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Đồng Bàu do ông Nguyễn Văn Tùng làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Cầu Ngâm do đồng chí Dương Văn Hồi làm Chủ nhiệm.

Đây mới chỉ là những hợp tác xã bậc thấp, bước đầu làm ăn tập thể nên nhân dân còn nhiều ngỡ ngàng. Phương thức phân phối ngoài phần Nhà nước và hợp tác xã, phần thu nhập của xã viên là 25% cho hoa lợi ruộng đất và 75% cho lao động. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban quản trị, Ban kiểm soát, trong đó có Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, và một số ủy viên ... Bên dưới, mỗi hợp tác xã đều chia ra thành các đội sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày bằng việc trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao

động hàng ngày từ đó bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều, hưởng nhiều, thành viên nào làm ít, hưởng ít. Các gia đình thuộc diện chính sách, các gia đình có hoàn cảnh neo đơn, nghèo đói được tập thể thực hiện theo chính sách ưu tiên và tiến hành trợ cấp nhân các ngày lễ Tết.

Các hợp tác xã đã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, công hữu hóa công cụ sản xuất như: trâu, bò, cày, bừa,...sức kéo của hợp tác xã chủ yếu là trâu, bò. Mỗi hợp tác xã có từ 5 – 10 con, trâu bò cũng được bình công chấm điểm cho chủ nhân của nó. Từ khi tham gia hợp tác xã, thu nhập của xã viên có phần khá hơn, thời gian lao động thực hiện 8 giờ mỗi ngày và thống nhất đi làm theo hiệu lệnh bằng những hồi kèn. Qua 2 vụ sản xuất của năm 1959, với phương thức sản xuất theo lối làm ăn tập thể, bà con nông dân xã Tân Khánh vô cùng phấn khởi trước những thành quả đạt được trong sản xuất, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, ra sức thi đua lao động đầy mạnh sản xuất, quyết tâm xây dựng quê hương Tân Khánh ngày càng giàu đẹp hơn.

Trong năm 1960, để đảm bảo đời sống công nhân, Xí nghiệp gang thép Thái Nguyên đã đưa một đơn vị sản xuất về làm kinh tế tại xã Tân Khánh và Bàn Đạt. Tân Khánh đã cắt 105ha đồi bãi và ruộng đất cho đội để xây dựng trại chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà và đắp hồ thả cá tạo nguồn lương thực, thực phẩm cho công nhân xí nghiệp.

Song song với công tác đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, Đảng và Nhà nước phát động phong trào “ba

ngọn cờ hồng” để phát triển kinh tế một cách toàn diện. Được sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, huyện, chi bộ đã lãnh đạo xây dựng hợp tác xã mua bán do ông Vũ Trung Kiên, làng Na Ri làm Chủ nhiệm và hợp tác xã tín dụng do ông Dương Văn Cát làm Chủ nhiệm. Số hộ nông dân tham gia đóng cổ phần để xây dựng hợp tác xã tín dụng và mua bán đạt 100%.

Ngay từ khi ra đời, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã đáp ứng các nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và các nhu cầu thiết yếu của nhân dân như: vải mặc, dầu đèn, muối,... Ngoài ra, hợp tác xã mua bán còn có chính sách ưu tiên mua và bán hàng hóa cho xã viên hợp tác xã, do đó thúc đẩy các hộ cá thể nhận thức rõ vị trí của việc làm ăn tập thể mà tự giác làm đơn xin vào hợp tác xã.

Đến cuối năm 1960, việc xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp căn bản đã hoàn thành, là thắng lợi rất quan trọng trong việc cải tạo nền kinh tế quốc dân theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong sản xuất, các hợp tác xã bước đầu đã phát huy được lối làm ăn tập thể và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện cũng như trong việc cải tiến kỹ thuật canh tác và công cụ sản xuất. Đặc biệt, đối với Tân Khánh, nơi thường xuyên phải chịu nhiều hậu quả của thiên tai thì việc thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp có ý nghĩa rất lớn.

Bên cạnh phong trào xây dựng hợp tác xã vững mạnh, chi bộ Đảng xã Tân Khánh còn chú trọng và lãnh đạo kịp thời công tác xây dựng Đảng, công tác an ninh quốc phòng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Về công tác xây dựng Đảng: Để kiện toàn bộ máy chính

trị, Đại hội chi bộ Đảng xã Tân Khánh lần thứ IV, nhiệm kỳ (1960 – 1961) họp ngày 23 tháng 01 năm 1960 đã bầu đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Phó Bí thư, đồng chí Ngô Thị Tâm phụ trách Hội Phụ nữ, các đồng chí Nguyễn Hữu Sáng, Hà Đức Chúc, Dương Văn Cát, Lê Duy Đề làm Chi uỷ viên.

Đi đôi với công tác củng cố, xây dựng Đảng về tổ chức, chi bộ cũng thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đến năm 1959, chi bộ xã Tân Khánh còn 19 đảng viên. Trong giai đoạn từ năm 1959 đến 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ Phú Bình về triển khai kế hoạch chính huấn gắn liền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và an ninh – quốc phòng, chi bộ đã tổ chức 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Thông qua học tập chính trị, chi bộ Đảng đã tổ chức cho cán bộ đảng viên kiểm điểm, liên hệ nhiệm vụ người đảng viên với trách nhiệm và chức trách được phân công để đẩy mạnh việc phê bình và tự phê bình, thực hiện mở rộng dân chủ nội bộ. Đồng thời, chi bộ cũng lãnh đạo công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ đến nhân dân.

Những biện pháp đó đã giúp chi bộ Đảng xã Tân Khánh từng bước khắc phục được tư tưởng tự do, vô kỷ luật, hoài nghi đường lối chính sách của Đảng ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua các lớp học tập chính trị, chi bộ Đảng đã xây dựng được lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân. Nhờ đó nhân dân

hăng hái tham gia lao động, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Cũng nhờ vậy, năm 1960, Tân Khánh đã hoàn thành 100% chỉ tiêu thu mua lương thực, thu mua nông sản và thu nợ tồn đọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ Đảng xã Tân Khánh vẫn còn một số mặt hạn chế cần khắc phục nhất là trong công tác tư tưởng và công tác kết nạp đảng viên mới. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi bộ xã Tân Khánh đã dần dần khắc phục những hạn chế và vươn lên trở thành chi bộ vững mạnh của huyện Phú Bình.

Về công tác an ninh - quốc phòng: Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới để đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và tham gia lực lượng vũ trang bảo vệ tổ quốc. Thực hiện Chỉ thị của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 10 năm 1959 về “*tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương*”. Chi bộ Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, thành lập tiểu đội dân quân ở các xóm làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh và tài sản của hợp tác xã và nhân dân, đồng thời động viên thanh niên từ 18 đến 40 tuổi đăng kí nghĩa vụ quân sự.

Về công tác văn hóa – giáo dục và y tế: Trong giáo dục, sau khi tách trường cấp I Kim Khánh thành 2 trường, trường cấp I Tân Khánh được thành lập do thầy giáo Tạ Chấn làm hiệu trưởng. Lúc đầu trường được đặt ở làng Đồng Trầu (ở đồi sau nhà ông Nguyễn Xuân Thanh

hiện nay), sau do số học sinh đi học ngày một đông, nhiều học sinh phải đi học xa vì vậy chi bộ Đảng và chính quyền xã đã quyết định rời địa điểm trường cấp I về vị trí sân vận động của xã hiện nay. Thời điểm này toàn trường có 7 lớp cấp I. Khi mới thành lập, do xã còn gặp nhiều khó khăn nên trường phải lợp bằng tranh, tre, rơm, rạ do nhân dân đóng góp. Cơ sở vật chất của trường chưa đầy đủ, bàn ghế còn thiếu thốn, điều kiện đi học của các cháu không được thuận lợi mà nhu cầu học chữ của nhân dân ngày càng tăng, vì vậy ngoài việc tập trung các cháu học tại trường thì phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ được tổ chức vào các buổi tối ở khắp các thôn xóm đã động viên được mọi người đi học.

Công tác văn hóa văn nghệ của xã luôn được chính quyền quan tâm chỉ đạo. Ngoài các đội chiếu bóng của huyện về phục vụ nhân dân thì làng Ngò, Na Ri, Hoàng Mai, Đồng Trầu (Đồng Tiến) cũng thành lập các đội văn nghệ nghiệp dư. Các đội văn nghệ này không chỉ diễn các tiết mục truyền thống mà còn xây dựng các tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương các anh hùng liệt sĩ vì đất nước mà hy sinh,... đồng thời cũng động viên nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới, tiến bộ.

Khắc phục những thiếu thốn, khó khăn về cơ sở vật chất kỹ thuật, trạm y tế xã được xây dựng thí điểm để rút kinh nghiệm. Thời kỳ đầu, trạm y tế xã là nhà tranh, vách đất, giường bệnh thiếu thốn, thuốc chữa bệnh ít, cán bộ y tế chỉ có đồng chí Vũ Thạch Quân là y sỹ phụ

trách Trạm xá trưởng, còn lại là y tá. Trước tình hình đó, chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện phong trào “t” tuyên truyền vận động nhân dân đào giếng, làm hố xí hai ngăn, làm chuồng trâu, chuồng bò xa nhà. Hàng năm, chi bộ thường tổ chức “chung đàn” phòng bệnh, khi mọi người đau ốm đều có thể đến trạm xá xã khám và chữa bệnh. Nhờ những biện pháp đó, bệnh dịch đã được ngăn chặn trong nhân dân.

Đến cuối năm 1960, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ Đảng và nhân dân Tân Khánh đã thực hiện thắng lợi kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung, đời sống của nhân dân trong xã đã thay đổi căn bản và ngày càng được cải thiện, diện mạo miền quê Tân Khánh dần đổi mới. Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của chi bộ Đảng còn bộc lộ nhiều nhược điểm khiến phong trào chưa thực vững chắc. Để từng bước ổn định, chi bộ cần phải củng cố thêm quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp và bồi dưỡng về trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nông dân. Song, những kết quả thắng lợi của 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa là điều kiện thuận lợi để chi bộ và nhân dân Tân Khánh tiếp tục thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

II. Chi bộ Đảng xã Tân Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 – 1960), miền Bắc

nước ta có nhiều thay đổi căn bản. Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp.

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Đây là sự kiện vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị của toàn Đảng, toàn dân ta. Đại hội đã phân tích tình hình trong nước và quốc tế, vạch ra nhiệm vụ cụ thể của cách mạng hai miền Nam - Bắc, đồng thời đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, là làm cho bà con nông dân biết mình là người làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của mình.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI đã ra Nghị quyết đề ra phương hướng, nhiệm vụ, và những chỉ tiêu cơ bản, những biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm (1961 - 1965); xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ hàng đầu, công tác củng cố chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng an ninh là những nhiệm vụ quan trọng có tính quyết

định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy và Huyện ủy, trong các năm 1961 – 1962 đã diễn ra Đại hội chi bộ Đảng xã Tân Khánh lần thứ V (ngày 3 tháng 3 năm 1961) và lần thứ VI (ngày 1 tháng 5 năm 1962). Các Đại hội đã tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, Nghị quyết Đại hội tỉnh Thái Nguyên lần thứ II, Nghị quyết Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VIII về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm. Đại hội V, VI đã bầu các đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Tân Khánh vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Không nhà nào trong xã có một viên gạch kê chân giường, hầu hết các ngôi nhà vẫn phải dựng bằng tranh, tre. Các con đường chưa được mở rộng, xe đạp đi còn khó, chủ yếu là đường chuột chạy. Hệ thống cầu cống ở xã chưa phát triển, mưa to nước không thoát kịp lại gây ra tắc đường. Cả xã chỉ có một trường tiểu học với hơn 100 em, bàn ghế còn thiếu nhiều, các em học sinh đi học khó khăn, đa số phải bỏ học, các thầy cô giáo phải trọ ở nhà dân.

Để khắc phục tình trạng đó, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã quyết tâm từng bước khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất.

Trong nông nghiệp, công tác thủy lợi vẫn được chi bộ Đảng coi là biện pháp kỹ thuật liên hoàn. Trong 3 năm (1958 – 1960), nhờ có sự vận dụng 3 phương châm:

Giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính và dân làm là chính, nên xã Tân Khánh đã khắc phục được khó khăn về thời tiết do hạn hán kéo dài từ cuối năm 1959 đến đầu vụ mùa 1960.

Từ đầu năm 1961, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã tích cực vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất do Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình phát động như phong trào: *“phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông – Xuân, tiến quân toàn diện”* (Đông – Xuân 1960 – 1961); chiến dịch *“cờ hồng lập gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng”* cuối năm 1961; chiến dịch thi đua *“10 giờ”* tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất Đông Xuân thắng lợi, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 32 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/1962), phong trào thi đua vụ mùa *“4 nhất”*, thi đua với hợp tác xã Đại Phong tháng 11 năm 1962 và hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 1961, kêu gọi nhân dân các dân tộc trong tỉnh *“cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đôi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy cá”* để không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân.

Với các khẩu hiệu hành động *“một người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”*, *“rừng thanh xuân, phân một tấn”*, dưới sự lãnh đạo của chi uỷ chi bộ Đảng, của Ủy ban Hành chính xã, các phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, thi đua làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu, làm ruộng thí nghiệm, đẩy mạnh phong trào bắt sâu,

phòng bệnh cho hoa màu bằng “đèn Hoa Đăng”, phong trào làm xe “quệt”, đóng xe trâu, xe bò cải tiến có bánh gỗ để từng bước giải phóng đôi vai. Không chỉ vậy, xã còn tiến hành xây dựng một lò gạch thí điểm gần ngôi Đồng Trầu, đun bằng củi, guột. Lò gạch đã nung được 3 lò với trên 3 vạn viên tuy nhiên đều bị hỏng. Chính quyền xã muốn chuyển sang đun bằng than nhưng do giao thông khó khăn nên không thể vận chuyển than tới chân lò được.

Trong xã, các tổ chức đoàn thể đều phát động những phong trào như: Các cụ phụ lão phát động phong trào thành lập vườn ươm cây bạch đàn và trồng cây bạch đàn (gọi là đồi cây các cụ); thanh niên có phong trào nuôi “bèo hoa dâu” làm phân xanh, làm ruộng thí điểm cây lúa thẳng hàng,...; phụ nữ có phong trào thi cấy, khai hoang đất đồi để trồng “đồi chuối Khánh Hòa”, “đồi sắn 8/3”, xây dựng quỹ ủng hộ phụ nữ Khánh Hòa nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/1960).

Cùng với phong trào thi đua mở rộng diện tích và tăng năng suất cây trồng, trong hai năm 1961 – 1962 chăn nuôi cũng được đẩy mạnh hơn trước. Quán triệt sự chỉ đạo của đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình (2/1962) là: “phải lấy chăn nuôi sinh sản làm chính, ...nâng cao chất lượng về cày kéo, trọng lượng thịt...phải rất chú ý bảo vệ gia súc...khuyến khích chăn nuôi trâu, bò riêng đối với xã viên, để tăng sức kéo, tăng lượng thịt và có nhiều phân, khuyến khích chăn nuôi lợn, gà, ngan, ngỗng và nuôi cá...”. Thực hiện chỉ đạo của huyện, xã Tân Khánh nói chung và các hợp tác xã nói riêng đều đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cuối năm 1962, nhìn chung

toàn xã đã đạt được các chỉ tiêu chăn nuôi của huyện đề ra.

Như vậy đến cuối 1962, Tân Khánh đã đạt được những thắng lợi bước đầu trong công cuộc khôi phục kinh tế, tạo không khí phấn khởi thi đua sản xuất của người người, nhà nhà ở Tân Khánh.

Về công tác xây dựng và phát triển hợp tác xã: Năm 1961, sau Đại hội chi bộ lần thứ V, xã Tân Khánh đã triển khai tổ chức thực hiện hợp nhất 13 hợp tác xã quy mô nhỏ thành 7 hợp tác xã quy mô lớn hơn gồm:

- Hợp tác xã Thông – Tre do đồng chí Ngô Văn Chiến làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Kim – Xuân – Cầu do đồng chí Lê Duy Đề làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tiền Phong do đồng chí Vũ Trung Kiên làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tân Mai do đồng chí Trần Văn Cát làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Hòa Bình do đồng chí Phạm Văn Chấn làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Bằng Sơn do đồng chí Dương Văn Hồi làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Tiến do đồng chí Hà Đức Chúc làm Chủ nhiệm.

Đến giai đoạn 1963 – 1965, chi ủy, chi bộ Đảng xã Tân Khánh tiếp tục lãnh đạo 7 hợp tác xã nhỏ thành 4 hợp tác xã quy mô lớn hơn.

Cây lúa là nguồn sống chủ yếu của nhân dân Tân Khánh, vì vậy công tác thủy lợi là công tác đặc biệt quan trọng luôn được chi bộ Đảng và chính quyền quan

tâm sâu sắc. Trong năm 1962, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng xã Tân Khánh, bà con nông dân hợp tác xã Kim Xuân Cầu đã đắp được 4 đập nước, 1 hồ chứa nước, đưa thêm diện tích cây chiêm lên 12,6ha, trở thành một điển hình tiên tiến trong huyện.

Bên cạnh công tác thủy lợi, chi bộ Đảng cũng chú trọng phát triển hệ thống đường giao thông do các con đường liên xã, liên thôn còn nhiều khó khăn. Sau cuộc họp chi bộ và họp Hội đồng Nhân dân xã 3 ngày, bàn kế hoạch xây dựng đường cầu, cống, trường học,... mở một chiến dịch phát động toàn dân đi làm đường từ Tân Khánh đến Tân Kim và từ xã xuống các thôn xóm để ô tô có thể đi được. Sau 15 ngày phát động chiến dịch làm đường, các con đường liên xã đã được tu bổ, làm mới. Những con đường đó đã giúp các xe ô tô vận chuyển than vào tới lò gạch phục vụ sản xuất gạch ngói để xây dựng các công trình: trường học, nhà ở, sân phơi hợp tác xã,...

Thời gian này, chi bộ Đảng xã Tân Khánh cũng rất quan tâm tới các mặt văn hóa, giáo dục, y tế. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nề nếp với những nội dung thiết thực, phục vụ sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đội văn nghệ quần chúng tổ chức được nhiều buổi hội diễn rộng rãi ở các thôn, xóm.

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển, giai đoạn này, phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ. Hầu hết nhân dân trong xã đều biết đọc, biết viết. Với thành tích đã đạt được, năm 1963, xã Tân Khánh được Chính phủ tặng Bằng khen về công tác xóa nạn mù chữ.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Mặc dù điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng cán bộ nhân viên của trạm y tế xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Việc phòng trừ bệnh dịch được triển khai khá đều đặn. Xã Tân Khánh cũng đã xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước) đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

Song song với việc xây dựng quân đội thường trực, Chi bộ Đảng xã Tân Khánh rất chú trọng xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy ngày 10 tháng 3 năm 1964 về phương hướng, nhiệm vụ quân sự: *“Phải tiếp tục xây dựng lực lượng hậu bị, dân quân, tự vệ lớn mạnh cả về các mặt tinh thần, tổ chức và trình độ kỹ thuật, chiến thuật, cũng như về tinh thần lao động sản xuất nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ lâu dài”*, công tác giáo dục chính trị được đẩy mạnh. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Tân Khánh đã tổ chức diễn tập cho các chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Ngoài thanh niên nam, nữ, các cụ phụ lão cũng hăng hái tham gia thành lập đơn vị *“Bạch đầu quân”*. Tất cả các đơn vị dân quân tự vệ xã Tân Khánh đều đăng kí phần đầu trở thành *“đơn vị tiên tiến”* và *“đơn vị quyết thắng”*.

Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng Đảng của Huyện ủy, chi bộ xã Tân Khánh đã đăng kí phần đầu trở thành chi bộ 4 tốt. Công tác phát triển Đảng dần dần đi vào nề nếp. Chi bộ đã có kế hoạch cụ thể về việc phân

công theo dõi, giúp đỡ và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng, chú ý phát triển Đảng trong phụ nữ, trong những “xóm trắng” (xóm không có đảng viên) hoặc những xóm ít đảng viên.

Công tác tư tưởng đã được chi bộ đặc biệt chú ý. Các đợt sinh hoạt chính trị thường xuyên được tổ chức. Thông qua đó, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh được khắc phục. Tất cả các cán bộ, đảng viên đều chấp hành tốt chính sách, đoàn kết nội bộ và tham gia đóng đảng phí đầy đủ.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III, chi bộ xã Tân Khánh đã có bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Tổ chức Đảng được củng cố, được xây dựng ở tất cả các thôn, đã làm tốt vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương. Tình hình kinh tế, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập ở nông thôn. Sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế được phục hồi và bước đầu có sự tăng trưởng mạnh. Đời sống nhân dân được ổn định, tình hình trật tự an ninh nông thôn được giữ vững. Đây là những thành tựu bước đầu rất quan trọng, là cơ sở để chi bộ Đảng và nhân dân Tân Khánh tiếp tục phấn đấu vươn lên, thực hiện nhiệm vụ chiến lược mới của Đảng.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÂN KHÁNH TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

I. Nhân dân Tân Khánh vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 – 1968) và (1969 – 1973)

1. Tham gia chống chiến tranh phá hoại của Mỹ (1965 – 1968)

Đế quốc Mỹ đã thấy rõ miền Bắc là căn cứ địa cách mạng của cả nước, hậu phương lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam. Vì vậy, ngay từ đầu và trong tất cả các thời kỳ của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chúng luôn tìm cách phá hoại miền Bắc.

Dựng lên “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*”, đầu năm 1965, Mỹ bắt đầu mở rộng các hoạt động đánh phá ra miền Bắc nhằm gây sức ép với Chính phủ ta, làm giảm sức tấn công của lực lượng cách mạng miền Nam, hạn chế sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III)

đã đề ra: Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng đánh địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội,...

Tại Thái Nguyên, thực hiện Nghị quyết số 111 NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 ngày 21 tháng 4 năm 1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, tháng 6 năm 1965, tỉnh Bắc Thái được thành lập. Ngay trong tháng đó, tại Hội trường Khu tự trị Việt Bắc, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Thái khóa I họp kỳ thứ nhất với sự có mặt của 113 trên tổng số 128 đại biểu. Tại kỳ họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã nhấn mạnh: *“Phải nhanh chóng ổn định tư tưởng và tổ chức các ngành của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh, nhằm đảm bảo các hoạt động nhịp nhàng, liên tục, không để ảnh hưởng không tốt đến các mặt sản xuất và sẵn sàng chiến đấu của tỉnh...”*. Ngày 8 tháng 7 năm 1965, trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trình sát khắp tỉnh, Ủy ban Hành chính tỉnh ra *“Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”*, trong đó huyện Phú Bình nằm trong vùng bị uy hiếp (có thể bị đánh phá).

Ngay sau khi nhận được Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã họp và ra Nghị quyết xác định: *“Tổ chức phòng, tránh địch cũng rất quan trọng trong công tác phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ được*

người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch đánh phá là nhiệm vụ trọng yếu”.

Trong bối cảnh lịch sử đó, tháng 5 năm 1965, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã có 52 đảng viên và đủ tiêu chuẩn thành lập Đảng bộ. Được sự đồng ý của Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Khánh ra đời tháng 5 năm 1965 và tiến hành Đại hội lần thứ nhất khóa I nhiệm kỳ 1965 – 1967. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư – Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư.

Nhằm quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy, ngay sau khi ra đời, Đảng bộ xã Tân Khánh đã chỉ đạo các đơn vị và nhân dân trong xã đào hầm, hào phòng tránh. Trước ngày 7 tháng 10 năm 1965 (ngày máy bay Mĩ đánh phá trực tiếp vào Thái Nguyên), 100% nhân dân trong xã đã có hầm trú ẩn, có nhà đào 2 – 3 hầm, nhà trường, trạm y tế, xã cũng đào đủ số hầm trú ẩn phòng khi cần thiết, dọc các tuyến đường của xã cũng có nhiều hầm trú ẩn cá nhân. Hoạt động của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng dân quân xã từng bước được chuyển từ thời bình sang thời chiến, nếp sống, tác phong quân sự hóa dần dần được hình thành trong các cơ quan, trường học, lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương.

Ngày 16 tháng 11 năm 1965, giặc Mĩ cho bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống xã Lương Sơn và Nông trường chăn nuôi của Khu gang thép Thái Nguyên nằm trên địa bàn Tân Khánh làm chết 3 người, bị thương 5 người, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn huyện. Từ đó đến ngày kết thúc cuộc

chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, địa bàn huyện Phú Bình đã phải hứng chịu 974 quả bom phá, 75 quả bom bi mẹ (bằng 2.250 quả bom bi con) và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống 12 xã trong đó có 2 quả bom ném xuống làng Thông, Đồng Trầu thuộc xã Tân Khánh làm chết một người và sập một ngôi nhà.

Bước vào thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Tân Khánh có khoảng 3500 người, mật độ 160 người/km², nguồn sống chính là sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là làm ruộng.

Tuy nhiên trong những năm 1965 – 1967, bên cạnh khó khăn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sản xuất nông nghiệp còn gặp phải nhiều thiên tai, lúc thì nắng hạn lâu ngày, lúc lại lũ lụt, sâu bệnh không ngừng phát sinh và phát triển. Trong khi đó, nguồn nhân lực tại địa phương ngày càng giảm (do số người đi thanh niên xung phong, đi bộ đội phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ). Đó chính là những thách thức đối với Đảng bộ Tân Khánh trong việc lãnh đạo để giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (đầu năm 1985) về: *“Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chú trọng tăng sản lượng lúa, chú ý phát triển cây hoa màu và rau xanh; tích cực phát triển chăn nuôi và cây công nghiệp, cây lấy gỗ nhằm đạt 6 điểm: Diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng và trồng cây bảo vệ rừng tốt”*,

Đảng bộ xã Tân Khánh đã đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo kịp thời đảm bảo cấy hết diện tích. Mỗi chi bộ, tổ Đảng đã có một khu ruộng thâm canh tăng năng suất, đầu tư kỹ thuật tăng gấp đôi ruộng bình thường. Mỗi đảng viên đều cố gắng thả một sào bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Hợp tác xã đã đẩy mạnh gieo cấy các giống lúa Nam Ninh, Ba Giăng, trồng các loại cây màu, rau xanh, cây công nghiệp và thí điểm trồng lạc xuống ruộng đồng, tuy lúc đầu công tác tuyên truyền gặp khó khăn nhưng cuối cùng đã nhận được sự ủng hộ của bà con nông dân. Các hợp tác xã đã giao định mức cho các đội sản xuất phải đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất và trồng xen canh, gối vụ để mở rộng diện tích gieo trồng.

Trong chăn nuôi, thực hiện chủ trương lấy gia đình xã viên là chính, đồng thời phải tổ chức theo phương thức tập thể, trong 2 năm 1967 – 1968, hợp tác xã toàn xã đã tổ chức thành lập trại chăn nuôi có một số lao động tập trung để nuôi từ 40 – 50 con lợn, 400 – 500 con vịt đẻ và hàng trăm con gà. Các hồ đập của hợp tác xã đã được thả hàng triệu con cá giống đem lại thu nhập khá hàng năm. Ngoài ra, đàn trâu, bò vẫn được nhân dân tích cực phát triển.

Trong sản xuất lâm nghiệp, việc trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả và bảo vệ rừng đạt kết quả khá, xã đã thành lập vườn ươm cây con do các cụ phụ lão đảm nhiệm và cấp phát cho các xóm, các hộ trồng đồi cây các cụ, đồi cây của xóm. Trong thời gian này, toàn xã đã trồng hàng trăm ha cây bạch đàn.

Để đảm bảo sản xuất phát triển, hợp tác xã đã thành

lập đội thủy lợi chuyên đắp mới và tu sửa các hồ đập. Thời gian này, toàn xã đã đầu tư hàng triệu mét khối đất, đá và trên 30 vạn ngày công để tập trung đắp được các hồ lớn như: hồ Cầu Ván, hồ Cầu Tiểu, đập làng Ngò, đập Hoàng Mai, đập Đồng Hoà, đập La Muôi, đập làng Kê, làng Cả, đập Đồng Đậu,... Vì vậy, Tân Khánh được huyện đánh giá là xã có nhiều cố gắng trong công tác làm thủy lợi.

Công tác tuyển chọn giống lúa và giống cây trồng cũng được Đảng bộ lãnh đạo sát sao hơn, hợp tác xã đã tích cực nhập các giống lúa mới có năng suất cao như chiêm trắng, khô nam lùn, mộc tuyền,... vào cấy trên diện rộng.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, các chi bộ, các tổ Đảng đã chỉ đạo cán bộ đảng viên trực tiếp làm ruộng tăng sản lượng. Nhờ áp dụng đúng các biện pháp khoa học kỹ thuật như: chọn giống, xử lý 3 sôi 2 lạnh, chăm bón tốt nên hầu hết diện tích cấy lúa tăng sản lượng của các đội đều đạt năng suất cao.

Cùng với việc giữ vững và phát triển sản xuất, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Năm 1967, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức hợp nhất hợp tác xã toàn xã do đồng chí Vũ Công Dụng, Đảng ủy viên làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã đã lập kế hoạch 3 khoán: khoán diện tích, khoán năng suất - sản lượng, khoán lao động. Bên cạnh việc lãnh đạo ổn định quy mô các đội sản xuất, Đảng bộ đã lãnh đạo hợp tác xã thực hiện chuyên môn hóa lao động. Hợp tác xã đã thành lập các đội chuyên môn như: đội chăn nuôi chuyên làm ở trại chăn nuôi của hợp tác xã, đội

thuỷ lợi 202 chuyên làm công tác thuỷ lợi, đội chuyên trồng cây, ươm cây,... Các thôn, xóm đã có tổ giữ trẻ, lớp học vỡ lòng, lương giáo viên được tính bằng công lao động, hoặc bằng thóc, hàng năm bình quân mỗi xã viên làm được 200 – 250 ngày công.

Thông qua cải tiến quản lý, cơ sở vật chất, kỹ thuật của tập thể hợp tác xã ngày càng tăng và đang trên đà phát triển tạo ra khả năng sản xuất tập thể ngày càng lớn mạnh, phong trào hợp tác xã đang ở thế đi lên. Phần lớn các công trình hồ đập được xây dựng trong thời gian hợp tác xã toàn xã, 100% số xóm có sân phơi, mỗi nhà kho đã xây dựng được 8 – 9 bể xử lý thóc giống, các xóm đều có xe cải tiến, bình phun thuốc sâu, quạt hòm, cào cỏ cải tiến 64A. Việc lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm trong những năm 1965 – 1968 đạt kế hoạch Nhà nước giao.

Về văn hóa – y tế – giáo dục: Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác văn hóa thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược. Các xóm đều có đội văn nghệ xung kích biểu diễn, động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, xây dựng 3 công trình vệ sinh, 80% gia đình có hố xí 2 ngăn. Mặt khác, cán bộ y tế đã làm tốt công tác cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất. Nhờ đó, sức khoẻ

của nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được đảm bảo.

Các trường học vẫn tiếp tục phát triển. Lúc này trường cấp I Tân Khánh có 16 lớp với 450 học sinh.

Trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và bảo vệ trật tự trị an, xã Tân Khánh đã đạt được một số thành tựu đáng kể.

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn ngày càng mở rộng và ác liệt. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Tân Khánh đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, 100% lực lượng thanh niên và những người trong độ tuổi không phải đi bộ đội đều được biên chế vào lực lượng dân quân của xã. Đảng ủy đã phân công trực tiếp đồng chí Vũ Văn Thơm, Đảng ủy viên làm Xã đội trưởng, hàng năm 95% cán bộ chiến sỹ dân quân được huấn luyện quân sự và giáo dục chính trị.

Trong công tác phòng không, để bảo vệ an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân, dưới sự chỉ đạo của huyện, lực lượng dân quân Tân Khánh đã bố trí một tổ phòng không gồm 25 người túc trực suốt ngày đêm do đồng chí Vũ Văn Thơm phụ trách. Địa điểm hoạt động của tổ phòng không chủ yếu ở trụ sở Ủy ban Hành chính xã và đồi hồ Cầu Ván, Cầu Ngâm.

Để đảm bảo cho bộ đội tên lửa có công sự, trận địa cơ động, chiến đấu trên địa bàn huyện Phú Bình, đầu năm 1966, huyện đội đã huy động lực lượng dân quân các xã trong huyện tập trung, trong đó có lực lượng dân quân tự vệ xã Tân Khánh, tham gia liên tục 7 ngày đêm tại trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn (nay thuộc thành

phố Thái Nguyên). Nhờ sự đóng góp của lực lượng dân quân xã Tân Khánh cùng dân quân các xã trong huyện nên cuối tháng 2 năm 1966, bộ đội tên lửa cơ động ở Lương Sơn đã có trận địa để chuẩn bị chiến đấu. Vào lúc 14h54 phút ngày 4 tháng 3 năm 1966 từ trận địa xã Lương Sơn, bộ đội tên lửa đã bắn rơi một máy bay Mỹ, đây là chiếc máy bay đầu tiên bị bắn rơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong công tác bảo vệ trật tự trị an thời chiến, Tân Khánh là một trong 2 xã đã thực hiện thí điểm phong trào “Toàn dân thi đua bảo vệ trị an” do Huyện ủy Phú Bình phát động đầu năm 1966. Nhờ đó, nhân dân đã tổ giác giúp cho các cơ quan pháp luật xử lý nghiêm nhiều vụ cờ bạc, trộm cắp,...góp phần củng cố và giữ vững niềm tin cho nhân dân.

Để làm tốt nhiệm vụ hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy Tân Khánh đã chỉ đạo Ủy ban Hành chính xã làm tốt công tác điều hòa lương thực cho thương binh, gia đình liệt sỹ và những gia đình có người đi bộ đội, chiến đấu ở các chiến trường. Các ban ngành đã có những hoạt động giúp đỡ những gia đình chính sách, gia đình bộ đội, nhờ đó các gia đình bộ đội, thương binh, liệt sỹ yên tâm, phấn khởi lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhân dân hăng hái động viên con em mình lên đường đánh giặc.

Năm 1967, học tập Chỉ thị 134 của Trung ương về lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho chiến trường trong tình hình mới. Với phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, toàn

xã đã có hàng trăm lá đơn xin nhập ngũ. Có những người mẹ, người cha, người vợ, người anh, người chị bộ đội lên Đảng ủy xã xin cho chồng, con, em mình được đi bộ đội đánh Mỹ. Có gia đình có cả 2 người con cùng tham gia bộ đội đánh Mỹ giai đoạn 1966 – 1967.

Tân Khánh có được những thành tích trên mặt trận sản xuất và phục vụ chiến đấu trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, là do có sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy Phú Bình và Đảng bộ xã, thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Ngay từ đầu chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt Nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) và “*Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” (ngày 17 tháng 7 năm 1966) “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm hay 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!*”

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy đã tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt, học tập quán triệt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ. Đợt học tập đã có 100% đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Qua học tập, đội ngũ cán bộ đảng viên trong Đảng bộ nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, ý thức lập trường giai cấp quan điểm cách mạng được nâng cao. Tư

¹ Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, H, 1996, tr 107.

tưởng sợ khó, sợ hy sinh được khắc phục một bước, tác phong quan liêu, lệch lạc, xa thực tế, xa rời quần chúng được khắc phục một phần. Nhiều cán bộ, đảng viên đã tỏ ra rất hăng hái dũng cảm trên mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Song song với công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng.

Tháng 9 năm 1967, Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh, khóa II, nhiệm kỳ 1967 – 1969 đã diễn ra với sự tham gia của 67 đảng viên. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư – Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã và 7 đồng chí Đảng ủy viên được phân công quản lý các khối, các ngành khác.

Tuy rất tích cực xây dựng và củng cố Đảng bộ nhưng thời gian này trong nội bộ Đảng bộ nói chung và Ban Chấp hành Đảng ủy nói riêng xảy ra hiện tượng mất đoàn kết nội bộ. Mâu thuẫn giữa các đảng viên đã làm cho tâm lý quần chúng hoang mang, dao động. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, Huyện ủy đã cử cán bộ về tìm hiểu nguyên nhân và kịp thời giải quyết. Ngay sau khi có kết luận của cấp trên, Đảng bộ xã Tân Khánh đã quyết định họp toàn Đảng bộ trong 3 ngày để giải quyết từng việc, từng khuyết điểm của từng người. Cuối cùng, Đảng bộ phải áp dụng các hình thức kỷ luật đối với 7 đảng viên (khai trừ khỏi Đảng: 2 đảng viên; cách chức và lưu Đảng: 2 đảng viên; cảnh cáo: 1 đảng viên; khiển trách: 2 đảng viên.)

Năm 1968, tại miền Nam, cuộc chiến đấu chống

“chiến tranh cục bộ” đang diễn ra hết sức ác liệt. Đêm 30 rạng ngày 31, đúng vào lúc giao thừa xuân Mậu Thân năm 1968, quân và dân miền Nam mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đánh địch khắp nơi trên chiến trường miền Nam, đẩy cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ vào thế bị động. Trong khi ở miền Bắc, sau 3 năm (1965 – 1968) tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, gần 3000 máy bay Mỹ bị bắn rơi. Đế quốc Mỹ ngày càng rơi vào thế bị động, xuống thang chiến tranh là hành động Mỹ bắt buộc phải làm.

Do thất bại ở cả 2 miền Nam – Bắc, ngày 1 tháng 11 năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá hoàn toàn miền Bắc và phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta và đại diện Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại hội nghị 4 bên ở Pari.

Miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại, Đảng bộ lãnh đạo các ngành, các cấp quyết tâm chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho nền kinh tế trong xã, đảm bảo đời sống nhân dân, tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Nhìn chung, nhờ quá trình chủ động chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 – 1968) không làm ảnh hưởng nhiều đến cơ sở vật chất của Tân Khánh. Mọi công tác, hoạt động của các đoàn thể ngày càng được đẩy mạnh, góp phần cùng nhân dân miền Bắc tạo ra một tiềm lực lớn về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến giải phóng miền Nam.

2. Nhân dân Tân Khánh tham gia chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (1969 – 1973)

Đầu năm 1969, vừa trúng cử tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Nich-xon cho áp dụng thí điểm chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam, tiếp tục gây ra nhiều tội ác với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom, nhưng Mỹ vẫn ngày đêm cho máy bay trinh sát và khiêu khích, chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị bắn phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Căn cứ vào “*Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 – 1970*” của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình đã ra Nghị quyết “*Về phương hướng nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm (1968 – 1970)*” chỉ rõ: “*Đẩy mạnh lãnh đạo sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối, mạnh mẽ; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương phù hợp với khả năng và đặc điểm của huyện; xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phù hợp với bước phát triển của cách mạng, của tỉnh, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.*”

Thực hiện Nghị quyết và phương hướng chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, hưởng ứng chiến dịch ra quân làm

thuỷ lợi, kiến thiết ruộng đồng do Ủy ban Hành chính huyện phát động từ ngày 10 đến 20 tháng 12 năm 1968, Đảng bộ xã Tân Khánh đã huy động hàng nghìn lượt người ra đồng làm các công trình thuỷ lợi như đắp đập, đào mương, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước, chống hạn. Đoàn thanh niên đã huy động được hàng trăm đoàn viên tham gia tổ chức đắp đập La Muôi, Đồng Bàu,...

Trong phong trào làm phân bón ruộng vụ đông - xuân 1970, đoàn viên, thanh niên đã thả được 20ha bèo hoa dâu và ủ được 15tấn phân bón, các chi đoàn vận động đoàn viên, thanh niên rẫy cỏ, cắt cỏ, dọn chuồng trâu, chuồng bò, chuồng lợn. Các chi đoàn tiêu biểu trong công tác làm phân bón ruộng là chi đoàn Thông - Tre, chi đoàn Hoàng Mai, chi đoàn Xuân Cầu,...

Vụ mùa năm 1968, tuy máy bay địch đã tạm ngừng ném bom, bắn phá nhưng trận lụt từ ngày 8 đến ngày 15 tháng 8 năm 1968 đã gây úng ngập nhiều diện tích lúa của làng Thông và Hoàng Mai, khoảng 20ha lúa bị thối phải cấy lại hoàn toàn. Vụ mùa năm 1969, lúa vừa cấy xong lại bị ngập úng, bị hồng khá nặng, một số diện tích phải cấy lần 2. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã huy động nhân dân tát nước chống hạn, bắt sâu cứu lúa. Nhờ sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân nên năm 1969, diện tích gieo trồng đạt 100% kế hoạch đề ra, diện tích cây màu cũng tăng hơn nhiều so với những năm trước.

Tuy nhiên, do hạn hán kéo dài, lũ lụt sâu bệnh xảy ra liên tiếp trên diện rộng nên năng suất lúa chỉ đạt 75% so với kế hoạch.

Đối với chăn nuôi, phương hướng, nhiệm vụ Đảng

bộ xác định là phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm. Nhờ đó, đàn trâu, bò tăng, từ 556 con lên 605 con, đàn lợn tăng từ 1.617 con lên 1.720 con.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo hợp tác xã thành lập một trại ươm cây giống do các cụ phụ lão đảm nhận để cấp phát cho các đội sản xuất trồng, hợp tác xã sẽ trả công điểm. Năm 1970, hầu hết các xóm đều có đôi cây của xóm, nhiều gia đình đã trồng hàng nghìn cây bạch đàn, hàng trăm ha đồi trọc đã trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả. Cuối 1970, Tân Khánh được huyện đánh giá là đơn vị điển hình trong phong trào trồng cây gây rừng.

Cuối năm 1969, Đảng bộ Tân Khánh đã kết hợp công tác xây dựng Đảng và đưa điều lệ hợp tác xã mới vào thực hiện ở nông thôn với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Đầu 1970, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện 3 cuộc vận động lớn: cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn do các Nghị quyết 195, 196, 197 của Trung ương đề ra.

Thông qua lãnh đạo triển khai 3 cuộc vận động lớn đó, đặc biệt là cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn, quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên đã được mở rộng cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Xã viên được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, cách quản lý hợp tác xã và được bàn bạc về kế hoạch sản xuất nên rất phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được

phát huy. Qua tiếp thu ý kiến đóng góp của xã viên, trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ được nâng lên, Ban quản trị hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch sản xuất và kinh doanh tập thể. Việc xây dựng cơ sở vật chất và áp dụng kĩ thuật trong hợp tác xã cũng được tăng cường hơn. Hàng loạt các công trình hồ đập, cầu cống, đường giao thông đang được xây dựng, 100% số thôn, xóm đã xây dựng xong nhà kho, sân phơi để phục vụ cho việc thu hoạch và cất giữ nông sản.

Tuy nhiên sau 4 năm xây dựng hợp tác xã hợp nhất, quy mô lớn toàn xã, nông cụ sản xuất, phương thức canh tác chưa có gì thay đổi lớn. Trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân đã được nâng lên nhưng nhìn chung mới thoát nạn mù chữ, học hết cấp I hoặc cấp II nên khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ trong Ban quản trị nhiệt tình, năng nổ, có trách nhiệm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của một hợp tác xã quy mô lớn. Công tác quản lý lao động, quản lý tài vụ không khoa học, thiếu chặt chẽ gây lãng phí công sức, tiền của của tập thể, tạo kẽ hở cho một số cán bộ lợi dụng tham ô, đi đến thoái hóa, biến chất. Ý thức làm chủ tập thể của xã viên không cao. Trong khi đó việc “*rong công, phóng điểm*” xảy ra tràn lan dẫn đến tình trạng làm ầu, làm dối, cốt sao cho được nhiều công. Một số xóm trong các hợp tác xã khi hợp nhất còn để lại một phần ruộng đất cho xã viên làm riêng dẫn đến tình trạng thiếu công bằng, xã viên thắc mắc, so bì giữa các xóm, các đội sản xuất. Hầu hết các đội sản xuất trong các hợp tác xã đều có hiện tượng giấu giếm sản lượng để chia nhau bằng

nhiều cách kể cả đập rồi để chia rơm về bừa rơm lại lấy thóc hoặc gặt điểm vừa đi vừa vò bớt để giảm năng suất, sản lượng.

Tất cả các hiện tượng trên là nguyên nhân làm cho hợp tác hóa ngày càng sút kém, việc gieo trồng, thu hoạch không kịp thời vụ do xã viên không tha thiết với công việc của hợp tác xã. Giá trị ngày công lao động và thu nhập của xã viên ngày càng thấp, dẫn đến tình trạng có nơi cả xóm xã viên không vào hợp tác xã (40 hộ xóm Cầu Cong không vào hợp tác xã), một số hộ lại xin ra khỏi hợp tác xã. Vì vậy vấn đề củng cố hợp tác xã trở thành một nhiệm vụ cấp bách đối với Đảng bộ lúc này.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, tháng 3 năm 1971, Đại hội Đảng bộ khóa IV nhiệm kỳ 1971 – 1972 đã được tổ chức với sự có mặt của 83 đảng viên. Đại hội đã tiến hành đánh giá kết quả của 4 năm thực hiện mô hình hợp tác xã toàn xã, xác định phương hướng lãnh đạo và xây dựng hợp tác xã tiếp theo. Đại hội diễn ra trong 7 ngày, đánh giá, phân tích, đấu tranh gay gắt về công tác lãnh đạo chỉ đạo, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội đã quyết định chia tách từ một hợp tác xã quy mô toàn xã thành các hợp tác xã liên xóm.

Cuối cùng, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm có 9 đồng chí do đồng chí Nguyễn Khắc Tý được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán vẫn hoạt động tốt. Các mặt hàng phục vụ nhân dân ngày càng nhiều, số lượng hàng công nghệ phẩm bán ra đạt 70% – 80% so với kế hoạch. Ngoài ra, hợp tác

xã mua bán còn làm tốt công tác thu mua nông sản. Kết quả thu mua lương thực năm 1970 đạt trên 250 tấn thóc, 50 tấn thực phẩm, đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, công tác quản lý tài vụ chưa được chặt chẽ, có lúc còn thiếu hụt vốn. Hợp tác xã cũng chưa làm hết khả năng trong hoạt động thu mua nông sản dẫn đến nông sản bị dư thừa trong nhân dân. Các sản phẩm đó phải bán với giá rẻ hoặc không bán được đã làm giảm đi tính tích cực trong hoạt động sản xuất.

Hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Năm 1970 – 1971, Hợp tác xã tín dụng đã huy động tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn đạt 95%, dài hạn đạt 63% so với kế hoạch. Số dư tiền gửi tiết kiệm bình quân mỗi đầu người đạt 10 đồng.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe, trạm y tế đã tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân ngay tại cơ sở. Tuy thuốc men và phương tiện khám, chữa bệnh còn thiếu nhiều nhưng các cán bộ y tế đã khắc phục khó khăn, phục vụ nhân dân đạt kết quả tốt. Hầu hết các xóm đều có cán bộ y tế xóm. Hợp tác xã đã thực hiện trả công cho cán bộ y tế bằng công điểm hàng năm.

Công tác giáo dục của xã cũng có nhiều cố gắng nhằm duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, giáo dục phổ thông tiếp tục phát triển mạnh, các nhà trẻ, lớp học mẫu giáo, được dựng lên ngày càng nhiều. Các giáo viên được lĩnh công điểm và được cân đối điều hoà bằng thóc.

Cuối năm 1968, tại miền Nam do “*sức của ta đã hao mòn và giảm sút đi nhiều, cơ sở chính trị bị lộ và bị tan rã, căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn lại*

bị bỏ lỏng¹” ta bị “tổn thất, mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài nhiều đến những năm sau²”. Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện lực lượng của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân cho các tỉnh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ thị: “Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số 1, là vấn đề cấp bách phải thực hiện trước tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Thực hiện Chỉ thị đó, năm 1968 huyện Phú Bình được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 1,9 lần năm 1965, 1,24 lần 1966 và 2,72 lần năm 1967. Tuy nhiên, do chiến tranh kéo dài nên một bộ phận nhân dân (đặc biệt là một số thanh niên) bắt đầu có tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh, không muốn đi bộ đội. Tình trạng chống lệnh, phải xử lý, đảo ngũ, thoái thác nghĩa vụ quân sự đã bắt đầu xuất hiện.

Để khắc phục tình trạng đó, Huyện ủy đã chỉ đạo: Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức quyết chiến, quyết thắng giặc Mĩ xâm lược, thống nhất Tổ quốc. Làm tốt công tác tuyển quân với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”.

Năm 1970, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, triển khai việc khen thưởng, động viên gia đình quân nhân, xử lý nghiêm khắc các trường hợp cán bộ, đảng viên xâm phạm hạnh

¹ (Hoàng Dũng, Tết Mậu Thân bước ngoặt quyết định. Tạp chí NCLSQS số 1/1968, tr 16).

² (Tổng kết bộ tổng tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. NXB QĐND.H.1997, tr.125).

phúc gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường, tập trung báo, gọi đôn đốc một số quân nhân đảo ngũ về địa phương đi lao động tập trung cải tạo ở các đội thủy lợi chủ lực của huyện và tập trung cải tạo ở huyện đội.

Công tác xây dựng củng cố lực lượng vũ trang địa phương ngày càng được chú trọng. Trong hai năm 1969 – 1970, 100% các trung đội, tiểu đội dân quân đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Đặc biệt, năm 1970, tỷ lệ dân quân đạt 13% so với dân số, 70% đảng viên trong Đảng bộ và 95% đoàn viên, thanh niên trong xã tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Qua kiểm tra, Huyện đội Phú Bình đã đánh giá lực lượng dân quân xã Tân Khánh đạt đơn vị giỏi toàn diện, cả về xây dựng lực lượng và huấn luyện quân sự.

Sau ngày Bác Hồ từ trần (2/9/1969), hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh “*quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người*”. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Tân Khánh đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, các ngành và đoàn thể nhân dân trong xã. Đợt sinh hoạt chính trị này đã thu hút trên 90% cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng tham gia. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức tư tưởng của đội ngũ cán bộ đảng viên về lập trường, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được nâng lên một bước, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, cấp ủy được kiện toàn.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, Đảng ủy tập trung

chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân học tập Nghị quyết đại hội cấp trên và tiếp tục triển khai ba cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra. Hơn 90% đảng viên của Đảng bộ đã tham gia học tập một cách nghiêm túc. Những cán bộ, đảng viên vi phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng được xử lý kịp thời. Trong năm 1970, Đảng bộ có 10 đảng viên bị xử lý kỷ luật: khai trừ 6 đảng viên, lưu lại 4 đảng viên.

Đợt học tập chính trị đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong toàn Đảng bộ. Nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ bán nông sản, thực phẩm cho Nhà nước, sẵn sàng động viên chồng con lên đường nhập ngũ.

Thông qua cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn, kết hợp với việc đưa điều lệ hợp tác xã mới vào hợp tác xã nông nghiệp, quyền làm chủ tập thể của xã viên trên các mặt sản xuất và phân phối đã được tăng cường và tôn trọng hơn.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh” còn hạn chế. Tính đến tháng 06 năm 1971, toàn Đảng bộ chỉ kết nạp được 3 đảng viên mới.

Năm 1972, sau cuộc tổng tiến công chiến lược của quân và dân ta ở miền Nam, hòng gỡ lại thế bí trên chiến trường, Nich-xơn trắng trợn và tráo trở huy động một lực lượng không quân chiến lược và chiến thuật mở cuộc tập kích đánh phá có tính chất huỷ diệt thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và nhiều địa phương khác

trên miền Bắc nhưng những hành động điên cuồng của Mỹ chỉ làm cho công chúng thế giới, đặc biệt là nhân dân tiến bộ Mỹ căm phẫn, lên án, đòi chấp dứt chiến tranh và làm tăng thêm lòng quyết tâm chiến thắng chiến tranh phá hoại của nhân dân miền Bắc.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Tân Khánh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán; các hệ thống hầm, hào được tu sửa và làm thêm. Các khu vực tập trung đông người được tổ chức sơ tán triệt để.

Qua 12 ngày đêm chiến đấu, bằng ý chí kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân miền Bắc đã lập nên trận “*Điện Biên Phủ trên không*”, bắn rơi 81 máy bay Mỹ, trong đó có 34 máy bay B52, 5 chiếc F111. Mỹ muốn tỏ rõ sức mạnh của không quân chiến lược Hoa Kỳ thì lại bị một trận “*phản đòn*” đau đớn, phải trở lại bàn đàm phán tại Pari, chấp nhận tất cả những gì đã chối từ và buộc phải kí kết Hiệp định kết thúc chiến tranh.

Hiệp định Pari là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân hai miền đất nước, trong đó có sự góp mặt của nhân dân Tân Khánh, tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Với Hiệp định Pari, ta đã buộc được “*Mĩ cút*”, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến lên “*đánh cho ngụy nhào*”.

II. Tân Khánh phát triển kinh tế, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973 – 1975)

Những thắng lợi trên chiến trường miền Nam, cùng với chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai

của địch ở miền Bắc buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pari ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Việc ký kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là thắng lợi tổng hợp trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc ta, nhất là trên các mặt quân sự, chính trị và ngoại giao. Thắng lợi này đánh dấu cuộc chiến của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thắng lợi quyết định. Sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước là xu thế tất yếu không thể đảo ngược được.

Tuy đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phải chấp nhận những thất bại nặng nề, nhưng chúng vẫn chưa chịu từ bỏ những âm mưu duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới tại miền Nam nước ta, và liên tiếp có những hành động vi phạm Hiệp định một cách trắng trợn, phá hoại các điều khoản chủ yếu trong Hiệp định. Không còn con đường nào khác, nhân dân ta buộc phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của chúng.

Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của địch diễn ra ác liệt đã để lại hậu quả hết sức nặng nề. Nhiều thành phố, làng mạc, hệ thống giao thông, đê điều, cơ sở sản xuất nông nghiệp bị tàn phá nghiêm trọng. Hội nghị Trung ương Đảng lần 21 và 22 họp giữa và cuối năm 1973 đã xác định nhiệm vụ cách mạng miền Bắc là: nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Quán triệt Chỉ thị ngày 12 tháng 3 năm 1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái về nhiệm vụ tăng cường giáo dục trong tình hình mới. Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đã không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

Năm 1974, Đảng bộ xã Tân Khánh đã tiến hành Đại hội khóa VI, nhiệm kỳ 1974 – 1976. Đại hội đã đánh giá những thắng lợi của quân và dân ta trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội quán triệt Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp” và Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình “Phải gắn việc khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp với việc củng cố phong trào chi bộ, giáo dục đảng viên, tích cực động viên quần chúng tham gia củng cố hợp tác xã”. Cuối cùng, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí do đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Chủ tịch.

Vô cùng phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của đất nước, nhân dân xã Tân Khánh hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 2 năm khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại do giặc Mỹ gây ra, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội do Trung ương đề ra.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và tiến bộ rõ nét. Diện tích lúa hàng năm đều tăng. Diện tích cây bằng

giống lúa mới chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Các biện pháp thâm canh tăng vụ, những tiến bộ khoa học, kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Để tăng thêm năng suất cây trồng, Đảng bộ xã Tân Khánh rất chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai để trồng các loại cây màu như ngô, khoai, sắn. Vì vậy, sản lượng lương thực ngày càng tăng. Bên cạnh đó, diện tích và sản lượng trồng lạc tăng lên nhanh chóng, các loại đậu, đỗ và rau xanh cũng tăng hơn so với các năm trước.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình, nhờ vậy số lượng đàn gia súc, gia cầm đã tăng lên đáng kể. Phong trào ươm, thả và nuôi cá được giữ và phát triển ở nhiều thôn, xóm.

Công tác giáo dục tuy có khó khăn về trường lớp, bàn ghế nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ xã, các thầy cô giáo vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, phụ huynh học sinh tích cực đóng góp, xây dựng nên nền giáo dục của xã được giữ vững và tiếp tục phát triển.

Đến tháng 10 năm 1973, khi tách trường từ cấp II Bảo Lý (đặt tại Quyên) về thành lập trường cấp II Tân Khánh, trường được đặt tại khu vườn ươm các cụ (nay là trường tiểu học) gồm có 4 lớp học (2 lớp 5, 1 lớp 6, 1 lớp 7) với 2 phòng học làm gấp bằng tre, rạ. Ban đầu, trường có 7 giáo viên do thầy Nguyễn Chí Dũng (người làng Ngò - được điều từ Đào Xá về) làm hiệu trưởng. Đến 1974, xã đã bắt đầu xây dựng phòng học bán kiên cố.

Năm học 1974 - 1975, Tân Khánh là xã đầu tiên

trong huyện thực hiện thí điểm việc ghép trường cấp I và cấp II. Sau khi ghép, ngôi trường được mang tên: “*Trường phổ thông cấp I – II Tân Khánh*” do thầy Nguyễn Chí Dũng làm Hiệu trưởng, cô Chu Lệ Hòa làm Hiệu phó. Thời điểm này toàn xã có 6 lớp cấp II và 12 lớp cấp I. Trường cấp I, II Tân Khánh được đặt tại 2 địa điểm: Cấp I đặt tại sân vận động hiện nay, cấp II đặt tại trường Tiểu học hiện nay. Đến năm 1975, tất cả các lớp cấp I, II đều được đặt tại Khu vườn ươm (trường Tiểu học hiện nay).

Ngay từ khi thành lập trường, công tác xây dựng Đảng đã được chú trọng. Trong bất cứ thời điểm nào trong trường cũng có từ 3 – 4 đảng viên. Ngày 15 tháng 10 năm 1973, chi bộ nhà trường được thành lập với 4 đảng viên, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Bí thư chi bộ.

Bên cạnh việc xây dựng chi bộ Đảng trong trường học, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Tân Khánh, tổ công đoàn của trường đã được thành lập ngay sau đó. Năm 1973, trường đã thành lập 2 tổ công đoàn giáo dục, trực thuộc công đoàn giáo dục huyện Phú Bình. Công tác Đoàn đội trong nhà trường cũng được đẩy mạnh, trong những năm 1973 – 1976, hoạt động Đoàn đội đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn

với nhiệm vụ chính trị của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy được tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Các đảng viên trong xã còn được học tập bồi dưỡng ở trường Đảng huyện về lí luận cơ sở, đường lối chính sách và các chủ trương của Đảng. Qua bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều thay đổi tích cực. Đa số hiểu được tình hình, nhiệm vụ, nâng cao thêm được nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng. Nhiều người đã gương mẫu lao động sản xuất và tích cực vận động quần chúng tham gia vào hợp tác xã.

Trong khi đó, ở miền Nam, kể từ khi có chiến dịch mùa xuân năm 1975, tin chiến thắng dồn dập bay về làm nức lòng nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Tân Khánh nói riêng. Trên địa bàn xã, công tác tuyên truyền, cổ động sôi nổi hào hùng chưa từng có đã khích lệ cao độ tinh thần sản xuất của nhân dân.

Cách mạng chuyển biến mau lẹ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn quy về một mối thống nhất đã tràn ngập khắp các thôn xóm và vào từng gia đình ở Tân Khánh.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 04 năm 1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Đảng bộ và nhân dân xã

Tân Khánh đã trải qua nhiều thời kỳ lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong 21 năm đó, có 11 năm (1954 – 1965), khi chưa thành lập Đảng bộ, chi bộ Đảng xã Tân Khánh đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: Toàn dân và tập thể, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Giai đoạn này chi bộ và nhân dân xã Tân Khánh đã không ngừng phấn đấu, phát huy sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất giỏi. Hợp tác xã Nông nghiệp được thành lập và củng cố tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Trong 10 năm tiếp theo (1965 – 1975), khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc thì nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đặt lên hàng đầu.

Hoạt động sản xuất mặc dù được tiến hành trong điều kiện khó khăn song vẫn phát triển. Đáng chú ý là bước phát triển mạnh trong nông nghiệp. Đảng bộ luôn coi trọng giải quyết các khâu như: thủy lợi, giống, phân bón, các biện pháp kỹ thuật, từng bước đưa vụ xuân trở

thành vụ chính, mở rộng gieo trồng cây vụ đông, trên cơ sở đó phát triển chăn nuôi và những mặt công tác khác như văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,...

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, từ năm 1954 đến 1975, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân đóng góp cho Nhà nước 4500 tấn lương thực, 1000 tấn thực phẩm; hàng năm đóng góp cho nhân dân miền Nam 250 tấn thóc và 50 tấn thịt; tổ chức tốt 18 đợt tuyển quân, tiến đưa 600 thanh niên vào chiến trường chiến đấu, đó là chưa kể số cán bộ, công nhân viên là những người con quê hương Tân Khánh gia nhập quân đội tại các ngành, các địa phương khác trong cả nước. Toàn xã có 36 cán bộ, chiến sĩ hiến dâng đời mình cho Tổ quốc, được công nhận là liệt sỹ, nhiều đồng chí đã hy sinh một phần thân thể trở thành thương binh, bệnh binh trong những năm chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Nhiều người đã trở thành "*Dũng sĩ diệt Mỹ*", "*Dũng sĩ diệt ngụy*".

Hai mươi một năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, Đảng bộ xã Tân Khánh luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên thực hiện "*bốn tốt*", các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên,... đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, các chi bộ Đảng dần được củng cố và trưởng thành. Hầu hết cán bộ, đảng viên nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc

phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ.

Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đã trở thành trung tâm khối đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng, từ đó huy động sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng và Bác Hồ đề ra.

Nhìn chung, trong 21 năm cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa, nhân dân Tân Khánh dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và sau này là Đảng bộ xã Tân Khánh đã kiến lập được một hình thái kinh tế - xã hội mới trong đó quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chiếm vị trí chủ đạo, một số cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội và một số giá trị xã hội đã phát huy được tính ưu việt nhiều mặt. Những hoạt động thực tiễn của xã nhà đã góp phần tích cực vào việc xây dựng quê hương Phú Bình từng bước thay da, đổi thịt, khắc phục nghèo nàn, lạc hậu để vươn lên cùng các địa phương khác trong cả nước.

PHẦN BA

**ĐẢNG BỘ TÂN KHÁNH LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN THẮNG LỢI HAI NHIỆM VỤ
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1976 - 2010)**

CHƯƠNG VI
ĐẢNG BỘ TÂN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,
ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN BẢO VỆ
TỔ QUỐC, THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC
KẾ HOẠCH CỦA NHÀ NƯỚC
(1976 – 1985)

I. Tân Khánh thời kỳ khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang quá trình đấu tranh chống đế quốc Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi vĩ đại đó là nguồn cổ vũ lớn lao, là động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khánh bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới với niềm tin tưởng, phấn khởi về tương lai tươi sáng của dân tộc và quê hương.

Trên tinh thần Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 29 tháng 9 năm 1975 có nêu: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”*, thực hiện Nghị quyết số 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất do Đại hội Đảng

bộ Huyện lần thứ XV đề ra. Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh khẩn trương bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, tạo dựng cơ sở vật chất và tinh thần cho xã hội mới.

Sau ngày đất nước thống nhất, bằng nhiều phương pháp, Đảng ủy đã tuyên truyền ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tới các cán bộ đảng viên, các ban ngành đoàn thể và đông đảo nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ VI (1974 - 1976), Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo, động viên nhân dân trong xã tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển văn hóa, giáo dục.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân đã đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật trong nông nghiệp và đổi mới cơ cấu giống lúa. Một số giống cũ có nhiều nhược điểm được thay thế bằng những giống mới gần đây, kháng sâu bệnh và chịu rét tốt, năng suất cao như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, IR 22...

Trong không khí thi đua đẩy mạnh sản xuất, ngày 25 tháng 4 năm 1976, cùng với hàng triệu cử tri cả nước, cử tri xã Tân Khánh đã phấn khởi tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa IV, nhiệm kỳ 1976 - 1981. Quốc hội khóa IV quyết định đổi tên nước từ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban Nhân dân các cấp.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, bên cạnh lãnh đạo

kinh tế - xã hội, Đảng bộ Tân Khánh đã tiến hành Đại hội khóa VII nhiệm kỳ 1976 - 1977. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới với trọng tâm: *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Khánh, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Lãnh đạo xã nhà vững mạnh về kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển quốc phòng, an ninh giữ vững, từng bước nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*.

Đại hội cũng đề ra phương hướng phát triển ngành nghề thủ công, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Tập trung thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, hạn chế sự gia tăng dân số. Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Nâng cao chất lượng giáo dục và công tác vệ sinh phòng bệnh. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, quan tâm đến việc phát triển đảng viên mới. Đại hội nhấn mạnh việc củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và xác định cần sáp nhập từ hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 8 đồng chí; Đồng chí Nguyễn Khắc Tý được đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng bộ; Đồng chí Nguyễn Bá Lập, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc hợp nhất hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn để tập trung chỉ đạo thống nhất trong sản xuất. Tháng 3 năm 1976, Đảng bộ Tân Khánh thống nhất ra Nghị quyết lãnh đạo toàn dân sáp nhập 7 hợp tác xã nhỏ thành 3 hợp tác xã lớn theo 3 miền khác nhau. Đảng ủy chủ trương đổi mới công tác lãnh đạo hợp tác xã Nông nghiệp, hợp tác xã Mua bán, hợp tác xã Tín dụng cho sát với tình hình thực tiễn hơn.

+ Miền Tân Bình: (Hay hợp tác xã Tân Bình) gồm 7 (xóm) làng : Làng Ngò, làng Đồng Hòa, làng Đồng Bầu, làng Hoàng Mai, làng Cà và làng Đồng Đậu.

+ Miền Tân Sơn: (Hay hợp tác xã Tân Sơn) gồm 9 (xóm) làng: Xuân Minh, Cầu Ngâm, Na Ri, làng Cà, làng Tranh, làng Kê, Cầu Cong, Bằng Sơn.

+ Miền Tân Tiến: (Hay hợp tác xã Tân Tiến) gồm 8 (xóm) làng: Kim Bảng, La Muôi, La Tú, Đồng Tiến, làng Thông, làng Tre, Trại Mới.

Đến tháng 6 năm 1976, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo các hợp tác xã củng cố bộ máy quản lí, bầu Ban quản trị và thành lập các ban chuyên môn. Trong đó phân công một số đồng chí là đảng ủy viên về ứng cử chủ nhiệm hợp tác xã. Trong Ban quản trị có Ban chủ nhiệm gồm: Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng là Thường vụ Đảng ủy về làm chủ nhiệm hợp tác xã Tân Bình. Đồng chí Vũ Công Dụng là Đảng ủy viên về làm chủ nhiệm hợp tác xã Tân Sơn. Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt về làm chủ nhiệm hợp tác xã Tân Tiến. Mô hình này được duy trì đến hết năm 1990, về sau chuyển đổi mô hình xóm trực thuộc xã.

Sau khi hợp nhất, nhiệm vụ đầu tiên của 3 hợp tác xã là đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống

nhân dân. Quy mô hợp tác xã có lớn hơn trước, song phương thức sản xuất và phân phối vẫn như cũ: Sản xuất tập trung, thu hoạch tập trung. Mỗi vụ, sau khi trừ các khoản thuế nộp Nhà nước, khấu hao tài sản, để lại các loại quỹ...số sản phẩm còn lại chia đều cho số ngày công lao động của xã viên toàn hợp tác xã. Hợp tác xã Mua bán và Tín dụng tiếp tục hoạt động để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong thời gian duy trì hợp tác xã 3 miền từ năm 1976 – 1991, các hợp tác xã đều tiến hành xây dựng đội sản xuất tập trung đa ngành, đa nghề khác nhau. Gồm: Chăn nuôi, trồng lúa, thủy lợi...Riêng công tác thủy lợi, thực hiện Nghị quyết số 33 của Huyện ủy, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng hệ thống kênh mương và các công trình thủy nông trọng điểm trên địa bàn huyện, xã. Xã Tân Khánh đã huy động được hàng chục nghìn ngày công để đắp, tu sửa một số hồ, đập các công trình thủy lợi khác nhau. Bên cạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào làm phân bón ruộng, ủ lá phân xanh được áp dụng rộng rãi. Dưới sự chỉ đạo của hợp tác xã, nhân dân đã triển khai áp dụng các biện pháp khoa học - kĩ thuật vào đồng ruộng, chủ yếu trong các khâu làm mạ, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Mỗi hợp tác xã đã có từ 3000m² đến 5000m² đất trồng dưa ăn quả, tạo nguồn cung cấp nguyên liệu đáng kể cho Công ty rau, hoa quả của Bắc Thái lúc bấy giờ.

Cùng với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xác định phải từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm, quyết tâm phá thế độc canh cây lúa, tích cực thâm canh, tăng năng suất; ngoài hai vụ lúa phải mở rộng diện

tích cây vụ đông, đồng thời tăng cường đưa giống lúa mới, hoa màu có năng suất cao vào sản xuất và mở rộng diện tích cây công nghiệp. Tuy nhiên, do thời tiết năm 1976 diễn biến thất thường, vụ đông xuân rét đậm kéo dài nên toàn xã bị chết hơn một tấn thóc mạ, vụ mùa hạn hán lại kéo dài từ cuối tháng 6 đến tháng 8 (dương lịch) mới có mưa, nên 1/3 diện tích lúa mùa phải cấy muộn do thiếu nước. Số ha ruộng còn lại chuyển sang trồng màu, vì vậy diện tích lúa mùa không cao, chỉ đạt khoảng 90% kế hoạch.

Năm 1978, thực hiện Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy Bắc Thái về công tác quản lý tư liệu sản xuất, chủ yếu là đất đai, xã đã có chủ trương quản lý 100% diện tích đất trên địa bàn xã; như vậy ngoài diện tích đất 5%, ở các thôn, xóm không còn nguồn đất đai nào khác. Việc một số đội lén lút trích cho mỗi lao động chính một sào ruộng lợn, khi bị phát hiện đã phải chấp hành nghiêm. Do điều kiện đầu tư và giá trị ngày công thấp nên một số diện tích giáp làng bị trâu, bò, lợn, gà phá hoại dẫn tới bỏ hoang, sau này một số hộ lén chiếm làm của riêng.

Cây màu phát triển không đều. Trong khi sản lượng ngô và đỗ các loại tăng từ 6% đến 20% so với năm 1975 thì sản lượng khoai lang và sắn chỉ đạt từ 79% đến 84% so với năm trước. Trong năm 1976, cả xã đã trồng được hàng trăm ha lạc, diện tích và sản lượng đỗ tương ngày càng cao.

Ba hợp tác xã đã xây dựng được khu trung tâm làm việc của hợp tác xã. Gồm một trụ sở làm việc, khu nhà kho, sân phơi và khu chuồng trại, chăn nuôi. Hợp tác xã thường xuyên duy trì từ 15 đến 22 lao động tập trung.

Ngành chăn nuôi có nhiều cố gắng. Số lượng đàn gia súc trâu, bò, ngựa được giữ vững, đáp ứng nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm tiêu dùng của nhân dân. Mặc dù có khó khăn về lương thực, dịch bệnh xảy ra ở một số nơi, nhưng năm 1976 đàn lợn vẫn không ngừng tăng nhanh. Tuy nhiên, việc đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương chưa được nhận thức đầy đủ, nên chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thỏa đáng.

Sản xuất lâm nghiệp có nhiều cố gắng. Hàng năm hầu hết các hợp tác xã và các đoàn thể đều tổ chức tốt Tết trồng cây. Các cây trồng chủ yếu là bạch đàn, xà cừ. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhìn chung còn nhỏ bé. Trong 2 năm 1975 - 1976, sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch nhưng do điểm xuất phát thấp nên tổng khối lượng hàng hóa sản xuất ra không nhiều. Các mặt hàng cơ khí phục vụ nông nghiệp hầu như không có. Các ngành phục vụ sản xuất và đời sống như vật tư nông nghiệp, dược phẩm, cửa hàng bách hóa, hợp tác xã mua bán đều hoạt động tích cực, đạt từ 90% đến 100% kế hoạch của ngành.

Trong 2 năm 1975 - 1976, tiếp tục hoạt động theo mô hình hợp tác xã, kinh tế Tân Khánh đã đạt được những bước phát triển đáng kể, góp phần ổn định tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, nhìn chung hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã chưa cao. Số đông các hợp tác xã hoạt động chưa đúng với quy định, điều lệ của hợp tác xã. Việc quản lý tư liệu sản xuất nói chung, nhất là quản lý ruộng đất còn bị buông lỏng. Tình trạng lấn chiếm ruộng đất dưới nhiều hình thức khác nhau diễn ra khá phổ biến. Trình độ quản lý

của Ban quản trị nhiều nơi còn yếu kém, hợp tác xã không quản lý được lao động, quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được coi trọng.

Việc quản lý vật tư, tiền vốn và phân phối sản phẩm còn xảy ra nhiều tiêu cực, gây bất bình trong xã viên. Nguyên nhân là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện xuống xã chưa chặt chẽ. Trong đó, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên trong các hợp tác xã còn hạn chế. Việc nhận thức và thực hiện Chỉ thị 208 của Trung ương, Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất trong các hợp tác xã còn nhiều lúng túng, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

Sau 2 năm nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thu được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng. Tuy vậy, tình hình vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp. Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, đòi hỏi các cấp bộ Đảng và cán bộ đảng viên có sự cố gắng cao hơn nữa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12 năm 1976), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (tháng 4 năm 1977), Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVI, Đảng bộ xã Tân Khánh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ (1977 - 1980).

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của nhiệm kỳ khóa VII, đồng thời đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý tiếp tục giữ chức Bí thư; Đồng chí Nguyễn Bá Lập, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt - Thường trực Đảng ủy. Đại hội đã đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả mà Đảng bộ đạt được và chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới. Những kết quả được thể hiện cụ thể trên các mặt như sau:

Công tác an ninh quốc phòng: Xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của Đảng bộ xã. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ đảng viên về nhiệm vụ “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” trong tình hình mới. Đồng thời xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao.

Từ giữa năm 1978, tình hình an ninh chính trị trên dọc tuyến biên giới Việt – Trung nói chung và trên địa bàn huyện, xã nói riêng diễn ra phức tạp. Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, giải thích kịp thời. Kết quả 173 hộ đồng bào người Hoa đã yên tâm ở lại làm ăn sinh sống và ổn định, trong đó có 4 hộ đồng bào ở lại địa bàn xã Tân Khánh.

Đầu năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh hưởng ứng lời tuyên

bổ của Chính phủ trước Trung ương Đảng, hưởng ứng chiến dịch: *“Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ”* của Huyện ủy Phú Bình và công tác quân sự hóa toàn dân, đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới. Lại một lần nữa Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Tân Khánh phát huy truyền thống yêu nước với tinh thần: *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Thanh niên, dân quân Tân Khánh đã sẵn sàng làm nòng cốt tham gia xây dựng các phòng tuyến chiến đấu tại các trọng điểm khi Huyện đội điều động, khí thế sôi nổi dấy lên trong toàn xã như những ngày kháng chiến chống Mỹ. Thanh niên sẵn sàng gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống *“ba đảm đang”*, sẵn sàng đảm nhận mọi việc nếu người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có những đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Trong cuộc chiến đấu mới, hàng chục người con Tân Khánh đã chiến đấu và hy sinh anh dũng ở mặt trận phía Nam và biên giới phía Bắc, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Công tác giáo dục: Chất lượng dạy và học của nhà trường được duy trì tốt. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở luôn ổn định số lượng học sinh. Số học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư xây dựng khang trang, sạch đẹp. Thực hiện yêu cầu ngói hóa lớp học giai đoạn

1975 – 1980 của Huyện ủy, Đảng bộ đã phát động nhân dân đóng góp sức người, sức của để xây dựng trường lớp, với số tiền huy động lên tới hàng chục triệu đồng và hàng nghìn ngày công lao động. Vì vậy, đến cuối năm 1976, xã đã hoàn thành ngôi hóa 100% lớp học; vinh dự là đơn vị đầu tiên trong huyện được khen thưởng về phong trào ngôi hóa lớp học.

Cũng trong năm 1976, Huyện ủy chỉ đạo ghép trường cấp I và cấp II xã Tân Khánh (từ lớp 1 đến lớp 8). Lúc này, Tân Khánh có 16 lớp cấp II với khoảng 600 học sinh và 22 lớp cấp I với khoảng 580 học sinh. Các lớp học được đặt ở khu trung tâm (7 phòng học) và 3 cơ sở của 3 hợp tác xã là Tân Sơn (2 phòng học), Tân Bình (5 phòng học), Tân Tiến (3 phòng học). Ban giám hiệu nhà trường do thầy Nguyễn Chí Dũng làm Hiệu trưởng; cô Chu Lệ Hòa làm Hiệu phó.

Năm 1979, nhà trường thực hiện vừa giảng dạy, vừa đào hầm hố phục vụ an toàn cho thầy và trò trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, đồng thời tham gia vào các phong trào ủng hộ bộ đội biên giới như thu góp giẻ lau súng, làm kế hoạch nhỏ xây dựng Tổ quốc. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh cũng được chú trọng. Xã đã được nhận cờ thưởng của Hội đồng thể dục, thể thao tỉnh trong phong trào tập bơi, tổ chức hội thi bơi cho học sinh.

Công tác y tế: có nhiều tiến bộ rõ rệt, các cán bộ y tế thường xuyên tổ chức các hoạt động vệ sinh phòng bệnh để ngăn ngừa bệnh tật. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân, mỗi năm vận động được trên dưới một nghìn phụ nữ trong độ tuổi

sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt. Trạm xá xã được xây dựng khang trang, sạch sẽ, có cán bộ y tế thường trực khám chữa bệnh cho nhân dân. Mạng lưới y tế ở các hợp tác xã được củng cố, các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao. Trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội: Có nhiều đổi mới, tiến bộ. Đảng bộ xã luôn quan tâm chỉ đạo việc xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới. Phát động nhân dân phát huy thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư theo tinh thần lành mạnh, tiết kiệm. Xã đã mở được 5 lớp xóa mù chữ cho 45 học viên dân tộc Tày và Sán Dìu.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ năm 1976 công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, cuối năm 1976 Đảng bộ đã mở các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên lần lượt được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Năm 1980, Đảng ủy xã đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó tu

dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên. Hàng năm, xã đều mở các đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên. Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều tiến bộ.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý, công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỉ luật, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong các phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Như vậy, sau 5 năm đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn và còn tồn tại những hạn chế trong cơ chế quản lí, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và

nhân dân Tân Khánh không những đã hoàn thành mục tiêu đề ra mà còn đạt được nhiều thành tích, nhất là trong phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo của Đảng bộ xã Tân Khánh từ năm 1976 - 1980 còn mắc phải một số hạn chế, thiếu sót. Trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động trong lãnh đạo, còn thể hiện sự cứng nhắc, dập khuôn máy móc, thiếu năng động trong chỉ đạo thực tiễn ở cơ sở. Điều này thể hiện rõ nhất trong các mặt lãnh đạo, tổ chức, điều hành, quản lý và đánh giá kết quả sản xuất.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong thời gian này có những biểu hiện tiêu cực. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã, sản xuất tri tri, xã viên thiếu tự giác, làm việc theo kiểu đối phó, tắc trách, hời hợt không chất lượng, chỉ chạy theo số lượng công điểm. Cán bộ các cấp từng bước nảy sinh những hiện tượng tiêu cực, cục bộ, vi phạm nguyên tắc kinh tế và đây đó đã có hiện tượng tham nhũng. Một bộ phận xã viên tìm công việc khác để làm. Những người thiết tha gắn bó với hợp tác xã thì đời sống cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ chế bao cấp theo thời gian bị phá vỡ dần khiến sản xuất đi xuống nhanh chóng, hiện tượng "*rong công, phóng điểm*" tràn lan, xuất hiện việc chia dẫu ruộng cho xã viên ở một số đội sản xuất. Trâu, bò chăm sóc kém, gầy yếu và chết nhiều.

Các đoàn thể quần chúng do không kịp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nên mất dần đi khí thế sôi nổi, chủ động như giai đoạn trước. Chức năng bảo vệ

và phát triển lợi ích của đoàn thể không được biểu hiện rõ, dẫn đến thiếu phần khởi trong hoạt động và sinh hoạt tập thể. Tệ nạn trộm cắp xảy ra nhiều, đời sống kinh tế của người dân gặp nhiều khó khăn.

Đây là những vấn đề thực tiễn nóng bỏng mà Tân Khánh đã gặp phải trong giai đoạn thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm của Nhà nước, và cũng là những lực cản trong quá trình sản xuất ở địa phương đòi hỏi của Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

II. Tân Khánh cùng cả nước thực hiện khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp (1981 - 1985)

Năm 1980, Tân Khánh kết thúc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, mặc dù đã giành được kết quả đáng khích lệ trên các phương diện, nhưng nhìn chung chỉ tiêu đạt được còn thấp, lương thực, thực phẩm hàng tiêu dùng còn thiếu, vật tư, tài chính tiền tệ còn mất cân đối, đời sống cán bộ, nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình hình đó đặt ra cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành vấn đề cấp bách, đòi hỏi tinh thần trách nhiệm, ý chí tự chủ sáng tạo để tạo ra bước chuyển biến mới trên mặt trận kinh tế - văn hóa, xã hội.

Ngày 10 tháng 12 năm 1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV (chủ yếu là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2) cùng phương hướng, nhiệm vụ và các mặt

công tác trong thời gian tới (chủ yếu là phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981- 1985).

Cùng với cả nước, nhân dân Tân Khánh bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ ba trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp: Sau chiến tranh biên giới, các thế lực thù địch tiếp tục phá hoại ta về nhiều mặt, trong khi đó kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng. Hơn nữa, sau 20 năm xây dựng, phong trào hợp tác hóa đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn và là nguồn đóng góp chủ yếu sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, đã điều hòa được ruộng đất, không còn sự chênh lệch bình quân giữa xóm này với xóm khác, các công trình thủy lợi đã cơ bản đáp ứng nhu cầu cho sản xuất của nhân dân. Tuy nhiên cơ chế quản lí điều hành, phân phối và bao cấp không còn phù hợp.

Qua tổng kết thực tiễn đang diễn ra ở nông thôn cả nước, ngày 13 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 100 - CT/TW (còn gọi là khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đây là một chủ trương mới, một mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo quản lí sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 05 của Bộ Nông nghiệp, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 03, chỉ đạo các địa phương thực

hiện phương thức khoán. Thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, ngày 24 tháng 3 năm 1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31 *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành hướng dẫn số 03 chỉ đạo các xã *“Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động”*.

Trước đó, trong thời gian chưa có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trên địa bàn xã đã có hiện tượng hợp tác xã *“phá rào”*, tìm tòi phương thức quản lí, làm ăn mới. Nhiều hợp tác xã đã trích một phần ruộng đất cho xã viên mượn để gieo cấy, thu hoạch rồi nộp phần trăm sản phẩm cho hợp tác xã. Quỹ đất dành cho chăn nuôi được phân tán cho xã viên canh tác dưới hình thức khoán hộ. Ở một số hợp tác xã, sản xuất vụ đông có nhiều khó khăn đã cho xã viên mượn ruộng gieo cấy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, tháng 5 năm 1980 Đảng bộ Tân Khánh đã tiến hành Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ (1980 - 1982) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kì trước. Đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì mới.

Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban chấp hành khóa mới, đồng chí Nguyễn Khắc Tý tiếp tục làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Bá Lập - Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt - Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ lãnh

đạo phù hợp với thực tiễn địa phương, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ ba của Nhà nước.

Giữa năm 1981, hợp tác xã nông nghiệp bắt đầu triển khai thực hiện khoán theo Chỉ thị 100, nhằm triệt để tận dụng nguồn lao động trong các hộ gia đình, hợp tác xã đã khoán diện tích canh tác tới các hộ xã viên. Người lao động nhận khoán 3 khâu: cấy trồng, chăm bón và thu hoạch. Hợp tác xã khoán diện tích, sản lượng từng loại lúa, định mức công điểm và chi phí giống, vật tư, phân bón cho xã viên. Để thuận tiện cho công tác quản lý, hợp tác xã hợp nhất được chia thành nhiều đội sản xuất, thực hiện khoán cho đội và cho hộ xã viên.

Để thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả, Đảng ủy chỉ đạo Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp tiến hành thống kê, phân loại toàn bộ ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức đại hội xã viên thống nhất các mức khoán. Trong công tác phân loại ruộng đất, hợp tác xã tính toán nghiêm túc trong quá trình hạch toán, xác định các loại đất và giao sản phẩm trên mỗi loại đất làm cơ sở cho việc phân phối sản phẩm hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và xã viên. Tạo điều kiện cho xã viên trong các hợp tác xã hăng say lao động, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, phân bón cho sản xuất.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn xã, được nông dân đón nhận một cách hồ hởi, tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng và hiệu quả sản xuất chưa cao. Qua 3 năm thực hiện phương thức quản lý mới, sản xuất nông nghiệp ở Tân Khánh đã có những tiến bộ rõ rệt và tương đối

toàn diện. Hàng năm, cuối mỗi vụ sản xuất, hợp tác xã tổ chức đánh giá nếu bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh sẽ có kiểm tra thống kê cụ thể trên từng thửa ruộng và diện tích, căn cứ vào mức độ thiệt hại để trừ mức sản lượng khoán. Nhờ đó năng suất cây trồng, vật nuôi và năng suất lao động ngày càng tăng, tiết kiệm được chi phí trên một đơn vị sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

Khoán 100 là sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp, là sự “cởi trói” cho nông dân, tạo được niềm tin vào hướng sản xuất mới, tận dụng được mọi khả năng lao động. Không khí lao động trên các thửa ruộng thật sự sôi nổi, không còn tình trạng đi muộn về sớm, làm dối, làm ẩu, rong công, phóng điểm. Tình trạng lãng phí của công, lấy cắp của tập thể đã chấm dứt. Những người trước đây ỷ lại vào tập thể, không thiết tha với nông nghiệp, bỏ ruộng đi buôn bán, nay trở về nhận ruộng khoán sản xuất. Để nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả của các đội chuyên môn, Ban quản trị hợp tác xã đã xây dựng định lượng và khoán việc cho từng đội một cách chặt chẽ.

Khoán sản phẩm đặt ra yêu cầu mới, nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quản lý hợp tác xã. Vì vậy, từ năm 1982, Đảng ủy quan tâm hơn đến việc giáo dục, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, nhằm cải tiến thêm một bước công tác quản lý, chấn chỉnh bộ máy theo hướng gọn nhẹ. Đảng bộ kiên quyết thu hồi số ruộng đất công bị lấn chiếm, vốn liếng và tài sản bị tham ô, khắc phục tình trạng quản lý lỏng lẻo, khoán trắng, buông trôi và những vi phạm nguyên tắc quyền làm chủ tập thể. Nhìn chung,

bộ máy quản lí của hợp tác xã ngày một kiện toàn, đội ngũ cán bộ cốt cán được bồi dưỡng về quản lí và điều hành, cơ sở vật chất tiếp tục được tăng cường.

Trong 2 năm đầu thực hiện khoán 100 (1981 – 1982) để không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên gắn với công tác phát triển Đảng theo tinh thần Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Nghị quyết số 45 về công tác xây dựng Đảng nhấn mạnh: Công tác phát triển Đảng được coi là nhiệm vụ trung tâm, là dịp để các chi, Đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Làm tốt công tác phát triển đảng viên để củng cố, sàng lọc những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Trong bối cảnh nhân dân cả nước đang đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 100, tháng 3 năm 1982 Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Sau khi chỉ rõ những khó khăn, thiếu sót trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội đã đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981- 1985) với 4 mục tiêu và 10 chính sách lớn, nhằm đưa nông nghiệp lên một bước sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát triển công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp nặng một cách hợp lí. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V toát lên tư tưởng, phương châm chỉ đạo lấy dân làm gốc, mọi việc xuất phát từ lợi ích của nhân dân, trên cơ sở “dân

biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVIII về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 1981 - 1985. Nghị quyết Đảng bộ xã Tân Khánh khóa X và khóa XI đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 1981 - 1985 với những nội dung chủ yếu như sau:

Về kinh tế: Tiếp tục phát huy tiềm năng đất đai, sức lao động và thể mạnh, ưu điểm của việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (khóa IV) từng bước phát triển kinh tế hợp tác xã, phát huy vai trò tự chủ của kinh tế hộ xã viên. Đầu tư mọi mặt cho phát triển nông nghiệp làm ruộng và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp cho Nhà nước. Khôi phục mở rộng hợp tác xã tín dụng và thương nghiệp, xây dựng chợ phục vụ nhu cầu trao đổi buôn bán của nhân dân.

Về văn hóa - xã hội: Lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đảm bảo 100% các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ, có khen thưởng với những cá nhân và gia đình có công với cách mạng. Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, quan tâm sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Phát huy truyền thống tốt đẹp trong nhân dân, cùng nhau xây dựng làng xóm văn minh.

Đại hội khóa X đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Khắc Tý - Bí

thư; Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt, Phó Bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Chư - Phó Chủ tịch - Trưởng Công an xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo bước phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp của xã. Do thời tiết diễn biến phức tạp, hàng trăm ha mạ và lúa chiêm xuân bị chết vì rét đậm kéo dài, trên 70% diện tích lúa bị sâu bệnh phá hoại, hàng trăm ha lúa, màu bị ngập nước do úng lụt. Để khắc phục khó khăn, Đảng bộ đã lãnh đạo sát sao công tác sản xuất, từ đó nông nghiệp đã đạt bước phát triển khá. Từ năm 1981 - 1985 phong trào thi đua lao động sản xuất theo cơ chế mới được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ. Năng suất, sản lượng lương thực, cây vụ đông và chăn nuôi năm sau cao hơn năm trước. Bình quân mỗi năm hợp tác xã nộp thuế nông nghiệp được 120 tấn thóc và bán nghia vụ cho Nhà nước từ 40 đến 45 tấn thóc.

Về chăn nuôi: Đảng bộ áp dụng cơ chế khoán mới theo Chỉ thị 100, chăn nuôi tập thể có xu hướng giảm, chăn nuôi hộ ngày một phát triển. Nhiệm vụ chăn nuôi được xác định: Ngoài việc cung cấp thịt lợn cho Nhà nước, xã còn cung cấp thịt lợn cho nhân dân ăn Tết. Mỗi năm xã trích hỗ trợ 1kg thịt lợn nghia vụ là 01 kg thóc, đạt 9 tấn đến 10 tấn thóc lợn mỗi năm. Để đảm bảo thức ăn cho khu vực chăn nuôi tập thể, hợp tác xã đã dành một số diện tích canh tác để gieo trồng các loại cây làm thức ăn cho chăn nuôi. Đối với hộ nhận nuôi gia công cho hợp tác xã, chính quyền chỉ đạo nhân dân

tận dụng đầm, ao...để trồng rau, hoa màu làm thức ăn cho lợn. Tuy nhiên, do chưa có chính sách thích hợp để khuyến khích chăn nuôi phát triển, người chăn nuôi bị gò ép bởi chế độ nghĩa vụ thực phẩm, giá cả không phản ánh đúng giá trị vì vậy chưa tạo được động lực để người nông dân đầu tư phát triển chăn nuôi lợn. Còn xuất hiện tình trạng người nông dân tự ý mổ lợn chui hoặc bán cho tư thương.

Cùng với chăn nuôi lợn, chăn nuôi trâu, bò tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến bất thường lại không được chăm sóc tốt nên số trâu, bò bị chết lên tới hàng trăm con. Mặc dù xã đã cho xã viên vay vốn mua thêm trâu bò để giải quyết sức kéo nhưng đến cuối năm 1985 đàn trâu, bò vẫn giảm đáng kể. (đàn trâu là 350 con, đàn bò là 185 con). Tình trạng trên phần nào ảnh hưởng đến kết quả sản xuất chung của hợp tác xã.

Quá trình thực hiện cơ chế khoán, ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý điều hành của cán bộ xã và hợp tác xã cũng được nâng lên một bước. Nhờ cơ chế khoán, năng suất lúa của xã từ năm 1981 - 1985 đạt bình quân 3 tấn/ha/năm, năm 1985 đạt 3 tấn/ ha, sản lượng đạt 630 tấn.

Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định và được cải thiện một bước. Thời gian này người lao động nhận khoán thường vượt mức khoán, số hộ trong xã đủ ăn chiếm 60%, trong đó đã có hộ có lương thực dự trữ.

Song song với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xã tiếp tục chỉ đạo phát triển ngành nghề thủ công. Sản

xuất tiêu - thủ công nghiệp bước đầu có chuyển biến. Năm 1985, tổng giá trị sản phẩm hàng hóa do ngành tiêu - thủ công nghiệp sản xuất đạt trên 10 triệu đồng, một số cơ sở sản xuất thức ăn gia súc được đưa vào hoạt động, khôi phục lò gạch và sản xuất thành công các mặt hàng dầu lạc, nước chấm.

Ngành đời sống gang thép Thái Nguyên đã quan tâm, đầu tư xây dựng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Năm 1981, ngành đã xây dựng một đường điện từ gang thép về trại sản xuất chăn nuôi tại Tân Khánh và Bàn Đạt, lúc này huyện Phú Bình chưa có điện. Cho tới tháng 6 năm 1986, huyện Phú Bình mới xây dựng xong trạm điện 35KW và lúc này trại sản xuất gang thép lại kéo điện từ trại phong lên, thanh lý đường điện từ gang thép về. Một số làng, xóm như làng Cà, Hoàng Mai, làng Tre, làng Ngò, Kim Bảng đã đóng góp và sử dụng điện cùng với nông trường.

Cùng với lãnh đạo sản xuất, Đảng ủy luôn quan tâm tới sự nghiệp phát triển giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế và an ninh, quốc phòng.

Về giáo dục: Sự nghiệp giáo dục phát triển toàn diện ở cả 3 ngành học (mẫu giáo, phổ thông và bổ túc văn hóa). Năm 1982, thực hiện cải cách giáo dục, nhà trường nhận lớp vỡ lòng vào lớp 1, thành lập trường Phổ thông cơ sở từ lớp 1 - 9 (cấp I có từ lớp 1 - 5); cấp II (có từ lớp 6 - 9). Xã là đơn vị trường thí điểm đầu tiên của huyện Phú Bình. Cả xã có 16 lớp cấp 2 và 24 lớp cấp I. Thầy Nguyễn Chí Dũng làm Hiệu trưởng, thầy Nguyễn Văn Quý làm Hiệu phó.

Từ năm 1980 đến năm 1982, xã đã đầu tư xây dựng

thêm 5 phòng học mới (cấp 4) theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bằng 100% vốn huy động của học sinh và nhân dân đóng góp. Đến năm 1985 xây dựng được thêm 6 phòng học cấp 4 bằng gạch ngói. Về cơ bản không còn phòng học bằng tre, gỗ tạm, xây dựng lớp học cấp 4 và nhà ở cho giáo viên, văn phòng cấp 4. Bên cạnh đó các hoạt động của Đoàn, Đội trong nhà trường được duy trì và hoạt động tốt. Phong trào thi đua hai tốt trong các trường học được duy trì, số lượng cũng như chất lượng học tập của học sinh được đảm bảo.

Về y tế: Công tác y tế được Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ nên có nhiều thay đổi tích cực, nhất là trong công tác khám chữa bệnh. Trong 5 năm, trạm y tế xã đã khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Tiến hành tiêm phòng cho trẻ em trong toàn xã, tổ chức các đợt kết hợp với y tế cấp trên về khám và cấp thuốc cho nhân dân. Phong trào 3 công trình vệ sinh phòng bệnh được chú trọng, những ổ dịch bệnh được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Công tác văn hóa, thông tin: Đảng ủy đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giáo dục quần chúng nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, đấu tranh chống các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Đảng ủy tập trung vào một số công việc trước mắt như vận động nhân dân tổ chức đám cưới, đám tang đơn giản, xóa bỏ mê tín dị đoan và xây dựng nếp sống trật tự, an ninh, xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng vui tươi lành mạnh. Sách, báo, phim ảnh cùng các ấn phẩm văn hóa

được phát hành ngày càng rộng rãi, tạo điều kiện cho nhân dân trong xã học tập, nâng cao đời sống tinh thần. Cùng với đó tinh thần đoàn kết tương trợ, nhiệt tình lao động sản xuất tăng lên, lối sống xã hội chủ nghĩa được thể hiện ngày càng rõ trong nhân dân và cán bộ, đảng viên trong xã. Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc xã đã tạo lập được khối đoàn kết lương, giáo rất tốt.

Công tác chính sách xã hội: Xã đã làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa với đạo lí “*Uống nước nhớ nguồn*”. Hàng năm, nhân dân trong xã đã có nhiều hành động thiết thực để giúp đỡ, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người già và người có công với cách mạng. Ngoài việc dành ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình chính sách, xã còn miễn giảm đóng góp công ích, giúp công cày bừa cho các đối tượng chính sách. Miễn giảm học phí, tiền xây dựng cho con em thương binh, liệt sĩ. Tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết.

Công tác giữ gìn trật tự, trị an: Quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc đã lắng xuống, song nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Tân Khánh nói riêng vẫn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Xã đội và công an xã tổ chức phối hợp với các đoàn thể, nhà trường và hợp tác xã, giáo dục cho cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc về âm mưu, thủ đoạn phá hoại mới của kẻ thù với nước ta. Xã đã tăng cường công tác

tuyên truyền bằng hệ thống loa của xã, kịp thời ngăn chặn những tin tức thất thiệt trong xã.

Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị về *"Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"*, cùng với việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, công an vững mạnh, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo chặt chẽ các đợt sinh hoạt chính trị đối với cán bộ, trưởng, phó công an xã và triển khai nhanh chóng việc thành lập mạng lưới an ninh nhân dân của từng thôn. Chỉ thị 92 được triển khai thực hiện nhanh gọn ở các địa phương, đem lại kết quả tốt, tạo chuyển biến thực tế về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Trong 5 năm (1981 - 1985) lực lượng công an xã đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, đề xuất các biện pháp triển khai theo kế hoạch, đồng thời ngăn chặn đấu tranh, xử lý kịp thời các vụ vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự công cộng.

Thực hiện Nghị quyết 07 của Tỉnh ủy Bắc Thái xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xã đã triển khai cho nhân dân học tập và phát động nhân dân phát hiện tố giác các đối tượng tội phạm. Lực lượng công an xã phối hợp với công an huyện đã gọi đến đấu tranh và giải quyết trên 30 trường hợp vi phạm pháp luật, trong đó có 22 đối tượng là khẩu KT2 + KT3 phải yêu cầu về quê xin giấy giới thiệu và xác nhận rõ nhân thân. Đồng thời xã cho các đối tượng trên lao động cải tạo tại địa phương, sau đó giải quyết các thủ tục để quản lý theo quy định của pháp luật.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ và giáo dục, động

viên thanh niên sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự được Đảng ủy chỉ đạo sát sao. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng, gắn nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Hàng năm, đều hoàn thành xuất sắc chương trình huấn luyện. Từ năm 1981 – 1985, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu giao tuyến quân, đa số thanh niên Tân Khánh mới nhập ngũ đều được bổ sung trực tiếp cho các tỉnh biên giới, đóng góp một phần xương máu của mình trên 3 trận tuyến: giữ biên giới Tây Nam, bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc và giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng Pôn Pốt.

Những thành tích trên lĩnh vực văn hóa - xã hội từ năm 1981 - 1985 đã khẳng định những biến đổi tích cực, sâu sắc trong lĩnh vực đời sống tinh thần của nhân dân Tân Khánh, góp phần tạo nên những con người mới trong lao động sản xuất và chiến đấu. Đồng thời cũng là kết quả của công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ Tân Khánh đã tổ chức học tập chính trị cho cán bộ và đảng viên trong các kì sinh hoạt. Cử cán bộ, đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng chính trị do tỉnh và huyện mở. Đảng bộ tiến hành cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đảng viên “*bốn tốt*”. Thông qua các mặt công tác, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ xã luôn gắn việc lãnh đạo sản xuất, củng cố hợp tác xã với phát triển đảng

viên và giải quyết những tồn tại, yếu kém trọng tổ chức Đảng. Đối với những đồng chí vi phạm tư cách đảng viên, qua xem xét, bồi dưỡng, giáo dục không thấy chuyển biến, Đảng ủy kiên quyết xử lý kỉ luật. Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ đã xử lý 12 đảng viên vi phạm kỉ luật, trong đó 7 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 5 trường hợp lưu Đảng.

Trong quá trình Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện Chỉ thị 100 về giao khoán sản phẩm cho người lao động và thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 - 1985, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội khác của xã đã tích cực phối hợp vận động, chỉ đạo và thực hiện hiệu quả trên nhiều phương diện.

Mặt trận Tổ quốc: Xã luôn phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Mặt trận vận động Hội Người cao tuổi các thôn lập quỹ bảo thọ của thôn, thực hiện việc thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi qua đời.

Các tổ chức của Mặt trận Tổ quốc như: Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Hội ngày càng được củng cố, hội viên đã phát huy được tinh thần lao động cần cù, tích cực chủ động đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm. Hội Phụ nữ mở hội thi cấy, phát động

phong trào phụ nữ thi đua đảm đang việc xã hội, việc nhà, gương mẫu thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tham gia phong trào *“người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, nâng cao kiến thức làm mẹ trong nuôi dạy con cái. Tích cực đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, thực hiện nam, nữ bình đẳng.

Đoàn Thanh niên thu hút đông đảo các bạn trẻ tiên tiến tham gia vào hoạt động Đoàn hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Đoàn tích cực xung kích trên các mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề, tham gia làm công trình công cộng của xã và các địa phương khác. Năm 1981, Đoàn Thanh niên phát động phong trào ba mũi tiến công chống tiêu cực, năm 1983 phát động phong trào hành quân theo bước chân những người anh hùng, năm 1984 phát động cuộc hành quân theo chân Bác xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Có thể nhận thấy những năm 1981 - 1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh kinh tế đất nước khủng hoảng, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng vượt qua những khó khăn thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hoàn thành kế hoạch Huyện ủy giao cho. Thành công nổi bật của Đảng bộ, chính quyền xã trong giai đoạn này là: Tập trung đầu tư cao hơn vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh gieo trồng giống mới và thâm canh tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình, chú trọng đến công tác thủy lợi, cải tiến mô hình ở hợp tác xã theo hướng công - nông - thương - tín. Một tín hiệu đáng mừng hơn cả là ngày 1 tháng 4 năm 1984 sau một thời gian chuẩn bị, xã đã tổ chức thành công phiên

chợ đầu tiên và từ đó Tân Khánh bắt đầu có chợ. Từ đây thị trường giao lưu buôn bán ở các xã miền núi phía Bắc của huyện đã bắt đầu được mở, ra tạo tiền đề cho sự phát triển thương nghiệp của xã.

Bên cạnh những thành tựu đạt được từ năm 1981 - 1985, Tân Khánh còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định: Bộ máy quản lý còn công kênh, hoạt động thiếu hiệu quả. Mâu thuẫn xã hội nảy sinh, sản phẩm tồn đọng ngày một nhiều. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn tồn tại. Hoạt động xã hội nhìn chung mang tính bao cấp, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tồn tại trên cần được Đảng ủy và các cấp chính quyền nhận thức rõ để tiếp tục hoàn thiện trong công tác chỉ đạo sau này.

Như vậy, qua 10 năm (1976 - 1985) được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, phát động toàn dân làm cách mạng thủy lợi. Đồng thời tiến hành đắp đường, tôn tạo nương máng, cải tạo đồng ruộng, áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo trồng cây con giống mới kháng sâu bệnh và cho năng suất cao. Một trong những thành tích không thể phủ nhận của nhân dân Tân Khánh là thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu, tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển.

CHƯƠNG VII

QUÊ HƯƠNG TÂN KHÁNH TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI (1986 - 2010)

I. Đảng bộ xã Tân Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1995)

1. Những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Trên con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của đất nước vào những năm 1980, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên mô hình kinh tế cũ mà đặc trưng là cơ chế tập trung bao cấp, ngày càng phát sinh nhiều khiếm khuyết, trở thành sức cản lớn trên con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội, dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trên cả nước.

Ở nông thôn nói chung và địa bàn xã Tân Khánh nói riêng, tính đến đầu năm 1986, khoán 100 đã nảy sinh một số vướng mắc trong mối quan hệ tổng thể của cơ chế quản lí kinh tế bao cấp, dẫn đến tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng nhiều, việc nợ đọng sản phẩm diễn ra, giá cả trên thị trường tăng nhanh và cao hơn so với giá Nhà nước quy định, khiến đời sống nhân dân khó khăn, nảy sinh tâm lí tiêu cực. Đây thực sự là một thách thức lớn, đòi hỏi sự đóng góp trí

tuệ và nỗ lực vươn lên của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và tiềm năng thế mạnh kinh tế, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Trong bối cảnh khó khăn nhiều mặt, Đảng bộ Tân Khánh càng nhận thức đúng đắn hơn ý nghĩa quan trọng của năm 1986 trong tiến trình phát triển của địa phương, vì đó là năm mở đầu kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ tư (1986 - 1990), cũng là năm tập trung mọi tiềm năng về lao động, đất đai, cơ sở vật chất kĩ thuật, phát huy tính năng động sáng tạo, tự lực tự cường, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Cùng thời gian với đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, Đảng và Nhà nước đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào các văn kiện chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đảng bộ xã Tân Khánh theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình đã tiến hành các buổi hội thảo và sinh hoạt chính trị để cán bộ, đảng viên thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Đảng. Đây cũng là quá trình giúp Đảng bộ quán triệt bước đầu những tư tưởng đổi mới, từ đó quán triệt và vận dụng Nghị quyết, Chỉ thị của Huyện ủy về tình hình nhiệm vụ mới vào thực tiễn địa phương.

Trên tinh thần đó, ngày 18 tháng 5 năm 1986 Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XII đã diễn ra trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm cao, Đại hội đã thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến vào Báo cáo Chính trị, đồng thời đánh giá kết quả của nhiệm kì XI, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần

bổ sung cho nhiệm kì tới.

Đại hội tiến hành bầu 9 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Công Dụng, Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Vũ Duy Kính - Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau 10 năm thống nhất, đồng thời khẳng định những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định: *“Chúng ta phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”*. Đại hội đề ra nội dung đổi mới: Đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách lãnh đạo. Với đường lối đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, Đại hội Đảng toàn quốc lần VI đã mở ra một thời kì mới cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIX, Đảng bộ xã Tân Khánh đã lãnh đạo nhân dân ra sức thi đua thực hiện 3 chương trình kinh tế mà Đại hội Đảng toàn quốc lần VI đề ra.

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương nhằm thực hiện tốt 3 chương trình kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 3, 4, 5, 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa VI. Đảng bộ đã tập trung lãnh chỉ đạo nhân dân, khai thác mọi tiềm năng đất đai vào lao động sản xuất, phát triển nông, lâm - tiểu thủ công nghiệp. Tập trung đầu tư phát triển ngành chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây đặc sản thành vùng sản xuất hàng hóa. Đổi mới mô hình kinh tế tập thể hợp tác xã nông nghiệp theo hướng vừa phát huy vai trò kinh tế tự chủ của hộ xã viên vừa làm tốt công tác quy hoạch hướng dẫn sản xuất. Phát triển kinh tế gắn với đổi mới chính đôn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội nông thôn.

Để thực hiện chương trình kinh tế - xã hội về lương thực, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã củng cố các đội chuyên môn, các đơn vị kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp và sắp xếp các đồng chí đảng viên, cán bộ có năng lực vào chỉ đạo sản xuất. Nhờ cải tiến công tác quản lý trong cơ chế khoán 100, tiếp tục ứng dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng vụ, đưa thêm giống mới có năng suất cao vào đồng ruộng cùng với chăm bón đúng quy trình kỹ thuật nên sản xuất nông nghiệp của Tân Khánh đã có những bước tiến khả quan, tạo sự thay đổi sâu sắc trong nông nghiệp.

Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết hạn hán kéo dài, giá cả vật tư phân bón và thuốc trừ sâu có nhiều biến động đã ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Tổng sản lượng cây có hạt năm 1987 đạt 1.236 tấn, giảm 286 tấn so với năm 1986.

Bên cạnh mặt tích cực, trên thực tế khoán 100 còn bộc lộ nhiều hạn chế. Cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý chồng chéo, kém hiệu lực.

Sản xuất tăng chậm trong khi các quỹ đóng góp trong hợp tác xã ngày càng lớn. Bình quân lương thực theo đầu người giảm sút, nạn đói trong các kì giáp hạt xảy ra ở một số nơi. Tình hình kinh tế - xã hội đang tiếp diễn theo chiều hướng khủng hoảng, nhiều nông dân chuyển sang ngành nghề khác góp phần tăng thu nhập. Thực tế đó làm xuất hiện hiện tượng xã viên trả ruộng khoán, kinh tế tập thể giảm sút, kinh tế hộ gia đình phát triển và xu hướng tồn đọng sản phẩm ngày càng nhiều.

Trước tình hình trên, đầu tháng 1 năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 05 nhằm đổi mới hơn nữa cơ chế quản lí trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 *"Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp"* (gọi tắt là khoán 10). Chính sách khoán 10 là một bước đổi mới trong cơ chế quản lí nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ khoán 100 trước đây, với 2 định hướng cơ bản: Thứ nhất, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm. Thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Nghị quyết 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta trong thời kì đổi mới.

Luồng gió *"đổi mới"* từ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần VI năm 1986 đã đưa Tân Khánh cùng đất nước chuyển mình sang một trang sử mới. Giờ đây các đơn vị kinh tế tự hạch toán kinh doanh trang trải nội bộ, tự chịu trách nhiệm các chế độ phân phối cung cấp

hàng tháng, hàng quý như trước bị bãi bỏ. Ở cấp xã, các chế độ đóng góp như thực phẩm, nông sản cũng giảm đi nhiều. Tinh thần tự chủ của từng người dân, từng xí nghiệp, công xưởng dần được phát huy và mang tính chủ động cao.

Chủ trương điều chỉnh, chia đất canh tác lâu dài cho nông dân, xóa bỏ chế độ phân phối bằng công điểm cùng chế độ phân phối lương thực theo định suất trong Nghị quyết 10 được Đảng ủy xã Tân Khánh vận dụng và đổi mới linh hoạt. Trong quá trình triển khai cụ thể, khoán 10 đã gặp phải một số khó khăn, song với sự hỗ trợ của Huyện ủy và sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ cùng xã viên nên mọi người dân đều có ruộng cày cấy, từ đó có tác dụng khuyến khích những gia đình có khả năng về vốn mạnh dạn đầu tư vào sản xuất với quy mô lớn và lâu dài.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành xóa bỏ chăn nuôi tập thể, ưu tiên phát triển khu vực gia đình; Hợp tác xã chỉ hỗ trợ nguồn giống và đảm trách công tác phòng chống bệnh cho gia súc, gia cầm, bảo vệ vật nuôi. Hợp tác xã tiến hành hóa giá trâu, bò cho các hộ xã viên, thu hồi dần vốn trong 2 - 3 vụ sản xuất bằng công làm đất cho các hộ trong hợp tác xã tạo điều kiện cho xã viên có điều kiện trả vốn, khuyến khích các hộ phát triển chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo và sinh sản. Theo số liệu thống kê, tổng đàn trâu bò tính đến tháng 9 năm 1988 là 1111 con, trong đó bò là 83 con. Đàn lợn có 1344 con, riêng lợn nái là 94 con.

Đối với các ngành nghề khác, hợp tác xã áp dụng hình thức giao toàn bộ cơ sở vật chất, định mức kinh tế

kỹ thuật để giao khoán. Sau khi nộp thuế, trừ chi phí, còn lại sẽ được hưởng. Cơ chế khoán này đã thúc đẩy ngành nghề thủ công phát triển, làm ăn có hiệu quả hơn trước.

Có thể nói, Nghị quyết 10 năm 1988 khi được triển khai trong nông nghiệp đã thực sự tạo dấu ấn mạnh mẽ, làm thay đổi căn bản lĩnh vực nông nghiệp trên cả nước nói chung và Tân Khánh nói riêng. Người dân không còn thụ động mà đã hoàn toàn chủ động trong các kế hoạch sản xuất, từ đây nông dân được tự chủ trên mảnh ruộng canh tác của mình. Thanh niên hăng hái tham gia nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo trong sản xuất.

Khắc phục những hạn chế trong khoán 100 trước đây, khi chuyển sang khoán 10, Đảng bộ Tân Khánh đã đề ra phương châm tập thể và xã viên cùng làm, hợp tác xã từng bước giao khoán các khâu mà xã viên có thể đảm nhận. Ban quản lý hợp tác xã chuyển chức năng quản lý sang chức năng dịch vụ kỹ thuật và vật tư, hướng dẫn xã viên thực hiện kỹ thuật tiên tiến trong trồng trọt và chăn nuôi, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi ngành nghề cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu kịp thời... Sự thay đổi trong chức năng và công tác điều hành sản xuất đã khẳng định vai trò quan trọng của hợp tác xã và giúp cho hiệu quả sản xuất ngày càng cao.

Năm 1986 cả xã có 908 hộ với 4580 nhân khẩu, trong đó có 24 đội sản xuất và 1680 lao động chính. Diện tích canh tác toàn xã là 1085 mẫu trong đó 5% là của xã viên (chiếm 59,1 mẫu). Khi thực hiện khoán 10 trong những năm 1988 - 1989 xã chỉ khoán và thu từ

14% đến 15% sản lượng thóc để phục vụ, điều hòa cân đối cho các đối tượng chính sách và công tác văn hóa - xã hội, hỗ trợ các ngành hoạt động. Bình quân diện tích cho định xuất được 3,5 sào/1 định xuất (xóm Cao), xóm thấp nhất như Hoàng Mai 1 chỉ được 2 sào 10 thước/1 định xuất. Xã thực hiện thu mua cho Nhà nước được 340.990 kg thóc, 70.254 kg lạc, đỗ các loại.

Trong không khí sôi nổi thực hiện khoán 10, ngày 24 tháng 11 năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XIII, nhiệm kì (1988 - 1991) đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được cũng như những mặt tồn tại yếu kém trong thời gian thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kì tiếp theo.

Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Hoạt được bầu làm Bí thư; Đồng chí Trần Ngọc Bình, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Vũ Duy Kính, Thường vụ - Trưởng Công an; Đồng chí Trần Văn Năm - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện mục tiêu của Đại hội nhằm đưa Nghị quyết 10 vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ đã Tân Khánh lãnh đạo nhân dân nhanh chóng ổn định tổ chức sản xuất, kiện toàn cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hội đồng nhân dân xã được củng cố, phát huy tốt vai trò đại biểu của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng bước đầu đã phân định rõ chức năng quyền hạn giữa cấp ủy Đảng với Ủy ban nhân dân xã và Hội đồng nhân dân, từ đó hoạt động của bộ máy chính quyền không còn chồng chéo như trước.

Tiếp tục thực hiện khoán 10 vào phát triển kinh tế - xã hội, bằng sự năng động và quyết tâm cao, đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã ngày càng có các tín hiệu phát triển đáng mừng. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển một cách bền vững.

Công tác y tế: Được Huyện ủy đầu tư xây dựng trạm y tế mới, số lượng thuốc khám và chữa bệnh được bổ sung hàng năm cho tủ thuốc, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt, đội ngũ thầy thuốc y tế được tăng cường hàng năm, cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác giáo dục: Ngày càng hoàn thiện hơn. Xã tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Tu bổ 100% các trường được lát nền, tiến tới ngói hóa các lớp học thành công. Các lớp mẫu giáo được phân bổ phát triển, đời sống giáo viên ngày càng được quan tâm, bình quân mỗi năm hợp tác xã trả cho các cô giáo mẫu giáo từ 200kg đến 250 kg thóc/năm.

Công tác văn nghệ, thể dục thể thao có phát triển song chìm lắng hơn trong những năm giao thời. Đảng bộ đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, tập trung xóa bỏ những hủ tục lạc hậu để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn.

Công tác an ninh quốc phòng: Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, tình hình an ninh chính trị luôn ổn định, các đối tượng tiền án, tiền sự được quản lý chặt chẽ, những phần tử chống phá cách mạng hay lợi dụng tôn giáo, mê tín dị đoan đều bị ngăn chặn kịp thời. Công tác quân sự địa phương luôn được Đảng,

chính quyền quan tâm. Hàng năm, địa phương đều hoàn thành tốt công tác tuyển quân, đạt 100% theo kế hoạch cấp trên. Thực hiện tốt chế độ chính sách, trong 2 năm (1987 - 1988) xã đã điều hòa cho 46 gia đình liệt sĩ với tổng số 7.100 kg lương thực.

Công tác xây dựng Đảng: Trong 2 năm đầu thời kì đổi mới, Đảng bộ rất chú trọng triển khai học tập Nghị quyết 4, 5, 6 của Bộ Chính trị cho toàn Đảng bộ. Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, lành mạnh mối quan hệ xã hội của bộ máy Nhà nước theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã có trên 70% đảng viên tham gia. Thông qua học tập, đảng viên nhận thức được những khó khăn chung của Nhà nước, từ đó đặt cho mình suy nghĩ và cách giải quyết tháo gỡ khó khăn, nêu cao tính tiên phong của Đảng, phụ vụ cho việc chấp hành tốt Điều lệ và Nghị quyết của Đảng. Năm 1987 toàn Đảng bộ có 115 đồng chí, trong đó Đảng bộ đã kiên quyết gạch tên 3 đảng viên, cảnh cáo 4 đảng viên trước toàn Đảng do vi phạm nguyên tắc và phạm sai lầm nghiêm trọng.

Trong hoạt động của quần chúng, xã đã vận động nhân dân tham gia vào các hội thi nhằm hưởng ứng cuộc thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng phát động. Ngoài ra, địa phương còn vận động nhân dân tích cực xây dựng các loại quỹ như: Quỹ Bảo thọ có 455 cụ tham gia với số tiền là 119.080 đồng, quỹ Bảo hiểm của nông dân có 1139 hội viên tham gia với số tiền là 1.921.898 đồng. Công tác tín dụng đã huy động tối đa đoàn thể và quần chúng gửi tiền tiết kiệm. Năm 1987 tổng số tiền huy động được là 2.200.000, bình quân đầu người là 400

đồng, xếp thứ nhì trong toàn huyện.

Năm 1986, xã đã triển khai xây dựng quỹ nông dân tập thể, huy động nông dân đóng góp thóc quy ra tiền để gửi ngân hàng, hợp tác xã Tân Sơn và Tân Tiến huy động được trên 30 tấn thóc. Trong những năm 1987 – 1989, dưới sự chỉ đạo của Huyện hội và Tỉnh hội, ban đại diện Hội Nông dân đã huy động quỹ và bán hàng trăm tấn thóc để gửi ngân hàng lấy lãi, thăm hỏi hội viên khi đau ốm hoặc qua đời. Sau này vào những năm 1993 – 1994, do hoạt động của hợp tác xã Tín dụng bị vỡ nợ rồi bị giải thể và thu hồi con dấu nên chủ trương xây dựng quỹ hưu trí cho Hội Nông dân không thành công và những tồn tại của quỹ tín dụng cũng đã được giải quyết một cách triệt để.

Công tác giao thông thủy lợi: Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo nhân dân tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các hồ đập phục vụ cho sản xuất ở mức tối đa. Toàn xã có 8 trạm bơm của hợp tác xã và 55 máy bơm riêng của xã viên. Riêng miền Tân Sơn dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, đã hoàn thành công trình hồ Hồ Cóc với tổng giá trị 27 triệu đồng, đưa vào sử dụng vụ chiêm xuân năm 1988. Đây là công trình thủy nông lớn nhất của xã, khi đi vào hoạt động có hiệu quả đã tạo niềm phấn khởi trong nhân dân và niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ xã.

Từ năm 1986 – 1988, tuyến đường liên xã bị xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là tuyến đường đi Bảo Lý và tuyến đường đi Tân Kim. Đường nội xã đã được tu bổ nhưng vẫn là đường đất nên chưa đáp ứng được nhu cầu lưu thông bằng xe ô tô nên chóng bị hư hỏng, đặc

biệt là cầu Rừng Giang, cầu Trà Tước. Bên cạnh đó, xã tập trung xây dựng một số công trình cơ bản như nhà trường, trạm xá, nhà truyền thống, xây dựng được 3 gian nhà bán hàng, tạo điều kiện cho nhân dân mua bán thuận lợi, doanh thu của đại lí bán lẻ là 11.388.696 đồng, vượt kế hoạch 0,5%.... Tổng giá trị xây dựng là 26.783.210 đồng. Trong năm 1986, nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã đã được xây dựng.

Tháng 6 năm 1989 hợp tác xã Tân Tiến do đồng chí Vũ Duy Lộc làm chủ nhiệm đã mạnh dạn đề xuất với Huyện ủy xây dựng trạm biến áp đầu tiên ở Tân Khánh bằng vốn đóng góp của nhân dân, với trị giá 100 tấn thóc. Trong những năm tiếp theo, cũng bằng nguồn vốn huy động trong nhân dân xã xây dựng được thêm trạm Xuân Minh, trạm làng Ngò, trạm La Tú, trạm làng Thông. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đầu tư xây dựng trạm Na Ri, trạm làng Tranh, trạm Phố. Sau 25 năm đổi mới, toàn xã có 09 trạm biến áp, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng điện của nhân dân.

Từ năm 1990 trở đi, xã đã làm thủ tục kê khai cấp đất cho các hộ dân trên địa bàn xã. Lúc đầu công tác gặp phải một số khó khăn, phức tạp. Song Ủy ban đã đầu tư thời gian và kinh tế nên cuối cùng bìa đỏ đã được giao tận tay cho nhân dân. Đây là một thắng lợi lớn với xã vì đất đai được điều hòa cho các khẩu tương đối công bằng, tạo được niềm tin trong nhân dân.

Cùng trong năm này, mô hình hợp tác xã được chuyển giao sang kinh tế hộ tự chủ, nhân dân trực tiếp sản xuất trên diện tích đất của Nhà nước giao cho. Từ đây kinh tế hộ phát triển tạo điều kiện cho người dân tự chủ và thực

hiện tốt nghĩa vụ công dân của mình. Từ năm 1990 mô hình bao cấp hợp tác xã nông nghiệp trên toàn xã chính thức chấm dứt.

Khi triển khai khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động, năm 1989 - 1990 Ban Quản trị hợp tác xã hoạt động không hết chức năng, nhiệm vụ của mình dẫn đến tình trạng có một số hộ ở một số xóm sinh cục bộ đòi nhận ruộng ông cha, muốn ưu tiên những người có ruộng khi mới vào hợp tác xã năm 1959 - 1960. Trước tình hình bất ổn định trên, Huyện phải tăng cường cán bộ về hỗ trợ giải quyết. Kết quả là 1 đảng viên đã bị cách chức đảng ủy viên, 1 đảng viên bị khiển trách. Một số nơi như: Làng Ngò, làng Xuân Minh, làng Kim Bảng đã có Huyện ủy viên về phụ trách và chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc. Về cơ bản phong trào ổn định trở lại, ruộng đất tiếp tục được được điều hành phân chia theo kế hoạch.

Trong 5 năm đầu đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần VI (1986 - 1990), nhất là hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Tân Khánh đã lãnh đạo toàn diện, làm cho sản xuất nông nghiệp bước đầu có chuyển biến tốt. Diện tích, năng suất và sản lượng trong sản xuất nông nghiệp đều tăng, trình độ thâm canh ứng dụng tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất ngày càng tiến bộ, quyền lợi và trách nhiệm của xã viên được nâng lên rõ rệt. Đời sống nhân dân ổn định và có tích lũy bước đầu. Đảng bộ dần trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng được tăng lên. Những kết quả đó chứng minh sự trưởng thành của Đảng bộ, sự phối hợp nhịp

nhàng của các ban, ngành, sự đồng tình, tin tưởng của nhân dân vào đường lối của Đảng. Thành quả ấy là vốn quý, góp phần giúp Đảng bộ tăng thêm sức mạnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trên địa bàn xã, trong những thời kỳ tiếp theo.

2. Tân Khánh thực hiện kế hoạch đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1991 - 1995)

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có bước chuyển biến đáng kể, song kinh tế lạm phát vẫn ở mức cao, đời sống của người lao động còn nhiều khó khăn. Mặt khác cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, cộng với sự chống phá của các thế lực thù địch đã tác động không thuận lợi đến cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 7 năm 1991 tại thủ đô Hà Nội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1991 - 1995), thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái cùng với Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Tân Khánh tiến hành Đại hội khóa XIV nhằm tổng kết công tác nhiệm kỳ (1988 - 1991), đồng thời đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991 - 1993: Giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu

kinh tế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và tự cân đối lương thực để ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế của Đảng ta: Giải quyết cho được vấn đề lương thực thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ sản xuất, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp xuất khẩu như lạc, thuốc lá...Nâng cao chất lượng khoán trong nông nghiệp. Tích cực giải quyết việc làm cho người lao động, hạ thấp tỉ lệ tăng dân số. Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố phong trào dân quân tự vệ.

Đại hội đã tổng hợp các ý kiến thảo luận, đóng góp, bổ sung của đảng viên và nhân dân vào dự thảo cương lĩnh và dự thảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và thực hiện kế hoạch của Đảng bộ xã đề ra, trong 2 năm 1991 - 1992 Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đạt những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Vũ Duy Kính - Bí thư; Đồng chí Trần Văn Năm, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Trương Văn Đồng - Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ xã, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Để giải quyết vấn đề lương thực, Đảng

ủy đã tập trung chỉ đạo nhân dân thực hiện thâm canh, tăng năng suất trên diện tích được giao khoán tới hộ xã viên. Hợp tác xã hướng dẫn xã viên đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, kịp thời tổ chức diệt trừ bệnh đạo ôn, sâu đục thân, khắc phục mưa úng, chăm bón kỹ thuật đúng, đảm bảo sản lượng thu hoạch.

Năm 1992, tổng diện tích gieo cấy vụ chiêm xuân là 167ha, năng suất lúa đạt 13,5 tạ/ha, tổng sản lượng là 220.067kg, sản lượng màu quy thóc là 128 tấn. Tuy nhiên, do thời tiết có nhiều biến động phức tạp, việc phòng trừ sâu bệnh còn hạn chế do có hiện tượng bán thuốc trừ sâu giả trên thị trường và việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trồng trọt còn ít, có những hộ kinh tế khó khăn không đủ điều kiện đầu tư phân bón còn cây chay nên kết quả chưa cao.

Cùng với sản xuất lúa, sản xuất cây hoa màu (ngô, lạc, khoai lang...) cũng phát triển khá mạnh. Năm 1990 diện tích trồng khoai lang là 170 mẫu, đến năm 1991 diện tích trồng tăng lên 289 mẫu. Sản lượng tăng từ 340 tấn lên 578 tấn, sản lượng màu quy thóc tăng từ 339 tấn lên 576 tấn. Diện tích trồng lạc tăng 40 mẫu, từ 180 mẫu năm 1991 lên 220 mẫu năm 1992. Sản lượng cũng theo đó tăng thêm 14.000kg, từ 64.000kg năm 1991 lên 77.000kg năm 1992. Thời kì này các hộ nông dân tiếp tục đưa cây ngô có giá trị kinh tế cao vào gieo trồng.

Chăn nuôi phát triển khá nhanh theo hướng sản xuất hàng hóa. Mỗi năm đàn lợn có khoảng 3.200 con, đặc biệt là đàn lợn nái có khoảng 200 con, đáp ứng nhu cầu chăn nuôi lợn trong xã và nhu cầu giống bán ra thị trường. Đàn trâu, bò có khoảng 1.600 con. Ngoài việc đáp ứng

nhu cầu sức kéo trong sản xuất, nhiều hộ nông dân đầu tư chăn nuôi trâu, bò sinh sản. Đàn gia cầm tăng nhanh, công tác thú y, phòng bệnh cho gia súc được coi trọng, nhờ đó đã hạn chế đến mức thấp nhất nạn dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho vật nuôi, hoàn thành chỉ tiêu đóng góp theo kế hoạch của huyện.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng xây dựng trên cả 3 mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức nhằm tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Bên cạnh đó, Đảng bộ quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng đến từng đảng viên và nhân dân. Năm 1991 số lượng đảng viên là 122 đồng chí, sau khi phân loại có 120 đồng chí đủ tư cách, đạt tỉ lệ 98%.

Các công tác khác như: Công tác quân sự và giữ gìn trật tự an toàn xã hội được coi trọng. Trong quân sự, địa phương vẫn luôn giữ vững truyền thống cách mạng. Hàng năm xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Trong 2 năm (1990 - 1991) cả xã có 28 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Công tác hậu phương quân đội thường xuyên được quan tâm đúng mức. Hàng năm địa phương đều đạt đơn vị huấn luyện loại khá giỏi, đội ngũ cán bộ được củng cố thường xuyên từ trên xuống dưới. Do đó các đối tượng đảo ngũ đều bị xử lí nghiêm minh, kịp thời.

Các đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...vẫn hoạt động sôi nổi với những nội dung thiết thực, được triển khai một cách cụ thể như chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ vốn giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi và phát triển ngành nghề; Chương trình kế hoạch hóa gia đình,

nuôi con khỏe - dạy con ngoan đều thu hút sự tham gia và hưởng ứng nhiệt tình của các hộ gia đình. Phong trào đền ơn đáp nghĩa đã tác động sâu sắc đến ý thức nhân dân, giúp khơi dậy truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc ta. Tháng 7 năm 1992, nhân dân trong xã hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa IX (1992 - 1997), với 99% cử tri đi bầu, bầu đủ số đại biểu ứng cử tại địa phương.

Ngày 16 tháng 3 năm 1994, Đảng bộ xã Tân Khánh tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kì 1994 - 1995). Đại hội đã tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Đại hội lần thứ XIV đề ra, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kì tiếp theo. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí; Đồng chí Vũ Duy Kính - Bí thư; Đồng chí Vũ Duy Lộc, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Dương Văn Chung - Thường vụ; Đồng chí Trương Văn Đồng - Thường trực Đảng.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ đã cụ thể hóa vào hoàn cảnh xã nhà để phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh trên con đường đổi mới và đạt được những thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Cùng với việc chăm lo phát triển sản xuất, hưởng ứng cuộc vận động phát triển bốn lĩnh vực của đời sống là: điện, đường, trường, trạm của Nhà nước, Tân Khánh đã tập trung đầu tư tu sửa, nâng cấp trường học, trạm y tế, xây dựng con đường trục của xã, xây dựng hệ thống điện sáng tới từng thôn xóm, nhân dân cũng theo sự vận động của lãnh đạo tự giác đóng góp nâng cấp các con đường nội thôn, nội xóm của mình. Năm 1992, một dãy

nhà mới sau chợ được đầu thầu xây dựng và đi vào hoạt động như hiện nay, thể hiện quyết tâm của các cấp lãnh đạo xã trong công tác quy hoạch. Tháng 5 năm 1993, trại sản xuất của ngành đời sống gang thép đã giải thể và được bàn giao cho xã quản lý thành 1 xóm có 47 hộ.

Với quyết tâm cao của lãnh đạo và nhân dân Tân Khánh, ánh điện đã đi vào nhà từng người dân. Tính đến năm 1994 bằng vốn của nhân dân đóng góp, xã đã xây dựng được thêm 1 trạm biến áp, 90% số hộ có điện sinh hoạt. Từ khi có điện, sản xuất phát triển, đời sống nâng cao rõ rệt. Cuộc sống văn minh thay đổi dần lối sống lạc hậu. Rất nhiều đồ dùng bằng điện được sử dụng như quạt thóc, tuốt lúa đều bằng máy điện. Trong sản xuất nông nghiệp, cơ khí hóa, điện khí hóa được thay thế một số khâu thủ công vì vậy số gia súc như trâu, bò sử dụng trong cày cấy giảm rõ rệt.

Nhờ có điện, dịch vụ kinh doanh phát triển khá nhanh, một số ngành nghề mới xuất hiện như sửa chữa cơ khí nhỏ, sửa chữa điện tử ... Bên cạnh sự phát triển các ngành nghề dịch vụ, việc đi làm thêm ở các nơi đã thu hút đông đảo số lao động nhàn rỗi, nâng cao thu nhập cho nhiều gia đình, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Bước sang năm 1994 - 1995, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khánh tập trung thực hiện nhiệm vụ hai năm cuối của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) về phát triển nông nghiệp, nông thôn, Nghị quyết của Hội nghị Đảng bộ Tỉnh và Huyện.

Sản xuất nông nghiệp đạt khá, tổng sản lượng quy

thóc là 2.145.078kg, bình quân lương thực tính trên đầu người là 360kg. Xã đã phát triển đa dạng các hình thức chăn nuôi. Đàn trâu, bò có khoảng 1460 con, đạt 84% kế hoạch, đàn lợn tăng từ 3034 lên 3500 con. Chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh và đa dạng như nuôi gà công nghiệp, vịt, thả cá...với diện tích ao hồ thả cá là 89,6 ha, sản lượng cá trung bình là 159,5 tấn. Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng từ Huyện ủy xuống đến Đảng ủy. Chi bộ ban nông, lâm nghiệp của xã đã có nhiều cố gắng cung cấp đủ nhu cầu về giống, vật tư cho nông dân vay, với tổng giá trị hàng trăm triệu đồng.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Được quan tâm đầu tư thích đáng. Trong năm 1995, con đường trục của xã được nâng cấp bằng đá cấp phối cả tuyến với chiều dài 5,7km tạo thuận lợi cho người và phương tiện lưu thông trên địa bàn xã. Các công trình thủy lợi như hồ, đập, trạm bơm điện cũng được quan tâm đầu tư tu sửa và xây dựng mới, đảm bảo phục vụ nhu cầu nông nghiệp của nhân dân trong xã.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Tân Khánh thường xuyên quan tâm phát triển văn hóa - xã hội, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

Xác định phương hướng, nhiệm vụ đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Hội đồng giáo dục được củng cố, góp phần thúc đẩy phong trào xã hội hóa giáo dục trong các tầng lớp nhân dân. Từ năm 1991 - 1994 thực hiện Luật phổ cập giáo dục tiểu học và triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với triển khai Nghị quyết Trung ương 4 về

đổi mới sự nghiệp giáo dục, đào tạo nên chất lượng giáo dục những năm sau được tăng lên. Số lượng giáo viên dạy giỏi ngày càng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhiều kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện đều có học sinh Tân Khánh tham gia và đạt giải cao. Kết quả thi hết cấp hàng năm luôn đạt trên 95%.

Ngoài ra các trường còn thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế theo Nghị định 299/HĐBT về công tác bảo hiểm y tế cho học sinh và xây dựng quỹ khuyến học với nguồn đóng góp chủ yếu từ phụ huynh học sinh. Quỹ dùng vào việc khen thưởng cho những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện đạo đức, nâng cao tinh thần thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường.

Xã thực hiện phương thức xây dựng cơ sở vật chất cho lớp mẫu giáo, lớp 1 và lớp 2 do các làng, xóm tự lo phòng học cùng các khoản chi phí cho giáo dục, xã chịu trách nhiệm cấp 2. Cùng với sự hỗ trợ của huyện, xã đã thực hiện tốt mục tiêu của mình, số lớp học đáp ứng đủ cho học sinh học 2 ca. Từ đó tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục được phát triển, phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được duy trì và phát triển ở các cấp học. Trụ sở làm việc của lãnh đạo các cấp học đều được củng cố và nâng cấp qua từng năm.

Về y tế: Song song với giáo dục, công tác y tế cũng được xã quan tâm đúng mức. Với lực lượng cán bộ y tế đã qua đào tạo cơ bản, trạm y tế xã luôn tổ chức tốt các chương trình y tế cộng đồng như: khám bệnh cho người cao tuổi vào ngày quốc tế người cao tuổi, khám mắt cho học sinh, khám chữa các bệnh xã hội cho nhân dân

như bệnh phong, bướu cổ, lao. Kịp thời phát hiện và có cách điều trị đối với trẻ em bị suy dinh dưỡng, thực hiện các đợt uống vitamin A cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi, thực hiện tiêm chủng mở rộng đạt 80%... Số lượt người khám chữa bệnh tăng từ 1800 lượt người (năm 1994) lên 2.756 lượt người (năm 1995). Nhờ làm tốt công tác truyền thông dân số, phong trào thực hiện kế hoạch hóa gia đình đã trở thành ý thức tự giác trong nhân dân, tỷ lệ sinh giảm một cách đáng kể, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,1% (năm 1993) xuống còn 1,7% (năm 1995).

Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin: Có bước tiến bộ đáng kể. Mỗi xã có 1 cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin tuyên truyền, hệ thống phát thanh của xã từng bước hoàn thiện. Từ đó tiếng nói của Đảng, Nghị quyết, chủ trương của tỉnh và Nhà nước cũng như của xã hàng ngày đến được với người dân. Tính hiệu quả trong công việc được nâng lên, xóm, làng thêm sôi động, góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Trình độ dân trí được nâng cao là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Xã đã thành lập đội bóng đá, củng cố đội văn nghệ quần chúng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là thanh thiếu niên, góp phần làm cho đời sống tinh thần của nhân dân Tân Khánh ngày càng thêm phong phú, lành mạnh.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và từ thiện: Luôn luôn được Đảng ủy coi trọng. Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách

mạng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có nhiều việc làm thiết thực như: Lập sổ tiết kiệm, xây dựng nhà tình nghĩa, trồng vườn cây tình nghĩa, thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho con em thương binh, liệt sĩ đi học nghề, có việc làm, đảm bảo cuộc sống.

Công tác quốc phòng, an ninh: Tiếp tục được củng cố, trong 2 năm (1994 -1995), xã đã tổ chức khám tuyển cho hàng trăm thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Mạng lưới an ninh từ xã đến thôn xóm được củng cố, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Lực lượng vũ trang Tân Khánh hàng năm đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Đảng ủy chỉ đạo tăng cường công tác quản lý Nhà nước, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Từ năm 1992, cùng với hoàn thành bầu cử Quốc hội khóa IX, Đảng ủy đã chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, với trên 98% cử tri trong xã đi bầu, đúng luật và bầu đủ số đại biểu được phân bổ ứng cử tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc: Đã cải tiến nội dung hoạt động từ hội họp quần chúng sang phương thức vận động nhân dân tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước. Thường xuyên làm tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng, tích cực tham gia củng cố xây dựng chính quyền.

Phối hợp với cấp ủy Đảng và chính quyền vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hội Cựu chiến binh: Hội Cựu chiến binh xã Tân Khánh đã ổn định hệ thống tổ chức và cán bộ, thu hút đông đảo các cựu chiến binh về địa phương vào hội. Hội luôn chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để định hướng hoạt động cho hội viên, động viên hội vay vốn ngân hàng phát triển kinh tế, tuyên truyền vận động thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi gia đình chính sách.

Hội Nông dân: Hoạt động có nhiều chuyển biến. Trong 2 năm (1994 – 1995), đã có thêm nhiều hoạt động tích cực, trong đó đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế theo mô hình VAC. Đồng thời Hội đã xây dựng những mô hình chăn nuôi mới, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân. Được sự quan tâm của Đảng ủy trong nhiệm kỳ 1994 - 1999, Hội Nông dân đã xây dựng quỹ bằng thóc và quản lý tại chi hội. Đến nay cả xã có 23 chi hội, với tổng số hội viên là 1361 người. Trong đó tổng quỹ của Hội là 25 triệu đồng, quy ra thóc là 21 tấn.

Hội Phụ nữ: Phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể luôn làm tốt công tác của mình. Cùng Ban dân số kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác dân số, góp phần hạ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên xuống mức thấp nhất, hưởng ứng các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tích cực hưởng ứng thực hiện các chương trình do Trung ương hội phát động, cùng góp vốn giúp nhau làm kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản

xuất và chăn nuôi. Bên cạnh đó, Hội còn lao động giúp đỡ các gia đình chính sách và hội viên neo đơn, hỏi thăm tặng quà cho các cháu tật nguyền.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và coi đây là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương.

Về chính trị: Công tác xây dựng Đảng đặc biệt là về mặt chính trị tư tưởng, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước thường xuyên được quan tâm, xã đã tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết của Đảng. Qua các đợt sinh hoạt chi bộ, học tập Nghị quyết của Đảng đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng đoàn kết, tự lực, tự cường cho cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân. Trong hoạt động, Đảng bộ luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Với cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*” đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (ngày 29 tháng 6 năm 1992) của Ban chấp hành Trung ương (khóa VII) được Đảng bộ coi là công tác trọng tâm. Nội dung chương trình, quy chế hoạt động được Đảng ủy xây dựng cụ thể thiết thực. Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trương gắn đổi mới chỉnh đốn Đảng với phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng

là then chốt. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, các cơ sở Đảng có nhiều tiến bộ rõ rệt, phát huy được vai trò lãnh đạo và chỉ đạo trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hàng hóa. Nhiều đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc xóa đói giảm nghèo, khắc phục những biểu hiện mất đoàn kết, hữu khuynh và tạo được niềm tin đối với quần chúng.

Dựa vào quy định về tiêu chuẩn đảng viên, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng cùng công tác xếp loại đảng viên được tiến hành thường xuyên. Nhờ vậy chất lượng đảng viên đã tăng rõ rệt. Các chi bộ được sắp xếp cho phù hợp với tình hình cụ thể ở địa phương. Sau khi kiện toàn lại, Ban Chi ủy đã rút kinh nghiệm hoạt động khóa trước, cải tiến nội dung sinh hoạt, đảng viên được trực tiếp bàn bạc những vấn đề quan trọng. Việc giải quyết đảng viên có dấu hiệu vi phạm được làm rõ, vừa tiến hành phê bình, vừa tạo điều kiện cho đảng viên sửa chữa khuyết điểm tại chi bộ. Vì vậy đa số đảng viên được góp ý, phê bình đều tiến bộ rõ rệt, qua xử lý đảng viên đã nâng cao uy tín của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng bộ Tân Khánh trong 5 năm (1991-1995) còn một số tồn tại hạn chế: Một số chi bộ còn né tránh trong đấu tranh phê bình, tự phê bình, nội dung sinh hoạt chậm đổi mới, thiếu phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên thực hiện. Công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chưa được quan tâm đúng mức, vì vậy khi bố trí công việc cho đảng viên chưa phù hợp năng lực và trình độ chuyên môn dẫn đến hiệu quả không cao. Hiện tượng

đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng còn tồn tại.

Với tinh thần tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ nêu cao quyết tâm khắc phục khuyết điểm tồn tại, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, nâng cao tính chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kì đổi mới.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh cùng ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Công tác an ninh trật tự được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng. Tuy còn nhiều hạn chế song những kết quả của Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

II. Tân Khánh tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế (1996 - 2010)

1. Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Phân khởi trước những thành tựu quan trọng sau 10 năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh vững bước tiến vào thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tiếp tục xây

dựng và đổi mới quê hương ngày càng giàu mạnh hơn.

Để chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngay từ cuối năm 1995, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị về một số định hướng công tác tư tưởng trong tình hình mới. Các cán bộ đảng viên tập trung nghiên cứu, học tập những nội dung chủ yếu về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng trên các mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, nâng cao một bước nhận thức tư tưởng về đường lối đổi mới của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Ngày 22 tháng 12 năm 1995, Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVI được long trọng diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1994 - 1995 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XVI (1995 - 2000), với mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 là: *“Ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự nhằm phục vụ tốt đời sống của nhân dân, tiến tới hoàn thành mục tiêu xóa đói giảm nghèo, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*. Muốn hoàn thành mục tiêu cần phải tập trung vào giải quyết các vấn đề sau:

+ Giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm tạo tích lũy sản phẩm hàng hóa. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tích cực thâm canh, tăng vụ mở rộng cây vụ đông, tăng cường chỉ đạo phong trào trồng cây ăn quả.

+ Đầu tư có trọng điểm, thực hiện hiệu quả chất lượng các công trình giao thông, thủy lợi, phục vụ tốt

nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

+ Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tăng cường đầu tư củng cố xây dựng cơ sở vật chất, trường học và trạm xá xã.

+ Ổn định và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội.

Những vấn đề mà Đại hội thảo luận và quyết định là định hướng để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, quân sự và văn hóa - xã hội.

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 10 đồng chí. Đồng chí Vũ Duy Kính tiếp tục giữ cương vị Bí thư; Đồng chí Vũ Duy Lộc, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Dương Văn Chung - Thường vụ, Thường trực. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách ban ngành, đoàn thể của xã.

Theo Điều lệ Đảng sửa đổi, nhiệm kỳ hoạt động của Đảng ủy Tân Khánh khóa XVI là 5 năm. Chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trong nhiệm kỳ này là đi trước đón đầu, đề cao phương pháp và phong cách làm việc chặt chẽ, khoa học, thể hiện bản lĩnh quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mục tiêu lớn nhất của Đảng bộ khóa XVI là tạo bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên toàn xã.

Từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 năm 1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội Đại biểu

toàn quốc lần thứ VIII. Đại hội nêu lên những bài học chủ yếu cùng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và năm 2020. Xác định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ 6 (1996 - 2000) là: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao, bền vững, đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỉ sau.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng bộ triển khai tuyên truyền, học tập và quán triệt Nghị quyết Trung ương Đảng, tập trung nghiên cứu, học tập những nội dung chủ yếu về quan điểm đường lối và chủ trương của Đảng trên các mặt chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đảng ủy xác định quán triệt Nghị quyết Đại hội VIII là một nội dung lớn cần chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu, đồng thời cũng là trọng tâm công tác toàn khóa của Đảng ủy. Việc quán triệt không chỉ làm trước mắt mà còn phải làm thường xuyên để tạo ra sự nhất chí cao về ý chí và hành động, giúp cho cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về nhiệm vụ cần thiết phải chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện

đại hóa.

Nắm vững tinh thần Nghị quyết lần thứ VIII của Đảng, thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khánh đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1995 - 2000), tạo được bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đảng bộ đã rút ra bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Trong sản xuất nông nghiệp: Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, song Đảng bộ đã kiên trì lãnh đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đa dạng hóa nông nghiệp, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, đưa các chương trình tiến bộ khoa học vào sản xuất, từng bước sử dụng đất một vụ có hiệu quả như trồng cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế như: ngô, lạc, khoai, sắn, rau màu... Phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng dần đi vào chiều sâu, đã hình thành khá rõ nét vùng sản xuất tập trung, vùng chuyên canh, thâm canh.

Công tác thủy lợi: Đẩy mạnh các hoạt động thủy lợi là một trong những biện pháp quan trọng để phát triển sản xuất nông nghiệp. Ban Thường vụ Đảng ủy luôn chỉ đạo chặt chẽ, có trọng điểm trong công tác thủy lợi. Trong những năm 1996 - 2000, phong trào thủy lợi được nhân dân tham gia sôi nổi. Mỗi năm xã đã huy động được hàng nghìn ngày công đào đắp xây dựng và phát dọn kênh mương, dựa vào nguồn ngân sách Nhà

nước để xây dựng một số công trình thủy lợi cấp xã, mở rộng độ dài bê tông hóa kênh mương giúp cho việc tưới tiêu được chủ động, đúng thời gian. Xã tập trung tu bổ các hồ đập để đảm bảo nguồn nước. Năm 1999, xã được Nhà nước hỗ trợ 3 máy bơm (1bơm dầu và 2 bơm điện). Đặc biệt hồ Hồ Cóc đã được tu sửa với tổng số tiền 182 triệu và 9 hồ đập nhỏ được sửa với tổng số tiền là 101.137.000đ, xây dựng được 4,7km trị giá 520 triệu đồng trong chương trình cứng hóa kênh mương.

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Kết quả tốc độ tăng trưởng tổng sản lượng lương thực cả màu quy bình quân trong 5 năm là 3,4%. Bình quân lương thực đầu người năm 1996 là 447,8kg, năm 1997 có tăng nhưng không đáng kể là 460kg, sang đến năm 1998 là 480kg, nhưng đến năm 1999 do ảnh hưởng của thiên tai nên bình quân đầu người giảm xuống chỉ còn 430kg và tới năm 2000 tăng lên 490kg, là năm có bình quân cao nhất từ trước đến nay.

Kết quả tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm tăng rõ rệt:

- + Năm 1996: 3.039 tấn, đạt 104% kế hoạch.
- + Năm 1997: 3.123 tấn, đạt 100% kế hoạch.
- + Năm 1998: 3.312 tấn, đạt 101% kế hoạch.
- + Năm 1999: 2.947 tấn, đạt 87% kế hoạch.
- + Năm 2000: 3.561 tấn, đạt 101% kế hoạch.

Công tác chăn nuôi: Được chú ý duy trì và phát triển đa dạng các hình thức chăn nuôi, tích cực tiếp thu đưa vào chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm có chất lượng và ưu thế lai. Xã đã củng cố Ban thú y, đảm bảo chuyên

môn tốt. Đảm bảo tiêm phòng dịch bệnh định kỳ, nhờ vậy không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn lợn năm 1996 là 2584 con, năm 1999 có 3500 con và đến năm 2000 có 3650 con. Bình quân mỗi hộ đạt 3 đầu lợn/ năm, trong đó đàn lợn nái luôn ổn định từ 1000 đến 1100 con. Thịt lợn hơi xuất chuồng năm 1996 là 197,8 tấn, năm 2000 là 330 tấn. Đàn trâu, bò năm 1996 là 1771 con, đến năm 2000 là 1.960 con. Đàn gia cầm cũng phát triển mạnh, bình quân đạt 15kg/khẩu/năm. Bên cạnh đó nhiều gia đình còn tích cực cải tạo đầm, ao để nuôi vịt, thả cá.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ: Sau Đại hội Đảng bộ khóa XVI đã có những bước phát triển mới. Các nghề phụ, dịch vụ sẵn có trong địa phương vẫn được duy trì. Tổng doanh thu sản lượng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng từ 140 triệu (năm 1996) lên 180 triệu (năm 2000), bình quân là 3%. Ngoài ra để đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt, xã chỉ đạo củng cố các Ban quản lý điện, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nghề dịch vụ hoạt động tốt. Đồng thời xã đầu tư xây dựng một số quán chợ để việc mua bán được thuận lợi và phát triển hơn. Để đảm bảo nhanh gọn, thu chi đúng nguyên tắc trên tinh thần dân chủ công khai, năm 1999 xã giao công tác thu ngân sách tại chợ cho Hội Cựu chiến binh. Hàng năm Hội đều hoàn thành kế hoạch được giao.

Để phát huy tốt vai trò của các hộ gia đình kinh doanh tự chủ trong nền kinh tế thị trường, xã tạo điều kiện để nhiều hộ gia đình được vay vốn, vươn lên làm giàu chính đáng. Nhiều nhà mới được xây dựng, 100% số hộ gia đình có điện thắp sáng.

Triển khai Nghị quyết 133, 135 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói giảm nghèo, địa phương xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy và chính quyền xã. Các gia đình còn yếu về kinh tế được ưu tiên vay vốn làm ăn. Cùng với vay vốn ngân hàng, các đoàn thể dùng số vốn quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Qua vay vốn, nhiều hộ đã sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng. Nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, tỷ lệ hộ khá, giàu của xã tăng qua từng năm, tuy nhiên tỷ lệ hộ nghèo, đói còn ở mức cao. Qua 5 năm từ (1996 - 2000) xã đã xóa được 203 nhà gianh, nhưng vẫn còn 97 hộ nhà gianh vách đất, 29 hộ đói, 76 hộ nghèo.

Giai đoạn 1996 - 2000 đánh dấu bước phát triển của xã về xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong 5 năm với nhiều hình thức huy động vốn, theo phương châm Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm, xã tập trung vào các công trình trọng điểm, thiết thực trước mắt, phục vụ sản xuất và đời sống. Bằng nguồn đóng góp của nhân dân, dựa thêm vào kinh phí của Nhà nước, 100% số hộ trong xã được sử dụng nguồn điện lưới quốc gia. Bên cạnh đó Đảng ủy còn chỉ đạo xây dựng mới 17 phòng học, số kinh phí đầu tư là 258 triệu đồng, do nhân dân cùng phụ huynh học sinh đóng góp và một phần ngân sách xã đầu tư. Xây mới 3 trạm biến áp trị giá 450 triệu đồng, xây dựng chợ với kinh phí 59.338.000đ, đường nhựa ở khu trung tâm được xây dựng trị giá 313.175.000đ.

Ngoài ra xã còn tu sửa trạm y tế, nâng cấp trụ sở xã, xây dựng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ... với tổng

trị giá hàng trăm triệu đồng. Trong phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, hàng năm xã huy động nhiều ngày công lao động cho xây dựng, làm mới tu sửa vai kè, kênh mương, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình văn hóa, nhà ở. Hưởng ứng chủ trương của Đảng ủy xã, cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã đã tập trung huy động sức người, tiền vốn để tu sửa nâng cấp đường làng, ngõ xóm phục vụ cho việc đi lại của nhân dân.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội và đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 2 và Hội nghị lần 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Công tác giáo dục: Quán triệt Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), sự nghiệp giáo dục trong xã có nhiều tiến bộ, phát triển khá toàn diện. Số trẻ em 5 tuổi và số trẻ em trong độ tuổi cấp 1 tới trường đạt 100%, số học sinh trong độ tuổi cấp 2 đạt 98%. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp cấp 1 đạt 97,5%, cấp 2 đạt 97%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 99%. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi được tăng dần hàng năm. Đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng, được bồi dưỡng, chuẩn hóa theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, khuyến khích giáo viên dạy giỏi.

Hàng năm xã luôn có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, huyện và trường. Quỹ giáo dục của xã được xây dựng

kip thời động viên khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong học tập và giảng dạy. Cơ sở vật chất cho giáo dục cũng được chú trọng xây dựng, sửa chữa nhằm mang lại kết quả cao nhất cho cả hai mặt công tác dạy và học. Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao, đúng đắn kịp thời của các cấp lãnh đạo xã về mọi công tác trong giáo dục theo đúng tinh thần Nghị quyết 02 (khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Công tác y tế: Hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, xây dựng và trang bị cơ sở vật chất. Với phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, y tế xã đã làm tốt công tác khám sức khỏe, tiêm chủng, tiêm phòng và cho trẻ em uống vắc xin hàng năm. Các chương trình quốc gia về y tế cũng được thực hiện tốt, bước đầu hình thành mạng lưới y tế thôn bản.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được đầu tư và quan tâm hơn trước. Các cộng tác viên dân số đã bám sát nhiệm vụ, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân. Kết quả phong trào thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình được phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Ban truyền thông dân số kết hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xây dựng Câu lạc bộ không sinh con thứ ba, đồng thời tích cực vận động chị em áp dụng các biện pháp tránh thai. Kết quả tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,62% (năm 1996) xuống còn 1,45% vào (năm 2000). Số trẻ em sinh ra hàng năm giảm, tuy nhiên vẫn còn cao so với huyện. Năm 1999 số trẻ em sinh ra là 103, tỷ lệ so với huyện là 1,18%. Bên cạnh đó còn một

vấn đề tồn tại lớn đó là ở một số xóm Tôn giáo tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn còn, hay còn có tình trạng sinh con thứ 6 và thứ 9.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao: Có bước phát triển khá, thông tin báo chí được đảm bảo, mạng lưới truyền thanh của xã đã tích cực tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương và nội dung kỉ niệm các ngày lễ lớn, để nhân dân nắm bắt và tham gia thực hiện. Đặc biệt năm 1999 xã đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền bầu cử Hội đồng nhân dân đến làng xóm. Thực hiện Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc"*, Đảng ủy đã từng bước đánh giá về tình hình chính trị, đạo đức, lối sống, công tác văn hóa thông tin ở xã. Trên cơ sở đó tăng cường chỉ đạo nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới. Việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, các hoạt động văn hóa, lễ hội hướng vào mục tiêu lành mạnh, tiết kiệm, tăng cường tình cảm đoàn kết thống nhất, xây dựng quê hương đổi mới văn minh. Hàng năm, qua bình xét có 60% số gia đình đạt *"Gia đình văn hóa"* và 2 đơn vị được công nhận xóm văn hóa (Xóm Xuân Minh và Đồng Tiến 1).

Phong trào thể dục thể thao cũng phát triển mạnh, xã đã vận động 1 số xóm trích kinh phí ra để san ủi sân chơi thể thao cho nhân dân. Phong trào văn nghệ dần trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của nhân dân, thường xuyên có sự giao lưu giữa các đoàn thể, đặc biệt là Hội Phụ nữ với Đoàn Thanh niên nhằm hướng vào

các chủ đề thiết thực như dân số, phòng chống tệ nạn xã hội hay vận động tiết kiệm trong nhân dân.

Công tác đền ơn đáp nghĩa: Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn quan tâm chăm lo các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Hàng năm xã tổ chức tốt kỉ niệm ngày 27 tháng 7 và vận động nhân dân xây dựng quỹ tình nghĩa, trồng vườn cây tình nghĩa, làm tốt công tác miễn giảm thuế và trợ cấp kịp thời những hộ khó khăn. Cùng với sự hỗ trợ của cấp trên, xã đã tiến hành tu sửa và nâng cấp một số căn nhà dột nát cho các gia đình chính sách. Với các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm của địa phương và sự phấn đấu vươn lên, đời sống của các gia đình chính sách ở xã cơ bản được ổn định.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Luôn được giữ vững, ổn định, xã tổ chức tốt công tác bảo vệ, phát hiện xử lí kịp thời các vụ việc. Tân Khánh là một trong những địa phương luôn hoàn thành tốt công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm xã đều hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân. Lực lượng dân quân, du kích luôn được củng cố kiện toàn, hoạt động theo luật. Phong trào quần chúng tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc được đẩy mạnh. Lực lượng an ninh và công an xã đã bảo vệ an toàn tính mạng cùng tài sản của nhân dân, xã vận động một số người mắc nghiện đi cai nghiện, giữ vững an ninh trật tự thôn xóm.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc

phòng, an ninh, Đảng bộ thường xuyên coi trọng đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia vào các hoạt động xã hội, vươn lên làm chủ cuộc sống, làm chủ xã hội.

Mặt trận Tổ quốc: Luôn làm tốt công tác của mình, thông qua phối kết hợp chặt chẽ cùng các tổ chức thành viên và tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, các kì bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Mặt trận đã phối hợp với Hội đồng Nhân dân xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và làm tốt công tác đoàn kết lương giáo trong nhân dân. Cùng với các đoàn thể khác, Mặt trận đã động viên nhân dân tích cực tham gia nhiệm vụ chính trị của địa phương như: tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư và xây dựng đời sống văn hóa...

Hội Cựu chiến binh: Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng Việt Nam cho thế hệ trẻ. Giúp thế hệ trẻ nhận thức đúng đắn về giá trị lịch sử của cách mạng giải phóng dân tộc, phát huy bản lĩnh anh bộ đội cụ Hồ. Xây dựng gia đình hội viên gương mẫu, tăng cường xây dựng Hội ngày càng vững mạnh. Hội thường xuyên chăm lo và củng cố phát triển, tổ chức thành công đại hội thi đua tiên tiến. Đồng thời hội viên còn chủ động vay vốn ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình.

Hội Phụ nữ: Tiếp tục duy trì thực hiện nội dung của Hội đề ra, quan tâm thực hiện tốt cuộc vận động “*Giúp nhau làm kinh tế gia đình*”, “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, xây dựng “*Câu lạc bộ không sinh con thứ ba, câu lạc bộ mẹ hiền dâu thảo, con cháu chăm ngoan*” để làm nòng cốt tuyên truyền vận động. Trong những năm qua, Hội đã đứng ra làm tín chấp vay vốn ngân hàng cho hội viên nghèo vay để phát triển kinh tế gia đình. Thông qua các hoạt động hội viên đã phấn khởi, tích cực, tiến bộ hơn trong sản xuất, chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hội Nông dân: Tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức. Hội đã tham mưu cho cấp ủy làm tốt các phong trào, vận động nhân dân tích cực tham gia sản xuất, tổ chức các buổi diễn đàn phòng chống tệ nạn xã hội. Hội đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế, phát triển mô hình VAC.

Đoàn Thanh niên: Thông qua phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*”, với chức năng giáo dục của mình, Đoàn xã đã tổ chức thành công ngày kỷ niệm thành lập Đoàn, các buổi hội thao và hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu về Đảng. Bên cạnh thực hiện tốt công tác của mình, Đoàn xã còn tổ chức việc chăm lo, hướng dẫn thiếu niên, nhi đồng hoạt động, hàng năm được xếp vào loại vững mạnh.

Hội Người cao tuổi: Tích cực đẩy mạnh phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*” và hoạt động của các Câu lạc bộ làm thơ, đọc báo, hoạt động thể dục dưỡng sinh. Từ đó động viên hội viên tích cực tham gia

sinh hoạt, làm nòng cốt trong các cuộc vận động xây dựng “Làng văn hóa, gia đình văn hóa”, cuộc vận động toàn dân đoàn kết ở khu dân cư.

Hội Chữ thập đỏ: Làm tốt các công tác tổ chức như tổ chức đại hội chữ thập đỏ xã, củng cố Ban Chấp hành mới, kiện toàn cả bộ máy đến nội dung hoạt động. Tổ chức phát động các phong trào đền ơn đáp nghĩa như: xây dựng quỹ tình nghĩa, quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ vì trẻ thơ... Phong trào đã quyên góp được 2 triệu đồng cho quỹ.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng: Được đánh giá có vai trò đặc biệt quan trọng. Đảng ủy đã quan tâm, tổ chức cho đảng viên trong Đảng bộ quán triệt học tập các Nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chính trị đạt 80% trở lên. Ban Chấp hành Đảng ủy xã căn cứ vào thực tế địa phương để xây dựng các chương trình thực hiện, giúp cho Nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết 3 (khóa VII) và Nghị quyết 6 (lần 2 khóa VIII), có 95% đảng viên tham gia học tập Nghị quyết của Đảng. Với sự chỉ đạo tích cực của Đảng ủy và sự quan tâm của các chi bộ cơ sở, các ban ngành, đoàn thể trong xã, 5 năm qua Đảng bộ đã kết nạp được 31 đảng viên mới, đạt 80% kế hoạch. Hàng năm công tác phân loại đảng viên đều được thực hiện

tốt. Đảng bộ luôn giữ danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Nhìn chung, công tác chính trị, tư tưởng đã bám sát và phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, động viên phong trào thi đua yêu nước, cổ vũ các điển hình tiên tiến, giáo dục truyền thống cách mạng, tăng cường khối đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế trong 5 năm (1996 - 2000). Đảng bộ đã được Ban chấp hành Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc giai đoạn 1995 - 2000.

Thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra trong tình hình mới, công tác kiểm tra của Đảng bộ Tân Khánh được đổi mới về nội dung và phương pháp, nổi bật nhất là phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng để cán bộ, đảng viên đều có quyền và trách nhiệm tham gia. Ngoài những cuộc kiểm tra lớn theo chương trình kế hoạch của Huyện ủy, hàng năm Đảng ủy vẫn chủ động theo dõi kiểm tra thường xuyên các đảng viên trong toàn Đảng bộ theo định kì 2 lần một năm. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã phát hiện 10 đảng viên có dấu hiệu vi phạm và xử lí 8 trường hợp, trong đó khai trừ 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 2 đảng viên và xóa tên 3 đảng viên.

Qua kiểm điểm trên nguyên tắc tập trung dân chủ, các cá nhân, tập thể đều có kế hoạch sửa chữa khuyết điểm kịp thời. Đặc biệt về đạo đức, tác phong, lối sống của một số đảng viên được tập thể tham gia có sự chuyển biến tốt, tình trạng rượu chè đã giảm hẳn, nhiệm vụ chính trị hoàn thành tốt. Song cá biệt vẫn còn đảng viên chưa tự giác

kiểm điểm, hoặc tự phê bình chưa nghiêm túc.

Năm 2000 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI và Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Trong bối cảnh còn có những khó khăn, Đảng bộ Tân Khánh tiếp tục triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Trong năm này theo chỉ thị 54-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, sau một thời gian chuẩn bị, ngày 07 tháng 09 năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trong thời gian làm việc Đại hội đã đề cao tinh thần dân chủ và trách nhiệm của mỗi đảng viên, tiến hành đánh giá kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác quân sự địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong 5 năm (1996 - 2000), đồng thời chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại, đáng chú ý trên các mặt:

- Vận dụng thực hiện Nghị quyết còn lúng túng, công tác kiểm tra đôn đốc chưa thường xuyên, chưa phát huy hết tính chủ động sáng tạo của quần chúng.

- Cơ cấu kinh tế còn thuần nông, chuyển dịch chậm, giá trị tiểu thủ công nghiệp còn thấp, chưa có mô hình thu cao.

- Tệ nạn xã hội còn xảy ra, đời sống hộ gia đình gặp khó khăn, vấn đề tiết kiệm chưa thực hiện tốt.

- Đường giao thông tuy có cố gắng sửa chữa nhưng đã xuống cấp. Đặc biệt tuyến đường huyện đến xã đầu

tư cho các công trình thủy lợi chưa nhiều, hành lang giao thông thủy lợi còn bị lấn chiếm.

Trên cơ sở phân tích tồn tại và rút kinh nghiệm, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2000 - 2005). Về mục tiêu chung, Đại hội chỉ rõ: *“Tăng cường hơn nữa sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã. Phát huy triệt để nội lực tích cực tranh thủ đầu tư giúp đỡ từ bên ngoài vào địa phương, có sự quản lý điều hành chặt chẽ từ chính quyền, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng nhanh tỷ trọng kinh tế trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ổn định an toàn lương thực, thực phẩm, chuyển dịch mạnh sang các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Kịp thời ngăn chặn những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Làm tốt công tác quốc phòng, đưa xã nhà có tốc độ phát triển cao hơn với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”*.

Đại hội còn đề ra một số giải pháp chính để hoàn thành những chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, đồng thời bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XVII gồm 11 đồng chí; Đồng chí Vũ Duy Kính tiếp tục giữ chức Bí thư; Đồng chí Vũ Duy Lộc, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đồng chí Dương Văn Chung, Thường vụ - Thường trực Đảng.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ trí tuệ, kỉ cương và đổi mới. Những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải

pháp mà Đại hội đề ra cùng những kết quả đạt được trong 5 năm (1996-2000) là những hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Khánh vững bước tiến vào thế kỉ mới, giành nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định phong trào của xã vẫn giữ vững và có những tiến bộ mới. Kết quả trên, thể hiện đường lối đổi mới của Đảng từng bước được bổ sung hoàn chỉnh, đưa đất nước ngày càng tiến bộ, đổi mới trên các lĩnh vực, có tác động tích cực tới Đảng bộ và nhân dân trong xã. Nhân dân phấn khởi và ngày càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và có tư duy nhận thức mới về sản xuất hàng hóa, năng động hơn trong sản xuất. Cùng với đó sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình và Đảng ủy đã vận dụng đúng đắn Nghị quyết của cấp trên sát hợp với tình hình địa phương. Tạo sự nhất trí đoàn kết từ Đảng ủy xã tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã.

2. Đảng bộ xã Tân Khánh những năm đầu thế kỉ XXI (2001 -2005)

Tân Khánh bước vào thế kỉ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định, nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng, được thế giới thừa nhận đánh giá cao.

Tân Khánh bước vào giai đoạn này có những thuận

lợi cơ bản: Tình hình an ninh chính trị được ổn định và giữ vững. Những kết quả Đảng bộ, nhân dân Tân Khánh giành được trong 5 năm qua đã giúp cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã có nhiều tiến bộ mới. Sự đoàn kết nhất trí giữa Đảng với chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã tiếp tục được tăng lên. Đặc biệt sự nghiệp đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được phát triển mạnh mẽ, là động lực tích cực để cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái phấn đấu vươn lên đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, Tân Khánh còn một số khó khăn cơ bản như: Diện tích đất canh tác nông nghiệp bình quân đầu người thấp. Trong năm, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm rét hại kéo dài, dịch cúm gia cầm H5N1 bùng phát ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp. Thu nhập trong nhân dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, nghề phụ và dịch vụ còn chiếm tỉ lệ nhỏ trong thu nhập hàng năm. Đường giao thông liên thôn, liên xã gặp nhiều khó khăn. Nguồn thu ngân sách còn hạn chế. Mức sống của nhân dân phần đông là khá và trung bình. Với quyết tâm lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, mặt trận cùng các đoàn thể nhân dân đã phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đã đoàn kết phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách giành những thắng lợi quan trọng.

Về phát triển kinh tế: Kinh tế tiếp tục phát triển và

có tốc độ tăng trưởng khá, đạt 6,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2001 là 2.169.000đ/người, năm 2004 là 2.715.000đ/người, năm 2005 là 3triệu đ/ người.

Trong sản xuất nông nghiệp: Ưu tiên sản xuất nông nghiệp với mục đích đầu tư thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Tính bình quân 4 năm (2001-2005) tốc độ tăng trưởng tổng sản lượng là 2,02%, bình quân sản lượng cây có hạt đạt 435kg/người/năm. Bình quân lương thực đầu người là 465kg/người.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, tích cực tiếp thu các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh như Khang dân, Tẻ thơm... vào thâm canh, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, nhờ vậy năng suất lúa ngày một tăng. Cùng với sản xuất lúa, sản xuất cây trồng vụ đông cũng được quan tâm chú ý, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện tốt cơ cấu thời vụ (cấy xuân muộn, mùa sớm) để có diện tích trồng cây vụ đông và thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng diện tích, đẩy nhanh tốc độ gieo trồng.

Cùng với sản xuất lúa và hoa màu, phong trào cải tạo vườn tạp, trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao tiếp tục phát triển. Một số mẫu đất vườn được các hộ gia đình nông tiếp thu, ứng dụng khoa học kĩ thuật vào gieo trồng. Bình quân mỗi sào cho thu nhập hơn 1triệu đồng/ năm. Tổng giá trị thu nhập từ đất vườn đạt xấp xỉ 1tỷ đồng.

Trong chăn nuôi: Các hình thức và mô hình chăn nuôi được phát triển đa dạng theo hướng công nghiệp. Đưa vào chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm có ưu thế lai và chất lượng tốt, đảm bảo định kì tiêm phòng cho đàn gia súc, thực hiện nhỏ thuốc cho đàn gia cầm và làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại. Năm 2004, dịch cúm H5N1 bùng phát, song trên địa bàn xã thiệt hại không lớn, chăn nuôi vẫn phát triển. Tổng số đàn trâu, bò trong xã là 1720 con, trong đó đàn bò chiếm 512 con, tăng bình quân 53 con/năm. Lượng trâu, bò hàng năm vẫn đảm bảo cho sức cày kéo. Đàn lợn nái là 1400 con, sản lượng thịt lợn hơi đạt 600 tấn, đạt 104,5%. Đàn gia cầm vẫn phát triển tốt, tổng đàn gia cầm ước đạt 270 tấn, nhiều gia đình đầu tư chăn nuôi công nghiệp có giá trị thu nhập khá. Chăn nuôi thủy sản có bước phát triển khá, một số diện tích đầm, hồ, ao được đưa vào nuôi thả cá.

Công tác thủy lợi: Được chú trọng đầu tư xây dựng để đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, khắc phục tình trạng úng lụt khi mưa bão xảy ra trên tinh thần cố gắng và phát huy nguồn đóng góp của nhân dân, tranh thủ vốn đầu tư của Nhà nước. Trong 5 năm qua xã đã đầu tư nâng cấp hồ Đồng Hòa bằng vốn 773, giá trị 200 triệu đồng, sửa chữa một số hồ cống, trong đó có van cống Hồ Cóc trên 90 triệu đồng, cứng hoá kênh mương được 14.210m, giá trị xây dựng 2.070.000.119 đồng. Ngoài ra xã đầu tư xây dựng trạm bơm nước từ sông Đào đến Hoàng Mai, thành lập các hợp tác xã thủy lợi quản lý hồ Hồ Cóc.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại: Trong 5 năm xã đã tạo thuận lợi cho các thành phần

kinh tế trong và ngoài xã đầu tư phát triển các ngành nghề vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn gia súc, dịch vụ cơ khí, sản xuất công cụ lao động.... Năm 2005 tổng giá trị doanh thu trong ngành ước đạt 340 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2004. Xã xây dựng quy hoạch khu trung tâm xã, tiếp tục xây dựng nhà đình chợ trị giá hơn 200 triệu đồng, đến nay toàn xã có 168 hộ hoạt động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Trong điều kiện đường giao thông chưa đảm bảo, bằng nguồn vốn của nhân dân đóng góp xã xây dựng 6 trạm điện, đảm bảo 100% số xóm có điện. Các ngành nghề sử dụng điện phát triển theo như: xay sát, xẻ gỗ, đóng mộc, sửa chữa dịch vụ ngày càng phát triển. Theo sự chỉ đạo của Huyện, xã đã thành lập Hợp tác xã dịch vụ điện .

Công tác xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng: Trong 5 năm, tổng kinh phí xây dựng cơ sở vật chất đạt hơn 8 tỷ đồng. Trong đó ngân sách Nhà nước cấp trên hỗ trợ đầu tư là 2 tỷ 712 triệu đồng, ngân sách xã đầu tư và nhân dân đóng góp là 1 tỷ 683 triệu đồng, bên cạnh đó là của các ngành tín chấp vay vốn cho hội viên chiếm 2 tỷ 081 triệu đồng. Từ ngân sách xã đã đầu tư 256 triệu xây dựng nhà làm việc của xã, hơn 200 triệu xây dựng nhà đình chợ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đường giao thông liên thôn, liên xã được giải đá cấp phối. Tuy các tuyến đường chưa được thật tốt nhưng thường xuyên đảm bảo giao thông thông suốt. Cơ sở vật chất trường học được xây dựng với kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng, trong đó cấp trên hỗ trợ hơn 800 triệu đồng. Năm 2001 xã được hỗ trợ xây dựng nhà làm việc 2 tầng. Đến năm 2004 - 2005 cả xã có 17 phòng học mới, văn phòng

nhà trường được xây dựng kiên cố, cổng, sân trường và tường rào được xây dựng mới, tu sửa nâng cấp. Qua đó cảnh quan sư phạm các nhà trường được nâng lên, đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng tốt hơn.

Xã tổ chức tu sửa, nâng cấp đài liệt sĩ với kinh phí đầu tư 21.500.000 đồng. Phát huy tinh thần tự lực tự cường, giữ gìn các công trình văn hóa và phục vụ sinh hoạt đời sống ở các cộng đồng dân cư, bên cạnh sự hỗ trợ của cấp trên, nhân dân và xã đã đóng góp 19.500.000 đồng để xây dựng mới 13 nhà văn hóa. Các công trình hồ, đập, kênh mương cũng được đầu tư, tu sửa, xây dựng với tổng giá trị đầu tư gần 1,5 tỷ đồng. Thể hiện sự quan tâm đầu tư tới công tác nông nghiệp của nhân dân, những ngôi nhà mới được mọc lên làm cho bộ mặt nông thôn Tân Khánh có sự thay đổi lớn.

Về giáo dục: Sự nghiệp giáo dục đào tạo được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, cơ sở vật chất tiếp tục được tăng cường, các cấp học không ngừng được phát triển toàn diện, trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường học tập, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99%, thi tốt nghiệp đạt 100%. Chất lượng đội ngũ các thầy cô giáo ngày càng đảm bảo chuẩn về trình độ chuyên môn, nhiệt tình với nghề nghiệp, các nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh, huyện. Năm 2004 xã xây dựng được 10 phòng học 2 tầng đầu tiên của xã tại trường trung học cơ sở, mở đầu cho việc phân đầu xây dựng trường chuẩn mức độ 1.

Năm 2003, Hội khuyến học được thành lập do đồng chí Nguyễn Chí Dũng - cán bộ nghỉ hưu làm Chủ tịch, Trung tâm học tập cộng đồng của xã do bà Nguyễn Thị Phong làm

Giám đốc. Năm 2004, Hội đã tặng thưởng cho 5 em đỗ đại học và mở 23 lớp bồi dưỡng do Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức. Năm 2005 quỹ khuyến học đã tổ chức gặp mặt, tặng quà cho 8 học sinh thi đỗ đại học. Đây là sự cổ vũ động viên kịp thời của xã, tạo điều kiện phấn khởi cho các em học sinh hăng say học tập.

Công tác xóa đói giảm nghèo: Trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy, chính quyền xã. Bằng những việc làm thiết thực như: Đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, duy trì mở rộng nghề sẵn có ở địa phương, tích cực tiếp thu các nghề mới, chủ động làm nghề dịch vụ ngoài địa phương... Các đoàn thể dùng số quỹ chưa sử dụng cho hội viên vay để sản xuất, chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Với phong trào *"Lá lành đùm lá rách"* quỹ hỗ trợ người nghèo được xây dựng. Cùng sự hỗ trợ của tập thể và nỗ lực phấn đấu của các hộ gia đình, số hộ nghèo đã giảm đáng kể, một số nhà dột nát được xóa bỏ.

Với đạo lý *"uống nước nhớ nguồn"*, *"ăn quả nhớ người trồng cây"*, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh tiếp tục chăm lo các gia đình chính sách, thăm hỏi tặng quà nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày Tết Nguyên đán và những ngày lễ lớn. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng, gia đình chính sách.

Công tác y tế và chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thường xuyên: Cơ sở vật chất của trạm y tế xã tiếp tục được quan tâm tu sửa, đảm bảo cho việc khám chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng hoàn thiện về chuyên môn, xã tạo

điều kiện cho 2 bác sĩ đi học chuyên tu tại Đại học y để nâng cao năng lực khám và chữa bệnh cho nhân dân. Do vậy công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được cải thiện đáng kể, không để dịch bệnh lớn xảy ra, công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt trên 99%, từng bước giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,45% (năm 2000) xuống 1,29% (năm 2004), tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm dần.

Chương trình y tế học đường chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng bảo hiểm được quan tâm; mạng lưới y tế thôn bản thực hiện có hiệu quả, sử dụng đông tây y trong khám chữa bệnh cho nhân dân được phối kết hợp chặt chẽ. Trạm y tế xã mở thêm quầy thuốc y học cổ truyền để phục vụ nhân dân được tốt hơn. Đạt được kết quả trên là nhờ sự triển khai đồng bộ nhiều biện pháp và nhất là sự thống nhất, quyết tâm cao của Đảng bộ và chính quyền cùng nhân dân trong xã.

Lĩnh vực văn hóa - thông tin: Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa từng bước đi vào nề nếp. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư được gắn liền với cuộc vận động xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa. Cuộc vận động đã được triển khai sâu rộng góp phần làm cho truyền thống đạo lý, thuần phong mỹ tục trong mỗi gia đình, dòng họ, làng xóm được giữ vững. Phát huy mối quan hệ trong cộng đồng dân cư cũng như các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội được ngăn chặn và đẩy lùi. Số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa tăng lên theo từng năm, từ 703 hộ năm 2001 tăng lên 1107 hộ năm 2004, khu dân cư tiên tiến tăng từ 20% lên 28%. Cuộc vận động tiết kiệm

trong việc cưới, tang, lễ hội được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt, ngoài việc triển khai các chủ trương chính sách tại Hội nghị, cán bộ văn hóa thông tin đã tuyên truyền bằng hệ thống loa công cộng, đặc biệt mạng lưới viễn thông đã phát triển, đến ngày 20 tháng 5 năm 2005 cả xã đã có 144 máy điện thoại, trung bình 50 người dân 1 máy điện thoại.

Công tác an ninh quốc phòng: Được Đảng ủy quan tâm, coi trọng củng cố, giữ vững ổn định, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Trong 5 năm, xã đã giải quyết 75 vụ trộm cắp tài sản công dân, tranh chấp đất đai, ngộ sát gây án mạng tại địa bàn (2 vụ), các đối tượng nghiện hút và tàng trữ chất ma túy (10 vụ), điện giết chết người (3 người).

Xã đã làm tốt công tác quân sự địa phương, thường xuyên củng cố lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tổ chức huấn luyện kiểm tra, sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng được 1 trung đội cơ động sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc diễn tập trên địa bàn xã và các đợt thi hội thao do cấp trên tổ chức hàng năm. Trong 5 năm xã đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu giao quân đảm bảo số lượng được giao, đã có 57 đồng chí được gọi lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Đặc biệt năm 2005 là năm đầu tiên tổ chức kỉ niệm ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ dù còn nhiều khó khăn như trang phục chưa may, phụ cấp không có nhưng đã khơi dậy lòng tự hào, động viên khích lệ các

thể hệ cán bộ chiến sĩ, lực lượng dân quân tự vệ làm tốt hơn nhiệm vụ của mình

Cùng với việc duy trì các tổ bảo vệ, hoạt động của Ban hòa giải cơ sở, Ban Tư pháp, Ban Thanh tra nhân dân đã thường xuyên được quan tâm chỉ đạo và duy trì hoạt động tốt. Tiến hành giải quyết có hiệu quả các vụ việc thắc mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân từ cơ sở, góp phần tích cực bảo đảm đoàn kết thôn xóm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng: Để không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, trong 5 năm qua công tác cán bộ đã được quan tâm đúng mức, có kế hoạch triển khai thảo luận dân chủ để xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cho những năm tiếp theo. Trong năm 2005 có 2 chi bộ mới được thành lập là Trạm y tế và trường Mầm non, Ban Tuyên giáo xã được thành lập gồm 5 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Công đoàn cấp xã được thành lập theo sự chỉ đạo của Huyện gồm 18 đoàn viên, do đồng chí Phó Chủ tịch văn xã làm Chủ tịch.

Thông qua bầu cử Hội đồng nhân dân và Đại hội các chi bộ, công tác tổ chức cán bộ đã được kiện toàn một bước, các lớp bồi dưỡng học tập của huyện, tỉnh mở đầu cử người tham gia. Trong bầu cử và bổ nhiệm làm đúng quy trình đảm bảo dân chủ, các chức danh được phân công đều phát huy tác dụng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ có 6 đồng chí theo học trung cấp lý luận, 5 đồng chí theo học trung cấp chuyên môn, cấp ủy đã xây dựng quy chế ngay từ đầu nhiệm kỳ vào thực hiện nghiêm túc. Trong sinh hoạt chấp hành

ng nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện đúng cơ chế: “*Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý điều hành, nhân dân lao động làm chủ*”, do đó đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Công tác phát triển đảng viên mới có kế hoạch cụ thể cho hàng năm. Qua 4 năm đã kết nạp được 21 đảng viên mới, xóa được 2 xóm trắng. Số đảng viên mới kết nạp đều có hướng phát triển tốt. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2005 toàn Đảng bộ có 172 đảng viên. Theo phân loại có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ là Kim Bảng và Bằng Tranh. Có 3 chi bộ làm tốt công tác phát triển đảng viên mới là Xuân Cầu, Trung học và Tiểu học.

Hàng năm có trên 95% số lượng đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 85% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Từ năm 2001 - 2004, 3 năm liền Đảng bộ đều đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, duy chỉ có năm 2002 do đảng viên khiếu nại kéo dài và xảy ra trọng án nên Đảng bộ không đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Với thành tích và danh hiệu đạt được trong nhiều năm liền đã thể hiện sự cố gắng và quyết tâm của toàn Đảng bộ.

Công tác kiểm tra Đảng: Hàng năm Ủy ban kiểm tra đã xây dựng kế hoạch kiểm tra theo quy định, điều lệ, mặc dù trong nhiệm kì đã thay đổi 3 lần chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Kết quả cấp ủy đã xét, xử lý và khai trừ 1 đảng viên, cảnh cáo 3 đảng viên, khiển trách 2 đảng viên, xóa tên 1 đảng viên. Thông qua công tác kiểm tra, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ,

góp phần xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân đoàn kết, vững mạnh.

Hội đồng nhân dân: Tổ chức tốt công tác đánh giá tổng kết các nhiệm kỳ, tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo các cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo luật định, giám sát tình hình tuân thủ pháp luật và thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân đối với các đơn vị và các ngành. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân xã tiếp tục có chuyển biến, tiến bộ, thường trực Hội đồng nhân dân xã kết hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công các Hội nghị tiếp xúc cử tri.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trên cơ sở quy chế và luật định, Hội đồng nhân dân luôn được củng cố và có nhiều đổi mới cả về hình thức cùng chất lượng hoạt động. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ, phát huy tính dân chủ trong thảo luận, giảm được tính hình thức trong sinh hoạt của Hội đồng.

Ủy ban nhân dân: Có nhiều cố gắng nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên địa bàn xã. Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp đề ra. Ủy ban nhân dân đổi mới cách quản lý điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội...Được Hội đồng thi đua khen thưởng huyện đánh giá là đơn vị khá của huyện nhiều năm liền.

Đoàn Thanh niên: Củng cố về tổ chức, hướng mạnh về cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh. Phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước được Đoàn Thanh niên tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả. Đoàn viên, thanh niên trong xã chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách

pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nói chuyện truyền thống cho cán bộ, đoàn viên thanh niên.

Hội Phụ nữ: Tiếp tục hoạt động ổn định, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực mọi mặt cho chị em chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt 2 phong trào và 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội. Hoạt động tích cực trong công tác xây dựng Đảng, hỗ trợ tạo việc làm tăng thu nhập, góp phần “xóa đói, giảm nghèo” thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Hội Nông dân: Tập trung chú trọng công tác củng cố, kiện toàn tổ chức Hội. Phấn đấu 100% số xóm có chi hội hoạt động. Thi đua lao động sản xuất giỏi, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi. Khuyến khích động viên nông dân phát triển mô hình kinh tế trang trại. Làm tốt công tác khuyến cáo về khoa học thông qua các chi hội tập huấn để thu hút tập hợp hội viên tham gia ngày càng phát triển.

Hội Cựu chiến binh: Phát huy truyền thống anh bộ đội cụ Hồ luôn đoàn kết tương trợ, giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước cha anh, góp phần tích cực đóng góp cho Đảng, chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế. Hoạt động của Hội có nhiều kết quả thiết thực, đã tổ chức thành lập được Câu lạc bộ cựu quân nhân, hỗ trợ hoạt động cùng Hội Người cao tuổi, Hội Hữu trí...

Có thể nói những kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất phục vụ cho phúc lợi dân sinh được tăng cường, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được tiếp tục cải thiện, an ninh được giữ vững, hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền đạt được nhiều tiến bộ mới. Đa số các mục tiêu Đại hội đề ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Đảng bộ nhiều năm liền được Huyện ủy Phú Bình công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác củng cố, kiện toàn và phát triển cơ sở Đảng, Đảng bộ Tân Khánh còn tồn tại một số mặt thiếu sót cần khắc phục: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thiếu đồng bộ. Năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, một số đồng chí có biểu hiện công chức hóa, tư tưởng hữu khuynh không chủ động hoàn thành nhiệm vụ. Công tác thi đua khen thưởng chưa được coi trọng đúng mức, việc xử lý cán bộ đảng viên vi phạm chưa nghiêm minh.

Mặt khác cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng chưa thực sự tạo được chuyển biến trong xây dựng Đảng, trong nâng cao chất lượng của chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là chưa ngăn chặn và đẩy lùi được nạn tham nhũng, tiêu cực... Cùng với đó tình trạng lãng phí còn tồn tại và phát triển trên nhiều lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ pháp luật... Trong khi đó một số chủ trương, biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng

phí thực hiện còn nửa vời, mang tính hình thức, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Đảng bộ chưa thực sự dựa vào dân, chưa sâu sát cơ sở, thiếu sự gần gũi và chưa coi trọng tiếp thu ý kiến phê bình của dân.

Trên cơ sở nhìn thẳng vào những tồn tại, Đảng ủy đã tổ chức một số buổi sinh hoạt chính trị toàn Đảng bộ, nêu ra những bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Phải thường xuyên làm công tác tư tưởng để tạo nên sự thống nhất trong tư tưởng, ý chí và hành động, nhằm động viên mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, trong lãnh đạo và trong sinh hoạt Đảng phải giữ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hai là: Công tác lãnh đạo phải toàn diện, đặc biệt ở cơ sở phải cụ thể thiết thực, phân công rõ trách nhiệm, đồng thời phải tăng cường kiểm tra đôn đốc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, lãnh đạo thực hiện tốt chính sách tôn giáo dân tộc.

Ba là: Việc sắp xếp bố trí bổ nhiệm cán bộ phải làm đúng quy trình, chọn người giao việc phù hợp, công tác quản lý cán bộ phải chặt chẽ, chủ động xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ từ xóm đến xã.

Bốn là: Tăng cường công tác dân vận, công tác thi đua, khen chê phải kịp thời chính xác.

3. Đảng bộ Tân Khánh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, xã hội (2005 – 2010).

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đảng bộ xã Tân Khánh đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội;

đó là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh phát triển đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, thực hiện Chỉ thị của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp, đồng thời đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2000 - 2005, sau một thời gian chuẩn bị, Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã diễn ra long trọng tại Hội trường xã nhà. Về dự Đại hội có 166 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với vận hội mới và cả những khó khăn, thách thức đặt ra. Báo cáo Chính trị trình Đại hội đã nhận định:

Công cuộc đổi mới trên quê hương Tân Khánh tiếp tục thu được những thành tựu quan trọng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, giữ vững. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; đội ngũ cán bộ được rèn luyện và trưởng thành.

Tuy nhiên tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của xã còn chậm, hạ tầng cơ sở hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới. Cơ cấu kinh tế chủ yếu thu nhập từ nông nghiệp, nghề phụ và dịch vụ phát triển chậm. Giá cả các mặt hàng nông sản thấp và không ổn định. Việc làm của người lao động ngày càng khó khăn là sức ép đối với xã hội. Tệ nạn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng. Nguồn ngân sách thu của xã còn thấp, công tác điều hành ở một số

mặt công tác chưa chặt chẽ.

Tân Khánh bước vào thực hiện nhiệm vụ, nhiệm kỳ 2005 - 2010 là nhiệm kỳ thứ 2 của thế kỷ mới, thời kỳ khoa học công nghệ phát triển, trên thế giới và khu vực có nhiều thay đổi lớn. Đối với nước ta công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng tiếp tục được thực hiện với mục tiêu xây dựng công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Thực tế có những thuận lợi song cũng có khó khăn: Tân Khánh là xã miền núi của huyện, điều kiện phát triển kinh tế còn hạn chế, cơ sở hạ tầng có cải thiện song không đáng kể, đường giao thông đi lại chưa thuận tiện, điều kiện nguồn nước phục vụ sản xuất còn thiếu. Hàng năm, thời tiết diễn biến phức tạp như rét đậm, rét hại kéo dài, hạn hán liên tục xảy ra ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Dịch cúm gia cầm như lở mồm long móng, dịch bệnh tai xanh ở lợn có nguy cơ bùng phát cao.

Những thuận lợi, khó khăn trên đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh cần phải phấn đấu vươn lên hơn nữa để khắc phục khó khăn. Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 là: *"Tăng cường hơn nữa sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy triệt để nội lực, tích cực tranh thủ sự đầu tư giúp đỡ từ bên ngoài vào địa phương, có sự quản lý điều hành chặt chẽ của chính quyền, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng có giá trị kinh tế cao, tăng giá trị thu nhập trong chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ, trong sản xuất nông nghiệp chuyển dịch mạnh sang chăn nuôi bò, chăn nuôi cá, chỉ đạo xây dựng mô hình*

và phát triển lúa đặc sản, kịp thời ngăn chặn những vấn đề bức xúc về xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác quốc phòng, đưa xã nhà có tốc độ phát triển cao hơn với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh”.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 15 đồng chí, trong đó có 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Với uy tín và năng lực công tác, đồng chí Vũ Duy Kính tiếp tục được Đại hội tin tưởng bầu làm Bí thư; Đồng chí Dương Văn Chung, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Đồng chí Trần Minh Hòa giữ cương vị Thường vụ - Thường trực Đảng; Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh nhiệm kì 2005 - 2010 là sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của đảng viên và nhân dân trong xã.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, qua 5 năm, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khánh đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào.

Trên lĩnh vực kinh tế: Với chủ trương đúng đắn và thực hiện các biện pháp tích cực, kinh tế địa phương tăng trưởng đều qua các năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là 8%, chỉ giảm 0,5% so với kế hoạch. Năm 2008 tổng giá trị sản xuất từ chăn nuôi, trồng trọt và các nguồn thu khác tại xã là 37.629 triệu đồng, trong đó ngành nông nghiệp chiếm 83,7%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là 1,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,3%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 4,96 triệu đồng/ người. Tổng sản lượng cây có hạt là 3253,1 tấn bằng 87,0% kế hoạch, so với cùng kì đạt 91% kế hoạch. Trong đó thóc chiếm 2399,5 tấn, ngô chiếm 853,6 tấn. Diện tích lúa cả năm là 653,1

ha đạt 94,72% kế hoạch, so với năm 2007 là 94,9% kế hoạch. Sản lượng thóc vụ xuân là 889,6 tấn, vụ mùa sớm 902,7 tấn, mùa muộn là 607,2 tấn.

Ngoài ra diện tích cây màu khác cũng chiếm tỷ lệ cao trong sản xuất nông nghiệp của xã. Diện tích cây lạc cả năm là 190,1ha, sản lượng 196,2 tấn so với cùng kì đạt 107,6%, hoàn thành 107% so với kế hoạch. Diện tích sắn là 124,7 ha so với cùng kì là 113,3%. Khoai sọ, khoai lang, cây màu khác đạt 103% so với kế hoạch.

Năm 2009, xã đã làm tốt công tác chỉ đạo sản xuất trong nông nghiệp như: Đưa các giống lúa lai có năng suất cao, phù hợp vào canh tác ở địa phương, đảm bảo vật tư phục vụ sản xuất. Chỉ đạo tốt việc điều hành nước ở các hồ đập, khai thác triệt để các công trình thủy lợi phục vụ nhân dân nên kết quả gieo trồng cả năm của xã đã đạt kế hoạch đề ra.

Tổng diện tích cây chiêm là 240ha, diện tích lạc là 150 ha (đạt 100% kế hoạch), tổng sản lượng cây có hạt ước đạt 3.732 tấn (đạt 99% kế hoạch huyện giao, 98% kế hoạch xã giao). Tổng diện tích lúa là 688,6 ha, trong đó thóc chiêm 3.029,6 tấn, ngô chiêm 702,4 tấn.

Diện tích cây ăn quả tăng và phát triển ổn định. Tuy nhiên do giá cả thị trường bấp bênh nên nhân dân đã tự động thu hẹp diện tích cây vải, chuyển sang trồng rừng nguyên liệu và cây màu khác.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng phát triển khá, tuy gặp không ít khó khăn. Thức ăn gia súc và thuốc thú y tăng cao, giá bán sản phẩm thấp, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp tới đầu tư và phát triển chăn nuôi. Bám sát được

tình hình, xã đã tổ chức tốt công tác phòng dịch bệnh, phun thuốc khử trùng tiêu độc cho các hộ chăn nuôi có số lượng lớn và đem lại kết quả cao. Kế hoạch mỗi năm tăng thêm 100 con bò, dự tính đến năm 2010 tổng đàn bò trên địa bàn xã có trên 1000 con.

Kết quả được thể hiện qua các năm như sau: Năm 2006 đàn trâu, bò là 1822 con, trong đó đàn bò chiếm 617 con. Năm 2007 tổng đàn trâu, bò là 2090 con, trong đó đàn bò chiếm 722 con. Tổng đàn lợn năm 2006 là 8000 con, sản lượng đạt 620 tấn; năm 2007 tăng lên 9000 con, sản lượng đạt 824 tấn. Năm 2008 tổng đàn trâu, bò là 2100 con, trong đó bò là 780 con, tăng 58 con, tổng đàn lợn là 9524 con, sản lượng thịt đạt 720 tấn. Trong năm 2009 tổng đàn trâu, bò là 2120 con, (trâu là 1150 con, bò là 960 con, đạt 100% kế hoạch), trong đó lợn nái là 9600 con (đạt 100% kế hoạch), sản lượng hơi xuất chuồng là 964 tấn, đạt 112% kế hoạch cả năm.

Sản lượng gia cầm, thủy cầm ước đạt 300 tấn (đạt 100% kế hoạch). Xã tận dụng toàn bộ diện tích hồ, ao của tập thể và gia đình đầu tư chăn nuôi thả cá. Nuôi trồng thủy sản là 160 tấn (đạt 100% kế hoạch), sản lượng cá ước đạt 155,7 tấn đạt 137% kế hoạch. Đây cũng là nguồn thu lớn trong nhân dân.

Với 69 trang trại, xã Tân Khánh hiện chiếm tới 30% tổng số trang trại trên địa bàn huyện Phú Bình và là xã có nhiều trang trại nhất trên địa bàn tỉnh. Hầu hết trong số này là trang trại chăn nuôi, thả gà đồi.

Tân Khánh đã mở được 2 lớp sơ cấp về thú y (một lớp mở năm 2007 do Hội Nông dân phối hợp với tổ chức Plan mở; một lớp do Trung tâm dạy nghề mở năm 2009)

đào tạo được 50 người, với thời gian 3 tháng. Do được học cả lý thuyết lẫn thực hành nên sau khi học xong, những học viên đã tích lũy được nhiều kiến thức cơ bản trong chăn nuôi, áp dụng cho chính mô hình chăn nuôi của gia đình mình.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản: Năm 2009 trên địa bàn xã có 234 hộ kinh doanh, trong đó vận tải là 17 hộ, thương nghiệp 129 hộ, say sát 25 hộ, sản xuất đậu phụ bún bánh là 63 hộ, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã là 40,5 tỷ đồng. Giá trị tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ năm 2009 là 6.885 triệu đồng đạt 17%. Sản xuất nông nghiệp là 33.165 triệu đồng, đạt 87%. Thu nhập bình quân là 5.494.000đ/1người/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,5%.

Công tác dịch vụ trên địa bàn xã đáp ứng cơ bản nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Khu chợ trung tâm là nơi giao lưu hàng hóa và là trung tâm thương mại của các xã miền núi phía Bắc của huyện. Hoạt động của các Hợp tác xã điện duy trì cung ứng bảo đảm cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Hệ thống Bru chính viễn thông được mở rộng đến thôn xóm, bình quân 15 máy/ 100 dân. Mỗi ngày có 3 chuyến xe khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Giá trị tiểu thủ công nghiệp dịch vụ tăng, so với cùng kì là 115%.

Trong đầu tư xây dựng, ngay từ đầu năm Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo chính quyền cơ sở tranh thủ sự giúp đỡ của cơ quan chức năng cấp trên lập kế hoạch dự án, khảo sát xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn từ bên ngoài và phát huy sức đóng góp trong nhân dân để hoàn thành các công trình xây dựng dân sinh, kinh

tế - văn hóa. Đảng bộ có kế hoạch khắc phục các tuyến đường liên xã, liên thôn. Đặc biệt tuyến đường Bảo Lý đi Tân Lợi - Trại Cau đã được trải nhựa và hoàn thành vào cuối năm 2009. Xã đã hoàn thành xây dựng đập Cầu Cong, đồng thời tiến hành xây dựng trạm điện khu trung tâm và trạm điện làng Tranh, làng Na Ri. Cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng phát triển, trong chương trình hợp tác với tổ chức Plan xã đã xây mới được trạm y tế có đủ các phòng chức năng đạt tiêu chuẩn.

Thực hiện chương trình phát triển kinh tế, hợp tác xã cung ứng điện đầy đủ đáp ứng nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn, cán bộ quản lý điện được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn. Xã đã hoàn thành 3 trạm biến áp làng Tranh, làng Na Ri và Phố Chợ cùng với 7,1 km đường dây hạ thế 0.4 trị giá 3,2 tỷ đồng. Trạm điện đang từng bước triển khai bàn giao lưới điện nông thôn cho sở điện lực quản lý và dự án xây dựng điện JBích đã đưa vào sử dụng. Xây dựng hoàn thành 4 đập là Xuân Minh, Kim Bảng, làng Tre, La Muôi và cầu La Tú trị giá 250 triệu, thi công công trình đường điện trạm bơm làng Cà. Ngoài ra xã đang thi công công trình nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng theo dự án 135 tại làng Cầu Cong.

Công tác khảo sát chuẩn bị đầu tư đường giao thông nông thôn Bảo Lý - Tân Khánh - Tân Lợi, kiên cố hóa nhà cao tầng 10 phòng tiểu học, đường vành đai 3 làng Cà đi Bàn Đạt, Đào Xá, trong đó có công trình đường Bảo Lý - Tân Khánh - Tân Lợi, nhà cao tầng tiểu học khởi công năm 2009 đều đã hoàn thành. Hiện nay toàn xã có 20/24 xóm có nhà văn hóa, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Nhìn chung công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng cơ bản được tăng cường, cán bộ quản lý có sự phân công cụ thể, tuy nhiên tiến độ xây dựng một số công trình chưa đảm bảo, cơ bản là trình độ quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân còn hạn chế, công tác quy hoạch để xây dựng các công trình công cộng còn lúng túng nên tình trạng phá công trình xây dựng trước để xây dựng công trình mới vẫn còn xảy ra, hoặc có dự án đầu tư nhưng chậm quy hoạch được đất như Cụm trường Mầm non trung tâm, Cụm trường Mầm non làng Cà.

Giao thông, thủy lợi, tài nguyên môi trường: Xã tổ chức chiến dịch làm giao thông đảm bảo thông suốt. Năm 2008 huyện bàn giao tuyến đường qua địa bàn xã cho xã quản lý 23,1 km. Nhưng do mưa nhiều, lượng xe đi lại lớn, đường xấu, Ủy ban nhân dân đã tổ chức sửa chữa nâng cấp tuyến đường, đào đắp 1400m³ trị giá 39.470.000 đồng, huy động 3825 ngày công làm trục đường giao xã, 6063 ngày công làm đường các làng và khắc phục sạt lở sau mưa bão. Tổ chức giải tỏa hành lang đường bộ, những cây lán chiếm hành lang giao thông, phối hợp với huyện cấm biển báo cầu trọng tải Đồng Tiến. Tuy nhiên, phong trào làm giao thông chưa được đồng bộ, công tác chỉ đạo điều hành chưa được thống nhất, có làng làm rất tốt (làng Kim Bảng, 02 Hoàng Mai, Thông, Tre), có làng làm chưa đảm bảo...

Năm 2009 xã huy động được 3.500 công làm đường giao thông nông thôn, cấp 40 tấm cống dẫn nước qua đường cho các làng. Công tác tự giải phóng mặt bằng đã được nhân dân ủng hộ. Làng Na Ri, làng Cả, Kim Bảng,

Đồng Tiến 1 đã làm tốt công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên còn 3/215 hộ chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng tập trung ở 02 làng là Xuân Minh và Đồng Tiến 2. Xã đã làm thủ tục đăng kí xây dựng 11,5 km đường bê tông liên thôn do Nhà nước hỗ trợ 80%, nhân dân đối ứng 20%.

Công tác thủy lợi: Xã ra quân chiến dịch nạo vét kênh mương nội đồng trên địa bàn toàn xã, kết quả nạo vét được trên 10km kênh mương, chỉ đạo chính quyền từ xã đến cơ sở làm tốt công tác quản lí các hồ, đập, đảm bảo tốt công tác phục vụ cho sản xuất. Xã chỉ đạo làng Hoàng Mai 2 và Đồng Tiến 1 sửa chữa 1 đập và làm mương mới do nhân dân đóng góp kinh phí chủ yếu. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng công trình hồ Hồ Cóc 2 xã Tân Khánh. Xã đang tiếp tục thi công công trình mương từ La Lý, Đào Xá vào Hoàng Mai (xã Tân Khánh), sửa chữa công trình cầu đập làng Tre, đập Kim Bảng, La Muôi. Đồng thời xây dựng trạm bơm làng Cà, cầu La Tú do Nhà nước đầu tư từ nguồn vốn 135.

Công tác tài nguyên môi trường được Nhà nước tăng cường quản lí như tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, xử lí các hoạt động vận chuyển trái phép tài nguyên khoáng sản và vệ sinh môi trường trên địa bàn, dần dần nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng xã hội về vệ sinh môi trường, chấm dứt hiện tượng vận chuyển quặng qua địa bàn xã. Công tác cấp giấy chứng nhận sử dụng đất đến ngày 30 tháng 12 năm 2008, xã cấp mới 18 hộ, cấp đổi 61 hộ, chuyển mục đích sử dụng đất 10 trường hợp. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân giải quyết tranh chấp đất tổng số 04 vụ, 03 vụ đã được giải quyết.

Kinh tế không ngừng phát triển là điều kiện cơ bản để các hoạt động văn hóa, xã hội của xã có những kết quả đáng phấn khởi.

Về giáo dục: Năm học 2007 – 2008, thực hiện nghiêm túc đổi mới chương trình phổ thông, hưởng ứng cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với việc học sinh ngồi nhầm lớp*”. Tháng 9 năm 2008 trường Trung học cơ sở đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia, có trách nhiệm phối hợp giữa ngành giáo dục nhà trường với địa phương để chất lượng giáo dục được nâng lên.

Năm học 2007 – 2008, 100% giáo viên đã đạt chuẩn, tỷ lệ lên lớp thẳng là 98,5%, số học sinh giỏi toàn diện là 134 em, học sinh giỏi trường là 66 em. 10 em đạt giải viết chữ đẹp cấp huyện, 4 em đạt giải tỉnh, 3 em đạt giải thể thao. Trường Trung học cơ sở đạt 100% giáo viên đạt chuẩn và có 12/ 36 đồng chí trên chuẩn. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 là 99,3%, học sinh giỏi trường là 31 em (5,3%), giỏi huyện 04 em, giỏi tỉnh 01 em, học sinh tiên tiến là 267 em. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường Mầm non là 296 cháu, cơ sở vật chất của trường Mầm non ngày càng được quan tâm hơn, chất lượng dạy và học của trường từng bước được nâng lên, đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn.

Hội khuyến học và Hội Cựu giáo chức hoạt động rất tích cực, góp phần quan trọng cho sự nghiệp giáo dục phát triển. Hội đã tổ chức tọa đàm trao đổi công tác giáo dục tại trường tiểu học và trung học cơ sở, tổ chức gặp mặt, tặng quà học sinh đỗ đại học, học sinh

giỏi, giáo viên dạy giỏi...Số học sinh đổ vào các trường đại học ngày càng tăng: Năm 2004 là 5 em, năm 2005 là 8 em, năm 2006 là 12 em, năm 2007 là 16 em, năm 2008 là 22 em, năm 2009 là 22 em. 100% số xóm có chi hội khuyến học. Hàng năm, ngày tết trung thu trở thành ngày khuyến học. Các chi hội đã vận động hàng triệu đồng tiền thưởng cho hàng trăm em có thành tích trong học tập và học sinh nghèo vượt khó trong xã.

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, đặc biệt Hội cha mẹ học sinh đã đóng góp và tổ chức xây dựng mua sắm trang thiết bị cho nhà trường, đến nay các phòng học đã có quạt mát và đủ ánh sáng, khuôn viên. Cảnh quan môi trường sư phạm từng bước được hoàn thiện đầu tư xây dựng. Tổ chức tốt lễ khai giảng năm học 2009 - 2010, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho năm học, tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động chống tiêu cực trong thi cử, nói không với bệnh thành tích trong giáo dục.

Về y tế: Năm 2008 xã được tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Xã có 6 cán bộ y tế, 02 bác sỹ, 24 cán bộ y tế thôn bản, 24 cộng tác viên dân số. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, đội ngũ cán bộ và nhân viên của trạm y tế xã phát huy tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt việc duy trì lịch trực 24/24 giờ. Các chương trình y tế quốc gia, cộng đồng được duy trì thực hiện tốt, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Luôn được sự chỉ đạo đồng bộ của các cấp ủy và tuyên truyền tích cực của các ngành đoàn thể nên tỷ lệ sinh thô năm 2009 là 1,9‰. Năm 2009 xã đã khám và điều trị cho 5.106 lượt người, trong đó khám cấp thuốc

miễn phí cho 454 đối tượng.

Về văn hóa: Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Ban Dân số - Gia đình trẻ em xã tổ chức thành công Hội trại chào mừng Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh mừng 2 tháng 9, tổng kết công tác hè năm 2008, chỉ đạo 100% các xóm tổ chức Tết thiếu nhi ngày 1 tháng 6 năm 2008 và Tết Trung thu an toàn tiết kiệm. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động dịch vụ về văn hóa, các hoạt động của các đình, chùa, hướng dẫn việc trông coi bảo quản di tích.

Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, khu dân cư tiên tiến. Kết quả đã có 17/25 làng xây dựng hương ước, quy ước công nhận 7 làng đạt làng văn hóa, trong đó làng Đồng Tiến 1 là một trong những làng thực hiện tốt nhất, liên tục 10 năm đạt làng văn hóa cấp tỉnh, khu dân cư tiên tiến, 5 cơ quan văn hóa tiên tiến, công nhận 1147 hộ đạt gia đình văn hóa.

Công tác chính sách xã hội: Triển khai thực hiện Nghị định 67 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, Đảng ủy thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, tổ chức kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ. Thực hiện chính sách người có công, xã đã chi trả trợ cấp bảo hiểm cho đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người có công hưởng chính sách xã hội đầy đủ. Toàn xã có 5 cán bộ tiền khởi nghĩa, hiện nay chỉ còn lại 1 người. Có 49 gia đình liệt sĩ, trong đó thân nhân hưởng trợ cấp là

39 người, thương binh là 34 người, bệnh binh 10 người, thương binh B là 03 người. Có 102 người bị nhiễm chất độc màu da cam (điôxin), trong đó bị ảnh hưởng trực tiếp là 87 người, di truyền cho con của người bị nhiễm chất độc hoá học là 15 người. Số thanh niên xung phong là 19 người...Để tưởng nhớ công lao của con em Tân Khánh hy sinh trong 3 cuộc kháng chiến, xã huy động 28.570.000 đồng vốn xây dựng đền thờ các anh hùng liệt sĩ. Thực hiện thăm hỏi và tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán cho 105 đối tượng, trị giá 3.600.000 đồng, trong đó thăm hỏi trị giá 2.200.000 đồng.

Năm 2009, xã chỉ đạo thăm hỏi 162 xuất quà (tương đương 5.360.000 đồng) cho các đối tượng chính sách. Hỗ trợ 403.600.000 đồng và 2100 kg gạo cho 2018 khẩu hộ nghèo ăn tết năm 2009. Cả xã đã có 21 hộ được hỗ trợ nhà ở, ngoài ra 2 làng La Tú và Cầu Cong mỗi làng được hỗ trợ 10 hộ mua trâu, bò sản xuất (tương đương 60.000.000 đồng).

Bên cạnh đó xã còn chú trọng đến một vấn đề cơ bản là giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Đến năm 2008 giải quyết được việc làm cho 155 người, năm 2009 làm hồ sơ cho đi lao động trong nước cho 102 người, xuất khẩu lao động 4 người. Công tác xóa đói giảm nghèo được các ngành quan tâm đầu tư cho vay vốn ưu đãi, số hộ nghèo năm 2006 là 590 hộ chiếm 36,2%, năm 2008 giảm 3% so với năm 2007, đến nay toàn xã còn 343 hộ nghèo, chiếm 20%, số hộ cận nghèo là 300 hộ.

Năm 2008, trên địa bàn toàn xã có 27 người nghiện ma túy thuộc hồ sơ quản lý, giảm 01 người so với năm

2007, tổ chức cai nghiện bắt buộc 01 đối tượng, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội tại 02 cơ sở cho 120 người nghe.

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được đảm bảo, thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự thực hiện tốt chế độ trực ban, giao ban hàng tháng, hoàn thành tốt kế hoạch tuyển quân năm 2009 (đạt 100%).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy cùng với hoạt động tích cực của Ban Công an xã, xã thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân về công tác phòng chống tệ nạn xã hội, triển khai thực hiện Nghị quyết 32 của Chính phủ, Hướng dẫn số 1207 của Bộ Công an về an toàn giao thông, xã đã xử lý theo đúng quy định, thu nộp ngân sách 6.200.000 đồng.

Công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn hoạt động ổn định. Thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trong năm 2008 xã đã nhận và giải quyết dứt điểm 31 đề nghị của nhân dân. Tuy nhiên, hạn chế là cơ chế một cửa thực hiện chuyên môn còn chậm, kéo dài, thủ tục trình tự còn chưa sâu.

Cùng với công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, Đảng ủy Tân Khánh không ngừng củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng.

Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ủy chỉ đạo 100% cán bộ đảng viên học tập, tổ chức 05 lớp học cho Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể tham gia. Tổ chức thành công hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2008 và tham gia hội thi cấp huyện tổ chức. Nhìn chung công tác tư

tưởng đã được triển khai tích cực, cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

Kết quả công tác phân tích chất lượng đảng viên cho thấy có 95% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đề nghị khen thưởng. 22/22 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 04 chi bộ tiêu biểu được Đảng bộ khen thưởng và 01 chi bộ được Đảng bộ đề nghị Huyện ủy khen thưởng. Tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2009, Tân Khánh có 206 đảng viên (154 đồng chí là nam, 52 đồng chí là nữ), đảng viên chính thức là 190 đồng chí và dự bị là 16 đồng chí, miễn, hoãn là 07 đồng chí.

Trong năm 2009, Đảng ủy cử 24 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng tại trung tâm chính trị huyện, xét đề nghị kết nạp 09 đồng chí đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức 06 đồng chí. Ở chi bộ Kim Bảng kết nạp được 03 đồng chí, xóa 01 xóm trắng không có đảng viên. Chi bộ làng Cà kết nạp được 02 đồng chí. Chi bộ Hoàng Mai kết nạp 01 đồng chí. Chi bộ trạm y tế kết nạp 01 đồng chí. Hai làng Đồng Tranh và Na Ri giới thiệu 06 quần chúng ưu tú cho Đảng làm thủ tục đi học bồi dưỡng.

Công tác dân vận được tăng cường, các hoạt động vận động quần chúng đa dạng, phong phú tập trung tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra còn có các phong trào của Hội Cựu chiến binh, Hội Hữu trí, Hội Người cao tuổi...đều có những hoạt động thiết thực, bổ ích góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Việc nâng cao hiệu quả quản lí của bộ máy chính quyền Nhà nước là nội dung hết sức quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp thành công tốt đẹp. Sau đó bầu Ủy ban nhân dân đủ về số lượng, cơ cấu và chất lượng. Là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở cơ sở, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, Hội đồng nhân dân luôn quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

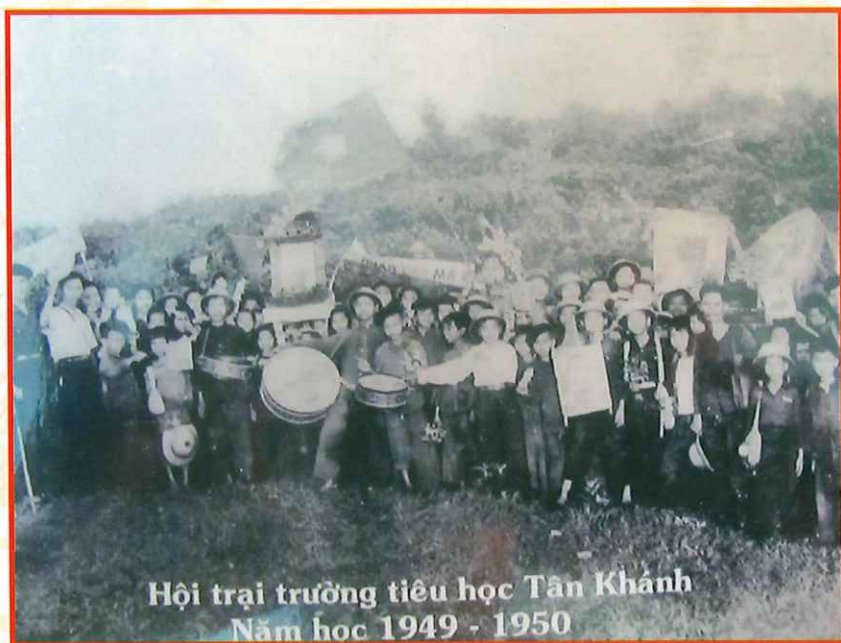
Mặc dù thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh, nhiệm kỳ 2005 – 2010 chưa khép lại, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị và xã hội trên địa bàn xã đã có những bước phát triển vượt bậc, các mục tiêu quan trọng mà Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ đề ra cơ bản hoàn thành; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được tiếp tục là cơ sở quan trọng để Tân Khánh tiến nhanh, tiến mạnh hơn trong thời gian tới. Điều quan trọng, Đảng bộ xã Tân Khánh đã biết kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn thách thức thành thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Chúng ta tin tưởng rằng với kinh nghiệm lãnh đạo và sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân, Đảng bộ xã Tân Khánh sẽ gặt hái được những thành công hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương, sớm đưa Tân Khánh trở thành một xã giàu mạnh trên địa bàn huyện Phú Bình.



Trường mầm non xã Tân Khánh



Giờ ra chơi của học sinh trường mầm non Tân Khánh



Hội trại trường tiểu học Tân Khánh
Năm học 1949 - 1950

Hội trại trường tiểu học Tân Khánh (1949 - 1950)



Khuôn viên trường tiểu học xã Tân Khánh



Học sinh Trường THCS xã Tân Khánh



Khuôn viên Trường THCS xã Tân Khánh



Nhà văn hóa làng Xuân Minh



Chợ phiên xã Tân Khánh



Cầu Tân Khánh



Cánh đồng Tân Khánh vào vụ mùa



Xưởng mộc của hộ gia đình anh Ba - phố Kim Bảng



Trang trại chăn nuôi gà của hộ gia đình
CCB Nguyễn Bá Duy - Xóm Na Ri



Bưu điện văn hóa xã Tân Khánh



Trạm y tế xã Tân Khánh



Các đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm 77 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
chụp ảnh lưu niệm

Ý NGHĨA LỊCH SỬ - NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Lịch sử Đảng bộ xã Tân Khánh trong 63 năm qua (1947 - 2010) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đã thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng của lớp lớp thế hệ nhân dân Tân Khánh. Trong lao động và chiến đấu, nhân dân Tân Khánh luôn phát huy tính cần cù, sáng tạo, chịu thương chịu khó nên đã gặt hái được nhiều thành công và thắng lợi có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần và vật chất để Tân Khánh tiến lên xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Hơn nửa thế kỷ chiến đấu và xây dựng, thực hiện đường lối do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh đã nỗ lực cao độ, phấn đấu không mệt mỏi để vượt qua những thử thách to lớn, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nên những thành tích vượt bậc trên nhiều lĩnh vực, đến nay bộ mặt nông thôn và đời sống nhân dân Tân Khánh đã, đang thay đổi từng ngày, trở nên khang trang, bề thế hơn. Nhân tố con người được phát huy tốt không chỉ trên cơ sở sự phát triển của nền kinh tế mà còn từ sự phát triển của sự nghiệp văn hóa - giáo dục, công tác y tế; quyền làm chủ của nhân dân được củng cố, thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tích đạt được thực sự là một

cuộc đổi mới rất căn bản và sâu sắc của từng người dân và trên cả quê hương Tân Khánh.

Thành tựu của 63 năm xây dựng và phát triển, trong đó hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta đã tạo thế và lực, tinh thần chính trị đề nhân dân Tân Khánh phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết dân tộc, đấu tranh kiên cường, lao động sáng tạo, nêu cao bản lĩnh và trí tuệ của con người Việt Nam, nêu cao ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, nắm chắc vận hội, tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua thử thách để tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa vì mục tiêu; *“dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*, vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội mang đậm bản sắc Việt Nam.

Đứng trước đòi hỏi của công cuộc đổi mới, tổ chức Đảng, chính quyền, các đơn vị kinh tế và đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố về tổ chức, đổi mới tư duy và phong cách làm việc, nâng cao trình độ và công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện. Thông qua việc quán triệt các Nghị quyết, chủ trương của cấp ủy các cấp, cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng vào thực tế địa phương. Đảng bộ đã trưởng thành vượt bậc, có thêm bản lĩnh và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần mới. Đặc biệt với việc đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã không ngừng củng cố về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, trở thành đơn vị trong sạch, vững mạnh trong nhiều năm liền.

Sáu mươi ba năm, một chặng đường so với lịch sử

không phải là dài nhưng cũng không phải là ngắn để các chi bộ Đảng và Đảng bộ địa phương xây dựng, trưởng thành. Kết quả thắng lợi của thắng lợi của Tân Khánh hôm nay là công sức đóng góp trực tiếp của Đảng bộ qua nhiều thời kì lịch sử. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, Đảng bộ Tân Khánh luôn tích cực, chủ động họp bàn để có chủ trương, biện pháp thực hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước với sự đồng lòng cao nhất. Với nhiều đảng viên tâm huyết, có đạo đức trách nhiệm luôn phát huy được những phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản chân chính trong sản xuất, chiến đấu và cuộc sống hàng ngày. Cho đến nay Đảng bộ xã Tân Khánh có một đội ngũ cán bộ đảng viên với hàng trăm người, những yếu nhân ấy đang hàng ngày phát huy khả năng của mình trong các phong trào của địa phương, góp phần giúp Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận là Đảng bộ "*Trong sạch, vững mạnh*".

Nhìn một cách tổng quát theo chiều dài lịch sử đất nước, qua các thời kì Đảng bộ xã Tân Khánh luôn đưa ra những quyết sách quan trọng trên tất cả các lĩnh vực cơ bản và trọng yếu của sự nghiệp phát triển xã nhà, cùng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thông qua những nhiệm vụ to lớn nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao tầm trí tuệ, bản lĩnh chính trị và đạo đức, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí cao, gần bó mật thiết với nhân dân, có phương thức lãnh đạo khoa học, có đội ngũ cán bộ đủ năng lực và phẩm chất, xây dựng sự vững mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, đẩy mạnh đồng bộ cuộc đấu tranh chống tham nhũng,

quan liêu, kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn, làm lành mạnh tổ chức bộ máy của Đảng bộ.

Những thắng lợi ấy còn bắt nguồn từ sự đoàn kết, cần cù lao động của rất nhiều thế hệ người dân Tân Khánh đang tiếp nối nhau xây dựng. Là xương máu của những người con Tân Khánh đã ngã xuống vì nền độc lập của dân tộc, có những người phải mang thương tật suốt đời. Tiếp nối truyền thống vẻ vang đó, ngày nay trên quê hương Tân Khánh vẫn còn rất nhiều những tấm gương người tốt, việc tốt đã và đang góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước. Tất cả làm nên những trang sử vẻ vang của quê hương Tân Khánh anh hùng.

Những thành tựu quan trọng mà Đảng bộ xã Tân Khánh đạt được qua các chặng đường phát triển được bắt nguồn từ các nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng và các chủ trương chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

Những thắng lợi đạt được trong sáu mươi ba năm qua là mối quan hệ hữu cơ đối với kết quả của hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của Đảng được đề cao, hiệu lực quản lí của chính quyền được phát huy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường. Thông qua các nhiệm kì, cấp ủy Đảng đã tập trung tổ chức, quán triệt và thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ Tân Khánh luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương,

đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình, từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ.

Hai là: Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vận động quần chúng, chăm lo xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, lấy Mặt trận Tổ quốc làm nòng cốt.

Các cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Thông qua việc quán triệt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy cùng với việc củng cố, kiện toàn, duy trì hoạt động thường xuyên của các báo cáo viên. Sử dụng tốt thông tin nội bộ gắn với sinh hoạt chi bộ đã góp phần nâng cao một bước nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó có bản lĩnh chính trị vững vàng, cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của địch, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cũng được cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm.

Ba là: Coi trọng xây dựng củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức để Đảng bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo các phong trào của quần chúng.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên gắn với công cuộc xây dựng chính đôn Đảng. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong cấp ủy Đảng và các chi bộ. Với tinh thần triển khai nghiêm túc đã thu được kết quả khả quan, củng cố được lòng tin của đảng viên và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Cấp ủy Đảng đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, đồng thời xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy nghiêm túc.

Hội đồng nhân dân luôn duy trì thường xuyên, nên nếp các cuộc họp và các Nghị quyết chuyên đề về kinh tế - xã hội, thu được kết quả tốt đẹp trong công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã đã từng bước đổi mới trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước bằng pháp luật. Ủy ban nhân dân đã duy trì tốt lịch tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo. Chỉ đạo sản xuất, tổ chức đời sống văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đạt nhiều kết quả.

Bốn là: Phải dựa vào dân, giữ chặt mối liên kết trong dân, kiên trì giáo dục, thuyết phục và phát huy những mặt tích cực trong nhân dân.

Tăng cường mối liên hệ với quần chúng, coi trọng và không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân cả về chính trị, kinh tế và văn hóa, cần dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh tiềm tàng trong nhân dân. Những thành quả đạt được đều xuất phát từ sự nỗ lực phấn đấu hi sinh, tinh thần lao động cần cù sáng tạo của quần

chúng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ. Đảng bộ luôn xác định mục tiêu phục vụ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, luôn coi trọng ý kiến đóng góp của nhân dân đối với tổ chức và từng cán bộ, đảng viên. Một trong những thành công lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ là đã phát huy được sức dân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, kiến thiết cơ bản, xây dựng làng văn hóa... tạo nên chuyển biến lớn của bộ mặt nông thôn Tân Khánh.

Thực tế lịch sử đã chứng minh điều này. Tân Khánh từ khi còn chìm trong đêm trường nô lệ với những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ, không đủ sức nặng để làm nên sự thay đổi từ những năm 20 của thế kỉ trước. Song dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, của Bác Hồ cùng với tình yêu quê hương đất nước và lòng căm thù giặc sâu sắc đã tạo động lực cho nhân dân Tân Khánh làm nên lịch sử của quê hương mình. Đảng bộ luôn biết dựa vào dân, liên kết mọi người bằng những hành động thiết thực. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như trong thời bình, Đảng bộ đã làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám làng, bám nhân dân, cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân che chở. Ngày nay trong giai đoạn cách mạng mới, hoàn cảnh mới, đảng viên phụ trách các ban ngành đoàn thể luôn gắn bó với nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi người dân, với phương châm: *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*. Thấy được mặt tích cực trong dân, mọi phong trào đều đi đến thắng lợi, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *"Để mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong"*.

Năm là: Quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời tranh thủ tối đa sự chỉ đạo giúp đỡ của Huyện ủy đối với địa phương để hoàn thành nhiệm vụ.

Cách mạng nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước quản lí. Những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước ban hành là sợi chỉ đỏ xuyên suốt vạch đường lối cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành thắng lợi. Để tăng cường hiệu lực quản lí Nhà nước trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, đảm bảo triển khai nhanh và có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, tạo cơ chế phù hợp, không chồng chéo chức năng; đội ngũ cán bộ đảng viên làm nhiệm vụ quản lí Nhà nước phải có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín. Hoạt động của chính quyền phải bám sát sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào dân, có quy chế làm việc thích hợp, không ngừng kiện toàn đội ngũ và cải tiến thủ tục hành chính. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phải không ngừng củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, bám sát những nhiệm vụ chính trị của địa phương, với nguyện vọng của hội viên từ đó phát động các phong trào thi đua phù hợp.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, thực tế địa phương Tân Khánh đã thực hiện tốt các công tác này. Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đề ra đường lối kháng chiến *“toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh”*. Đến những năm đầu thập niên 1950, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, địa phương đã kịp thời áp dụng vào tình hình thực tế sản

xuất và chiến đấu: Xây dựng cơ sở kháng chiến, lấy đấu tranh chính trị và kinh tế làm nội dung chính. Cuộc chiến đấu ở địa phương cũng như trên toàn Huyện được phục hồi nhanh chóng và chuyển nhanh sang thể chủ động tiến công cho đến ngày giải phóng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhờ những chủ trương đúng đắn kịp thời của Đảng, toàn dân đã đẩy lên phong trào vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tất cả vì miền Nam ruột thịt, góp phần vào chiến thắng giải phóng hoàn toàn đất nước. Trong thời bình với đường lối đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế đất nước theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với nhiều thành phần kinh tế, vì mục tiêu: *“Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh”*, với khẩu hiệu: *“Sống và làm việc theo pháp luật, nhân dân Tân Khánh luôn thức thời và hoàn thành mọi kế hoạch của Đảng, Nhà nước.”*

Sáu là: Muốn hoàn thành nhiệm vụ thì ngay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên phải biết chăm lo xây dựng Đảng. Trước hết đảng viên phải gương mẫu, đoàn kết, thống nhất trong Chi ủy và Ban chấp hành Đảng bộ.

Phải thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt để xứng đáng là hạt nhân chính trị lãnh đạo ở cơ sở. Thực hiện công cuộc đổi mới là một cuộc cách mạng không kém phần gay go quyết liệt và phức tạp, đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải biết vượt qua chính mình và những thử thách của thời đại, đòi hỏi tổ chức Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Muốn vậy phải không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên cả về trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, năng lực

trong công tác và đạo đức cách mạng, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Không ngừng củng cố khối đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, giữa những người đồng chí, đoàn kết giữa các thế hệ, tạo sức mạnh để thực hiện thành công những nhiệm vụ chính trị.

Chi bộ, Đảng bộ địa phương là hạt nhân lãnh đạo toàn diện. Vì vậy, muốn lực lượng lãnh đạo tốt thì mỗi cá nhân đảng viên trong chi bộ cũng phải có phẩm chất tốt. Nói cách khác, điều quan trọng nhất của việc xây dựng cơ sở Đảng ở địa phương chính là chất lượng đảng viên. Trong kháng chiến chống Pháp, số lượng đảng viên ít lại thiếu thốn mọi bề nhưng những đảng viên trung kiên vẫn bám trụ với làng, với dân, vận động nhân dân đứng lên đấu tranh. Trong thời kì miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu, số lượng đảng viên đông hơn, nhưng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng lại đa dạng, phức tạp hơn. Song Đảng bộ luôn đoàn kết thống nhất, các đảng viên tận tụy không quản ngại hy sinh, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Ngày nay trong giai đoạn mới, đội ngũ đảng viên cần phải trau dồi kiến thức, phẩm chất, đạo đức sao cho xứng tầm với nhiệm vụ cách mạng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Bên cạnh đó cần đào tạo, xây dựng một đội ngũ cán bộ thôn, xã, cán bộ phụ trách đoàn thể tận tụy với phong trào. Cùng với đó, trên con đường xây dựng quê hương đổi mới, Tân Khánh cần phải có một đội ngũ cán bộ ban ngành, đoàn thể có đức, có tài, năng động, làm việc có hiệu quả, tất cả vì sự đổi mới của quê hương, đất nước.

Sáu mươi ba năm xây dựng và trưởng thành, với

mỗi chặng đường đã qua nhân dân Tân Khánh hoàn toàn có thể tự hào với những thành tựu đạt được trên quê hương mình. Đó là một quá khứ hào hùng, phát huy truyền thống cách mạng của cha ông trong đấu tranh, xây dựng quê hương và phát triển đất nước. Thành tựu của ngày hôm nay là thành quả mà bao thế hệ người dân Tân Khánh đã cùng đoàn kết đồng lòng để có được, tiếp nối một tương lai tươi sáng của mảnh đất giàu truyền thống với những con người sẽ tiếp bước cha anh. Đảng bộ và nhân dân Tân Khánh tự tin bước vào thời kì mới, đoàn kết xây dựng quê hương, góp phần tích cực trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

PHỤ LỤC

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH BIÊN NIÊN NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ

Mốc thời gian	Sự kiện và nhân vật	Ghi chú
Tháng 6/1947	Đại hội chi bộ khoá I xã Vạn Thắng, đồng chí Phạm Đồng Lạc làm Bí thư.	
Năm 1949	Đại hội chi bộ khóa II xã Vạn Thắng, bầu 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thụ làm Bí thư. Đồng chí Lý Văn Phúc làm Phó Bí thư.	
Năm 1949-1950	Thành lập trường Tiểu học Vạn Thắng, đặt tại Đồng Trầu (Tân Khánh ngày nay) do thầy Nguyễn Hy làm Hiệu trưởng.	
Năm 1950	Đại hội chi bộ khóa III xã Vạn Thắng, tại nhà ông Nguyễn Văn Quyển (làng Cả). Bầu 3 đồng chí, đồng chí Lý Văn Phúc (làng Ngò) làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Khánh Loan làm Phó Bí thư.	
Năm 1951	Đại hội khóa IV xã Vạn Thắng, tại nhà ông Lí Sự (làng Tre). Bầu 3 đồng chí, đồng chí Lý Văn Phúc (làng Ngò) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Khánh Loan làm Phó Bí thư.	

Năm 1952	Đại hội khóa V xã Vạn Thắng, tại nhà ông Sơn Phấn (làng Cỏ). Bầu 3 đồng chí, đồng chí Ngô Quang Thành làm Bí thư. Đồng chí Đáp (Hải Minh) làm Phó Bí thư.	
Tháng 10/1953	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh lần thứ I bầu 3 đồng chí, đồng chí Đặng Tiến Đắc làm Bí thư. Đồng chí Vũ Văn Yết làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Tháng 10/ 1953	Chia tách xã Vạn Thắng làm 4 xã (Tân Khánh, Tân Kim, Bàn Đạt, Đồng Liên). Trường cấp I Kim Khánh được thành lập do thầy Tạ Chấn làm Hiệu trưởng.	
Tháng 3/1954	Các đoàn cán bộ cải cách ruộng đất về xã, quy định thành phần giai cấp, phát động quần chúng tổ khổ, chia ruộng đất, cấp giấy ruộng đất và củng cố tổ chức.	
Tháng 10/1954	Tân Khánh thực hiện cải cách ruộng đất lần I.	
Năm 1955-1956	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh khóa II, bầu 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Lịch làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	

Tháng 7/1957	Tân Khánh thực hiện công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất. (Đồng chí Tạ Văn Đoàn, Lí Văn Phúc được khôi phục Đảng tịch và vị trí công tác).	
Ngày 8/11/1959	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh khóa III, bầu 5 đồng chí, đồng chí Ngô Quang Thành làm Bí thư. Đồng chí Dương Văn Cát làm Phó Bí thư.	
Ngày 23/1/1960	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh khóa IV, bầu 7 đồng chí, đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư. Đồng chí Lê Duy Đề làm Phó Bí thư.	
Tháng 4/1960	Toàn xã thành lập 13 Hợp tác xã Nông nghiệp.	
Ngày 3/3/1961	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh lần thứ V, bầu 7 đồng chí, đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Năm 1961	Tân Khánh hợp nhất 13 hợp tác xã quy mô nhỏ thành 7 hợp tác xã quy mô lớn.	
Ngày 1/5/1962	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh lần thứ VI, bầu 5 đồng chí, đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	

Năm 1963-1964	Đại hội chi bộ xã Tân Khánh lần thứ VII, bầu 5 đồng chí, đồng chí Tạ Văn Đoàn làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Năm 1963-1965	Tân Khánh hợp nhất 7 hợp tác xã thành 4 hợp tác xã quy mô lớn hơn.	
Tháng 5/1965	Đảng bộ xã Tân Khánh được thành lập và tiến hành Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa I, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Ngày 16/11/1965	Nông trường chăn nuôi của khu gang thép Thái Nguyên thuộc xã Tân Khánh bị giặc Mĩ bắn phá.	3 người chết, 5 người bị thương
Tháng 9/ 1967	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khoá II, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Năm 1967	Hợp nhất hợp tác xã toàn xã, đồng chí Vũ Công Dụng, Đảng ủy viên làm Chủ nhiệm hợp tác xã.	
Ngày 11/3/1968	Máy bay Mĩ ném 2 quả bom xuống Đồng Trầu và làng Thông làm 01 người chết, 01 ngôi nhà bị sập.	

Tháng 4/1969	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa III, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Tháng 3/1971	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa IV, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư	
Tháng 4/1972	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa V, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Tháng 10/1973	Chia tách từ trường cấp II Bảo Lý về thành lập trường cấp II Tân Khánh, đặt tại vườn ươm của xã do thầy Nguyễn Chí Dũng làm Hiệu trưởng.	
Năm 1974-1976	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa VI, bầu 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính.	
Năm 1976-1977	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa VII, bầu 8 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.	

Năm Năm 1977-1980	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa VIII, bầu 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.	
Tháng 5/ 1980	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa IX, bầu 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Bá Lập làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.	
Năm 1982-1984	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa X, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tý làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
Ngày 1/4/1984	Thành lập chợ Tân Khánh	
Tháng 4/1984	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa XI, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Hoạt làm Bí thư. Đồng chí Vũ Công Dụng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
Năm 1986	Xây dựng nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ ở Tân Khánh.	
Ngày 18/5/1986	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa XII, bầu 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Hoạt làm Bí thư. Đồng chí Vũ Công Dụng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	

Ngày 24/11/1988	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XIII, bầu 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt làm Bí thư. Đồng chí Trần Ngọc Bình làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
Ngày 15/2/1991	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XIV, bầu 9 đồng chí, đồng chí Vũ Duy Kính làm Bí thư. Đồng chí Trần Văn Năm làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân..	
Ngày 16/3/1994	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh khóa XV, bầu 9 đồng chí, đồng chí Vũ Duy Kính làm Bí thư. Đồng chí Vũ Duy Lộc làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
Ngày 22/12/1995	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVI, bầu 10 đồng chí, đồng chí Vũ Duy Kính làm Bí thư. Đồng chí Vũ Duy Lộc làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
Năm 1996	Xây dựng đài tưởng niệm liệt sĩ và xây dựng mộ liệt sĩ ở Tân Khánh.	
Năm 2001	Xã hỗ trợ xây dựng nhà làm việc 2 tầng.	
Ngày 7/9/2000	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVII, bầu 11 đồng chí, đồng chí Vũ Duy Kính làm Bí thư. Đồng chí Vũ Duy Lộc làm Phó Bí thư.	
Năm 2004	Xây dựng 10 phòng học 2 tầng đầu tiên của xã tại trường Trung học Cơ sở.	

Ngày 24/7/2005	Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh lần thứ XVIII, bầu 15 đồng chí, đồng chí Vũ Duy Kính làm Bí thư. Đồng chí Dương Văn Chung làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.	
-------------------	---	--

**DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Phạm Đồng Lạc	6/1947	Bí thư chi bộ Vạn Thắng
2	Nguyễn Văn Thụ	1949	Bí thư chi bộ Vạn Thắng
3	Lý Văn Phúc	1950 - 1951	Bí thư chi bộ Vạn Thắng
4	Ngô Quang Thành	1952	Bí thư chi bộ Vạn Thắng
5	Đặng Tiến Đắc	1953 - 1954	Bí thư chi bộ Tân Khánh
6	Nguyễn Văn Lịch	1955 - 1956	Bí thư chi bộ Tân Khánh
7	Ngô Quang Thành	1958 - 1959	Bí thư chi bộ Tân Khánh
8	Tạ Văn Đoàn	1960 - 1964	Bí thư chi bộ Tân Khánh
9	Nguyễn Khắc Tý	5/1965 - 3/1983	Bí thư Đảng bộ Tân Khánh

10	Nguyễn Văn Hoạt	4/1983 - 1990	Bí thư Đảng bộ Tân Khánh
11	Vũ Duy Kính	3/1990 - 6/ 2010	Bí thư Đảng bộ Tân Khánh

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Vũ Văn Yết	1953 - 1954	Chủ tịch UBHC Tân Khánh
2	Nguyễn Hữu Sáng	1955- 1956	Chủ tịch UBHC Tân Khánh
3	Nguyễn Khắc Tý	1959 - 1965	Chủ tịch UBHC Tân Khánh
4	Nguyễn Hữu Sáng	9/1967	Chủ tịch UBHC Tân Khánh
5	Nguyễn Bá Lập	4/1969 - 3/1971	Chủ tịch UBHC Tân Khánh
6	Nguyễn Bá Lập	1974 - 5/1980	Chủ tịch UBND Tân Khánh
7	Nguyễn Văn Hoạt	1982 - 1984	Chủ tịch UBND Tân Khánh
8	Vũ Công Dụng	4/1984 - 1986	Chủ tịch UBND Tân Khánh
9	Trần Ngọc Bình	4/1987 - 1989	Chủ tịch UBND Tân Khánh

10	Trần Văn Năm	1989 – 3/1994	Chủ tịch UBND Tân Khánh
11	Vũ Duy Lộc	3/1994 – 4/2004	Chủ tịch UBND Tân Khánh
12	Dương Văn Chung	5/5/2004 - 2010	Chủ tịch UBND Tân Khánh

**DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG
XÃ TÂN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hoạt	5/1965 – 4/1982	
2	Lê Duy Tâm	5/1982 – 18/5/1986	
3	Vũ Duy Kính	5/1986 – 4/1987	
4	Trần Văn Năm	4/1987 – 11/1989	
5	Vũ Duy Kính	11/1989 – 3/1990	
6	Nguyễn Văn Tý	4/1990 – 11/1991'	
7	Trương Văn Đồng	12/1991 – 2/1996	
8	Dương Văn Chung	3/1996 – 6/2004	
9	Trần Minh Hòa	7/2004 – 6/2010	Thường vụ TT

DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN XÃ TÂN KHÁNH
CÓ HUY HIỆU 60, 50, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng chính thức	Loại huy hiệu	Chi bộ (Làng)
1	Dương Thị Sửu	1924	03-06-1947	60	Làng Thông
2	Lê Quý Ninh	1920	06-01-1950	60	Xuân Minh
3	Nguyễn Văn Ba	1921	19-08-1948	60	Hoàng Mai 1
4	Ngô Quang Thành	1927	12-12-1948	60	Làng Ngò
5	Phạm Văn Chấn	1914	06-11-1949	60	Làng Ngò
6	Lý Văn Phúc (Nghĩa)	1920	19-5-1947	50	Làng Ngò
7	Vũ Văn Mạnh	1927	12-1950	50	Na Ri
8	Nguyễn Khắc Tý	1929	01-06-1956	50	Làng Tre
9	Tạ Văn Đoàn	1924	11-01-1948	40	Làng Cà
10	Phùng Viết Chi	1902	19-08-1949	40	Làng Cà
11	Vũ Văn Yết	1907	06-01-1950	40	Na Ri
12	Nguyễn Văn Cơ	1913	01-1955	40	Hoàng Mai 2
13	Trịnh Viết Lợi	1930	22-12-1954	40	Nông Trường
14	Nguyễn Hữu Sáng	1930	11-08-1955	40	Đồng Đậu

15	Nguyễn Xuân Thanh (tức Ngừ)	1936	06-07-1960	40	Đồng Tiến 2
16	Nguyễn Bá Lập		06-07-1960	40	Na Ri
17	Trương Văn Hiệp	1939	12-04-1961	40	Làng Thông
18	Nguyễn Khắc Thuật	1933	03-03-1961	40	Làng Tre
19	Đỗ Văn Bạ	1939	01-02-1961	40	Làng Thông
20	Vũ Đình Lý	1927	14-04-1962	40	Làng Cà
21	Dương Văn Dũng	1930	07-11-1963	40	Bằng Sơn
22	Hà Ngọc Nhuận	1921	22-12-1963	40	Đồng Tiến 1
23	Nguyễn Văn Giầy	1931	04-11-1964	40	Làng Ngò
24	Trần Đình Thự	1926	12-12-1964	40	Đồng Đậu
25	Đỗ Tuấn Khang	1932	28-08-1965	40	Đồng Tiến 2
26	Hoàng Thị Xuân	1939	25-11-1965	40	Xuân Minh
27	Vũ Văn Thơm	1924	10-07-1966	40	Làng Ngò
28	Nguyễn Chí Dũng	1940	13-10-1966	40	Làng Ngò
29	Nguyễn Văn Tý	1942	01-11-1966	40	Hoàng Mai 2
30	Nguyễn Hữu Còn	1944	24-06-1966	40	Xuân Minh
31	Trần Thị Pài	1943	19-09-1966	40	Làng Thông
32	Nguyễn Văn Đán	1936	30-12-1966	40	Bằng Sơn
33	Vũ Kiều Tới	1938	19-04-1967	40	Na Ri
34	Nguyễn Thị Diệu	1945	03-02-1967	40	Làng Tre
35	Nguyễn Xuân Trữ	1947	12-11-1968	40	Đồng Đậu
36	Lý Văn Hạnh	1940	29-01-1968	40	Làng Ngò
37	Vũ Văn Vượng	1944	28-06-1968	40	Làng Thông
38	Vũ Văn Tác	1929	20-08-1968	40	Đồng Đậu
39	Trần Bích Hợp	1948	18-08-1968	40	Kim Bảng

40	Hà Trọng Trương	1942	21-10-1968	40	Làng Thông
41	Vũ Trí Đạt	1944	15-04-1968	40	Đồng Tiến 1
42	Lê Xuân Tụ	1931	18-08-1968	40	Kim Bảng
43	Nguyễn Xuân Thanh	1949	03-01-1969	40	Phố Chợ
44	Trần Ngọc Bình	1946	28-05-1969	40	Đồng Tiến 1
45	Nguyễn Thị Sửu	1949	18-10-1969	40	Hoàng Mai 1
46	Nguyễn Thị Cau	1929	14-08-1970	40	Làng Ngò
47	Vũ Thị Phúc	1947	23-01-1970	40	Nông Trường
48	Nguyễn Quốc Vinh	1931	24-10-1967	40	Hoàng Mai 2
49	Nguyễn Xuân Liên	1949	14-07-1970	30	Hoàng Mai 1
50	Nguyễn Văn Hạ	1944	15-01-1971	30	Nông Trường
51	Trần Xuân Lượng	1950	06-09-1974	30	Làng Tre
52	Dương Văn Nhu	1945	27-10-1971	30	Hoàng Mai 1
53	Hà Quang Thiều	1943	05-09-1973	30	Đồng Tiến 1
54	Trần Văn Năm	1945	09-11-1973	30	Đồng Tiến 1
55	La Thị Bích Hường	1952	10-11-1974	30	Phố Chợ
56	Lê Duy Tâm	1952	27-02-1974	30	Kim Bảng
57	Vũ Công Dụng	1952	02-08-1974	30	Đồng Đậu
58	Trần Công Luận	1938	05-12-1974	30	Đồng Tiến 1

59	Nguyễn Minh Phụng	1942	03-10-1974	30	Làng Cà
60	Vũ Hữu Thắng	1950	22-09-1975	30	Làng Thông
61	Dương Văn Cam	1954	11-07-1976	30	Hoàng Mai 2
62	Hoàng Văn Chè	1937	15-10-1974	30	Nông Trường
63	Vũ Xuân Chiến	1954	30-05-1978	30	Đồng Tiến 1
64	Lê Duy Kiệm	1955	14-02-1980	30	Kim Bảng
65	Nguyễn Văn Căn	1952	15-01-1980	30	Hoàng Mai 2

DANH SÁCH
LIỆT SỸ XÃ TÂN KHÁNH ĐÃ ANH DŨNG HY
SINH QUA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN

Stt	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Giai đoạn	Quê quán (Làng)
1	Dương Văn An	1950	16/01/1952	Chống Pháp	Hoàng Mai
2	Nguyễn Văn Chũn	1950	15/9/1952	Nt	Làng Ngò
3	Nguyễn Văn Trung	1945	10/10/1952	Nt	Làng Tranh
4	Nguyễn Huy Bảo	1950	06/8/1952	Nt	Làng Cả
5	Nguyễn Văn Sy	1945	21/9/1949	Nt	Hoàng Mai
6	Nguyễn Bá Trãi	1949	20/12/1950	Nt	Na Ri
7	Chu Văn Ngữ	1947	16/01/1970	Chống Mĩ	Làng Kê
8	Hà Trọng Thi	1966	20/9/1971	Nt	Làng Cả

9	Trần Văn Tái	1970	20/05/1975	Nt	Hoàng Mai
10	Ngô Quý Nhân	1966	05/05/1972	Nt	Hoàng Mai
11	Đỗ Văn Vượng	1968	08/06/1970	Nt	Hoàng Mai
12	Nguyễn Đình Thắng	1966	10/02/1970	Nt	Làng Cả
13	Nguyễn Công Chính	1968	15/05/1972	Nt	Làng Cả
14	Nguyễn Văn Tình	1967	18/10/1972	Nt	Đồng Bàu
15	Nguyễn Bá Hồi	1970	25/08/1972	Nt	Làng Tranh
16	Vũ Thạch Hoạt	1963	10/09/1972	Nt	Làng Thông
17	Trương Văn Tiến	1971	14/10/1972	Nt	Làng Thông
18	Vũ Thạch Quyền	1968	02/03/1973	Nt	Làng Thông
19	Đỗ Văn Khuê	1964	06/07/1973	Nt	Làng Thông
20	Phạm Văn Long	1970	10/10/1972	Nt	Làng Ngò
21	Nguyễn Văn Thiện	1970	15/10/1972	Nt	Làng Cả
22	Nguyễn Đình Dung	1968	24/09/1972	Nt	Xuân Minh
23	Nguyễn Khắc Nhâm	1968	12/04/1975	Nt	Làng Tre
24	Cao Văn Lâm	1972	19/5/1973	Nt	La Muôi
25	Nguyễn Trường Tam	1968	30/04/1975	Nt	Hoàng Mai
26	Nguyễn Đình Vũ	1963	10/11/1967	Nt	Na Ri
27	Nguyễn Văn Nghị	1966	02/9/1967	Nt	Cầu Ngâm
28	Lê Duy Ngân	1966	20/8/1967	Nt	Na Ri

29	Vũ Duy Mịch	1965	01/7/1966	Nt	Hoàng Mai
30	Lê Đình Sáu	1963	01/01/1968	Nt	Làng Cà
31	Bùi Như Ngọc	1968	06/9/1968	Nt	Làng Ngò
32	Nguyễn Văn Ái	1965	01/02/1968	Nt	Làng Cà
33	Đặng Tiến Hiên	1965	13/9/1968	Nt	Kim Bảng
34	Nguyễn Văn Thắng	1966	29/9/1968	Nt	Làng Ngò
35	Nguyễn Văn Thi	1968	19/05/1969	Nt	Đồng Bâu
36	Nguyễn Bá Đạt	1966	17/11/1969	Nt	Hoàng Mai
37	Dương Văn Phú	1966	02/9/1969	Nt	Làng Tre
38	Nguyễn Đình Hân	1963	12/12/1968	Nt	Na Ri
39	Vũ Thạch Quân	1963	14/5/1969	Nt	Xuân Mình
40	Nguyễn Bá Thị	1965	22/12/1968	Nt	Na Ri
41	Nguyễn Xuân Bôn	1966	07/03/1969	Nt	Làng Ngò
42	Nguyễn Văn Lộc	1966	25/8/1969	Nt	Kim Bảng
43	Khương Viết Liên	1977	05/4/1979	BVTQ	Bằng Sơn
44	Tạ Văn Viên	1975	07/3/1979	Nt	Làng Cà
45	Nguyễn Văn Khải	1984	07/05/1985	Nt	Bằng Sơn
46	Nguyễn Văn Tiền	1979	28/08/1990	Nt	Hoàng Mai
47	Nông Hữu Tuấn	1988	13/05/1989	Nt	Làng Kê
48	Phạm Văn Lực	1979	22/04/1985	Nt	Làng Ngò
49	Phạm Văn Vượng	1979	03/04/1980	Nt	Đồng Hòa

**DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH CẤP ỦY
XÃ TÂN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ**

GIAI ĐOẠN XÃ VẠN THẮNG TỪ 1947 ĐẾN 1953

KHÓA I (THÁNG 6/1947)

Số TT	Họ và tên
1	Phạm Đồng Lạc – Bí thư
2	Lý Văn Phúc – Phó Bí thư

KHÓA II (1949)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Thụ – Bí thư
2	Lý Văn Phúc – Phó Bí thư

KHÓA III (1950)

Số TT	Họ và tên
1	Lý Văn Phúc – Bí thư
2	Nguyễn Khánh Loan – Phó Bí thư

KHÓA IV (1951)

Số TT	Họ và tên
1	Lý Văn Phúc – Bí thư
2	Nguyễn Khánh Loan – Phó Bí thư

KHÓA V (1952)

Số TT	Họ và tên
1	Ngô Quang Thành – Bí thư
2	Nguyễn Văn Kết
3	Nguyễn Giáp

GIAI ĐOẠN CHI BỘ XÃ TÂN KHÁNH (CHIA XÃ NĂM 1953)

KHÓA I (1953 – 1954)

Số TT	Họ và tên
1	Đặng Tiến Đắc – Bí thư
2	Vũ Văn Yết – Phó Bí thư
3	Dương Văn Cát

KHÓA II (1955 – 1956)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Lịch – Bí thư
2	Nguyễn Hữu Sáng – Phó Bí thư
3	Hà Đức Chúc
4	Dương Văn Quyền
5	Nguyễn Thị Hào

KHÓA III (1958 – 1959)

Số TT	Họ và tên
1	Ngô Quang Thành – Bí thư
2	Dương Văn Cát – Phó Bí thư
3	Tạ Văn Đoàn
4	Nguyễn Khắc Tý
5	Nguyễn Hữu Sáng

KHÓA IV (1960 – 1961)

Số TT	Họ và tên
1	Tạ Văn Đoàn – Bí thư
2	Lê Duy Đề - Phó Bí thư
3	Nguyễn Khắc Tý
4	Hà Đức Chúc
5	Nguyễn Hữu Sáng
6	Dương Văn Cát
7	Ngô Thị Tâm

KHÓA V (1961 – 1962)

Số TT	Họ và tên
1	Tạ Văn Đoàn – Bí thư
2	Nguyễn Khắc Tý – Phó Bí thư
3	Lê Duy Đề
4	Trần Văn Cát
5	Ngô Thị Tâm
6	Hà Đức Chúc
7	Nguyễn Hữu Sáng

KHÓA VI (1962 – 1963)

Số TT	Họ và tên
1	Tạ Văn Đoàn – Bí thư
2	Nguyễn Khắc Tý – Phó Bí thư
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Xuân Thanh
5	Trần Văn Cát

KHÓA VII (1963 – 1964)

Số TT	Họ và tên
1	Tạ Văn Đoàn – Bí thư
2	Nguyễn Khắc Tý – Phó Bí thư
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Xuân Thanh
5	Ngô Thị Tâm

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ TÂN KHÁNH



Đồng chí
PHÙNG VIỆT CHỈ



Đồng chí
LÊ DUY NỊNH



Đồng chí
TRƯƠNG VĂN LAN

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ TÂN KHÁNH



Đồng chí
LÝ VĂN PHÚC



Đồng chí
NGUYỄN VĂN BA

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ (CÓ ẢNH)



Đồng chí
PHẠM ĐỒNG LẠC
Bí thư chi bộ Đảng
(6/1947)



Đồng chí
LÝ VĂN PHÚC
Bí thư chi bộ Đảng
(1950 - 1951)



Đồng chí
NGÔ QUANG THÀNH
Bí thư chi bộ Đảng
(1952 - 1958), (1959)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ (CÓ ẢNH)



Đồng chí
TẠ VĂN ĐOÀN
Bí thư chi bộ Đảng
(1960 - 1964)



Đồng chí
NGUYỄN KHẮC TÝ
Bí thư Đảng bộ
(5/1965 - 3/1983)



Đồng chí
NGUYỄN DUY HOẠT
Bí thư Đảng bộ
(4/1983 - 1990)



Đồng chí
VŨ DUY KÍNH
Bí thư Đảng bộ
(3/1990 - 6/2010)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN KHÁNH
QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
VŨ VĂN YẾT
Chủ tịch UBHC
(1953 - 1954)



Đồng chí
NGUYỄN HỮU SÁNG
Chủ tịch UBHC
(1955 - 1956, 9/1967)



Đồng chí
NGUYỄN KHẮC TỶ
Chủ tịch UBHC
(1959 - 1965)



Đồng chí
NGUYỄN BÁ LẬP
Chủ tịch UBHC, UBND
(4/1969 - 3/1971), (1974 - 1980)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN KHÁNH
QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

NGUYỄN VĂN HOẠT
Chủ tịch UBND
(1982 - 1984)



Đồng chí

VŨ CÔNG DỤNG
Chủ tịch UBND
(4/1984 - 1986)



Đồng chí

TRẦN NGỌC BÌNH
Chủ tịch UBND
(4/1987 - 1989)



Đồng chí

TRẦN VĂN NĂM
Chủ tịch UBND
(1989 - 3/1994)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN KHÁNH
QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
VŨ DUY LỘC
Chủ tịch UBND
(3/1994 - 4/2004)



Đồng chí
DƯƠNG VĂN CHUNG
Chủ tịch UBND
(5/2004 - 6/2010)

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN KHÁNH
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)**



Đồng chí
VŨ DUY KÍNH
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
DƯƠNG VĂN CHUNG
Phó Bí thư - Chủ tịch UBND



Đồng chí
VŨ DUY LỘC
UV BTV - Chủ tịch HĐND

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN KHÁNH
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)**



Đồng chí
NGUYỄN THỊ PHONG
UV BT
Phó Chủ tịch UBND



Đồng chí
TRẦN MINH HÒA
UV BT
Thường vụ - Thường trực Đảng ủy



Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh nhiệm kỳ 2000 - 2005



Các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử xã Tân Khánh
giai đoạn xã Vạn Thắng (4/2000)



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Khánh 1947 - 2010



Các đại biểu tham gia ý kiến trong
Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Khánh (1947 -2010)

GIAI ĐOẠN TỪ 1965 TRỞ ĐI

KHÓA I (1965 – 1967)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Hữu Sáng – Phó Bí thư
3	Nguyễn Bá Lập
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Nguyễn Xuân Thanh
8	Tô Nhật Báu
9	Ngô Thị Tâm

KHÓA II (1967 – 1969)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Hữu Sáng – Phó Bí thư
3	Nguyễn Bá Lập
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Nguyễn Văn Ba
8	Hoàng Thị Liên
9	Vũ Văn Thơm

KHÓA III (1969 – 1971)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm
9	Nguyễn Thị Cau

KHÓA IV (1971 – 1972)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm
9	Nguyễn Thị Cau

KHÓA V (1972 – 1974)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm
9	Nguyễn Thị Cau

KHÓA VI (1974 – 1976)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm
9	Nguyễn Thị Cau
10	Nguyễn Thị Liên
11	Dương Văn Soạn

KHÓA VII (1976 – 1977)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm

KHÓA VIII (1977 – 1980)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thơm
9	Nguyễn Thị Cau
10	Nguyễn Văn Chử
11	Vũ Tuấn Thanh

KHÓA IX (1980 – 1982)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Bá Lập – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Nguyễn Hữu Sáng
4	Nguyễn Văn Hoạt
5	Vũ Trung Kiên
6	Vũ Công Dụng
7	Tạ Văn Đoàn
8	Vũ Văn Thom
9	Nguyễn Thị Cau
10	Nguyễn Văn Chử
11	Trương Văn Đồng

KHÓA X (1982 – 1984)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Khắc Tý – Bí thư
2	Nguyễn Văn Hoạt – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Vũ Công Dụng
4	Nguyễn Văn Chư
5	Trần Đình Quý
6	Nguyễn Thị Cau
7	Trần Ngọc Bình
8	Lê Duy Tầm
9	Dương Văn Soạn

KHÓA XI (1984 – 1986)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Hoạt – Bí thư
2	Vũ Công Dụng – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Nguyễn Ngọc Liên
4	Nguyễn Văn Chur
5	Trần Đình Quý
6	Trương Văn Đồng
7	Trần Ngọc Bình
8	Lê Duy Tầm

KHÓA XII (1986 – 1988)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Hoạt – Bí thư
2	Vũ Công Dụng – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Trần Ngọc Bình
4	Trần Đình Quý
5	Vũ Duy Kính
6	Lê Duy Kiệm
7	Trương Văn Đồng
8	Nguyễn Ngọc Liên
9	Nguyễn Văn Tý

KHÓA XIII (1988 – 1991)

Số TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Hoạt – Bí thư (1988 – 1/3/1990)
2	Nguyễn Văn Tý
3	Trần Văn Năm
4	Nguyễn Bá Chám
5	Vũ Duy Kính – Bí thư (1/3/1990 – 1991)
6	Vũ Thạch Kết
7	Nguyễn Văn Chữ
8	Hoàng Thị Nhị
9	Lê Duy Kiệm

KHÓA XIV (1991 – 1994)

Số TT	Họ và tên
1	Vũ Duy Kính – Bí thư
2	Trần Văn Năm – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Nguyễn Bá Chám
4	Dương Văn Hùng
5	Vũ Duy Sĩ
6	Vũ Thạch Kết
7	Nguyễn Văn Chữ
8	Hoàng Thị Nhị
9	Trương Văn Đồng

KHÓA XV (1994 – 1995)

Số TT	Họ và tên
1	Vũ Duy Kính – Bí thư
2	Vũ Duy Lộc – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Dương Văn Chung
4	Trương Văn Đồng
5	Lê Duy Kiệm
6	Dương Minh Sửu
7	Vũ Thạch Kết
8	Nguyễn Thị Diệu
9	Nguyễn Văn Tấn

KHÓA XVI (1995 – 2000)

Số TT	Họ và tên
1	Vũ Duy Kính – Bí thư
2	Vũ Duy Lộc – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Dương Văn Chung
4	Trương Văn Đồng
5	Lê Duy Kiệm
6	Dương Minh Sửu
7	Vũ Thạch Kết
8	Vũ Quang Huy
9	Nguyễn Thị Phong
10	Tạ Văn Thành
11	Trần Minh Hòa

KHÓA XVII (2000 – 2005)

Số TT	Họ và tên
1	Vũ Duy Kính – Bí thư
2	Vũ Duy Lộc – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Dương Văn Chung
4	Vũ Quang Huy
5	Dương Minh Sửu
6	Tạ Văn Thành
7	Nguyễn Thị Phong
8	Lê Duy Kiệm
9	Trần Minh Hòa
10	Vũ Thạch Kết
11	Nguyễn Xuân Mão

KHÓA XVIII (2005 – 2010)

Số TT	Họ và tên
1	Vũ Duy Kính – Bí thư
2	Dương Văn Chung – Phó Bí thư - Chủ tịch
3	Vũ Duy Lộc
4	Vũ Quang Huy
5	Nguyễn Bá Trục
6	Trần Minh Hòa
7	Nguyễn Thị Phong
8	Tạ Văn Thành
9	Hoàng Thị Mão

10	Vũ Thạch Kết
11	Nguyễn Xuân Mão
12	Tạ Thị Liên
13	Nguyễn Ngọc Tuấn
14	Nguyễn Anh Võ
15	Đồng Thị Liên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác – Ăngghen. Toàn tập. Nxb Tiến bộ. Matxitcova. 1977, 1978.
2. Lê – nin. Toàn tập. Nxb Tiến bộ. Matxitcova. 1977.
3. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 2002.
4. Văn kiện Đảng. Toàn tập. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2002.
5. Lê Mậu Hãn. Đại cương Lịch sử Việt Nam. Tập II, III. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội. 2009.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Xuất bản năm 2005.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005). Xuất bản năm 2005.
8. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc.
9. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên qua các thời kỳ.
10. Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình qua các thời kỳ.
11. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Tân Khánh qua các thời kỳ.
12. Trần Huy Liệu: Khởi nghĩa Thái Nguyên – 80 năm nhìn lại. Sở VHTT Thái Nguyên. 1997.
13. Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Địa lý tỉnh Thái Nguyên. 1998.
14. Niên giám thống kê Thái Nguyên (1996 – 1999).
15. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái: Bắc Thái – Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). 1990.

MỤC LỤC	Tr
Lời giới thiệu	6
PHẦN I: NHÂN DÂN TÂN KHÁNH TRONG CÔNG CUỘC ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN – GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1947 – 1975)	9
Chương I: Tân Khánh – vùng đất, con người và truyền thống lịch sử văn hóa	10
I. Khái lược vùng đất, con người Tân Khánh	10
II. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương Tân Khánh trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	17
Chương II: Nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã trong cuộc đấu tranh giành chính quyền cách mạng (1930 – 1945)	27
I. Phong trào yêu nước ở Vạn Giã trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	27
II. Phong trào yêu nước, phong trào cách mạng trên vùng đồn điền Vạn Giã những năm 1930 – 1945 và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám	30
Chương III: Chi bộ Đảng Vạn Thắng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)	46
I. Nhân dân Vạn Thắng bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám (1945 – 1946)	46
II. Chi bộ Đảng xã Vạn Thắng được thành lập và lãnh đạo nhân dân xã nhà kháng chiến toàn dân, toàn diện, chống thực dân Pháp thắng lợi (1947 – 1954)	57
PHẦN HAI: NHÂN DÂN TÂN KHÁNH TIẾN HÀNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẦU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 – 1975)	79

Chương IV: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trên quê hương Tân Khánh (1954 – 1965)	80
I. Khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất (1954 – 1957) và phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thí điểm (1958 – 1961)	80
II. Chi bộ Đảng xã Tân Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)	103
Chương V: Nhân dân Tân Khánh tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn	105
I. Nhân dân Tân Khánh vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 – 1968) và (1969 – 1973)	105
II. Tân Khánh phát triển kinh tế, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975)	133
PHẦN BA: ĐẢNG BỘ TÂN KHÁNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 – 2010)	142
Chương VI: Đảng bộ Tân Khánh lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, góp phần bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi các kế hoạch của Nhà nước (1976 – 1985)	143
I. Tân Khánh thời kì khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 – 1980)	143
II. Tân Khánh cùng cả nước thực hiện khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp (1981 – 1985)	157
Chương VII: Quê hương Tân Khánh trong thời kỳ đổi mới (1986 – 2010)	174

I. Đảng bộ xã Tân Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội (1986 – 1995)	174
II. Tân Khánh tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế (1996 – 2010)	200
Ý nghĩa lịch sử - nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	249
Phụ lục	260

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHÁNH
(1947 - 2010)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Khánh
Nhiệm kỳ (2005 – 2010)

Chịu trách nhiệm nội dung

*Trung tâm Nghiên cứu – Biên soạn Lịch sử Đảng
Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn*

Biên tập

Đào Huy Cường

Trình bày

Mạnh Hùng

Sửa bản in

Tô Như Hằng

Tư vấn và Tổ chức thực hiện:

Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn

Địa chỉ: Tầng 2, số 13/198 Nguyễn Tuân – Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại: 04 66737507 – 0904 614 006

Email: dongsonhistory@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty CP in Sao Việt

GPXB số: 26/GP - STTTT tỉnh Thái Nguyên, cấp ngày 16 tháng 06 năm 2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2010.

